

ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN
BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ ĐỒNG LIÊN



LỊCH SỬ

ĐẢNG BỘ XÃ ĐỒNG LIÊN

(1947 - 2020)



NHÀ XUẤT BẢN
THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ XÃ ĐỒNG LIÊN
(1947 - 2020)

**ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN
BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ ĐỒNG LIÊN**

**LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ XÃ ĐỒNG LIÊN
(1947 - 2020)**

NHÀ XUẤT BẢN THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG



Chủ tịch HỒ CHÍ MINH

(1890 - 1969)

Người sáng lập và rèn luyện Đảng ta



Ngày 28/6/2018, nhân dân và cán bộ xã Đồng Liên được Chủ tịch nước ký Quyết định số 1056/QĐ-CTN tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Ba đã có thành tích xuất sắc trong công tác từ năm 2013 đến năm 2017, góp phần vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc



Ngày 13/8/2013, nhân dân và cán bộ xã Đồng Liên được Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1396/QĐ-TTg tặng Bằng khen vì đã có thành tích trong phong trào xây dựng giao thông nông thôn - miền núi từ năm 2008 đến năm 2013, góp phần vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc



Ngày 17/11/2015, nhân dân và cán bộ xã Đồng Liên được Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 2028/QĐ-TTg tặng Bằng khen vì đã có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, góp phần vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc

CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TẶNG



ĐƠN VỊ DẪN ĐẦU PHONG TRÀO THI ĐUA

NĂM 2013

*Cờ "Đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua năm 2013"
Chính phủ tặng nhân dân và cán bộ xã Đồng Liên*



*Cờ "Đơn vị đạt trong sạch, vững mạnh tiêu biểu năm 2010 - 2014"
Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên tặng Đảng bộ xã Đồng Liên*



Ngày 27/7/2018, nhân dân và cán bộ xã Đồng Liên được Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên ký Quyết định số 1982-QĐ/TU tặng Bảng khen đã có thành tích xuất sắc trong thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 (khóa X) về nông nghiệp, nông dân và nông thôn, giai đoạn 2008 - 2018

BAN CHỈ ĐẠO NGHIÊN CỨU - BIÊN SOẠN

| | | |
|--------------------|---|-------------------|
| Nguyễn Văn Tư | Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã | <i>Trưởng ban</i> |
| Phạm Tiến Quyết | Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy | <i>Phó ban</i> |
| Tạ Văn Phin | Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã | <i>Phó ban</i> |
| Nguyễn Trọng Luyện | Thường vụ Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã | <i>Ủy viên</i> |

TỔ SƯU TÂM TƯ LIỆU

| | | |
|-----------------|---|------------------|
| Phạm Tiến Quyết | Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy | <i>Tổ trưởng</i> |
| Tạ Văn Phin | Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã | <i>Tổ phó</i> |
| Nguyễn Văn Quân | Công chức Văn phòng Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã | <i>Ủy viên</i> |
| Đào Đức Thái | Chủ tịch Hội Cựu chiến binh xã | <i>Ủy viên</i> |
| Phạm Hùng Hưng | Chủ tịch Hội Khuyến học xã | <i>Ủy viên</i> |

NGHIÊN CỨU - BIÊN SOẠN

Nguyễn Thị Dung

Nguyễn Đình Thắng

Trịnh Thị Thúy Hiền

Nguyễn Thị Thùy Linh

LỜI GIỚI THIỆU

*M*ỗi địa danh, mỗi vùng đất đều có sự hình thành và phát triển gắn liền với quá trình đấu tranh dựng nước và giữ nước của dân tộc. Xã Đồng Liên trước đây thuộc huyện Phú Bình, nay thuộc thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên cũng không nằm ngoài quy luật đó.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân Đồng Liên đã đứng lên đánh đổ chính quyền thực dân, phong kiến, thành lập chính quyền cách mạng năm 1945; góp phần đánh thắng thực dân Pháp, đế quốc Mỹ cùng tay sai, bảo vệ vững chắc Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Từ khi đất nước thống nhất, non sông thu về một mối, Đảng bộ xã Đồng Liên lãnh đạo nhân dân trong xã khắc phục khó khăn, thử thách, đoàn kết, quyết tâm xây dựng quê hương ngày càng giàu mạnh, xứng đáng với vùng đất có truyền thống lịch sử hào hùng, vinh dự được Chủ tịch Hồ Chí Minh về thăm và động viên. Qua quá trình xây dựng, Đảng bộ xã Đồng Liên đã từng bước trưởng thành, lớn mạnh. Đa số đảng viên giữ được phẩm chất cách mạng, xây đắp nên những truyền thống tốt đẹp, đáng trân trọng, tự hào. Trong bất cứ hoàn cảnh khó khăn, thử thách nào, cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Đồng Liên cũng luôn tuyệt đối trung thành, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, nêu cao bản lĩnh cách mạng, tinh thần tự lực, tự cường.

*Nhận thức được tầm quan trọng của việc lưu giữ các giá trị lịch sử để tô thắm truyền thống vẻ vang của quê hương; thực hiện Chỉ thị số 20-CT/TW, ngày 18/1/2018 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về “Tiếp tục tăng cường, nâng cao chất lượng nghiên cứu, biên soạn, tuyên truyền, giáo dục lịch sử Đảng”; thể theo nguyện vọng của cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Đồng Liên; Ban Chấp hành Đảng bộ xã Đồng Liên đã ban hành Nghị quyết lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức biên soạn, xuất bản cuốn **Lịch sử Đảng bộ xã Đồng Liên (1947 - 2020)**.*

Qua 7 năm nghiên cứu, tích cực sưu tầm các nguồn tư liệu, tổ chức hơn 10 cuộc hội thảo, cuốn lịch sử đã được hoàn thành và ra mắt bạn đọc gần xa. Cuốn sách có sự đóng góp to lớn của tập thể các chi bộ trực thuộc Đảng bộ, nhiều đảng viên cao tuổi, các nhân chứng lịch sử nhiệt tình, tâm huyết...

Nhân dịp xuất bản cuốn sách, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Đồng Liên trân trọng cảm ơn Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Thái Nguyên, Ban Tuyên giáo Thành ủy Thái Nguyên và Trung tâm Nghiên cứu Lịch sử và Văn hóa Việt Nam (trực thuộc Công ty Cổ phần Văn hóa và Truyền thông Đông Sơn) đã nhiệt tình giúp đỡ Đảng bộ xã Đồng Liên hoàn thành cuốn sách này.

Mặc dù đã đầu tư nhiều công sức nghiên cứu, song do các nhân chứng lịch sử không còn nhiều, tài liệu lưu trữ rất

*hạn chế; nên cuốn sách khó tránh khỏi những hạn chế và thiếu sót. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Đông Liên rất mong nhận được những ý kiến góp ý quý báu của bạn đọc gần xa để cuốn **Lịch sử Đảng bộ xã Đông Liên (1947 - 2020)** được hoàn thiện hơn trong lần xuất bản sau.*

Trân trọng giới thiệu cuốn sách với bạn đọc!

**T/M BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ
BÍ THƯ**

Nguyễn Văn Tư

Mở đầu

QUÊ HƯƠNG, CON NGƯỜI VÀ TRUYỀN THỐNG

I. Quê hương

Đồng Liên là xã trung du miền núi, thuộc khu vực Đông Nam thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên. Xã có vị trí địa lý: Phía Tây giáp các phường Hương Sơn, Cam Giá (thành phố Thái Nguyên); phía Bắc giáp xã Huống Thượng (thành phố Thái Nguyên) và xã Nam Hòa (huyện Đồng Hỷ); phía Đông giáp xã Bàn Đạt (huyện Phú Bình); phía Nam giáp xã Đào Xá (huyện Phú Bình).

Tính đến năm 2020, xã Đồng Liên có tổng diện tích đất tự nhiên 848,79ha, trong đó, diện tích đất nông nghiệp 645,87ha (chiếm 76,09%), diện tích đất phi nông nghiệp 201,86ha (chiếm 23,78%) và diện tích đất chưa sử dụng 1,06ha (chiếm 0,13%).

Nằm trong khu vực chuyển tiếp giữa đồng bằng và miền núi, xã Đồng Liên có địa hình khá đa dạng. Địa hình phía Tây và phía Nam tương đối bằng phẳng, đất đai màu mỡ, lại gần sông Cầu và có nhiều ao, hồ nên thích hợp cho việc thâm canh lúa nước, trồng hoa màu, cây ăn quả và các loại cây lương thực khác... Địa hình phía Bắc và phía Đông chủ yếu là đồng bằng xen kẽ đồi núi, thích hợp với việc canh tác lúa nước trên ruộng bậc thang kết hợp với xen canh hoa màu ở chân núi. Tuy nhiên, địa hình đồi núi xen kẽ cũng gây khó

khăn cho việc dồn điền đổi thửa, cũng như quá trình giao thương, đi lại của nhân dân và quá trình hoàn thiện cơ sở hạ tầng, nhất là hệ thống đường giao thông của xã.

Xã Đồng Liên nằm trong vùng khí hậu nhiệt đới gió mùa. Thời tiết trong năm phân hóa thành bốn mùa xuân, hạ, thu, đông rất rõ rệt. Nhiệt độ trung bình hằng năm dao động từ 23,1⁰C - 24,4⁰C. Số ngày nắng trung bình trong năm là 226 ngày. Độ ẩm trung bình năm đạt 80 - 85%. Lượng mưa trung bình hằng năm từ 2.000 - 2.500mm, mưa lớn thường tập trung chủ yếu vào tháng 8 hằng năm. Từ tháng 5 đến tháng 10, gió mùa Đông Nam hoạt động mạnh, thời tiết nóng ẩm, mưa nhiều, tạo điều kiện thuận lợi cho sự sinh trưởng, phát triển của cây trồng nhiệt đới, nhất là cây lúa. Tuy nhiên, mưa nhiều, lượng mưa lớn thường gây ngập úng ở những vùng đất thấp, gây ra hiện tượng xói lở dọc bờ sông Cầu. Từ tháng 11 đến tháng 4 năm sau, gió mùa Đông Bắc hoạt động mạnh, thời tiết lạnh, ít mưa, chủ yếu là mưa phùn, đôi khi kèm theo sương muối, rét đậm, rét hại kéo dài, gây ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động sản xuất và đời sống sinh hoạt của nhân dân.

Xã có sông Cầu, sông Đào, Ngòi Chẹo⁽¹⁾ chảy qua, là nguồn cung cấp nước chính cho tưới tiêu và sinh hoạt của nhân dân, đồng thời, tạo thành ranh giới tự nhiên giữa xã với các xã lân cận. Đoạn sông Cầu chảy qua xã bắt đầu từ đập Thác Huống (đập Ba Đa) ở xóm Đồng Tâm chảy

⁽¹⁾ Nhân dân địa phương thường gọi là suối Ngòi Chẹo, nhưng trên bản đồ thường ghi là sông Ngòi Chẹo.

xuống xóm Xuân Đám theo hướng Tây Bắc - Đông Nam, tạo thành ranh giới tự nhiên giữa xã Đồng Liên với phường Cam Giá và phường Hương Sơn. Sông Cầu chảy qua địa bàn tạo cho Đồng Liên nhiều cánh đồng chiêm trũng như: Đồng Tâm, Đồng Xuyên⁽¹⁾. Trước đây, những cánh đồng này thu hút nhiều loài chim về cư trú⁽²⁾. Không chỉ vậy, sông Cầu còn giữ vai trò đặc biệt quan trọng trong giao thông đường thủy. Trong những năm 1950 - 1952, dòng sông Cầu là tuyến đường vận chuyển lương thực, vũ khí cung cấp cho các căn cứ cách mạng. Khi thực dân Pháp đánh phá đập Thác Huống, máy bay Pháp phải bay rất thấp để bắn đuổi thuyền của quân ta dọc theo sông Cầu.

Sông Đào (còn gọi là sông Máng) thuộc hệ thống sông Cầu, bắt nguồn từ đập Thác Huống, trong đó, đoạn chảy qua địa bàn xã có chiều dài 7km. Sông Đào được chính quyền bảo hộ thực dân Pháp cho khởi công vào năm 1922 và được hoàn thành vào năm 1929. Ngoài vai trò cung cấp nước tưới tiêu cho các xã phía Nam huyện Phú Bình và một số huyện của tỉnh Bắc Giang, sông Đào còn là tuyến đường thực dân Pháp vận chuyển quặng từ mỏ quặng Trại Cau ra bãi quặng

⁽¹⁾ Trước đây, sông Cầu còn cung cấp cho xã nguồn thủy sản phong phú với cá, tôm, cua, sò, ốc, hến... Vào những năm 70 của thế kỷ XX, khi mùa thu tới, ít mưa, nước sông không chảy xiết, nhân dân thường dùng vợt, đơm đánh mẹt, đánh lưới... bắt được nhiều loài cá khác nhau như cá dầm đất, cá vông, cá rô, cá quả..., nhiều nhất là cá trắm đen, trắm trắng, con to trên 10kg, con nhỏ từ 3 - 4kg.

⁽²⁾ Như chim bồ câu, sáo đen, quạ khoang... Ngoài ra, tại khu vực xóm Đồng Tâm xưa kia cũng có rất nhiều rắn.

xóm Bo⁽¹⁾, sau đó đưa lên thuyền xuôi ra Hải Phòng. Sông Đào cũng là nơi bộ đội, du kích vận chuyển lương thực, vũ khí trong kháng chiến chống Pháp. Sau năm 1954, xã tiếp tục đẩy mạnh phát triển vận tải đường thủy trên sông Đào, trong đó, các thuyền bè hoạt động với mục đích chính là chở than, đá và các vật liệu khác. Sông Đào còn là dòng sông có cảnh quan đẹp với dòng nước trong xanh, thường được nhân dân trong vùng ngợi ca:

Ai muốn tắm mát lên ngọn sông Đào

Ai ăn sim chín thì vào rừng xanh.

Ngoài hai dòng sông chính là sông Đào và sông Cầu, trong xã còn có những con suối nhỏ chảy qua góp phần cung cấp nước cho sản xuất nông nghiệp và nguồn thủy sản đáng kể cho nhân dân. Ngòi Chẹo bắt nguồn từ xã Văn Hán, chảy qua xã Nam Hòa (huyện Đông Hỷ), hợp lưu với sông Đào, cung cấp nguồn nước tưới tiêu cho 75ha diện tích đất sản xuất nông nghiệp của hai xóm Toàn Thắng 1 và Toàn Thắng 2. Suối Cây Thị bắt nguồn từ xã Cây Thị, chảy qua thị trấn Trại Cau về Đồng Liên hợp lưu với sông Đào. Ngoài ra, xã còn có con suối chảy qua xóm Bo (nay là Toàn Thắng 2), Đồng Vạn, Xuân Đám ra sông Cầu.

Về giao thông, trước năm 1996, trong xã chủ yếu là đường đất hẹp, men theo bờ sông, bờ suối, các phương tiện vận chuyển lớn vào xã rất khó khăn. Từ năm 2000 đến năm

⁽¹⁾ Bãi quặng xưa nay là Trung tâm văn hóa, thể thao của xã.

2010, hệ thống đường giao thông nông thôn được chú trọng xây dựng. Tuy nhiên, do kinh tế khó khăn nên việc kiên cố hóa hệ thống đường giao thông chưa được đồng bộ, chủ yếu là đường rải đất, đá cấp phối. Trong giai đoạn 2010 - 2015, thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới, công tác xây dựng hạ tầng giao thông trên địa bàn xã được đẩy mạnh, nhiều tuyến đường được bê tông hóa kiên cố, vững chắc như đường từ đập Thác Huống đến hết xóm Thùng Ong, đường từ cầu treo đến ngã ba Đồng Vạn sông Máng, đường đê Xuân Đám, tuyến Đá Gân đến Trà Viên... Tính đến năm 2019, toàn xã đã bê tông hóa 100% các tuyến đường giao thông, trong đó, đường liên xã là 5,5km, đường trục thôn là 23km, tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân trong xã đẩy mạnh giao thương kinh tế cũng như giao lưu văn hóa⁽¹⁾.

Bên cạnh các trục đường bộ, xã Đồng Liên còn có tuyến đường sắt Kép - Lưu Xá chạy qua. Trong hai năm 1965, 1966, bộ đội công binh Trung Quốc đã xây dựng thêm một đường ray để mở rộng tuyến đường sắt này. Đoạn đường sắt chạy qua các xóm Trà Viên, Đồng Tân, Đồng Ao và Toàn Thắng 2 với tổng chiều dài 3km. Trong kháng chiến, đây là một trong những tuyến đường vận chuyển hàng viện trợ (vũ khí, đạn dược, lương thực...) từ Trung Quốc về.

⁽¹⁾ Ủy ban nhân dân xã Đồng Liên, “Báo cáo thành tích đề nghị Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Ba cho nhân dân và cán bộ xã Đồng Liên” (tháng 2/2018).

Trong những năm chiến tranh phá hoại miền Bắc, máy bay Mỹ đánh phá ác liệt, làm sập cầu Trà Vườn và làm hư hại nhiều cầu, cống khác như: cầu Bo, cầu Ba Đa. Trước đây, khi chưa có cầu qua sông, nhân dân trong xã chủ yếu sử dụng đò. Vào mùa mưa lũ, việc chuyên chở đò gặp nhiều khó khăn, ảnh hưởng rất lớn đến kết nối giao thông, kinh tế. Năm 2000, cầu Ba Đa được xây mới; ngày 22/12/2009, cầu treo Xuân Đám được khánh thành đã tạo điều kiện thuận lợi để nhân dân Đồng Liên giao thương với phường Hương Sơn (thành phố Thái Nguyên), góp phần thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, tiết kiệm thời gian, chi phí đi lại, đặc biệt là đảm bảo an toàn hơn cho nhân dân trong mùa mưa lũ.

Quá trình hình thành làng xã ở Đồng Liên diễn ra trong một thời gian dài, gắn liền với quá trình hội tụ dân cư và diễn tiến của lịch sử dân tộc. Thời vua Minh Mạng, địa bàn xã Đồng Liên thuộc tổng Bảo Nang, huyện Tư Nông, phủ Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên. Năm 1884, sau khi đã thiết lập bộ máy chính quyền trên toàn tỉnh, để thực hiện chính sách khai thác, bóc lột thuộc địa, thực dân Pháp đã thiết lập nhiều đồn điền trong tỉnh Thái Nguyên. Trong thời gian này, thương gia người Pháp đã dùng mọi thủ đoạn cướp đoạt ruộng đất của nhân dân trong tỉnh để thành lập ra 24 đồn điền lớn nhỏ, trong đó, đồn điền Vạn Giã⁽¹⁾ do công ty Dre Yfus cai quản nằm trên địa bàn huyện Tư Nông (nay là huyện Phú Bình)

⁽¹⁾ Đồn điền Vạn Giã bao gồm địa bàn các xã: Tân Kim, Tân Khánh, Bàn Đạt, Đồng Liên ngày nay.

là đồn điền lớn nhất tỉnh Thái Nguyên lúc bấy giờ. Địa bàn xã Đồng Liên ngày nay nằm trọn trong đồn điền này. Khi mới thành lập, đồn điền có 20 ấp với khoảng 100 hộ, 400 nhân khẩu, ruộng đất cấy một vụ khoảng 650ha. Để phục vụ cho việc khai thác, các chủ đồn điền Pháp đã chiêu mộ nông dân từ các vùng Lạng Sơn, Bắc Ninh, Bắc Giang, Hải Dương, Hưng Yên, Thái Bình, Nam Định, Hà Nam lên làm việc, sinh sống tại đồn điền, dần dần định cư, dựng trại lập ấp tại đây.

Năm 1901, công ty của Gô-đa mua lại đồn điền Vạn Giã. Thời kỳ này, vùng đồn điền có 45 ấp với khoảng 130 hộ, 650 nhân khẩu. Sau khi rời đi, công ty Gô-đa đã bán lại đồn điền cho địa chủ người Việt là Nguyễn Kim Lân (tức Hàn Lân). Sau ngày Cách mạng Tháng Tám thành công, đầu tháng 10/1945, các ấp trại trong đồn điền Vạn Giã sáp nhập lại thành một xã với tên gọi Vạn Thắng, bao gồm các thôn: Thắng Lợi, Kim Đĩnh, Tân Lập, Bình Thuận, Đức Khánh (tức Tân Khánh) và Đồng Liên. Thôn Đồng Liên bao gồm các ấp: Đồng Ao, Đồng Cảo, Đồng Vạn và Đá Gân. Trà Viên, Xuân Đám thuộc xã Đồng Bang, tổng Bảo Nang. Ấp Đồng Tâm thuộc tổng Huống Thượng.

Lịch sử hình thành các ấp thuộc thôn Đồng Liên cụ thể như sau:

Ấp Đồng Ao: Trước năm 1890, nơi đây là vùng đất hoang, không có người sinh sống. Đến năm 1890, ấp có 2 - 3 hộ gia đình người Kinh từ Nga My (Hà Châu) lên lập nghiệp, sau

đó, dân cư ở các nơi dần dần tới tụ cư. Hiện nay, ấp Đồng Ao có các dòng họ sinh sống là: dòng họ Nguyễn Việt, Nguyễn Phi, Nguyễn Văn, dòng họ Tạ và dòng họ Phạm.

Ấp Đồng Cảo: Được hình thành vào đầu thế kỷ XX. Năm 1900, ấp chỉ có hơn 10 hộ dân tộc Sán Dìu. Do đời sống khó khăn nên những hộ này phải rời khỏi ấp đi phiêu bạt, sau đó, người Nga My, Hà Châu chuyển đến định cư. Diện tích của vùng đất Đồng Ao và Đồng Cảo vào cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX ước tính có khoảng trên 100 mẫu Bắc Bộ.

Ấp Đồng Vạn: Sau khi đồn điền Vạn Giã được thành lập, người dân từ các nơi đến đây sinh sống. Ban đầu, ở Đồng Vạn có khoảng 30 - 50 người với khoảng 5 - 10 hộ gia đình sinh sống. Vào thời điểm hình thành, diện tích đất của Đồng Vạn có khoảng 10 mẫu Bắc Bộ, chịu sự quản lý của các điền chủ người Pháp.

Đá Gân: Công trình kè Đá Gân trước năm 1925 thuộc vào ấp Đồng Ao. Khi làm xong kè Đá Gân (năm 1925), khoảng 10 hộ dân ở Hà Nội, Nam Định, Vĩnh Phú (nay là Vĩnh Phúc) di cư đến định cư, canh tác trên diện tích khoảng gần 20 mẫu Bắc Bộ⁽¹⁾.

Ấp Đồng Tâm: Tên gọi “*Đồng Tâm*” xuất hiện cách ngày nay khoảng 100 năm. Vùng đất này do ông Tâm - người Bắc

⁽¹⁾ Theo đồng chí Nguyễn Tiến Vị (xóm Đồng Ao) - Cán bộ tiền khởi nghĩa, người đảng viên, Bí thư Chi bộ đầu tiên của xã Đồng Liên và đã được các đại biểu nhất trí tại Hội thảo tháng 1/2019.

Giang lên khai phá năm 1922. Ông Tâm là con nuôi của chủ cai nhân công xây cầu Ba Đa và Đá Gân. Khi công trình đập tràn hoàn thành (năm 1929), ông Tâm khai phá và bỏ tiền mua khoảng 60 mẫu đất, thuê một số người khai khẩn đất lập ấp. Những người giúp việc cho ông là ông cai Tư, ông ba Cao, ông Vượng, ông phó Phương, ông bếp Hiến... Tại ấp, ông Tâm đã mở lớp dạy học cho con em trong vùng. Toàn ấp khi đó có 12 hộ là cư dân các vùng Hà Nội, Hải Phòng, Hà Nam, Thái Bình, Hưng Yên lên định cư. Từ năm 1953 - 1954, ấp có khoảng 25 hộ, trong đó có 10 hộ người Hoa và một số hộ người Tày. Diện tích đất ấp Đồng Tâm có khoảng 100 mẫu Bắc Bộ⁽¹⁾.

Trước năm 1945, Trà Viên và Xuân Đám là hai ấp thuộc xã Đồng Bang, tổng Bảo Nang. Dân cư đã tới hai vùng đất này sinh sống từ lâu đời, trong đó, dòng họ được xác định về khai hoang sinh sống lâu đời nhất ở Xuân Đám là dòng họ Hoàng. Sau khi lập đồn điền Vạn Giã, hai vùng đất này bắt đầu tiếp nhận khoảng 15 - 20 hộ gia đình tới ngụ cư. Diện tích ruộng đất của Trà Viên, Xuân Đám có khoảng trên 200 mẫu Bắc Bộ.

Vào đầu năm 1946, để chuẩn bị bầu cử Hội đồng nhân dân hai cấp tỉnh và xã, xã Đồng Liên được tách ra từ xã Vạn Thắng, chính thức trở thành một đơn vị hành chính độc lập.

⁽¹⁾ Số liệu được đồng chí Đào Đức Thái - Chủ tịch Hội Cựu chiến binh xã sưu tầm, ghi chép lại và đã được các đại biểu nhất trí thông qua tại Hội thảo tháng 1/2019.

Đến cuối năm 1950, để đảm bảo cho công tác chiến đấu chống thực dân Pháp, Đồng Liên được sáp nhập trở lại xã Vạn Thắng⁽¹⁾.

Tháng 8/1953, xã Vạn Thắng được tách ra thành bốn xã mới: Tân Kim, Đồng Liên, Tân Khánh và Thắng Lợi. Xã Đồng Liên lúc này gồm 8 xóm (Đồng Ao, Xuân Đám, Đồng Vạn, Đồng Tâm, Trà Viên, Đá Gân, Thùng Ong⁽²⁾, Đồng Cảo), thuộc huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

Ngày 6/6/1956, Hội đồng Chính phủ ban hành Nghị quyết thành lập Khu Tự trị Việt Bắc, huyện Phú Bình được tách khỏi tỉnh Thái Nguyên để sáp nhập vào tỉnh Bắc Giang. Theo đó, xã Đồng Liên thuộc huyện Phú Bình, tỉnh Bắc Giang. Sau gần một năm, ngày 15/6/1957, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký quyết định tách huyện Phú Bình khỏi tỉnh Bắc Giang, sáp nhập về tỉnh Thái Nguyên. Từ đây, xã Đồng Liên trở lại thuộc huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên như trước.

Xuất phát từ yêu cầu của cuộc kháng chiến chống Mỹ, ngày 21/4/1965, Ủy ban Thường vụ Quốc hội ra Nghị quyết số 103-NQ/TVQH⁽³⁾ “về việc hợp nhất một số tỉnh và sáp

⁽¹⁾ Theo ý kiến của đồng chí Nguyễn Tiến Vị (xóm Đồng Ao) - Cán bộ tiên khởi nghĩa, người đảng viên, Bí thư Chi bộ đầu tiên của xã Đồng Liên.

⁽²⁾ Xóm Thùng Ong trước đây thuộc ấp Đồng Cảo. Đến năm 1953, xóm được tách ra và lấy tên là Thùng Ong. Vào năm 1900, những cư dân sinh sống ở đây là người Sán Dìu với khoảng trên dưới 10 hộ. Khi Pháp tiến hành đào con sông Đào, người chết nhiều nên những hộ gia đình này đã chuyển đi nơi khác. Sau đó, người Nga My đã đến đây khai phá và sinh sống.

⁽³⁾ Quyết định phê chuẩn việc thành lập các tỉnh Bắc Thái, Nam Hà, Hà Tây và việc sáp nhập xã Hòa An thuộc huyện Thạch Thất, tỉnh Sơn Tây (cũ) vào

nhập một số xã". Từ ngày 1/7/1965, tỉnh Bắc Kạn⁽¹⁾ và tỉnh Thái Nguyên hợp nhất thành tỉnh Bắc Thái; huyện Phú Bình là một trong 14 huyện, thành phố, thị xã thuộc tỉnh Bắc Thái. Xã Đồng Liên lúc này thuộc huyện Phú Bình, tỉnh Bắc Thái.

Năm 1992, xóm Toàn Thắng được tách thành 4 xóm là: Bo, Đá Gân, Thùng Ong, Đồng Cảo. Đến năm 1994, xóm Đồng Ao được tách thành hai xóm Đồng Ao và Đồng Tân. Xã Đồng Liên lúc này có 10 xóm, bao gồm: Đồng Tâm, Đá Gân, Thùng Ong, Bo, Đồng Cảo, Đồng Ao, Đồng Tân, Trà Viên, Xuân Đám, Đồng Vạn.

Trước yêu cầu của sự nghiệp đổi mới, ngày 6/11/1996, kỳ họp thứ 10 Quốc hội khóa IX đã ra Nghị quyết về việc chia và điều chỉnh địa giới hành chính một số tỉnh. Tỉnh Bắc Thái được tách thành hai tỉnh là Thái Nguyên và Bắc Kạn có địa giới như trước khi sáp nhập (tháng 7/1965). Thái Nguyên là 1 trong 13 tỉnh thuộc vùng trung du và miền núi Bắc Bộ. Xã Đồng Liên thuộc huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

xã Tiến Xuân thuộc huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình của Ủy ban Thường vụ Quốc hội nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ngày 21/4/1965 do đồng chí Trường Chinh ký.

⁽¹⁾ Tên gọi "*Bắc Kạn*" được sử dụng thống nhất từ năm 1997 cho đến nay. Trước đó, trong nhiều văn bản hành chính vẫn sử dụng cả hai cách viết "*Bắc Kạn*" và "*Bắc Cạn*". Đề người đọc tiện theo dõi, Ban Biên soạn thống nhất sử dụng cách viết "*Bắc Kạn*" trong toàn bộ cuốn sách.

Thực hiện Quyết định số 2486/QĐ-TTg, ngày 20/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Thái Nguyên đến năm 2035; Nghị quyết số 422/NQ-UBTVQH14, ngày 18/8/2017 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về điều chỉnh mở rộng địa giới hành chính thành phố Thái Nguyên, ngày 1/10/2017, xã Đồng Liên với 10 xóm, 1.251 hộ và 5.030 nhân khẩu chính thức sáp nhập về thành phố Thái Nguyên.

Ngày 11/12/2019, Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên ban hành Nghị quyết số 79/NQ-HĐND “Về việc sáp nhập, đổi tên xóm, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên”, theo đó, hai xóm Đá Gân và Thùng Ong sáp nhập thành xóm Toàn Thắng 1, hai xóm Đồng Cảo và Bò sáp nhập thành xóm Toàn Thắng 2. Tính đến năm 2020, xã Đồng Liên có 8 xóm: Đồng Ao, Đồng Tâm, Đồng Tân, Đồng Vạn, Toàn Thắng 1, Toàn Thắng 2, Trà Viên, Xuân Đám.

II. Con người và truyền thống

Trên địa bàn xã Đồng Liên hiện nay có 10 dân tộc⁽¹⁾ anh em cùng sinh sống, trong đó, chủ yếu là người dân tộc Kinh (chiếm 92%). Các dân tộc khác đến địa phương chủ yếu theo con đường di cư (từ năm 1945 đến năm 1957) và hôn nhân, chiếm 8% dân số. Đó là các dân tộc: Hoa, Tày, Nùng, Sán Dìu, Sán Chay, Mường, Thái, Mông, Dao, trong đó, dân tộc Hoa có lượng dân cư đông đảo hơn cả (40 hộ với

⁽¹⁾ Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Thái Nguyên, *Từ điển Thái Nguyên*, Nxb. Văn học, Hà Nội, 2016, tr. 295.

136 nhân khẩu). Nhân dân các dân tộc trong xã có truyền thống yêu nước và cách mạng, tự lực tự cường, bất khuất, can trường trong chiến đấu; truyền thống hiếu học, đoàn kết, tương thân tương ái, đề cao tính cộng đồng. Sinh sống trên địa bàn trung du vừa có đồi núi vừa có đồng bằng, nhân dân Đồng Liên từ đời này qua đời khác cần mẫn lao động, chống chọi thiên tai, cải tạo đất đai, phát triển sản xuất, tạo nên đời sống văn hóa tinh thần đa dạng và phong phú, sớm rèn đúc nên đức tính cần cù, chịu thương chịu khó, lạc quan trong lao động sản xuất, xây dựng cuộc sống.

Thêm vào đó, dân cư được hình thành qua quá trình tụ cư lâu dài, là kết quả của nhiều đợt di dân của nhiều nhóm cư dân từ nhiều vùng miền tới, nơi quy tụ của nhiều tộc người, dòng họ, nghề nghiệp... Các nhóm dân cư di cư đến miền đất này mang theo sắc thái văn hóa đặc thù, tạo nên đời sống văn hóa tinh thần vô cùng phong phú, đa dạng trong thống nhất, góp phần tạo nên tinh thần cởi mở, phóng khoáng, dễ thích ứng với cái mới, sẵn sàng tiếp nhận những yếu tố văn hóa tiên bộ.

Đại bộ phận cư dân Đồng Liên là người Kinh ở các tỉnh Nam Định, Thái Bình, Hưng Yên, Bắc Ninh, Bắc Giang, Vĩnh Yên, Phù Lỗ⁽¹⁾ do nghèo khổ, không có ruộng đất phải rời quê hương lên đây sinh cơ, lập nghiệp vào cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX... Vì vậy, văn hóa truyền thống của

⁽¹⁾ Năm 1904, tỉnh Phù Lỗ đổi tên thành tỉnh Phúc Yên. Năm 1950, hai tỉnh Vĩnh Yên và Phúc Yên hợp nhất thành tỉnh Vĩnh Phúc.

nhân dân Đồng Liên từ xa xưa mang đậm nét văn hóa của người Kinh vùng đồng bằng Bắc Bộ.

Những gia đình người Kinh ở Đồng Liên đều có tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên. Trong mỗi gia đình đều có bàn thờ tổ tiên đặt ở vị trí trang trọng nhất tại gian chính giữa. Vào những ngày mùng một, ngày rằm, ngày lễ, Tết, các gia đình đều thành kính sắm lễ, dâng hương bày tỏ lòng tưởng nhớ, biết ơn ông bà tổ tiên đã khuất và cầu nguyện những điều may mắn trong cuộc sống.

Người dân Đồng Liên từ xa xưa cũng sớm xây dựng đình, đền, miếu thờ để thờ Thành hoàng làng và những người có công với làng, với nước. Những ngôi đền thờ ở Đồng Liên thờ Thủ lĩnh Dương Tự Minh - một người con của dân tộc Tày, quê ở Quan Triều, phủ Phú Lương (nay thuộc phường Quan Triều, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên). Ông là người đức độ, có tài thao lược, được vua Lý phong làm Thủ lĩnh phủ Phú Lương và được nhà Lý hai lần gả công chúa. Những năm cuối đời, Dương Tự Minh về sống tại khu vực núi Đuôm (nay thuộc xã Động Đạt, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên). Sau khi mất, Dương Tự Minh được nhiều triều đại phong kiến Việt Nam phong là “*Thượng đẳng thần*”. Để ghi nhớ công lao và đức độ của Dương Tự Minh, nhân dân suốt dải sông Cầu, từ “*thượng Đu Đuôm, hạ Lục Đầu (Giang)*” lập đền, đình thờ ông⁽¹⁾.

⁽¹⁾Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Thái Nguyên, *Từ điển Thái Nguyên*, sđd, tr.561.



*Đình làng Đông Ao (Ảnh chụp năm 2019)
Nơi diễn ra sự kiện thành lập Chi bộ xã Đông Liên (tháng 7/1947)*



Đình Trà Viên (Ảnh chụp năm 2019)

Một trong những ngôi đền tiêu biểu của xã Đồng Liên là đền Đá Gân. Đền Đá Gân cổ được xây dựng gần ngã ba sông Cầu, thờ Thủ lĩnh Dương Tự Minh⁽¹⁾. Đền xây dựng gần một vực sâu (người dân gọi là Hang Vua⁽²⁾). Đền Đá Gân gồm 3 gian, hiên trước có đắp rồng phượng. Trên mái có vòm cuốn. Trong hậu cung có ngai, tượng, một bát hương to và nhiều bát hương nhỏ. Trong đền có treo một quả chuông đồng. Đền Đá Gân là nơi chứng kiến nhiều sự kiện lịch sử quan trọng trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của dân tộc. Vào năm 1960, đền là nơi đóng quân của Trung đoàn 210 Pháo Phòng không thuộc Quân chủng Phòng không - Không quân. Trong cuộc chiến đấu chống chiến tranh phá hoại lần thứ nhất của đế quốc Mỹ, Trung đoàn đã xin phép chính quyền và nhân dân trong xã được di chuyển đền cổ để làm trận địa pháo bắn máy bay địch. Sau khi di chuyển đền cổ, quân và dân đã xây dựng lại 3 gian đền mới ngay bên cạnh để tiếp tục thờ cúng. Hằng năm, dân làng mở hội vào ngày 15 tháng Giêng.

Cùng với đền Đá Gân, đình Đồng Ao cũng là nơi diễn ra nhiều sự kiện lịch sử quan trọng của xã. Đình Đồng Ao được xây dựng trong khoảng thời gian từ năm 1912 - 1915, do dòng họ Nguyễn Việt và họ Phạm hưng công. Ban đầu, đình được dựng bằng gỗ. Đến khoảng năm 1943 - 1944,

⁽¹⁾ Các vị cao niên trong xóm được cử lên đền Đuồm xin chân nhang về thờ.

⁽²⁾ Hang Vua là khu vực có dòng nước chảy xoáy vào núi, trước cửa hang do nước bào mòn nên hình thành ba bậc đá. Xuất phát từ đó, nhân dân trong xã gọi là Hang Vua.

đình được tu bổ lại và xây bằng gạch. Khi mới xây dựng, đình Đồng Ao chủ yếu thờ các vong linh (những năm đó, người chết trôi sông rất nhiều). Sau này, đình thờ Thủ lĩnh Dương Tự Minh. Vào đầu năm 1946, đình Đồng Ao là địa điểm nhân dân Đồng Liên tham gia bầu Hội đồng nhân dân hai cấp tỉnh và xã. Tháng 7/1947, đình Đồng Ao là nơi diễn ra sự kiện thành lập Chi bộ xã Đồng Liên (Chi bộ tiền thân của Đảng bộ xã Đồng Liên sau này).

Phật giáo chiếm vị trí quan trọng trong đời sống văn hóa tinh thần của người dân Đồng Liên. Xã hiện có hai ngôi chùa là chùa Xuân Đám và chùa Trà Viên. Chùa Xuân Đám tọa lạc tại xóm Xuân Đám với tổng diện tích khuôn viên chùa là 352m². Chùa Trà Viên tọa lạc tại xóm Trà Viên với tổng diện tích 830m². Hai ngôi chùa lưng tựa vào núi, mặt trước hướng ra sông. Sân chùa có nhiều cây cổ thụ xanh mát. Hiện nay, từ nguồn kinh phí do nhân dân và các tổ chức công đức, các ngôi chùa được tu bổ ngày càng khang trang. Hằng năm, nhân dân thường tổ chức dâng lễ chay tại chùa vào tháng Giêng.

Ở Đồng Liên còn có đền Cắm, đền Bo, miếu Thổ Kỳ, nghè, đình Đồng Vạn, miếu Góc Sữa, đình Trà Viên. Những ngôi đình, đền, miếu, chùa không chỉ là nơi sinh hoạt tôn giáo, tín ngưỡng của nhân dân mà còn là những công trình kiến trúc nghệ thuật độc đáo, những di tích lịch sử - văn hóa quan trọng của địa phương cần được bảo tồn, giữ gìn và phát huy giá trị.

Trong đời sống văn hóa của người dân Đồng Liên, các lễ hội truyền thống giữ vai trò quan trọng. Lễ hội đầu xuân hàng năm thường có các trò chơi dân gian như: đánh đu, vật, thi bắt vịt, leo cầu phao, cầu kiều, trong đó tập trung đông đảo nhất tại xóm Đồng Ao... Việc chú trọng duy trì lễ hội truyền thống đã góp phần giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, đồng thời, nâng cao chất lượng đời sống văn hóa tinh thần cho nhân dân.

Ngay từ những ngày đầu lập làng, lập xã, những cư dân đầu tiên đến khai phá vùng đất Đồng Liên đã lấy sản xuất nông nghiệp làm nghề chính. Tận dụng những lợi thế về đất đai, nguồn nước và nhân lực, người dân nơi đây trồng lúa nước và hoa màu, cây ăn quả. Bên cạnh trồng trọt, các hoạt động chăn nuôi gia súc, gia cầm trên địa bàn xã khá phát triển. Các kinh nghiệm được đúc kết từ lâu đời cùng với việc tích cực học hỏi, tiếp thu, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất của nhân dân đã giúp cho hoạt động chăn nuôi ngày càng phát triển, đem lại thu nhập, hiệu quả kinh tế cao. Đồng Liên xưa cũng là địa bàn có nhiều rừng rậm nên người dân đã biết dựa vào rừng để khai thác lâm thổ sản như: gỗ, tre, nứa để phục vụ cuộc sống hằng ngày và bán cho người miền xuôi.

Không chỉ tập trung phát triển sản xuất nông nghiệp, nhân dân Đồng Liên còn đẩy mạnh phát triển các ngành, nghề tiểu thủ công nghiệp, đặc biệt là nghề đan lát được phổ biến. Nguyên liệu chủ yếu của nghề đan lát là tre, nứa,

giang, mây. Các sản phẩm chính là các vật dụng phục vụ cuộc sống sinh hoạt hằng ngày như: thúng, giỏ, gùi, giường tre, chõng tre, chiếu tre, liếp tre, rổ, rá bằng tre...

Ngày nay, với các dự án đầu tư của Nhà nước, các chương trình xóa đói, giảm nghèo của Chính phủ dành cho các xã trung du miền núi, kinh tế - xã hội của Đồng Liên có những thay đổi rõ rệt. Nhờ các nguồn vốn của Nhà nước, nhân dân Đồng Liên tích cực phát triển sản xuất, kinh doanh, cải thiện đời sống, trong đó, tập trung đầu tư vào sản xuất nông nghiệp, chăn nuôi gia súc, gia cầm với quy mô lớn. Bên cạnh trồng trọt và chăn nuôi, nhân dân Đồng Liên còn phát triển mạnh lâm nghiệp, nâng cao độ che phủ rừng, kết hợp chặt chẽ giữa chăn nuôi với trồng các loại cây công nghiệp, đem lại giá trị kinh tế cao. Hoạt động sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp cũng được chú trọng phát triển như: vật liệu xây dựng, vận tải, gia công cơ khí. Hệ thống điện - đường - trường - trạm được đầu tư xây dựng đồng bộ, kiên cố, đảm bảo phục vụ tốt nhu cầu của nhân dân, nâng cao chất lượng đời sống xã hội. Những điều kiện tự nhiên thuận lợi cùng với các điều kiện kinh tế - xã hội đã tạo thành nguồn lực tổng hợp để Đồng Liên thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, từng bước thay đổi diện mạo quê hương.

Trong hoàn cảnh thường xuyên phải đối mặt với giặc giã, cần phải hợp sức, cố kết tạo thành sức mạnh tập thể to lớn để đấu tranh bảo vệ quê hương, nhân dân Đồng Liên đã sớm hình thành tinh thần đoàn kết, kiên cường, bất khuất

trong đấu tranh chống giặc ngoại xâm. Năm 1884, quân Cờ Đen do Lý A Sinh cầm đầu kéo đi cướp phá các làng xã trong phủ Phú Bình. Phần lớn toán quân này trú ngụ tại vùng rừng núi thuộc tổng Bảo Nang. Hằng đêm, chúng vào các làng áp bắt người, cướp của khiến nhiều gia đình lâm vào cảnh tang thương, xóm làng nghèo đói, xơ xác, tiêu điều. Để chống lại quân Cờ Đen, quan lại và nhân dân các xóm của Đồng Liên đã cùng nhân dân trong toàn phủ Phú Bình đoàn kết lại, phân công người thay phiên tuần phòng chống giặc, mặt khác, tổ chức rào làng bằng cây nứa, gài bẫy chông, trồng tre bảo vệ xóm làng. Trước tinh thần đoàn kết và ý chí quyết tâm chiến đấu bảo vệ xóm làng của nhân dân, bọn giặc cướp hung hãn không dám ngang nhiên lộng hành. Khi quan binh triều đình về truy quét phi tặc, nhân dân đã hết lòng ủng hộ, tham gia cùng binh lính triều đình tiêu diệt giặc cướp, đưa cuộc sống xóm làng trở lại yên bình.

Ngày 1/9/1858, thực dân Pháp nổ súng tấn công bán đảo Sơn Trà (Đà Nẵng), mở đầu cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam. Với Hiệp ước Hác-măng (ngày 25/8/1883), triều đình nhà Nguyễn đã thừa nhận quyền bảo hộ của Pháp ở Bắc Kỳ và Trung Kỳ. Khi tiến đánh thành Thái Nguyên lần thứ nhất (ngày 17/3/1884) và lần thứ hai (ngày 15/4/1884), thực dân Pháp đã vấp phải sự kháng cự quyết liệt của quân và dân trong tỉnh. Cả hai lần, dù chiếm được thành, song, địch liên tục bị quân ta đánh du kích gây rối, vây đánh, cắt đứt các đường tiếp tế lương thực, thực phẩm. Vì vậy, địch không giữ được thành mà phải rút quân. Ngày 10/5/1884, từ Bắc Ninh,

Pháp lại tổ chức một cánh quân lớn do trung tá Đon-ni-ê chỉ huy, đánh chiếm Thái Nguyên lần thứ ba, sau đó mở rộng phạm vi đánh chiếm trên địa bàn toàn tỉnh.

Sau khi chiếm được Thái Nguyên, thực dân Pháp tiến hành hàng loạt các chính sách nhằm từng bước áp đặt bộ máy cai trị của chúng. Ở cấp xã, chính quyền thực dân duy trì thiết chế phong kiến nhằm cai trị nhân dân và huy động thuế, phu, quân dịch. Tại tổng Bảo Nang, bộ máy quản lý hành chính bao gồm một chánh tổng, một phó tổng, tại mỗi xã có một lý trưởng, một phó lý, một chánh hội, tiên chỉ, thư ký, hộ lại (quản việc sinh tử), chương bạ (quản lý về điền thổ, đo đạc), quản xã (đôn đốc tuần phiên), một trương tuần. Để dễ bề cai trị và tăng cường sự giám sát tối cao, ngày 12/8/1921, Thống sứ Bắc Kỳ ra Nghị định số 1949 quy định thành lập ở mỗi làng (xã) một Hội đồng tộc biểu thay cho Hội đồng kỳ mục. Hội đồng tộc biểu có nhiệm vụ quyết định việc thi hành các chỉ lệnh của nhà nước ở địa phương giao cho lý trưởng, phó lý thực hiện và có trách nhiệm cử ra cơ quan hành pháp. Sau khi Hội đồng tộc biểu được thành lập, Pháp cho bãi bỏ Hội đồng kỳ mục. Qua các Hội đồng tộc biểu (người đại diện một họ), thực dân Pháp ra sức khống chế người dân, vơ vét tiền của, bóc lột sức lực... Mọi việc đều do tộc biểu quán triệt theo "*lệ làng, phép nước*". Tại Xuân Đám có địa chủ Hoàng Văn Vịnh, chánh Tư, lý Đồi, lý Xen, lý Hào, phó lý An và chương bạ Cần. Tại Trà Viên có địa chủ Nguyễn Văn Dịch, bá hộ Bá Ngà, lý trưởng Lý Lai, phó lý Phạm Xưởng, chương bạ Khiêm và hộ lại Lai.

Ở Đồng Tâm, đất và ruộng được ông giáo Tâm mua từ vùng đất Huống Thượng (Đồng Hỷ) nên ruộng đất thuộc quyền quản lý của ông giáo Tâm (địa chủ Tâm). Còn các ấp thuộc đồn điền Vạn Giã (Đồng Ao, Đồng Cảo, Đồng Vạn,...) có chánh tổng là Phạm Tiến Ngọc, các ấp có trưởng ấp.

Không chỉ từng bước hoàn chỉnh bộ máy cai trị, thực dân Pháp còn tìm nhiều cách để cướp đất lập đồn điền. Pháp thực hiện chính sách bóc lột tàn bạo cùng với sưu cao, thuế nặng. Quan lại, cường hào, địa chủ thi nhau vơ vét, bòn rút sức lực, chiếm đoạt ruộng đất. Địa chủ người Việt, chủ đồn điền người Pháp tranh nhau cướp đoạt ruộng đất của dân. Trong những năm 1897 - 1918, với mọi thủ đoạn trắng trợn từ dụ dỗ đến đe dọa, cưỡng ép, thực dân Pháp đã chiếm được 80.756ha đất đai để phục vụ cho việc thành lập 24 đồn điền lớn nhỏ trên toàn tỉnh⁽¹⁾, trong đó, đồn điền Vạn Giã có diện tích 16.605ha thuộc phủ Phú Bình. Địa bàn xã Đồng Liên ngày nay nằm trọn trong đồn điền này. Trải qua ba thời kỳ điền chủ⁽²⁾ với ba cách quản lý khác nhau nhưng đều chung một bản chất là sự tàn bạo. Chủ điền cho lý dịch ký hợp đồng nhận ruộng cấy lúa. Mỗi gia đình có thể nhận ruộng đất tùy theo khả năng canh tác của mình. Vào tháng 10 hằng năm, sản lượng lúa sau khi thu hoạch được chia

⁽¹⁾ Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên*, tập I (1936 - 1965), Thái Nguyên, 2003, tr. 38.

⁽²⁾ Năm 1897, thương gia người Pháp lập Công ty Dre Yfus để cai quản đồn điền Vạn Giã. Năm 1901, Công ty Dre Yfus được giao cho Công ty của Gô-đa. Đến năm 1920, Gô-đa bán lại đồn điền cho địa chủ Nguyễn Kim Lân.

làm hai phần bằng nhau cho điền chủ và tá điền. Khi Gô-đa làm chủ đồn điền, lý dịch ký hợp đồng với điền chủ theo quy định. Mỗi mẫu ruộng cấy lúa phải nộp 15 thúng thóc/năm. Ngoài ra, lý dịch cũng có thể cho người khác cấy rẽ nếu người đó trả cao hơn. Có nơi, chủ điền cho thuê cả một điền trang hay một ấp với giá 150 đồng/năm. Mặt khác, vì không có tiền để thuê công cụ lao động sản xuất nên tá điền được điền chủ cho thuê trâu, công cụ và một số vật tư khác (được chủ ứng trước), đến lúc thu hoạch phải trả cho chủ khoản tiền trên, phần còn lại chia đôi, chủ một nửa, tá điền một nửa.

Kể từ năm 1920, sau khi Nguyễn Kim Lân mua lại đồn điền Vạn Giã từ tay Gô-đa, các chính sách bóc lột càng nặng nề hơn trước. Hằng năm, sau mỗi vụ gặt, người nông dân tá điền phải phơi khô, quạt sạch, gánh thóc đến kho Cầu Mây nộp cho chủ. Mọi người gánh thóc đến nộp thuế đều phải phơi và quạt lại, sau đó, địa chủ mới cho tay chân của mình đóng thóc và nhận tô. Mức tô rất nặng, thường chiếm 50% sản phẩm thu hoạch, thậm chí có thời điểm lên đến 70%⁽¹⁾. Để chắc chắn hơn, chúng còn bắt người tá điền nộp tô trước. Không những phải nộp tô cao, người nông dân còn bị địa chủ dùng mọi thủ đoạn để bóc lột như: đóng trang gặt không bằng miệng phương⁽²⁾ mà thường kéo trang cong hình cầu vòng (mỗi lần như vậy bị mất 2 - 3 đấu thóc); nông dân vay

⁽¹⁾ Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Thái Nguyên, *Từ điền Thái Nguyên*, sdd, tr. 986.

⁽²⁾ Phương là một dụng cụ đo lường thời Pháp thuộc. Mỗi phương bằng 20kg.

thóc của địa chủ bằng phương nhỏ, trả bằng phương to; vại năm tăng tô một lần...

Sau khi nhận ruộng, để cày cấy, người nông dân phải thuê trâu, bò, mua chịu vật tư của các điền chủ. Các mặt hàng bán chịu cho tá điền với giá rất cao, lãi suất lớn từ 30 - 40%⁽¹⁾. Khi thu hoạch, người nông dân tá điền phải thanh toán các khoản ứng trước hay mua chịu sau đó mới nộp tô. Nếu không đủ thóc nộp tô, người tá điền phải khát nợ và chịu lãi suất từ 50 - 100%. Nhiều gia đình tá điền thu hoạch xong là hết thóc. Nếu không thể trả nợ, họ sẽ bị tịch thu tài sản hoặc bị chủ điền đuổi đi nơi khác.

Ngoài tô chính, hàng năm, người nông dân phải nộp những khoản tô phụ bằng cách đóng góp cho những tên tay sai hoặc trực tiếp biếu lễ cho chủ điền vào hai dịp - sau vụ thu hoạch tháng 10 (sau lễ cơm mới) và dịp tết Nguyên đán. Lễ vật đem biếu thường là gà thiến, thủ lợn, chim ngói... Trong khi người nông dân đói khổ, cùng quẫn thì các điền chủ ngày càng sung túc và giàu có.

Không chỉ biếu lễ cho chủ điền, người nông dân còn phải hối lộ cho tay chân của địa chủ. Mỗi khi nông dân mang thóc về nộp cho chủ, nếu không có tiền hối lộ thì bọn tay chân hạch sách, không cân thóc ngay hoặc khi cân thì đóng thóc cầu vòng. Cảnh bắt bớ, đánh đập thương tâm diễn

⁽¹⁾ Một số mặt hàng người nông dân phải chịu lãi suất cao: phốt phát giá mua 7 đồng/tạ nhưng giá bán cho tá điền từ 12 - 15 đồng/tạ; thuốc lào mua 0,7 đồng/bánh, trong khi đó bán cho tá điền từ 1,5 - 2 đồng/bánh.

ra thường xuyên trong mỗi đợt địa chủ thu thuế. Người nông dân phải cầm cố tài sản, bán vợ đẻ con, nhiều khi phải bán lúa non để nộp cho đủ thuế. Bị bóc lột tô tức nặng nề, đời sống người nông dân đần độn vô cùng túng quẫn.

Thực dân Pháp còn lợi dụng cường hào, địa chủ để chiếm đoạt ruộng đất của nông dân. Người nông dân vốn bao đời gắn bó với đồng ruộng, nay bị cướp đoạt khiến cuộc sống càng trở nên bần cùng, đói khổ. Toàn bộ đất đai của ấp Trà Viên đều thuộc quyền quản lý, sở hữu của địa chủ Bá Ngà. Các địa chủ như ông giáo Tâm có khoảng 60 mẫu ở ấp Đồng Tâm; địa chủ Xuyên có 40 mẫu ở ấp Đồng Xuyên; địa chủ Nguyễn Kim Lân sở hữu ruộng đất rộng lớn, nằm rải rác tại 52 ấp (thuộc địa bàn của 4 xã hiện nay gồm Tân Kim, Tân Khánh, Đồng Liên, Bàn Đạp).

Ngoài ra, thực dân Pháp còn tiếp tục duy trì các loại thuế đã có từ thời phong kiến như: thuế chợ, thuế rượu, thuế trâu bò..., dã man nhất là thuế thân - thứ thuế trực tiếp đánh vào người đàn ông từ 18 đến 60 tuổi. Mức thuế ngày càng tăng. Năm 1930, mức thuế thân đối với mỗi suất đinh tuổi từ 18 đến 60 là 2,5 đồng Đông Dương/năm. Đến năm 1939, mức thuế này đã tăng lên 3,79 đồng/suất đinh. Hằng năm, cứ đến vụ thu thuế, tiếng trống thúc, tiếng la hét đuổi bắt người nộp thuế chậm, tiếng kêu xin khất thuế âm ỉ cả xóm làng. Nhiều người phải chạy vay bán nhà cửa, ruộng vườn để lấy tiền nộp thuế. Những người không có tiền nộp thuế bị đánh đập, bị trói giải lên huyện làm lao dịch.

Được sự dung dưỡng của thực dân, các địa chủ, hào lý cũng dùng mọi thủ đoạn để cướp đoạt ruộng đất của người nông dân. Những nơi đất tốt, màu mỡ bị địa chủ chiếm đoạt toàn bộ. Người nông dân phải cày cấy, gieo trồng ở những nơi đồng trũng đất chua phèn, nghèo chất dinh dưỡng nên năng suất và sản lượng lúa rất bấp bênh. Diện tích ruộng có thể canh tác được rất ít.

Bên cạnh việc bóc lột nặng nề về kinh tế, để dễ bề cai trị nhân dân ta lâu dài, thực dân Pháp thực hiện chính sách ngu dân, kìm hãm vốn tri thức của nhân dân, giáo dục cũng được coi là một biện pháp nô dịch. Để được đi học, thực dân Pháp yêu cầu đóng học phí rất cao. Trước yêu cầu này, chỉ có những gia đình khá giả mới có đủ khả năng kinh tế để nuôi con ăn học. Trước Cách mạng Tháng Tám năm 1945, tại Đồng Ao có ông Lý Lai (tức ông Nguyễn Văn Địch) nuôi thầy giáo tư dạy chữ Nho. Tại Đồng Tâm có ông giáo Tâm mở lớp để dạy chữ cho con em trong vùng nhưng chủ yếu giành cho những gia đình có điều kiện. Còn lại đa số con em nhà nghèo đều phải bươn chải với cuộc sống khó khăn nên đành chịu cảnh thất học. Hào lý ở các thôn cũng chỉ biết một ít chữ Nho, số còn lại biết rất ít chữ quốc ngữ. Do không được học hành nên trình độ dân trí ở các làng rất thấp. Khi mua bán tài sản, do không biết chữ nên người nông dân chỉ biết bôi mực vào ngón tay rồi điểm chỉ vào văn tự đã nhờ người khác viết sẵn thay cho chữ ký của mình.

Dưới ách thống trị của thực dân, phong kiến, sức khỏe của người dân không được quan tâm, chăm lo. Dụng cụ khám, chữa bệnh và thuốc men thiếu thốn. Mỗi khi đau ốm, người dân thường chỉ biết cúng “*quan ốm*” hoặc sử dụng những bài thuốc Nam theo kinh nghiệm dân gian truyền lại. Tình trạng “*hữu sinh vô dưỡng*” thường xuyên xảy ra. Hằng năm, các bệnh dịch như: sốt rét, sởi, tiêu chảy... cướp đi mạng sống của nhiều người.

Các hoạt động văn hóa mang tính truyền thống, thuần phong mỹ tục của nhân dân đều bị hạn chế. Chính quyền thực dân khuyến khích phát triển các hủ tục như: khao vọng đình đám, cúng tế, ma chay, cưới xin linh đình, các hoạt động cúng bái, bùa phép, bói toán, mê tín dị đoan. Bàn đèn thuốc phiện, đánh bạc, xóc đĩa, tổ tôm được tổ chức ở nhà các hào lý. Nhiều gia đình rơi vào cảnh ly tán vì nợ nần, khánh kiệt, nhiều người rơi vào cảnh nghiện ngập. Thực dân Pháp cấm nhân dân nấu rượu nhưng ép phải mua rượu Phong-ten của chúng. Thậm chí, thực dân Pháp còn bắt theo đầu đình bắt phải mua rượu. Bộ máy thực dân, phong kiến tìm mọi cách phá hoại các giá trị đạo đức truyền thống tốt đẹp của cha ông ta, khiến nhiều người tàn tạ về thể xác và tinh thần, quên đi thân phận nô lệ và nghĩa vụ của người dân mất nước.

Không chỉ bị đầu độc về tinh thần, người dân còn phải sống trong cảnh thiếu thốn về vật chất. Tuyệt đại bộ phận người dân trong các xóm phải sống trong cảnh nhà tranh

vách đất âm thấp. Đông Liên lúc bấy giờ chỉ có 2 căn nhà ngói ở xóm Trà Viên của gia đình ông Phạm Tiến Ngọc và ông Nguyễn Văn Địch. Phần lớn người dân không có dép để đi. Mùa hè không có màn, mùa đông không có chăn, phải rải ổ rơm, ổ lá chuối khô để ngủ.

Phú Bình là cửa ngõ phía Đông Nam tỉnh Thái Nguyên, nơi tập trung khá nhiều tá điền. Vì vậy, thực dân Pháp tăng cường bộ máy hương lý, dựng đồn canh ở đầu làng để kiểm soát người ra vào, cấm nhân dân không được tụ tập đông người nhằm ngăn cản làn sóng cách mạng tràn vào huyện. Trong thời kỳ vận động dân chủ 1936 - 1939, các phong trào đấu tranh của tá điền tại các đồn điền ở Hiệp Hòa dưới sự lãnh đạo của Đảng đã có tiếng vang và ảnh hưởng trực tiếp tới những thanh niên có tinh thần yêu nước ở Phú Bình. Một nhóm thanh niên đã tích cực hoạt động tuyên truyền, giác ngộ quần chúng, chỉ đạo mở rộng phong trào cách mạng.

Trong năm 1942, ở Phú Bình đã có các tổ chức yêu nước trong các đoàn thể cứu quốc. Đây được xác định là bước khởi đầu quan trọng của phong trào cách mạng tại Phú Bình dưới sự lãnh đạo của Đảng. Tại đồn điền Vạn Giã, mặc dù, lúc này chưa có người tham gia vào Mặt trận Việt Minh nhưng nhân dân các ấp, trại cũng ít nhiều chịu ảnh hưởng từ phong trào cách mạng ở những vùng lân cận như: vụ đấu tranh chống viên quản lý đồn điền Tác-ta-ranh⁽¹⁾ tăng

⁽¹⁾ Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Bình, *Lịch sử Đảng bộ huyện Phú Bình (1930 - 2005)*, Thái Nguyên, 2005, tr.40.

tô ruộng từ 7 phương/mẫu lên 9 phương/mẫu và thu tô trâu bình quân từ 5 đồng lên 10 đồng/con/năm. Dưới sự lãnh đạo của Ban Cán sự Đảng tỉnh, tá điền trong các ấp, trại của đồn điền Vạn Giã cùng tá điền trong huyện Phú Bình đã gửi đơn kiến nghị yêu cầu giữ nguyên mức thu cũ. Trước sự đấu tranh mạnh mẽ, kiên quyết của tá điền, chủ đồn điền buộc phải giữ nguyên mức thu tô ruộng, tô trâu như cũ.

Bước sang năm 1943, tình hình thế giới và trong nước có những chuyển biến tích cực, thuận lợi cho phong trào cách mạng, đặc biệt ở các vùng căn cứ địa. Từ ngày 25 đến ngày 28/2/1943, Ban Thường vụ Trung ương Đảng họp ở Võng La (Đông Anh, Phúc Yên) quyết định thành lập An toàn khu 2 (gọi tắt là ATK2) gồm địa bàn các xã giáp ranh giữa huyện Hiệp Hòa (Bắc Giang), huyện Phổ Yên và huyện Phú Bình (Thái Nguyên). Trong suốt thời gian từ năm 1943 đến Tổng khởi nghĩa Tháng Tám năm 1945, các cơ quan của Trung ương và Xứ ủy thường xuyên hoạt động tại ATK2⁽¹⁾.

Sau khi thành lập ATK2, Trung ương chỉ đạo khẩn trương tiến hành củng cố và phát triển, mở rộng cơ sở cách mạng trong ATK2, Phú Bình được xem là địa bàn quan trọng. Từ giữa năm 1943, đồng chí Ngô Thế Sơn - Trưởng ban Cán sự Đảng An toàn khu 2 được cử về Phú Bình trực

⁽¹⁾ Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Bình, *Lịch sử Đảng bộ huyện Phú Bình (1943 - 2018)*, Nxb. Lao động, Hà Nội, 2019, tr.44.

tiếp chỉ đạo việc củng cố, mở rộng cơ sở⁽¹⁾. Chỉ sau một thời gian ngắn, cơ sở Mặt trận Việt Minh được mở rộng ra khắp Phú Bình, trong đó có đồn điền Vạn Giã. Đồng chí Nguyễn Tiến Vị là một trong những cán bộ Việt Minh đầu tiên trong Đoàn Thanh niên Cứu quốc, Chủ nhiệm Mặt trận Việt Minh ở vùng này. Đồng chí đã cùng với một số đồng chí khác tổ chức được đội quân tự vệ có trang bị súng kíp, mã tấu, giáo mác, tổ chức làng chiến đấu, có canh gác cẩn thận để chống lại thổ phi và phản động.

Cuối năm 1944, đội tự vệ chiến đấu của hai xóm Đồng Ao và Trà Viên được thành lập với 7 người tham gia. Đến năm 1945, đội đã có 20 người (chủ yếu là người Đồng Ao, Đồng Cão, Trà Viên) do đồng chí Phạm Tiến Quy phụ trách. Đây là những quần chúng tích cực, có tinh thần cách mạng cao. Họ đã tự tập hợp nhau lại, tự trang bị vũ khí thô sơ để đánh địch khi cần thiết, bảo vệ xóm làng, đồng thời, làm công tác tuyên truyền, liên lạc cho Việt Minh.

Ngày 9/3/1945, Nhật đảo chính Pháp, độc chiếm Đông Dương. Nhận định thời cơ giành chính quyền của nhân dân ta đã đến, ngày 12/3/1945, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra Chỉ thị “*Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta*”, đồng thời, phát động một cao trào kháng Nhật sâu rộng trong cả nước, làm tiền đề cho Tổng khởi nghĩa.

⁽¹⁾Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Bình, *Lịch sử Đảng bộ huyện Phú Bình (1943 - 2018)*, sđd, tr.45.

Trên địa bàn Phú Bình, trong hai ngày 14 và 15/3/1945, dưới sự lãnh đạo của Việt Minh, các lực lượng quần chúng nhân dân đã tổ chức khởi nghĩa giành chính quyền thắng lợi ở Kha Sơn Thượng, Kha Sơn Hạ và Mai Sơn. Tin khởi nghĩa giành chính quyền lan ra nhanh chóng, cổ vũ tinh thần quần chúng khắp nơi nổi dậy. Nắm bắt tình hình, Ban lãnh đạo Việt Minh đã phát động phong trào quần chúng nhân dân toàn vùng đồn điền Vạn Giã đứng lên khởi nghĩa giành chính quyền. Phong trào đấu tranh ngày càng dâng cao.

Trong lúc khởi nghĩa nổ ra ở Kha Sơn Hạ, các lực lượng cách mạng ở Kha Sơn Thượng, dưới sự chỉ đạo trực tiếp của đồng chí Ngô Thế Sơn, cũng kịp thời phát động nhân dân vùng dậy giành chính quyền. Ngày 15/3/1945, cuộc khởi nghĩa giành chính quyền ở Mai Sơn thắng lợi⁽¹⁾.

Ngày 18/3/1945, với lực lượng chính trị đông đảo, nhân dân Làng Cà (ngày nay thuộc xã Tân Khánh) đứng lên giành chính quyền. Trong buổi mít tinh, Ban lãnh đạo Việt Minh tuyên bố xóa bỏ chính quyền thực dân, phong kiến, thành lập Ủy ban Nhân dân Cách mạng lâm thời vùng đồn điền Vạn Giã. Các tổ chức Thanh niên Cứu quốc, Phụ nữ Cứu quốc, Phụ lão Cứu quốc được củng cố, vận động nhân dân tích cực sản xuất, tham gia giữ gìn an ninh, bảo vệ thành quả cách mạng. Chính quyền cách mạng kêu gọi toàn dân đoàn kết, tham gia Mặt trận Việt Minh đánh Tây, đuổi Nhật, giành lại độc lập dân tộc.

⁽¹⁾ Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Bình, *Lịch sử Đảng bộ huyện Phú Bình (1943 - 2018)*, sđd, tr.52.

Trong hai ngày 24 và 25/6/1945, tự vệ Đồng Liên đã phối hợp với đơn vị tự vệ tập trung của huyện Phú Bình chặn đánh địch nhiều trận ở kè Đá Gân, bẻ gãy cuộc hành quân của địch từ thị xã Thái Nguyên theo dọc sông Máng đi Phú Bình⁽¹⁾.

Tháng 8/1945, không khí cách mạng bùng lên sôi nổi khắp các làng xã trong phủ. Trước sự lớn mạnh của phong trào cách mạng quần chúng, tay sai của chính quyền thực dân, phong kiến ngày càng hoang mang, dao động. Các đội tự vệ vũ trang dưới sự lãnh đạo của Việt Minh sẵn sàng nổi dậy giành chính quyền.

Sáng ngày 23/8/1945, đồng chí Lê Trung Đình cùng phái bộ Nhật xuống Phú Bình cho phép quân Nhật về tỉnh lỵ theo thỏa thuận giữa Bộ Chỉ huy Quân Giải phóng và Tư lệnh quân Nhật ở Bắc Kỳ. Mất đi quan thầy, Huyện trưởng Nguyễn Đăng Tám đưa toàn bộ lính khố xanh, lính cơ cùng vũ khí, hồ sơ, sổ sách ra hàng quân cách mạng⁽²⁾. Ủy ban Nhân dân Cách mạng lâm thời Phú Bình ra mắt trước đông đảo quần chúng nhân dân. Nhân dân các ấp Đồng Ao, Đồng Cảo, Đồng Vạn, Trà Viên, Xuân Đám, Đồng Tâm tự hào đóng góp công sức vào cuộc đấu tranh đập tan chính quyền địch, lập chính quyền cách mạng ở Phú Bình. Từ đây, nhân dân các ấp trại đã thoát khỏi đêm trường nô lệ, cùng bắt tay xây dựng và bảo vệ chính quyền cách mạng.

⁽¹⁾ Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Bình, *Lịch sử Đảng bộ huyện Phú Bình (1943 - 2018)*, sđd, tr.56.

⁽²⁾ Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Bình, *Lịch sử Đảng bộ huyện Phú Bình (1943 - 2018)*, sđd, tr.58.

Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 là sự kiện vĩ đại trong lịch sử dân tộc. Nhân dân các dân tộc vùng đồn điền Vạn Giã đã hòa cùng nhân dân cả nước trong cuộc cách mạng “*long trời lở đất*”, đập tan xiềng xích nô lệ của phát-xít, thực dân, phong kiến, lập nên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa - Nhà nước công nông đầu tiên ở Đông Nam Á, đưa nước ta bước sang kỷ nguyên mới - kỷ nguyên của độc lập, tự do và chủ nghĩa xã hội. Đó là kết quả của quá trình đấu tranh kiên cường, biểu hiện lòng yêu nước nồng nàn của nhân dân. Sau ngày Tổng khởi nghĩa, cùng với nhân dân cả nước, nhân dân các ấp Đồng Ao, Đồng Cao, Đồng Vạn, Trà Viên, Xuân Đám, Đồng Tâm trở thành người làm chủ đất nước, được hưởng quyền tự do, dân chủ, quyết đem “*tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải*” để bảo vệ chính quyền dân chủ nhân dân, đoàn kết một lòng bước vào giai đoạn cách mạng mới.

Sau khi giành được chính quyền, đầu tháng 10/1945, xã Vạn Thắng được thành lập trên cơ sở một phần diện tích tự nhiên và dân số của đồn điền Vạn Giã, bao gồm các thôn: Kim Đĩnh (thuộc xã Tân Kim ngày nay), Tân Lập, Bình Thuận, Đức Khánh (tức Tân Khánh), Thắng Lợi và Đồng Liên. Mỗi thôn có trưởng thôn phụ trách điều hành công việc trong thôn. Ủy ban Nhân dân Cách mạng lâm thời xã Vạn Thắng do đồng chí Lý Văn Phúc làm Chủ tịch⁽¹⁾.

⁽¹⁾ Ban Chấp hành Đảng bộ xã Tân Kim, *Lịch sử Đảng bộ xã Tân Kim (1947 - 2017)*, Nxb. Hồng Đức, Hà Nội, 2018, tr.33.

Chính quyền cách mạng xã Vạn Thắng được thành lập, nông dân, tá điền trong các ấp, trại vui mừng, phấn khởi, hăng hái tham gia vào công cuộc xây dựng và bảo vệ chính quyền cách mạng mới. Cờ đỏ sao vàng được treo khắp nơi. Các buổi hội họp của các đoàn thể Cứu quốc vang lên những bài ca cách mạng.

Tuy nhiên, thành quả cách mạng của nhân dân ta vừa giành được đứng trước hiểm nguy, tình thế cách mạng như “ngàn cân treo sợi tóc”. Trước những khó khăn, thách thức trong công cuộc xây dựng chế độ mới và bảo vệ chính quyền cách mạng, trong phiên họp đầu tiên ngày 3/9/1945, dưới sự chủ trì của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Chính phủ lâm thời đã xác định nhiệm vụ cấp bách của cách mạng nước ta lúc này là diệt giặc đói, giặc dốt và giặc ngoại xâm.

Trong bối cảnh chung của đất nước, nhân dân Đồng Liên cũng gặp phải vô vàn khó khăn. Hậu quả từ chính sách vơ vét, bóc lột nặng nề của thực dân, phát xít khiến cho đời sống của nhân dân vô cùng khó khăn, nạn đói thường xuyên diễn ra. Ở Thái Nguyên, trận lụt xảy ra đúng vào những ngày Tổng khởi nghĩa khiến cho một số địa phương bị nước lũ tàn phá, gây mất mùa. Lũ lụt cùng với nạn đói do chính sách vơ vét lúa gạo của Pháp - Nhật từ những năm trước làm cho nhân dân Đồng Liên cũng như nhân dân cả nước bị thiếu đói nghiêm trọng. Lương thực, thực phẩm, nhất là thóc gạo rất khan hiếm, nhiều gia đình phải vào rừng đào củ, hái măng hoặc ăn rau, ăn cháo qua ngày. Về văn hóa, chính sách

văn hóa nô dịch, “ngu dân” của chính quyền thực dân cùng những tập tục lạc hậu đã làm cho người dân Đồng Liên lâm vào tình trạng hơn 90% dân số bị mù chữ. Các tàn dư của chế độ cũ để lại và tệ nạn xã hội là trở lực lớn đối với công cuộc bảo vệ, củng cố chính quyền cách mạng. Dịch bệnh (ho lao, sốt rét, dịch tả, vàng da...) bùng phát mạnh.

Dưới sự lãnh đạo của Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, Ban Cán sự Đảng huyện Phú Bình⁽¹⁾, nhân dân Đồng Liên cùng với chính quyền và nhân dân xã Vạn Thắng từng bước nhận rõ nhiệm vụ cấp bách sau ngày độc lập là chống giặc ngoại xâm, giặc đói, giặc dốt, xây dựng chế độ mới và từng bước vượt qua những khó khăn, thử thách cam go, quyết liệt, bảo vệ thành công và không ngừng củng cố chính quyền dân chủ nhân dân non trẻ, bảo vệ thành quả cách mạng vừa giành được.

Để tạo cơ sở pháp lý chống thù trong, giặc ngoài, đồng thời, củng cố chính quyền ở các địa phương, Đảng ta quyết định tổ chức Tổng tuyển cử bầu Quốc hội đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Ngày 23/12/1945⁽²⁾, cùng với

⁽¹⁾ Tháng 7/1945, Tỉnh ủy triệu tập Hội nghị toàn thể đảng viên huyện Phú Bình để truyền đạt Nghị quyết của Tỉnh ủy về việc thành lập Ban Cán sự Đảng Phú Bình. Sau đó, Ban Cán sự Đảng Phú Bình được thành lập gồm 9 đồng chí, đồng chí Nguyễn Bình Sơn làm Trưởng ban. Hội nghị này được coi là Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ nhất. (Theo *Lịch sử Đảng bộ huyện Phú Bình (1930 - 2005)*, sđd, tr. 58).

⁽²⁾ Sắc lệnh số 51-SL, ngày 17/10/1945 của Chủ tịch Hồ Chí Minh, cuộc bầu cử Quốc hội được tiến hành vào ngày 23/12/1945. Tuy nhiên, để tạo điều kiện cho những người có quyền ứng cử và có nguyện vọng ứng cử đủ thời

nhân dân trong xã Vạn Thắng, nhân dân Đồng Liên tham gia Tổng tuyển cử bầu cử đại biểu Quốc hội. Sau bầu cử Quốc hội, đầu năm 1946, Đồng Liên chính thức được tách ra từ xã Vạn Thắng để thành lập một đơn vị hành chính độc lập. Trong tháng 2/1946, tại đình Đồng Ao, dưới sự tổ chức của Mặt trận Việt Minh xã (trong đó, chủ chốt là các đồng chí Khiếu Minh Tông, Nguyễn Tiến Vị, Phạm Tiến Quy), cử tri các xóm tham gia bầu cử Hội đồng nhân dân hai cấp tỉnh và xã, bầu được 15 đại biểu Hội đồng nhân dân xã. Ông Phạm Tiến Ngọc được Hội đồng nhân dân xã bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban Hành chính; ông Khiếu Minh Tông được bầu giữ chức Ủy viên Thư ký - Thường trực Ủy ban Hành chính xã Đồng Liên⁽¹⁾.

Cùng với sự ra đời của Ủy ban Hành chính xã, các tổ chức, đoàn thể xã Đồng Liên được củng cố. Phụ nữ Cứu quốc do bà Nguyễn Thị Kính làm Bí thư. Thanh niên Cứu quốc do ông Nguyễn Tiến Vị làm Bí thư. Đội tự vệ chiến đấu do các ông Phạm Tiến Quy, Nguyễn Phi Phú và Nguyễn Đắc Đương phụ trách. Hội Nông dân Cứu quốc do ông

gian ứng cử và vận động tuyển cử, ngày 18/12/1945, Chính phủ đã ban hành Sắc Lệnh số 76/SL quyết định hoãn việc Tổng tuyển cử đến ngày 6/1/1946. Do không nhận được Sắc lệnh, tỉnh Thái Nguyên vẫn tiến hành bầu cử vào ngày 23/12/1945.

⁽¹⁾ Thông tin được cung cấp bởi đồng chí Nguyễn Tiến Vị (xóm Đồng Ao) - Cán bộ tiền khởi nghĩa, người đảng viên, Bí thư Chi bộ đầu tiên của xã Đồng Liên và đã được các đại biểu nhất trí đưa vào cuốn Lịch sử tại Hội thảo tháng 1/2019.

Nguyễn Minh Dân làm Chủ tịch⁽¹⁾... Sau khi được củng cố, kiện toàn, các đoàn thể nhanh chóng đưa nội dung của các cuộc vận động diệt giặc đói, giặc dốt, chống giặc ngoại xâm vào hoạt động. Chỉ trong thời gian ngắn, các tổ chức, đoàn thể Cứu quốc ở các xóm được thành lập, hoạt động sôi nổi.

Thắng lợi của cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội khóa I, bầu cử Hội đồng nhân dân hai cấp tỉnh và xã là một đòn giáng mạnh vào âm mưu chia rẽ, phá hoại của các thế lực phản cách mạng. Thắng lợi này có ý nghĩa vô cùng quan trọng trong việc nâng cao lòng yêu nước, phát huy ý thức làm chủ của mọi tầng lớp nhân dân. Ủy ban Hành chính xã được thành lập, các tổ chức, đoàn thể được củng cố, kiện toàn đáp ứng nhu cầu thực tiễn về giải quyết những nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới.

Dưới sự chỉ đạo của chính quyền xã và Mặt trận Việt Minh, nhân dân Đồng Liên quyết tâm giành thắng lợi trên mặt trận chống thù trong, giặc ngoài. Thông qua các cuộc vận động, tuyên truyền chính trị sâu rộng trong toàn dân, quần chúng nhân dân hiểu rõ về bản chất của chế độ dân chủ cộng hòa, chính sách của chính quyền mới cũng như trách nhiệm, nghĩa vụ của mỗi công dân trước yêu cầu của cách mạng. Uy tín của chính quyền dân chủ nhân dân và Mặt trận

⁽¹⁾ Thông tin được cung cấp bởi đồng chí Nguyễn Tiến Vị (xóm Đồng Ao) - Cán bộ tiền khởi nghĩa, người đảng viên, Bí thư Chi bộ đầu tiên của xã Đồng Liên và đã được các đại biểu nhất trí đưa vào cuốn Lịch sử tại Hội thảo tháng 1/2019.

Việt Minh ngày càng được nâng cao. Xã ngày càng có nhiều quần chúng tích cực, giàu tinh thần yêu nước tham gia các phong trào cách mạng.

Ngày 4/9/1945, Chính phủ ban hành Sắc lệnh về tổ chức “*Quỹ độc lập*” nhằm huy động sự đóng góp của toàn dân. Tiếp sau đó, Chính phủ phát động “*Tuần lễ vàng*”. Thực hiện Sắc lệnh của Chính phủ, Ủy ban Hành chính xã và Mặt trận Việt Minh tích cực đẩy mạnh công tác tuyên truyền đến các xóm, vận động nhân dân có vàng bạc, tiền của, đồ vật quý đem ra ủng hộ Chính phủ. Các cán bộ trực tiếp về các làng, đến từng gia đình vận động. Với lòng yêu nước thiết tha, với mong muốn nền tài chính của đất nước nhanh chóng qua giai đoạn khó khăn, nhân dân các dân tộc tại xã Đồng Liên tình nguyện đem vàng bạc, tiền của, đồ dùng quý đến ủng hộ Chính phủ, ủng hộ kháng chiến trên tinh thần:

Người còn thì của cũng còn,

Nhà tan, nước mất vàng son làm gì...

Nhiều gia đình đã đem vòng cổ, vòng tay để ủng hộ, trong đó tiêu biểu là bà Nguyễn Thị Mô (Đồng Ao) ủng hộ xà tích bạc, bà Đàm Thị É (Đá Gân) ủng hộ bạc... Hầu hết nhân dân đều nhiệt tình tham gia ủng hộ theo khả năng của mình, góp phần vào công cuộc kiến quốc của Đảng. Sự ủng hộ tích cực “*Quỹ độc lập*” và “*Tuần lễ vàng*” đã thể hiện rõ ý thức giác ngộ cách mạng, ý chí quyết tâm giữ vững nền độc lập dân tộc của nhân dân Đồng Liên.

Bên cạnh việc tập trung giải quyết những khó khăn về tài chính, cứu đói là một nhiệm vụ cấp bách của chính quyền cách mạng. Thực hiện Chỉ thị của Trung ương Đảng và Lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “*Cứ 10 ngày nhịn ăn một bữa, mỗi tháng nhịn 3 bữa. Đem gạo đó (mỗi bữa một bơ) để cứu dân nghèo*”⁽¹⁾, Ủy ban Hành chính và Mặt trận Việt Minh xã vận động nhân dân tích cực thực hành tiết kiệm bằng hình thức lập các “*Hũ gạo cứu đói*” và tham gia “*Ngày đồng tâm nhịn ăn*”. Ủy ban vận động cứu tế được thành lập và có những hoạt động tích cực trong việc tổ chức quyên góp gạo, tiền ủng hộ nhân dân. Với tinh thần “*Lá lành đùm lá rách*”, “*Một miếng khi đói bằng một gói khi no*”, hầu hết các gia đình trong xã đều có “*hũ gạo cứu đói*”. Các gia đình thực hiện mỗi bữa bớt lại một nắm gạo bỏ vào “*hũ gạo cứu đói*”. Hằng ngày, chính quyền cử người đi thu gom số gạo đó để phân phát cho những người đói.

Để chống đói lâu dài, chính quyền và Mặt trận Việt Minh xã còn tích cực vận động nhân dân mở rộng diện tích canh tác, ra sức tăng gia sản xuất với khẩu hiệu “*Tăng gia sản xuất! Tăng gia sản xuất ngay! Tăng gia sản xuất nữa! Đó là khẩu hiệu của ta ngày nay. Đó là cách thiết thực của chúng ta để giữ vững quyền tự do, độc lập*”⁽²⁾, “*Không một tấc đất bỏ hoang*”, “*Tác đất, tác vàng*”... Với khí thế lao

⁽¹⁾ *Hồ Chí Minh toàn tập*, tập 4 (1945 - 1946), Nxb. Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.33.

⁽²⁾ *Hồ Chí Minh toàn tập*, tập 4 (1945 - 1946), sđd, tr.135.

động mới, chỉ trong một thời gian ngắn, không chỉ diện tích đất canh tác được gieo trồng hết mà nhiều diện tích đất hoang hóa trước kia nay được cải tạo, đưa vào sản xuất. Dưới sự chỉ đạo của Ban Cán sự Đảng huyện Phú Bình, Ủy ban Hành chính xã tạm giao ruộng đất tịch thu từ đồn điền Vạn Giã của địa chủ Kim Lân cho nông dân cày cấy, chăm sóc. Bình quân, mỗi nhân khẩu được giao 7 sào 4 thước. Có ruộng đất để cày cấy, nhân dân phấn khởi, tích cực gieo trồng các loại cây lương thực, hoa màu, chăn nuôi gia súc, gia cầm... Nhờ công tác chỉ đạo sâu sát của chính quyền và sự tích cực sản xuất của nhân dân nên diện tích, năng suất và sản lượng lúa, hoa màu đều tăng lên, mục tiêu “*diệt giặc đói*” bước đầu cơ bản được hoàn thành.

Cùng với việc khai hoang phục hóa, Đồng Liên thực hiện Sắc lệnh số 11/SL, ngày 7/9/1945 của Chính phủ về xóa bỏ thuế thân. Ngày 20/11/1945, Bộ Nội vụ của Chính phủ lâm thời ra Thông tư quy định “*chủ ruộng phải giảm 25% địa tô và giảm 20% thuế điền thổ; đề ra một số nguyên tắc chia lại ruộng đất công cho cả nam và nữ, tạm giao ruộng đất vắng chủ cho bộ phận nhân dân thiếu ruộng*”⁽¹⁾. Chính quyền địa phương vừa vận động, vừa quyết liệt yêu cầu các chủ ruộng từng bước thực hiện giảm 20% thuế cho nông dân, giảm 25% tô cho tá điền nghèo, xóa bỏ các loại thuế vô lý do chế độ thực dân, phong kiến đặt ra. Bằng nhiều

⁽¹⁾ Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng, *Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (sơ thảo)*, tập 1, Nxb. Sự thật, Hà Nội, tr.445.

biện pháp hiệu quả, tình trạng thiếu đói bước đầu được đẩy lùi, đời sống nhân dân cơ bản ổn định. Nhân dân phấn khởi, tin tưởng vào chế độ mới.

Đi đôi với nhiệm vụ diệt “*giặc đói*”, Ủy ban Hành chính xã tích cực chỉ đạo nhân dân thi đua diệt “*giặc đói*”, chăm lo xây dựng đời sống văn hóa mới. Khắp nơi trong xã đều tuyên truyền các khẩu hiệu “*Đi học là yêu nước*”, “*Mỗi gia đình là một lớp học, mỗi người biết chữ là một giáo viên, mỗi công dân là một học sinh*”. Thực hiện nhiệm vụ của Chính phủ lâm thời “*mở ngay một phong trào chống nạn mù chữ do bọn thực dân gây ra đối với đồng bào ta*” và “*Lời kêu gọi chống nạn thất học*” của Chủ tịch Hồ Chí Minh, phong trào Bình dân học vụ diễn ra sôi nổi, thu hút sự tham gia của mọi tầng lớp nhân dân. Nhiều lớp học bình dân đã được tổ chức học nhờ trong đình, chùa hoặc nhà dân. Người biết chữ dạy người chưa biết chữ, người biết chữ nhiều dạy người biết chữ ít. Khẩu hiệu “*Diệt giặc đói*” được dán khắp công làng, ngõ xóm nhằm khuyến khích quần chúng nhân dân tích cực học tập. Ngoài công tác tuyên truyền, vận động, các đoàn thể còn sáng tác thơ ca, hò vè phê phán những người không chịu học tập; lập “*cổng sáng*”, “*cổng tối*” ở cổng làng, cổng chợ để kiểm tra, kích thích tinh thần học tập của toàn thể nhân dân. Phong trào Bình dân học vụ được nhân dân nhiệt tình hưởng ứng nên ngay từ cuối năm 1945, đầu năm 1946, nhiều người dân trong xã đã biết đọc, biết viết chữ quốc ngữ. Phong trào Bình dân học vụ tiếp tục phát triển sâu rộng khắp các xóm.

Cuộc vận động xây dựng đời sống mới cũng được Mặt trận Việt Minh, các đoàn thể quần chúng trong các xóm đẩy mạnh và đạt được kết quả tốt. Các tập tục lạc hậu trong ma chay, cưới hỏi tốn kém, phức tạp bị phê phán kịch liệt. Các hoạt động hội họp, mít tinh, thể dục thể thao, múa hát tập thể, văn hóa văn nghệ được mọi người hăng hái tham gia, đặc biệt là tầng lớp thanh, thiếu niên. Tại các xóm, đội văn nghệ do Đoàn Thanh niên làm nòng cốt được thành lập, thường xuyên tổ chức các buổi liên hoan văn nghệ, diễn kịch với chủ đề ca ngợi cuộc sống mới, phê phán những hủ tục. Đời sống văn hóa mới được xây dựng đã góp phần giáo dục, cổ vũ tinh thần cách mạng của quần chúng nhân dân trong cuộc đấu tranh xây dựng và bảo vệ chính quyền. Các tệ nạn xã hội như đánh bạc, rượu chè, hút xách... bị bài trừ, thay vào đó là lối sống lành mạnh, vui tươi dần được xác lập trong cộng đồng làng xóm. Tình hình trật tự trị an dần dần ổn định, nhân dân yên tâm, hăng hái tăng gia sản xuất và tích cực đóng góp công sức xây dựng quê hương, bảo vệ chế độ mới. Những kết quả đạt được bước đầu trong công tác xóa nạn đói, xóa nạn mù chữ đã giúp củng cố niềm tin của quần chúng nhân dân vào chế độ mới.

Ngày 28/2/1946, chính phủ Pháp và chính phủ Tưởng Giới Thạch ký Hiệp định tại Trùng Khánh, Trung Quốc. Theo nội dung Hiệp định, quân Pháp sẽ thay thế quân Tưởng ở miền Bắc Việt Nam. Tuy nhiên, ngày 6/3/1946, quân Tưởng chủ động nổ súng tấn công tàu chiến của quân Pháp

tiên vào cảng Hải Phòng ở miền Bắc. Trong bối cảnh quân Tưởng và quân Pháp đang giao tranh, chiều ngày 6/3/1946, Chính phủ ta đã ký với Pháp bản Hiệp định Sơ bộ nhằm gạt quân Tưởng về nước sớm hơn, giúp cách mạng nước ta tránh được cuộc đối đầu với nhiều kẻ thù trong cùng một lúc, đồng thời, có điều kiện tranh thủ khi Tưởng rút quân sẽ tổ chức lực lượng truy quét phản động.

Từ cuối năm 1946, thực dân Pháp gây ra nhiều vụ xung đột tại Hải Phòng, Lạng Sơn, gây hấn ở Hà Nội. Nghiêm trọng hơn, ngày 18 và 19/12/1946, thực dân Pháp gửi tới hậu thư đòi ta phải phá bỏ mọi công sự, chướng ngại vật trên các đường phố, giải tán lực lượng tự vệ chiến đấu và giao quyền kiểm soát Thủ đô Hà Nội cho Pháp. Nếu các yêu cầu trên không được Chính phủ Việt Nam chấp thuận thì chậm nhất vào sáng ngày 20/12/1946, quân Pháp sẽ hành động. Trước những hành động khiêu khích của kẻ thù, từ tháng 12/1946, công tác chuẩn bị kháng chiến của dân tộc ta đã cơ bản hoàn thành. Đêm 19/12/1946, Hồ Chủ tịch ra “*Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến*”, khẳng định quyết tâm bảo vệ nền độc lập của dân tộc:

“Chúng ta muốn hòa bình, chúng ta phải nhân nhượng. Nhưng chúng ta càng nhân nhượng, thực dân Pháp càng lấn tới, vì chúng quyết tâm cướp nước ta lần nữa!

Không! Chúng ta thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ!

Hỡi đồng bào!

Chúng ta phải đứng lên!

Bất kỳ đàn ông, đàn bà, bất kỳ người già, người trẻ, không chia tôn giáo, đảng phái, dân tộc. Hễ là người Việt Nam thì phải đứng lên đánh thực dân Pháp để cứu Tổ quốc. Ai có súng dùng súng. Ai có gươm dùng gươm, không có gươm thì dùng cuốc, xuống, gậy gộc. Ai cũng phải ra sức chống thực dân Pháp cứu nước...”⁽¹⁾

Khi tiếng súng toàn quốc kháng chiến bùng nổ, chấp hành Chỉ thị “Toàn dân kháng chiến” của Đảng, hưởng ứng “Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến” của Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhân dân xã Đồng Liên cùng nhân dân huyện Phú Bình và nhân dân cả nước đồng tâm nhất trí, đoàn kết đi theo Đảng, Hồ Chủ tịch, Chính phủ kiên quyết chống thực dân Pháp xâm lược cho tới thắng lợi.

⁽¹⁾ Hồ Chí Minh toàn tập, tập 4, sđd, tr. 480.

Chương I

CHI BỘ XÃ ĐỒNG LIÊN (VẠN THẮNG) TRONG KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP (GIAI ĐOẠN 1947 - 1954)

I. Chi bộ xã Đồng Liên thành lập, lãnh đạo quân - dân trong xã chiến đấu bảo vệ quê hương (1947 - 1950)

Trong hoàn cảnh chiến sự chưa lan tới địa bàn, dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy, chính quyền cách mạng xã Đồng Liên đã tập trung củng cố chính quyền, tăng cường khối đại đoàn kết dân tộc, tăng gia sản xuất. Đặc biệt, nhiệm vụ động viên sức người, sức của cho cuộc kháng chiến, phục vụ chiến đấu, xây dựng lực lượng, sẵn sàng chiến đấu được đặt lên hàng đầu.

Trước năm 1947, xã Đồng Liên vẫn chưa có tổ chức cơ sở Đảng, các đảng viên sinh hoạt ghép với đơn vị Bảo Lý do đồng chí Nguyễn Hữu Tài là cán bộ của huyện Phú Bình phụ trách⁽¹⁾. Trong quá trình hoạt động, những thanh niên ưu tú của xã được giác ngộ lý tưởng cách mạng, được kết nạp vào hàng ngũ của Đảng. Đến năm 1947, xã Đồng Liên đã có 5 đảng viên, đủ điều kiện thành lập Chi bộ độc lập. Tháng 7/1947, tại đình làng Đồng Ao, đồng chí Lê Phương - Bí thư

⁽¹⁾ Thông tin được đồng chí Nguyễn Tiến Vị - Cán bộ tiền khởi nghĩa, người đảng viên, Bí thư Chi bộ đầu tiên của xã Đồng Liên cung cấp ngày 30/11/2019, được đồng chí Đào Đức Thái - Chủ tịch Hội Cựu chiến binh ghi chép lại và đã được Đảng ủy xã Đồng Liên kiểm chứng, thống nhất đưa vào cuốn Lịch sử.

Huyện ủy Phú Bình đã về dự lễ công bố quyết định thành lập Chi bộ xã Đồng Liên gồm các đồng chí: Nguyễn Tiên Vị, Nguyễn Phi Phú, Nguyễn Thị Kinh, Nguyễn Văn Tý (xóm Đồng Ao); Phạm Tiến Quy (xóm Trà Viên). Đồng chí Nguyễn Tiên Vị được chỉ định làm Bí thư Chi bộ⁽¹⁾.

Sự ra đời của Chi bộ xã Đồng Liên là sự kiện có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong đời sống chính trị của nhân dân trong xã. Từ đây, Chi bộ trực tiếp vận dụng đường lối, chủ trương của Đảng vào thực tiễn để lãnh đạo Mặt trận Việt Minh, chính quyền và nhân dân trong xã hoàn thành các nhiệm vụ chính trị cách mạng.

Ngay sau khi thành lập, Chi bộ đẩy mạnh công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho các đồng chí đảng viên; đồng thời, chú trọng kiện toàn, củng cố tổ chức, nâng cao sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng. Cuối năm 1947, xã Đồng Liên sáp nhập thêm các xóm: Đồng Vỹ, Bàn Đạt, Cầu Mạnh và Đồng Quan. Sau khi sáp nhập, Chi bộ xã Đồng Liên được bổ sung thêm 5 đảng viên mới chuyển về sinh hoạt. Tính đến cuối năm 1947, Chi bộ đã có 10 đảng viên.

Trong những năm đầu của cuộc kháng chiến toàn quốc, với địa hình thuận lợi và chiến sự chưa lan tới, cùng với

⁽¹⁾ Cũng theo đồng chí Nguyễn Tiên Vị, do hoàn cảnh cách mạng lúc bấy giờ hết sức khó khăn nên Quyết định thành lập Chi bộ xã Đồng Liên và văn bản chỉ định đồng chí Nguyễn Tiên Vị làm Bí thư chỉ là một tờ giấy nhỏ. Hiện nay, tờ giấy này đã thất lạc. Thông tin này được đồng chí Đào Đức Thái - Chủ tịch Hội Cựu chiến binh ghi chép lại và đã được Đảng ủy xã Đồng Liên kiểm chứng, thống nhất đưa vào cuốn Lịch sử.

các xã trong huyện Phú Bình, Đồng Liên được coi là hậu phương an toàn cho đồng bào tản cư từ dưới xuôi lên. Dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy, Chi bộ xã Đồng Liên đã thành lập Ủy ban tản cư, tiếp cư có sự tham gia của các ngành, các giới. Thực hiện lời căn dặn của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “*Vô luận thế nào, các Ủy ban hành chính không được bỏ dân bỏ vợ*”⁽¹⁾, Ban Tiếp cư xã đã tiến hành phân chia khu vực định cư để đồng bào tản cư sớm ổn định cuộc sống. Trong suốt thời kỳ kháng chiến, nhân dân đã tổ chức đón tiếp hàng trăm gia đình từ dưới xuôi chuyển lên. Với truyền thống tương thân tương ái, nhân dân Đồng Liên đã thực hiện nhường cơm, sẻ áo, giúp đỡ đồng bào tản cư về nhà ở, tạo điều kiện cho bà con an tâm, gắn bó với quê hương mới. Ngay sau khi ổn định nơi ăn chốn ở, đồng bào tản cư đã tích cực tham gia hoạt động kháng chiến, kiến quốc tại địa phương, hăng hái vận động con em tham gia bộ đội, dân quân, du kích. Nhiều hộ đã ở lại xã định cư làm ăn sinh sống.

Ngoài việc đón tiếp đồng bào từ dưới xuôi lên, vào giữa năm 1946, xã Đồng Liên đã tiếp đón một tiểu đoàn đơn vị bộ đội đầu tiên do đồng chí Cao làm Chỉ huy trưởng về trú chân tại xóm Đồng Ao. Năm 1947, xã tiếp tục tiếp đón đơn vị trại giam tỉnh Bắc Ninh về tản cư tại xóm Trà Viên. Nhân dân trong xóm đã tạo điều kiện cho cán bộ trại giam sử dụng đình Trà Viên làm nơi giam giữ phạm nhân, còn chùa là nơi cán bộ trại giam ở và sinh hoạt.

⁽¹⁾ *Hồ Chí Minh toàn tập*, tập 5 (1947 - 1948), Nxb. Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.108.

Song song với việc tổ chức tiếp cư, nhân dân xã Đồng Liên cũng được quán triệt và thực hiện tốt công tác “*phá hoại để kháng chiến*”, coi đây là nhiệm vụ quan trọng khi bước vào cuộc kháng chiến. Thực hiện Lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “*Phá cho rộng, phá cho sâu, phá sao cho bọn Pháp không lợi dụng được. Một nhát cuốc của đồng bào, cũng như một viên đạn của chiến sĩ bắn vào quân địch vậy*”⁽¹⁾, Ban phá hoại của xã Đồng Liên được thành lập. Đồng Liên được xác định là xã xa các quốc lộ, không có nhiều đồn bốt, nhà gác của địch tại địa phương. Vì vậy, kế hoạch được đề ra cụ thể, trước hết là tập trung phá hoại những khu vực trọng điểm như cầu cống, nhà cửa gần đường giao thông chính. Lực lượng tự vệ, du kích và nhân dân trong xã đã phối hợp với lực lượng tự vệ và nhân dân xã bạn tham gia phá hoại 2 nhà kè tại Đá Gân, Thác Huống. Tháng 10/1947, công tác tiêu thổ kháng chiến được hoàn thành. Bên cạnh việc tiêu thổ kháng chiến, các xóm trong xã cũng thực hiện “*Vườn không, nhà trống*”, tổ chức dân quân thường xuyên tuần tra, làm công tác phòng gian, bảo mật, tham gia ngăn chặn quân địch đi tàu, đi ca nô trên sông Máng...

Một trong những nhiệm vụ quan trọng bậc nhất trong công tác chỉ đạo nhân dân kháng chiến là tiếp tục củng cố và phát triển lực lượng vũ trang. Thực hiện Thông tư số 33/TT-BQP, ngày 19/2/1947 của Bộ Quốc phòng về “*Quy định thống nhất một số vấn đề cơ bản về chức năng, nhiệm*

⁽¹⁾ Hồ Chí Minh toàn tập, tập 5 (1947 - 1948), sđd, tr.35.

vụ, hình thức tổ chức lực lượng dân quân tự vệ; hệ thống tổ chức cơ quan chỉ đạo, chỉ huy dân quân các cấp từ Trung ương đến cơ sở”, sau khi Tỉnh đội bộ dân quân tỉnh Thái Nguyên được thành lập (tháng 4/1947)⁽¹⁾ và Huyện đội bộ dân quân huyện Phú Bình được thành lập (cuối năm 1947)⁽²⁾, Xã đội bộ dân quân xã Đồng Liên cũng được tổ chức và chính thức đi vào hoạt động do đồng chí Nguyễn Phi Phú làm Xã đội trưởng; đồng chí Phạm Tiến Quy làm Chính trị viên⁽³⁾. Xã đội bộ dân quân trở thành cơ quan tham mưu công tác quân sự cho Chi ủy và Ủy ban Kháng chiến xã, trước mắt là chỉ đạo xây dựng, phát triển lực lượng dân quân, du kích, sẵn sàng đối phó với mọi âm mưu và hành động của địch. Đội tự vệ chiến đấu của xã⁽⁴⁾ đã chuyển thành Đội dân quân, du kích. Trong đó, xóm Đồng Ao có 20 người, xóm Trà

⁽¹⁾ Thực hiện Thông tư số 33/TT-BQP, ngày 19/2/1947 của Bộ Quốc phòng, ngày 15/4/1947, tại sân vận động thị xã Thái Nguyên (nay là thành phố Thái Nguyên), Tỉnh ủy và Ủy ban Hành chính tỉnh Thái Nguyên long trọng tổ chức Lễ thành lập và ra mắt Ban Chỉ huy Tỉnh đội bộ dân quân (nay là Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Thái Nguyên) với sự có mặt của đại diện lực lượng vũ trang các huyện, thị. Đồng chí Lê Văn Lương - Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy viên Quân sự Ủy ban Hành chính tỉnh giữ chức Tỉnh đội trưởng kiêm Chính trị viên; đồng chí Nguyễn Phương giữ chức Tỉnh đội phó, phụ trách công tác xây dựng lực lượng. Tháng 8/1947, Tỉnh ủy phân công tiếp đồng chí Lê Xuyên - Trưởng ty Thông tin - Tuyên truyền tỉnh sang làm Chính trị viên Tỉnh đội.

⁽²⁾ Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Bình, *Lịch sử Đảng bộ huyện Phú Bình (1943 - 2018)*, sđd, tr.72.

⁽³⁾ Thông tin được đồng chí Nguyễn Tiến Vị - Cán bộ tiền khởi nghĩa, người đảng viên, Bí thư Chi bộ đầu tiên của xã Đồng Liên cung cấp ngày 30/11/2019, được đồng chí Đào Đức Thái - Chủ tịch Hội Cựu chiến binh ghi chép lại và đã được Đảng ủy xã Đồng Liên kiểm chứng, thống nhất đưa vào cuốn Lịch sử.

⁽⁴⁾ Thành lập từ cuối năm 1944.

Viên có 15 người, xóm Xuân Đám có 7 người, các xóm còn lại có từ 3 - 5 người. Đội dân quân, du kích của xã không ngừng phát triển. Đến năm 1949, toàn xã có khoảng 80 người, được huấn luyện, luyện tập, cắt cử người đi tuần tra canh gác, bảo vệ xóm làng.

Trong điều kiện chiến tranh ngày càng mở rộng, thực hiện chủ trương của cấp trên, chính sách đại đoàn kết dân tộc được Chi bộ vận dụng phù hợp với hoàn cảnh của địa phương. Hội Liên Việt Quốc dân Việt Nam (gọi tắt là Mặt trận Liên Việt) được thành lập từ tháng 5/1946 nhằm tập hợp những người chưa tham gia Mặt trận Việt Minh vào khối đại đoàn kết dân tộc. Hội Mẹ chiến sĩ được thành lập cùng với Hội bảo trợ dân quân là chỗ dựa vững chắc và là nguồn động viên lớn lao đối với các chiến sĩ. Mặt trận và các đoàn thể quần chúng lấy công tác vận động, tuyên truyền là nhiệm vụ trọng tâm trong giai đoạn này, đẩy mạnh thi đua sản xuất, sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu khi cần thiết, thực hiện khẩu hiệu "*Toàn dân vi binh*", vận động thanh niên tự nguyện tòng quân đánh giặc. Các đoàn thể quần chúng hăng hái tham gia phong trào Bình dân học vụ, chống đói.

Năm 1948, Huyện ủy Phú Bình triệu tập Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ III. Đại hội đánh giá những thành tích đã đạt được cũng như mặt hạn chế về chính trị, quân sự, kinh tế - xã hội. Trên cơ sở đó, Đại hội đề ra nhiệm vụ giáo dục quần chúng nhân dân, nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng, sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu. Thực hiện Nghị

quyết Đại hội Đảng bộ huyện, công tác xây dựng, củng cố tổ chức Đảng, chính quyền, các đoàn thể quần chúng được quan tâm hàng đầu.

Dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy, năm 1948, Chi bộ xã Đồng Liên tổ chức Đại hội. Nội dung chủ yếu của Đại hội là: Thực hiện theo chủ trương của Đảng về hoạt động “*Tiêu thổ kháng chiến*”; củng cố, kiện toàn Chi bộ, đồng thời, nâng cao năng lực lãnh đạo cũng như hiệu quả hoạt động của Chi bộ và các tổ Đảng tại địa phương. Đại hội bầu Chi ủy gồm 3 đồng chí: Nguyễn Tiến Vị, Phạm Tiến Quy và Nguyễn Phi Phú, đồng chí Nguyễn Tiến Vị được bầu giữ chức Bí thư⁽¹⁾.

Mặt trận Việt Minh các xóm đã vận động những gia đình có điều kiện đóng góp quỹ nuôi quân, mua đảm phụ quốc phòng⁽²⁾, mua công phiếu kháng chiến. Sự đóng góp về mọi mặt đã thể hiện lòng yêu nước cao độ của nhân dân xã Đồng Liên, niềm tin tuyệt đối vào cuộc kháng chiến toàn dân, toàn diện, trường kỳ, gian khổ nhưng nhất định thắng lợi.

⁽¹⁾ Thông tin được đồng chí Nguyễn Tiến Vị - Cán bộ tiền khởi nghĩa, người đảng viên, Bí thư Chi bộ đầu tiên của xã Đồng Liên cung cấp ngày 30/11/2019, được đồng chí Đào Đức Thái - Chủ tịch Hội Cựu chiến binh ghi chép lại và đã được Đảng ủy xã Đồng Liên kiểm chứng, thống nhất đưa vào cuốn Lịch sử.

⁽²⁾ Ngày 10/4/1946, Chủ tịch Chính phủ Liên hiệp Kháng chiến ra Sắc Lệnh số 48-SL đặt ra đảm phụ quốc phòng. Đảm phụ gồm 2 phần: đảm phụ chính (thu 5 đồng/người) và đảm phụ tỷ lệ (được biên theo các thứ thuế căn bản và viên chức, công nhân hưởng lương bổng). Ngày 19/7/1946, Chủ tịch Chính phủ ban bố Sắc lệnh 129-SL sửa đổi quy định việc thu như sau: đảm phụ chính sẽ nộp tại địa phương mình ở. Đảm phụ tỷ lệ sẽ nộp ở nơi mình nộp các thứ thuế chính làm căn bản cho đảm phụ tỷ lệ.

Trong năm 1948, Ban Tiếp cư xã Đồng Liên đã tiếp đón công binh xưởng chuyên sản xuất axit của nhà máy quân giới về đóng ở xóm Thùng Ong ngày nay⁽¹⁾. Ngoài ra, xã còn đón một công binh xưởng chế tạo lựu đạn phục vụ kháng chiến về đóng tại khu cầu Biền (Đồng Ao).

Trước yêu cầu thực tế của cuộc kháng chiến đặt ra, thực hiện Sắc lệnh số 01-SL, ngày 20/12/1946 của Chủ tịch Hồ Chí Minh “*Về việc thành lập Ủy ban bảo vệ tại các khu quân sự, các đơn vị hành chính từ cấp tỉnh trở xuống*” và Thông lệnh số 15/TL, ngày 28/12/1946 của Bộ Nội vụ, dưới sự chỉ đạo của tỉnh, huyện, đầu năm 1948, xã Đồng Liên chuyển hướng kịp thời theo yêu cầu mới là thống nhất Ủy ban Kháng chiến và Ủy ban Hành chính thành Ủy ban Kháng chiến kiêm Hành chính xã⁽²⁾ do ông Phạm Tiến Ngọc làm Chủ tịch⁽³⁾. Từ ngày 25/3/1948, Chính phủ ra Sắc lệnh số 149-SL về việc thay Ủy ban Kháng chiến kiêm Hành chính thành Ủy ban Kháng chiến Hành chính. Ủy ban Kháng chiến Hành chính xã Đồng Liên tiếp tục do ông Phạm Tiến Ngọc làm Chủ tịch đã củng cố lại tổ chức, phân công các

⁽¹⁾ Ngày nay, tại xóm Thùng Ong vẫn còn dấu tích là những vật dụng như thùng, chum đựng axit của công binh xưởng này để lại.

⁽²⁾ Ngày 1/10/1947, Chủ tịch Hồ Chí Minh kí Sắc lệnh 91-SL về việc hợp nhất Ủy ban Kháng chiến và Ủy ban Hành chính thành Ủy ban Kháng chiến kiêm Hành chính từ cấp tỉnh trở xuống. Tuy nhiên, đến đầu năm 1948, Thái Nguyên mới thực hiện.

⁽³⁾ Thông tin được cung cấp bởi đồng chí Nguyễn Tiến Vị (xóm Đồng Ao) - Cán bộ tiền khởi nghĩa, người đảng viên, Bí thư Chi bộ đầu tiên của xã Đồng Liên và đã được các đại biểu nhất trí đưa vào cuốn Lịch sử tại Hội thảo tháng 1/2019.

đồng chí trưởng các ban, ngành hoàn thành nhiệm vụ đề ra, đặc biệt trong việc giúp đỡ đồng bào tản cư và thực hiện lệnh rào làng kháng chiến, tiêu thổ kháng chiến.

Tháng 12/1949, đồng chí Nguyễn Tiến Vị - Bí thư Chi bộ được điều đi nhận nhiệm vụ công tác mới tại Văn phòng Liên Khu ủy Việt Bắc, huyện đã cử đồng chí Lý Văn Lộc về thay thế. Cùng tháng này, Chi bộ Đồng Liên tiến hành Đại hội. Đại hội đề ra phương hướng, nhiệm vụ của Chi bộ là: Phát động phong trào thi đua lao động sản xuất, đồng thời đề cao cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu khi giặc tới. Đại hội bầu Chi ủy gồm 3 đồng chí: Lý Văn Lộc, Nguyễn Phi Phú, Phạm Tiến Quy. Tại Hội nghị lần thứ nhất, Ban Chấp hành Chi bộ bầu đồng chí Lý Văn Lộc giữ chức Bí thư Chi bộ⁽¹⁾.

Thực hiện nhiệm vụ đề ra, công tác phát triển Đảng được Chi bộ đặc biệt chú trọng. Trong năm 1949, Chi bộ Đồng Liên đã kết nạp thêm 14 đồng chí, nâng tổng số đảng viên của Chi bộ lên 24 đồng chí.

Đối với công tác xây dựng lực lượng vũ trang, Chi ủy lãnh đạo Xã đội bộ dân quân nhanh chóng triển khai kế hoạch củng cố và phát triển lực lượng dân quân, du kích, đảm bảo cả về số lượng và chất lượng. Ban Chỉ huy Xã đội gồm có 2 cán bộ: ông Nguyễn Phi Phú - Xã đội trưởng và ông Phạm Tiến Quy - Chính trị viên Xã đội. Số lượng dân quân, du kích trong toàn xã có trên 60 người.

⁽¹⁾ Dẫn theo lời kể của đồng chí Nguyễn Tiến Vị - Cán bộ tiền khởi nghĩa, người đảng viên, Bí thư Chi bộ đầu tiên của xã Đồng Liên.

Ban Tiếp cư tiếp tục thực hiện tốt công tác đón tiếp các cơ quan, xí nghiệp và đồng bào từ dưới xuôi lên tản cư. Năm 1949, Ban Tiếp cư đã đón một đơn vị bộ đội thuộc Liên khu I về đóng quân tại xóm Soi Quýt (Rừng Quýt) - Xuân Đám khoảng 9 đến 10 tháng. Sau khi đơn vị bộ đội rút đi, trạm An Dưỡng Đường (trạm chuyên chăm sóc cho thương binh) của Liên khu I về tản cư. Nhiều phụ nữ trong xã đã tình nguyện chăm sóc cho các thương binh trong trạm. Đến tháng 9/1950, trạm An Dưỡng Đường di chuyển đi nơi khác. Ngoài ra, năm 1949, xã còn đón một đơn vị bộ đội về đóng quân ở đền Đá Gân.

Chi bộ chỉ đạo tiếp tục đẩy mạnh phong trào “*diệt giặc đói*” quyết tâm thanh toán nạn mù chữ. Các lớp Bình dân học vụ được mở ra ở các xóm thu hút nhiều lứa tuổi, tầng lớp tham gia. Công tác y tế, chăm sóc sức khỏe của nhân dân cũng được chú trọng. Để khắc phục những hạn chế về chuyên môn và trong điều kiện thiếu thôn thuốc Tây, Chi bộ đã khuyến khích nhân dân sử dụng cây thuốc Nam cũng như tranh thủ sự giúp đỡ về chuyên môn của trạm An Dưỡng Đường. Phong trào vệ sinh phòng bệnh được phát động và duy trì, góp phần ngăn chặn kịp thời một số bệnh truyền nhiễm. Các hoạt động văn hóa văn nghệ, thông tin tuyên truyền cũng được tăng cường, góp phần nâng cao đời sống tinh thần cho nhân dân.

Do ảnh hưởng bởi thời tiết khắc nghiệt, đặc biệt là trận lụt vào cuối tháng 10/1950, cùng với các cuộc tấn công bắn

phá liên tiếp của thực dân Pháp vào các công trình thủy lợi trên địa bàn nên sản xuất nông nghiệp gần như đình trệ. Để đảm bảo nhu cầu lương thực cho nhân dân và chi viện cho kháng chiến, Chi bộ đã đề ra nhiệm vụ: Phải tập trung khắc phục hậu quả do thiên tai, địch họa, phát triển sản xuất, đảm bảo nhu cầu cung cấp lương thực, thực phẩm cho nhân dân cũng như chi viện cho tiền tuyến. Cán bộ và nhân dân trong xã đã cố gắng khắc phục tình trạng thiếu lương thực bằng cách tăng gia sản xuất. Nhân dân trong xã còn được Ủy ban Kháng chiến Hành chính huyện tạm cấp ruộng đất trong đồn điền Vạn Giã để cày cấy và được vay tiền để mua nông cụ sản xuất, trâu, bò cày kéo⁽¹⁾. Nhờ có những biện pháp tích cực nên đời sống nhân dân dần ổn định, xã hoàn thành tốt nhiệm vụ ủng hộ lương thực cho kháng chiến.

Thực hiện Sắc lệnh số 20-SL, ngày 12/2/1950 của Chủ tịch Hồ Chí Minh “*về tổng động viên nhân lực, vật lực, tài lực của toàn thể nhân dân để phục vụ cho nhu cầu kháng chiến*”, Chi bộ, chính quyền và các đoàn thể đã tích cực vận động và đưa thanh niên tòng quân, tham gia chiến đấu trên các chiến trường. Một số thanh niên lên đường nhập ngũ trong năm 1950 như: Nguyễn Thế Hiển, Nguyễn Văn Cúc, Tạ Văn Điểm, Phạm Tiến Quang...

Thực hiện Nghị quyết Hội nghị toàn quốc lần thứ ba của Đảng (ngày 21/1 - 3/2/1950) “*Về việc chuyển mạnh sang tổng phản công*”, Ban Thường vụ Trung ương Đảng quyết

⁽¹⁾ Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Bình, *Lịch sử Đảng bộ huyện Phú Bình (1943 - 2018)*, sđd, tr.100.

định mở Chiến dịch Biên giới Thu - Đông 1950 (mang mật danh Chiến dịch Lê Hồng Phong II). Để đảm bảo giao thông, đáp ứng kịp thời yêu cầu vận chuyển lương thực, thực phẩm, vũ khí phục vụ cho Chiến dịch Biên giới, Tỉnh ủy Thái Nguyên đã phát động “*Chiến dịch sửa chữa, xây dựng cầu, đường lần thứ nhất*”. Với quyết tâm “*sửa chữa cầu, đường như đánh địch*”, xã Đồng Liên đã huy động được 150 người tham gia sửa chữa cầu, cống, đường sá. Nhân dân trong xã còn tích cực đóng góp lương thực, thực phẩm, xây dựng làng chiến đấu, đắp ụ, đào đất, ngăn chặn bước tiến của quân địch. Cũng vào thời gian này, Pháp cho máy bay oanh tạc khiến một số người dân thiệt mạng và bị thương⁽¹⁾. Bên cạnh đó, địch còn rải truyền đơn, phát loa đe dọa du kích.

Sau thời gian chuẩn bị khẩn trương, ngày 16/9/1950, quân ta nổ súng đánh cứ điểm Đông Khê (Cao Bằng), mở màn cho Chiến dịch Biên giới. Ngày 18/9/1950, địch ở căn cứ Đông Khê bị tiêu diệt. Chiến thắng Đông Khê đã làm rung chuyển hệ thống cứ điểm của địch dọc Quốc lộ 4. Quân địch ở Thất Khê bị uy hiếp, Cao Bằng bị cô lập. Trước tình hình đó, thực dân Pháp vội vã mở cuộc hành quân kép: Một mặt, cho một binh đoàn từ Thất Khê tiến lên đánh Đông Khê để đón cánh quân từ Cao Bằng rút về; mặt khác, huy động lực lượng dự bị chiến lược ở Bắc Bộ, mở cuộc hành quân “*Phô-cơ*” (Hải Cầu) tấn công lên thị xã Thái Nguyên.

⁽¹⁾ Trận oanh tạc khiến một giáo viên tại xóm Đồng Tâm thiệt mạng và ông Nguyễn Văn Đông bị thương.

Ngày 29/9/1950, địch huy động 4 tiểu đoàn bộ binh, 1 đại đội công binh, với khoảng 4.000 quân, có máy bay và tàu chiến yểm trợ, bắt đầu tấn công, đánh chiếm thị xã Thái Nguyên theo ba hướng. Trong đó, hướng thứ ba, từ Đa Phúc theo sông Cầu tiến lên đánh chiếm khu vực Hà Châu, xã Đại Đồng (huyện Phú Bình), rồi theo đường đất đỏ đánh lên thị xã Thái Nguyên.

Thực hiện sự chỉ đạo của Tỉnh ủy và Huyện ủy, ngay từ đầu năm 1950, Chi bộ xã Đồng Liên đã chủ động triển khai các nhiệm vụ đề đề phòng địch tiến công vào địa phương, bảo vệ nhân dân cùng các công xưởng, cơ quan, đơn vị đứng chân trên địa bàn. Xã đội bộ dân quân tăng cường tổ chức canh gác, bố trí các trạm gác để kịp thời thông báo tin tức cho cấp trên, đồng thời, tổ chức các đội tuần tra canh gác nhằm nhanh chóng phát hiện những phần tử phản động, Việt gian. Chi bộ vận động nhân dân tích cực tăng gia sản xuất để phục vụ nhu cầu quân sự và góp phần cải thiện đời sống.

Trong cuộc hành quân Hải Cầu, khi hành quân đến khu vực kè Đá Gân thuộc xã Đồng Liên, lính Pháp sẽ phải đi qua cầu treo để sang các xã khác. Xác định được cung đường đi của lính Pháp, đội du kích xã Đồng Liên cùng với 2 đồng chí bộ đội được Huyện ủy cử về xã làm công tác huấn luyện tổ chức phục kích tại đầu bên kia cầu treo của kè núi Đá Gân. Phụ trách trận đánh là ông Nguyễn Phi Phú và ông Lưu Văn Bé. Lực lượng du kích xã bố trí như sau: Ông Lưu Văn Bé được cử chôn mìn dưới chân cầu treo, sau đó, để dây mìn

chìm dưới nước và kéo sang bên kia cầu, khi có báo động, ông Nguyễn Văn Tâm sẽ giật cho mìn nổ. Cùng lúc đó, một đồng chí bộ đội trang bị súng hai còng bắn phối hợp vào đội hình địch.

Khi Pháp đến chân cầu, dừng lại nghỉ ngơi, du kích xã giật mìn nhưng mìn không nổ. Phát hiện có động, quân Pháp ngay lập tức thiết lập lại đội hình. Ngay lúc này, từ phía bên kia cầu, bộ đội và du kích ta nổ súng vào đội hình địch. Bị đánh bất ngờ, quân Pháp hoang mang, sợ hãi rút quân, không tiếp tục hành quân càn quét. Kết quả, trong trận này, quân và dân Đồng Liên cùng bộ đội huyện đóng trên địa bàn đã tiêu diệt được 3 tên⁽¹⁾, làm bị thương 7 tên. Sau khi tập kích xong, lực lượng dân quân, du kích xã rút ngay vào rừng để bảo toàn lực lượng. Sau chiến thắng này, ta thu các vũ khí và chiến lợi phẩm cất giấu ở kè Đá Gân.

Qua hơn 10 ngày trực tiếp chiến đấu, quân và dân Đồng Liên đã góp phần làm thất bại nặng nề cuộc hành quân Hải Cầu của thực dân Pháp, phá tan ý đồ “*đổi Cao Bằng lấy Thái Nguyên*” của địch. Chính Tư lệnh hành quân của quân đội Pháp ở Bắc Bộ - Mặc-săng đã phải thú nhận: “*Cuộc hành quân Phô-cơ chẳng thể gây được phản ứng nào, phải vứt bỏ mọi ảo tưởng về cuộc hành binh đã trở thành quá vô ích này*”⁽²⁾. Sau chiến thắng này, tiểu đội du kích của xã đã được Bộ Tư lệnh Liên khu Việt Bắc tặng Giấy khen và tuyên

⁽¹⁾ Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Bình, *Lịch sử Đảng bộ huyện Phú Bình (1943 - 2018)*, sđd, tr.88.

⁽²⁾ Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Bình, *Lịch sử Đảng bộ huyện Phú Bình (1943 - 2018)*, sđd, tr.89.

dương công trạng. Chiến thắng ở kè Đá Gân tạo được tiếng vang trong nhân dân. Nhân dân vui mừng, phấn khởi, tự hào về những chiến công đã đạt được, tiếp tục nuôi dưỡng niềm tin vào thắng lợi cuối cùng của cuộc kháng chiến trường kỳ chống thực dân Pháp xâm lược.

II. Lãnh đạo xây dựng hậu phương, tích cực chi viện tiền tuyến (1950 - 1954)

Chiến thắng Biên giới Thu - Đông năm 1950 đã đưa cuộc kháng chiến của nhân dân ta chuyển sang thời kỳ mới. Quân đội ta đã giành được quyền chủ động về chiến lược trên chiến trường chính Bắc Bộ. Thế bao vây, phong tỏa đối với căn cứ địa Việt Bắc của địch bị phá vỡ, con đường liên lạc giữa Việt Nam và quốc tế được mở ra nhiều hướng. Trước yêu cầu của tình hình và nhiệm vụ mới, cuối năm 1950, xã Đồng Liên được Chính phủ quyết định sáp nhập trở lại xã Vạn Thắng⁽¹⁾. Chi bộ Đồng Liên giải thể, đảng viên trong Chi bộ sinh hoạt tại Chi bộ xã Vạn Thắng. Từ đây, mọi nhiệm vụ chính trị, mọi hoạt động sản xuất của nhân dân đều đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Chi bộ xã Vạn Thắng.

Tình hình sản xuất nông nghiệp trong thời gian này gặp rất nhiều khó khăn. Nhân dân Đồng Liên cùng với nhân dân trong toàn xã Vạn Thắng tiếp tục khắc phục hậu quả của trận lũ lụt vào tháng 10/1950 để lại. Tháng 12/1950, thực dân Pháp đã huy động máy bay ném bom bắn phá đập Thác

⁽¹⁾ Theo ý kiến các đồng chí cán bộ tiền bối của xã đã xác minh.

Huống, làm hỏng công Vạn Già⁽¹⁾. Đây là những công trình thủy lợi quan trọng của huyện, cung cấp nước tưới tiêu cho toàn bộ diện tích đồng ruộng của xã Vạn Thắng và các xã lân cận. Không chỉ vậy, năm 1951, thực dân Pháp còn cho máy bay bắn phá làng xóm của Tân Khánh⁽²⁾, gây ảnh hưởng tới sản xuất của các khu vực xung quanh. Để sản xuất không bị gián đoạn, dưới sự lãnh đạo của Chi bộ xã Vạn Thắng, nhân dân tiếp tục thực hiện tuần lễ “*làm cỏ, bón phân*”. Sang năm 1953, hạn hán kéo dài ở nhiều nơi đã khiến cho sản xuất càng thêm khó khăn. Được sự chỉ đạo của Huyện ủy, Chi bộ xã lãnh đạo tăng cường công tác sửa chữa, phục hồi các công trình thủy lợi, phục vụ sản xuất. Mặc dù, bị ảnh hưởng bởi thiên tai, bị địch tàn phá, nhưng với sự cố gắng, nỗ lực, nhân dân trong xã vẫn đảm bảo đầy đủ diện tích và ổn định năng suất. Sản lượng lương thực toàn xã đạt loại khá so với các xã khác trong huyện.

Năm 1951, Chính phủ ban hành các chính sách về thuế nhằm đảm bảo cho nhu cầu kháng chiến và thực hiện chế độ đóng góp công bằng dân chủ trong các tầng lớp nhân dân. Thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy, Huyện ủy, Chi bộ lãnh đạo tổ chức cho nhân dân học tập, quán triệt mục đích, ý nghĩa tinh thần sắc lệnh thuế, trọng tâm là thuế nông nghiệp; phân công cán bộ, đảng viên đi sâu tuyên truyền và vận động mọi người cùng thực hiện. Mỗi khi giao nộp thuế,

⁽¹⁾ Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Bình, *Lịch sử Đảng bộ huyện Phú Bình (1943 - 2018)*, sđd, tr.99.

⁽²⁾ Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Bình, *Lịch sử Đảng bộ huyện Phú Bình (1943 - 2018)*, sđd, tr.100.

chính quyền xã đều phát động kẻ khâu hiệu, thi sáng tác ca dao, hò vè, dùng loa tay biểu dương những cá nhân, gia đình nộp thuế nhanh gọn, đảm bảo chất lượng và số lượng.

Công tác văn hóa - xã hội được Chi bộ, chính quyền quan tâm. Các buổi liên hoan văn nghệ thường xuyên được tổ chức đã góp phần khích lệ phong trào thi đua lao động sản xuất, bài trừ hủ tục, mê tín dị đoan, thực hiện đời sống mới. Các cơ quan tản cư trên địa bàn huyện cũng tổ chức nhiều buổi liên hoan văn nghệ với chủ đề ca ngợi con người trong lao động sản xuất, chiến đấu bảo vệ quê hương, đất nước.

Được sự hỗ trợ của y tế tuyến huyện, công tác y tế, chăm sóc sức khỏe cho quần chúng nhân dân ngày càng được quan tâm. Công tác vệ sinh phòng bệnh được phát động rộng rãi trong từng gia đình và nơi công cộng. Chính quyền vận động người dân khi ốm đau phải dùng thuốc chữa bệnh, không cúng bái.

Thực hiện chủ trương của Đảng, từ năm 1950, xã Vạn Thắng đẩy mạnh triển khai cải cách giáo dục, lớp bình dân học vụ được đổi sang lớp bổ túc văn hóa⁽¹⁾. Các lớp bổ túc văn hóa được thành lập, thu hút sự tham gia của đông đảo quần chúng nhân dân. Đình, chùa trở thành lớp học của hàng trăm học viên. Chi bộ coi trọng công tác giáo dục tư tưởng, nâng cao nhận thức cho quần chúng nhân dân, thực

⁽¹⁾ Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Bình, *Lịch sử Đảng bộ huyện Phú Bình (1930 - 2005)*, sđd, tr.108.

hiện thanh toán nạn mù chữ. Đời sống văn hóa, tinh thần của nhân dân được nâng lên từng bước.

Công tác tiếp cư tại xã được duy trì thực hiện tốt. Xã tạo điều kiện cho nhân dân các địa phương như Hà Nội, Bắc Ninh, Hà Nam (khoảng 20 người) về tản cư. Chi bộ, chính quyền xã chăm lo đời sống cho đồng bào về nơi ăn, chốn ở, lương thực, thực phẩm. Một số gia đình nhận một số người lên tản cư làm con nuôi, dựng vợ, gả chồng cho họ. Ngoài việc tạo điều kiện cho nhân dân các địa phương về tản cư, xã còn tạo điều kiện cho các đơn vị bộ đội đóng tại địa bàn như trường Quân chính đã tản cư về đóng tại làng Đồng Ao (năm 1951)...

Để củng cố hậu phương, động viên sức người, sức của cho tiền tuyến, năm 1953, Chính phủ ra Sắc lệnh tiếp tục thực hiện chính sách giảm tô. Ở huyện Phú Bình, hai xã Đức Liên và Nhã Lộng được chọn làm thí điểm thực hiện chính sách giảm tô. Trên cơ sở đánh giá những kết quả và hạn chế từ cuộc thí điểm trên, từ ngày 25/8 đến ngày 20/10/1953, dưới sự lãnh đạo của Đoàn ủy II, Liên khu ủy Việt Bắc trực tiếp lãnh đạo tỉnh Thái Nguyên tiến hành giảm tô ở 33 xã thuộc 4 huyện: Phú Bình, Đồng Hỷ, Đại Từ và Phú Lương. Để thuận lợi cho công tác giảm tô, tháng 8/1953, xã Vạn Thắng được tách thành 4 xã: Tân Kim, Thắng Lợi (Bản Đạt ngày nay), Tân Khánh và Đồng Liên⁽¹⁾. Xã Đồng Liên lúc này có 8 xóm (Đồng Ao, Xuân Đám, Đồng Vạn, Đồng Tâm,

⁽¹⁾ Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Bình, *Lịch sử Đảng bộ huyện Phú Bình (1943 - 2018)*, sđd, tr.96.

Trà Viên, Đá Gân, Thùng Ong, Đồng Cảo), với dân số là 1.257 người. Ngay sau khi tách xã, Chi bộ xã Đồng Liên được thành lập gồm 31 đảng viên⁽¹⁾, do đồng chí Nguyễn Văn Tâm làm Bí thư. Ủy ban Kháng chiến Hành chính xã do đồng chí Dương Văn Mẹo làm Chủ tịch.

Sau khi ổn định bộ máy tổ chức Đảng, chính quyền tại địa phương, các thành viên trong Đội giảm tô đã xuống từng xóm vận động quần chúng tham gia học tập về cách thức đấu tranh với địa chủ, yêu cầu địa chủ thực hiện nghiêm túc chính sách giảm tô của Chính phủ. Các hộ địa chủ buộc phải giảm 25% địa tô, xóa bỏ toàn bộ các loại tô phụ, tạo điều kiện thuận lợi cho bản, cố nông phấn khởi, tích cực tham gia lao động sản xuất. Đội giảm tô đã quy được 12 địa chủ, 1 cường hào gian ác, 2 địa chủ phản động, 1 Việt gian⁽²⁾. Đội còn tiến hành khai trừ một số đảng viên, kết nạp thêm đảng viên thuộc thành phần bản, cố nông, có nhiều đóng góp cho giảm tô. Sau khi thực hiện giảm tô, Chi bộ có 28 đảng viên⁽³⁾. Tuy nhiên, công tác giảm tô cũng bộc lộ một số hạn chế như: việc xác định mức tô của Đội giảm tô chưa hợp lý, một số chủ ruộng, chủ trâu giảm tô không đúng quy định...

⁽¹⁾ Tài liệu lưu trữ tại Cặp số 118, Hồ sơ 1291, Trung tâm Lưu trữ Lịch sử, Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên.

⁽²⁾ Tài liệu lưu trữ tại Cặp số 119, Hồ sơ 1308, Trung tâm Lưu trữ Lịch sử Thái Nguyên.

⁽³⁾ Tài liệu lưu trữ tại Cặp số 121, Hồ sơ 1372, Trung tâm Lưu trữ Lịch sử Thái Nguyên.

Sau khi hoàn thành giảm tô, Chi bộ xã Đồng Liên tập trung lãnh đạo nhân dân đẩy mạnh phong trào thi đua sản xuất lương thực - thực phẩm. Trong sản xuất nông nghiệp, nhiệm vụ hàng đầu là công tác thủy lợi, đắp đập làm kênh mương dẫn nước. Các công trình thủy lợi của xã tại Xuân Đám, Đồng Ao, Đồng Vạn,... được gia cố nhằm đảm bảo đủ nước tưới tiêu cho trên 100ha lúa.

Năm 1953, tình hình thời tiết diễn biến không thuận lợi, hạn hán xảy ra. Để chống hạn cứu lúa, Chi bộ và chính quyền xã đã chỉ đạo nhân dân tát nước cho 70ha lúa. Tuy nhiên, năng suất lúa năm 1953 chỉ đạt trên 16 tạ/ha. Sang năm 1954, nhân dân Đồng Liên cùng nhân dân các xã Tân Kim, Tân Khánh, Thắng Lợi tập trung khôi phục đập Vạn Già để nhanh chóng dẫn nước tưới tiêu cho đồng ruộng.

Mặc dù trong hoàn cảnh kháng chiến nhưng các mặt văn hóa - xã hội của xã vẫn có bước phát triển. Các lớp bổ túc văn hóa được tổ chức, có lớp học dành cho cán bộ, đảng viên và lớp học dành cho quần chúng nhân dân theo học. Phong trào Bình dân học vụ tiếp tục được duy trì ở tất cả các xóm. Hầu hết ở mỗi xóm đều có lớp học riêng vào buổi trưa hoặc buổi tối.

Các hoạt động y tế có bước chuyển biến tốt. Chi bộ lãnh đạo chính quyền và các đoàn thể tổ chức vận động nhân dân thực hiện đời sống mới, ăn chín, uống sôi. Một số loại dịch bệnh phổ biến trước đây như sốt rét, đau mắt hột, kiết lỵ... giảm nhiều. Đặc biệt, đầu năm 1954, khi phát hiện bệnh

thủy đậu diễn ra trên diện rộng, được sự hướng dẫn của cơ quan y tế huyện, xã Đồng Liên đã hướng dẫn nhân dân thực hiện các biện pháp để phòng tránh dịch bệnh lây lan.

Trong khó khăn, gian khổ, việc duy trì phong trào văn hóa văn nghệ quần chúng ở xã đã có tác dụng động viên tinh thần nhân dân tích cực tham gia vào sự nghiệp kháng chiến kiến quốc. Đội văn nghệ của xã tranh thủ thời gian luyện tập, đem lời ca, tiếng hát phục vụ nhân dân và cán bộ, chiến sĩ đến đóng quân tại địa phương. Ngoài ra, Đội còn làm tốt công tác phối hợp với Ban Văn hóa xã kịp thời tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng và Chính phủ đến với người dân.

Để tăng cường lực lượng trực tiếp chiến đấu và phục vụ chiến đấu, Chi bộ và chính quyền xã chú trọng củng cố đội ngũ dân quân, du kích. Các đơn vị được chấn chỉnh, bổ sung quân số, trang bị thêm một số vũ khí thông thường. Công tác giáo dục chính trị, huấn luyện quân sự theo phương án tác chiến sẵn sàng đánh địch được tiến hành thường xuyên. Do vậy, lực lượng vũ trang của xã được nâng lên cả về số lượng và chất lượng, là nòng cốt trong công tác giữ gìn trật tự trị an, phòng gian bảo mật, bảo vệ tính mạng và tài sản của nhân dân.

Từ năm 1953 đến năm 1954, cuộc kháng chiến của dân tộc ta đã chuyển sang giai đoạn quyết định. Những đợt tấn công liên tiếp của quân và dân ta trên chiến trường đã đẩy địch rơi vào thế bị động, lúng túng.

Căn cứ vào tình hình trên chiến trường, cuối tháng 9/1953, Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng và Tổng Quân ủy họp bàn về nhiệm vụ quân sự Đông Xuân 1953 - 1954. Bộ Chính trị xác định chủ trương tác chiến Đông Xuân 1953 - 1954 là: Sử dụng một bộ phận chủ lực mở các cuộc tiến công vào những hướng quan trọng về chiến lược mà lực lượng của địch tương đối yếu nhằm tiêu diệt một bộ phận sinh lực của địch, đồng thời buộc chúng phải bị động phân tán với ta trên những địa bàn xung yếu mà chúng không thể bỏ. Ngày 6/12/1953, Bộ Chính trị thông qua phương án tác chiến mùa Xuân năm 1954 của Tổng Quân ủy và quyết định mở Chiến dịch Điện Biên Phủ. Nhân dân xã Đồng Liên cùng với toàn tỉnh Thái Nguyên làm nhiệm vụ chi viện sức người, sức của cho chiến dịch. Với tinh thần “*Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để đánh thắng*”, nhân dân xã Đồng Liên đã tích cực tham gia mở đường, làm cầu, vận chuyển lương thực, thực phẩm, vũ khí cung cấp cho mặt trận Điện Biên Phủ.

Ba tháng đầu năm 1954, Huyện ủy mở các đợt học tập chính sách ruộng đất cho hàng trăm cán bộ huyện và xã. Từ ngày 25/4/1954, đợt I cải cách ruộng đất bắt đầu được thực hiện trên toàn bộ các xã thuộc huyện Phú Bình, trong đó có xã Đồng Liên⁽¹⁾.

Đội cải cách ruộng đất đã tổ chức cho nhân dân học tập đường lối, chủ trương của Đảng, mục đích, yêu cầu và các

⁽¹⁾ Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Bình, *Lịch sử Đảng bộ huyện Phú Bình (1943 - 2018)*, sđd, tr.97.

biện pháp, trình tự tiến hành cải cách ruộng đất. Đội Cải cách tiến hành phân loại các gia đình trong xã thành 5 thành phần: địa chủ, phú nông, trung nông, bần nông, cố nông. Các gia đình bần nông, cố nông là cốt cán trong cuộc vận động cải cách ruộng đất, là lực lượng chủ yếu trong đấu tranh vạch trần thủ đoạn bóc lột và tội ác của địa chủ. Đội phân công cán bộ xuống từng xóm, thực hiện phương châm “*ba cùng*” (cùng ăn, cùng ở, cùng làm) nhằm tiếp xúc với các bần, cố nông để “*bắt rễ, xâu chuối*”. Đội cải cách đã tiến hành tịch thu, trưng thu, trưng mua ruộng đất, tài sản của địa chủ chia cho nông dân. Nhiều cuộc đấu tố, “*ôn nghèo kẻ khổ*” và các hình thức đấu tranh quyết liệt nhằm xóa bỏ tận gốc chế độ phong kiến ở nông thôn được tiến hành.

Kết thúc cải cách ruộng đất, xã Đồng Liên có 7 gia đình thuộc thành phần địa chủ, 2 gia đình cường hào gian ác, 2 gia đình thuộc thành phần phú nông. Nông hội có 107 hội viên, tiến hành khai trừ 2 phú nông, 4 trung nông, 2 cường hào gian ác. Chi bộ có 28 đảng viên, trong đó có 1 dân nghèo, 2 bần nông, 4 điền chủ con cường hào, 4 đảng viên lý lịch chưa rõ ràng và 2 đảng viên trong sạch⁽¹⁾. Nông dân được chia ruộng đất, trâu, bò và nhiều công cụ lao động khác. Với thắng lợi của cuộc cải cách ruộng đất, ước mơ có ruộng cày của người nông dân đã thành hiện thực, mang lại nhiều ý nghĩa tích cực, xóa bỏ hoàn toàn giai cấp địa chủ và quan hệ sản xuất phong kiến, nâng cao quyền làm chủ ruộng đất của nông dân.

⁽¹⁾ Tài liệu lưu trữ tại Cặp số 121, Hồ sơ 1372, Trung tâm Lưu trữ Lịch sử Thái Nguyên.

Sau cải cách ruộng đất, cán bộ lãnh đạo Chi bộ, chính quyền và các đoàn thể quần chúng xã Đồng Liên được kiện toàn. Chi bộ xã do đồng chí Hồ Tín Nhân làm Bí thư⁽¹⁾, Ủy ban Hành chính xã do đồng chí Nguyễn Đắc Đường làm Chủ tịch.

Ngày 13/3/1954, quân ta nổ súng tấn công Điện Biên Phủ. Sau “*56 ngày đêm khoét núi, ngủ hầm, mưa dầm, cơm vắt*”, ngày 7/5/1954, Chiến dịch Điện Biên Phủ toàn thắng. Ngày 21/7/1954, Hiệp định Giơ-ne-vơ về đình chỉ chiến tranh, lập lại hòa bình ở Đông Dương được ký kết, đánh dấu thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp.

Trải qua 9 năm kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, mặc dù có không ít gian nan, thử thách nhưng nhân dân Đồng Liên vẫn tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng, không ngừng phấn đấu, đoàn kết, thống nhất, bảo vệ và giữ vững thành quả cách mạng, vừa xây dựng, phát triển kinh tế, ổn định đời sống vừa tích cực đóng góp nhân tài, vật lực cho kháng chiến. Trong 9 năm kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954), xã Đồng Liên đã có 35 thanh niên lên đường nhập ngũ⁽²⁾, trong đó có 7 người đã anh dũng hi sinh và 8 người là thương binh. Xã đã huy động được

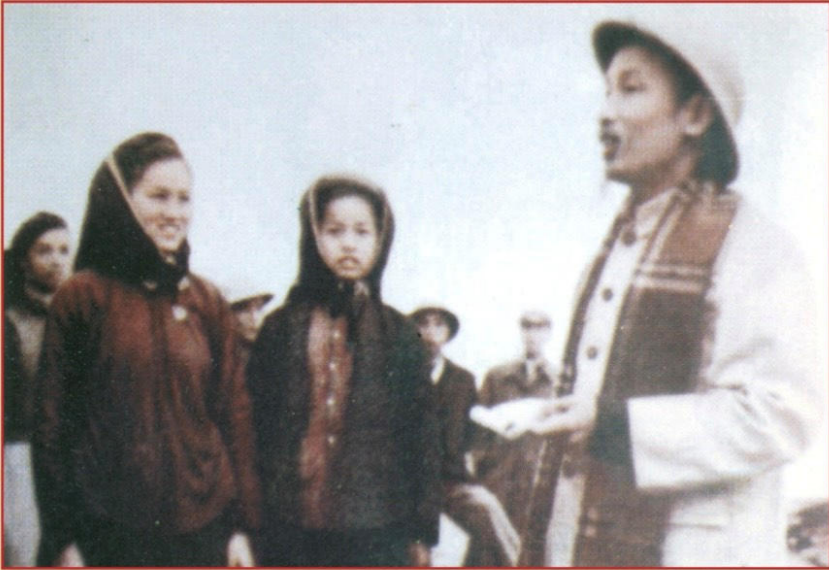
⁽¹⁾ Đồng chí Hồ Tín Nhân được Huyện ủy chỉ định giữ chức Bí thư Chi bộ thay cho đồng chí Nguyễn Văn Tâm chuyển công tác.

⁽²⁾ Tài liệu Tổng kết 30 năm tuyển quân (1945 - 1975) của cơ quan quân sự tỉnh Bắc Thái.

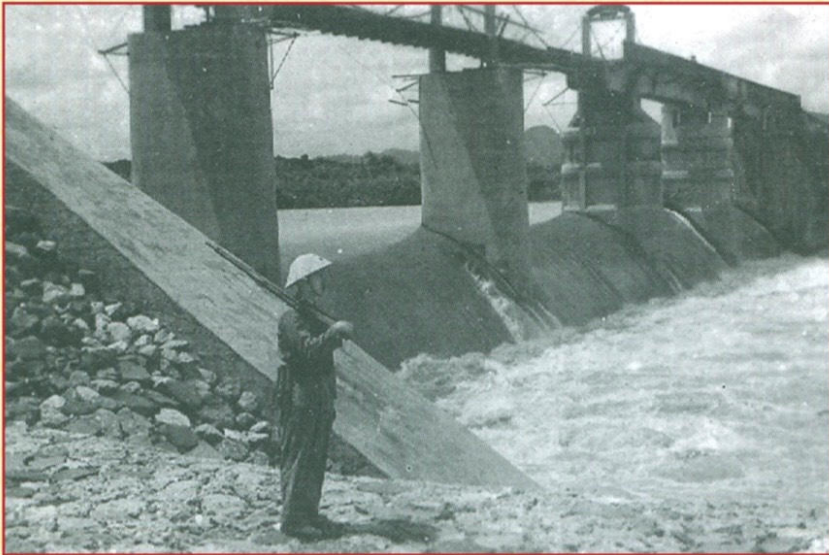
hàng trăm lượt người tham gia dân công, làm nhiệm vụ tiếp lương, tải đạn, làm đường trong các chiến dịch. Nhiều người đã có đóng góp to lớn cho cuộc kháng chiến, tiêu biểu như ông Đào Văn Xe được Chính phủ tặng thưởng Huy chương Kháng chiến chống Pháp hạng Nhất⁽¹⁾.

Ghi nhận những thành tích đóng góp vào cuộc kháng chiến chống Pháp, cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Đồng Liên vinh dự được Đảng và Nhà nước trao tặng nhiều phần thưởng cao quý. Những kết quả đó đã góp phần cổ vũ, động viên cán bộ, đảng viên và nhân dân xã ra sức phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ trong những giai đoạn tiếp theo.

⁽¹⁾ Ông Đào Văn Xe (xóm Đá Gân) là Cai kè Đá Gân cho Pháp nhưng sớm được giác ngộ nên đã đi theo cách mạng.



*Ngày 25/1/1955, nhân dịp tết Nguyên đán Ất Mùi,
Bác Hồ đến thăm công trường đập Thác Hưởng*



Đập Thác Hưởng được sửa chữa, hoàn thành năm 1955



Vết tích hố bom B52 của Mỹ ném xuống xã Đông Liên (năm 1972)

Chương II

CHI BỘ - ĐẢNG BỘ XÃ ĐỒNG LIÊN TRONG THỜI KỲ KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ, CỨU NƯỚC (1954 - 1975)

I. Lãnh đạo khôi phục kinh tế, cải tạo xã hội chủ nghĩa và thực hiện Kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1954 - 1965)

Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp thắng lợi đã đưa cách mạng nước ta bước sang giai đoạn mới: miền Bắc hoàn toàn giải phóng, tiến lên chủ nghĩa xã hội; miền Nam tạm thời bị đế quốc Mỹ và tay sai thống trị. Sau ngày giải phóng, cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Đồng Liên có nhiều điều kiện thuận lợi xây dựng quê hương. Với tinh thần phấn khởi, nhân dân bắt tay vào hàn gắn vết thương chiến tranh, khôi phục và phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội. Trưởng thành từ trong kháng chiến, cán bộ, đảng viên tích lũy được nhiều kinh nghiệm công tác, có bản lĩnh vững vàng, sẵn sàng cùng nhân dân vượt qua khó khăn.

Trong cải cách ruộng đất, cũng như các địa phương khác ở miền Bắc, Đội cải cách xã Đồng Liên đã mắc phải những khuyết điểm, sai lầm như: không nắm rõ tình hình địa phương, làm việc rập khuôn, máy móc. Sau khi phát hiện sai lầm trong cải cách ruộng đất ở miền Bắc, trong *“Thư gửi đồng bào nông thôn và cán bộ nhân dịp cải cách ruộng đất*

ở miền Bắc căn bản hoàn thành” đăng trên báo *Nhân dân* số 897 ngày 18/8/1956, Chủ tịch Hồ Chí Minh viết: “*Trung ương Đảng và Chính phủ đã nghiêm khắc kiểm điểm những sai lầm, khuyết điểm ấy và đã có kế hoạch kiên quyết sửa sai, nhằm đoàn kết cán bộ, đoàn kết nhân dân, ổn định nông thôn, đẩy mạnh sản xuất*” và Người đã chỉ rõ phải sửa chữa sai lầm, khuyết điểm như thế nào⁽¹⁾. Cuối năm 1957, Huyện ủy Phú Bình cử cán bộ trực tiếp về Đồng Liên tiến hành sửa sai. Với tinh thần “*kiên quyết, khẩn trương, thận trọng từng bước*”, Đội sửa sai đã kết hợp với Chi bộ tổ chức cho quần chúng học tập chính sách sửa sai trong cải cách ruộng đất, sau đó tiến hành xem xét hạ thành phần đối với những người bị quy oan. Hầu hết cán bộ, đảng viên trong Chi bộ đều bày tỏ sự phấn khởi, tin tưởng vào kết quả của công tác sửa sai.

Những năm đầu sau chiến tranh, Chi bộ Đồng Liên gặp nhiều khó khăn trong việc lãnh đạo sản xuất nông nghiệp. Nguyên nhân khách quan là do thiên tai liên tiếp, sâu bệnh hại lúa phát triển trên diện rộng kéo dài, hơn nữa còn xảy ra tình trạng thiếu thóc giống, nhiều diện tích bị bỏ hoang, ảnh hưởng nghiêm trọng đến năng suất và sản lượng lương thực, nhiều hộ lâm vào cảnh thiếu đói.

Thực hiện Nghị quyết của Bộ Chính trị “*Về tình hình mới, nhiệm vụ mới và chính sách mới của Đảng*”⁽²⁾, dưới

⁽¹⁾ *Hồ Chí Minh toàn tập*, tập 10 (1955 - 1957), Nxb. Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011, tr. 412.

⁽²⁾ Đây là Nghị quyết của Bộ Chính trị họp từ ngày 5 đến ngày 7/9/1954.

sự chỉ đạo của Huyện ủy Phú Bình, Chi bộ xã Đồng Liên đã tổ chức đợt sinh hoạt chính trị quán triệt tình hình và nhiệm vụ mới của cách mạng nước ta, đồng thời, tổ chức tuyên truyền, giải thích trong nhân dân về ý nghĩa thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Pháp, về nhiệm vụ trước mắt của giai đoạn cách mạng mới. Qua đợt sinh hoạt chính trị, những biểu hiện của tư tưởng hòa bình chủ nghĩa, muốn nghỉ ngơi, ngại khó khăn, mất cảnh giác với âm mưu của địch dần được khắc phục; cán bộ, đảng viên hiểu rõ được tình hình và nhiệm vụ mới. Căn cứ vào hoàn cảnh cụ thể của địa phương, Chi bộ đề ra nhiệm vụ phải nhanh chóng ổn định tình hình chính trị - xã hội, củng cố chính quyền và các đoàn thể quần chúng, tập trung mọi lực lượng khắc phục hậu quả chiến tranh, sửa sang các trục đường, hệ thống thủy lợi, phát động phong trào khôi phục và phát triển sản xuất, trọng tâm là sản xuất nông nghiệp...

Phong trào thi đua phát triển sản xuất, thực hành tiết kiệm, cứu đói trong nhân dân phát triển mạnh mẽ. Các chiến dịch khai hoang mở rộng diện tích canh tác, sửa chữa các công trình thủy lợi, nạo vét kênh mương được nhân dân tích cực hưởng ứng. Nhân dân trong xã đóng góp một phần công sức cùng các xã khác trong huyện hoàn thành sửa chữa 2 công trình thủy lợi lớn của huyện đó là công Vạn Già và đập Thác Huống. Tại đập Thác Huống, mặc dù tiết trời giá lạnh, song anh, chị em dân công đã lao động hết mình để hoàn thành công việc được giao. Ngày 25/1/1955, trong không

khí thi đua lao động sôi nổi của công trường, Hồ Chủ tịch đã về thăm và khen ngợi các chiến sĩ đã có thành tích lao động xuất sắc⁽¹⁾. Bác còn động viên anh, chị em dân công khắc phục khó khăn, cố gắng hoàn thành đập Thác Huống để kịp thời phục vụ sản xuất nông nghiệp. Lời động viên của Bác đã cổ vũ mạnh mẽ đoàn dân công hăng say lao động, hoàn thành công việc đúng kế hoạch đề ra. Nhân dân phát huy tinh thần đoàn kết, tương trợ giúp đỡ nhau về trâu, bò, giống, vốn để khẩn trương gieo cấy hết diện tích. Nhờ đó, xã đã mở rộng được 33ha diện tích canh tác ở khu vực Trà Viên và Đồng Ao. Tuy nhiên, do trình độ canh tác chưa cao, sản xuất chủ yếu phụ thuộc vào thiên nhiên nên năng suất lúa mới chỉ đạt 50 - 60 kg/sào.

Thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy Thái Nguyên, Chi bộ quan tâm lãnh đạo nhân dân phát triển chăn nuôi. Cán bộ Nông hội đến từng gia đình hướng dẫn cách chống rét cho đàn gia súc, phương pháp bảo quản, dự trữ cỏ, rơm khô cho trâu, bò trong những ngày mưa, giá.

Ngày 14/12/1958, Chi bộ xã Đồng Liên tiến hành Đại hội⁽²⁾. Đại hội đánh giá những kết quả đạt được và những hạn chế trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo khôi phục kinh tế tại địa phương. Trên cơ sở quán triệt chủ trương của Trung ương Đảng, Tỉnh ủy, Huyện ủy, Đại hội xác định nhiệm vụ

⁽¹⁾ Ban Chấp hành Đảng bộ xã Huống Thượng, *Lịch sử Đảng bộ xã Huống Thượng (1946 - 2010)*, Thái Nguyên, 2011, tr.162.

⁽²⁾ Trong thời kỳ cải cách ruộng đất (1953 - 1956), các xã ở Thái Nguyên không tổ chức Đại hội Chi bộ.

trọng tâm của nhiệm kỳ mới là cải tạo quan hệ sản xuất, phát triển kinh tế - xã hội. Đại hội bầu Chi ủy gồm 7 đồng chí. Tại Hội nghị lần thứ nhất, Chi ủy bầu đồng chí Tạ Văn Lâm giữ chức Bí thư Chi bộ, đồng chí Phan Văn Ấu giữ chức Phó Bí thư, đồng chí Nguyễn Phi Phú - Thường vụ⁽¹⁾.

Triển khai Chỉ thị số 31-CT/TW, ngày 30/6/1955 của Trung ương “*Về vấn đề củng cố và phát triển phong trào đổi công*”, đến năm 1958, toàn xã Đồng Liên đã xây dựng được 14 tổ đổi công, trong đó: Đồng Ao có 4 tổ, Xuân Đám 2 tổ, Đồng Vạn 2 tổ, Đồng Tâm 2 tổ, Trà Viên 1 tổ, Đá Gân 1 tổ, Thùng Ong 1 tổ, Đồng Cảo 1 tổ. Phong trào xây dựng và phát triển tổ đổi công đã góp phần quan trọng vào thúc đẩy sản xuất nông nghiệp, nâng cao đời sống nhân dân.

Sau ba năm khôi phục và phát triển kinh tế (1954 - 1957) đạt được nhiều thành tựu, tháng 11/1958, Hội nghị lần thứ 14 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa II) đã thông qua Báo cáo “*Về nhiệm vụ kế hoạch ba năm (1958 - 1960) phát triển và cải tạo kinh tế quốc dân*”. Tiếp theo đó, Hội nghị lần thứ 16 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (năm 1959) đã ban hành Nghị quyết về hợp tác xã nông nghiệp, đồng thời xác định: hợp tác hóa nông nghiệp là một khâu chính trong toàn bộ dây chuyền cải tạo xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc nước ta, đồng thời, góp phần quan trọng trong việc đẩy mạnh cuộc đấu tranh thực hiện thống nhất Tổ quốc. Nghị quyết Hội

⁽¹⁾ Nghị quyết số 338-NQ/TU, ngày 20/12/1958 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên “*Công nhận Chi ủy*”, lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

ng nghị Trung ương lần thứ 16 (mở rộng), tháng 4/1959 “Về vấn đề hợp tác hóa nông nghiệp” nêu rõ: “Trong cả quá trình vận động hợp tác hóa nông nghiệp, phải theo đúng đường lối giai cấp dưới đây: Dựa hẳn vào bản nông và trung nông lớp dưới, đoàn kết chặt chẽ với trung nông, hạn chế đi đến xóa bỏ sự bóc lột kinh tế của phú nông, cải tạo tư tưởng phú nông, ngăn ngừa địa chủ bóc lột đầu dây, tiếp tục mở đường cho địa chủ lao động cải tạo thành con người mới; kiên quyết đưa nông dân vào con đường hợp tác hóa nông nghiệp tiến lên chủ nghĩa xã hội”⁽¹⁾.

Thực hiện Nghị quyết của Đảng, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Ban Thường vụ Huyện ủy và Ủy ban Hành chính huyện Phú Bình, Chi bộ xã Đồng Liên đã thành lập Ban Vận động xây dựng hợp tác xã nông nghiệp do đồng chí Bí thư Chi bộ làm Trưởng ban. Nhờ có sự lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ của cấp ủy Đảng và chính quyền, cuộc vận động hợp tác hóa nông nghiệp tại xã Đồng Liên đạt được kết quả tốt.

Dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy Phú Bình, Chi bộ nhanh chóng lãnh đạo đưa các tổ đổi công tiến lên hợp tác xã nông nghiệp bậc thấp, quyết định xây dựng hợp tác xã thí điểm để rút kinh nghiệm và làm cơ sở hình thành các hợp tác xã tiếp theo. Tháng 11/1959, xã tiến hành xây dựng thí điểm Hợp tác xã Toàn Thắng do ông Đặng Văn Lơ làm Chủ nhiệm, khoảng 65% người dân trong xóm đã nộp đơn xin vào hợp tác xã.

⁽¹⁾ Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 20, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2002, tr. 371 - 372.

Sau khi hợp tác xã được thành lập, mọi hoạt động từ việc ghi công chấm điểm, sắp xếp công việc đến phân phối sản phẩm theo ngày công lao động đều nằm dưới sự điều hành của Ban Quản trị. Hằng ngày, xã viên đi làm tập trung theo kèng báo, tối về nghe đội trưởng chấm công và phân công công việc hôm sau. Mọi công việc được chuẩn bị chu đáo, bà con xã viên phấn khởi, hăng hái làm việc dưới sự điều hành của Ban Quản trị.

Với những cố gắng trong việc tuyên truyền, vận động của cán bộ, đảng viên, đặc biệt là nông dân tận mắt thấy được lợi ích, sức mạnh của lối làm ăn tập thể nên các hộ gia đình xin vào hợp tác xã ngày càng đông. Rút kinh nghiệm chỉ đạo xây dựng hợp tác xã thí điểm, Chi bộ tiến hành xây dựng kế hoạch nhân rộng hợp tác xã nông nghiệp ở tất cả các xóm.

Từ thắng lợi của cuộc vận động xây dựng Hợp tác xã nông nghiệp Toàn Thắng, đến cuối năm 1960, Chi bộ xã Đồng Liên lãnh đạo thành lập thêm 5 hợp tác xã nông nghiệp:

- Hợp tác xã Xuân Đám do ông Nguyễn Văn Dục làm Chủ nhiệm.

- Hợp tác xã Đồng Vạn do ông Nguyễn Văn Thức làm Chủ nhiệm.

- Hợp tác xã Trà Viên do ông Nguyễn Văn Hoạt làm Chủ nhiệm.

- Hợp tác xã Đồng Ao do ông Nguyễn Phi Phú làm Chủ nhiệm.

- Hợp tác xã Đồng Tâm do ông Nguyễn Văn Sinh làm Chủ nhiệm.

Sau khi hoàn thành xây dựng hợp tác xã, Chi bộ xác định nhiệm vụ tiếp theo là: Nâng cao chất lượng lãnh đạo và năng lực quản lý hợp tác xã; phát triển kinh tế, trọng tâm là sản xuất nông nghiệp; tranh thủ sự hỗ trợ tài chính của tỉnh, huyện và nguồn vốn đóng góp của nhân dân để xây dựng cơ sở vật chất hợp tác xã. Khi mới thành lập, các hợp tác xã chưa có đủ điều kiện tài chính để xây dựng cơ sở vật chất riêng nên đã tận dụng đình, chùa làm sân phơi, nhà kho. Ban Quản trị vận động bà con xã viên nhường đất, góp tre, gỗ làm nhà kho, góp phương tiện sản xuất và thu hoạch.

Trong giai đoạn 1958 - 1960, xã Đồng Liên vẫn canh tác 1 vụ lúa mùa, năng suất bình quân đạt 50 kg/sào. Thời gian còn lại, do không có nước tưới nên người dân đã tập trung vào trồng một số cây lương thực khác như ngô, khoai, sắn. Trong đó, khoai đạt năng suất bình quân 2 tạ/sào, sắn đạt năng suất khoảng 2 tạ/sào.

Cùng với khôi phục, phát triển sản xuất, công tác văn hóa - xã hội cũng được chú ý thực hiện. Để đẩy mạnh sự nghiệp giáo dục, nâng cao hiệu quả của công tác xóa mù chữ, xã đã thành lập Ban Khuyến học vận động nhân dân tham gia học tập và có những hoạt động hỗ trợ thiết thực

đổi với những người tham gia học tập. Năm 1958, trường Phổ thông cấp I Đồng Liên được xây dựng tại xóm Đồng Ao do thầy giáo Quý làm Hiệu trưởng. Trong thời gian này, các trang thiết bị phục vụ việc dạy và học tại trường chưa đầy đủ, học sinh vẫn phải đi học nhờ tại đình, chùa, nhà dân nhưng lĩnh vực giáo dục vẫn đạt được những thành tựu đáng kể. Các lớp bổ túc văn hóa đã thu hút được đông đảo cán bộ xã, cán bộ các hợp tác xã và thanh niên tới học.

Cùng với giáo dục, việc chăm sóc sức khỏe cho nhân dân được Chi bộ quan tâm chỉ đạo. Phong trào phát quang xung quanh nhà ở, vận động người dân ăn ở vệ sinh, dùng nước sạch được phát động. Nhân dân thường xuyên quét dọn đường làng, ngõ xóm, lấp các vũng nước tù đọng, thu gom rác thải đem ủ phân... Trước nhu cầu khám, chữa bệnh tại chỗ của nhân dân ngày càng cao, năm 1957, xã đã cho sửa ngôi nhà cũ ở xóm Đồng Ao làm cơ sở khám, chữa bệnh do ông Nguyễn Quang Phẩm phụ trách. Ban Bảo trợ y tế của xã cũng được thành lập gồm 3 người, do ông Nguyễn Văn Mùi làm Trưởng ban.

Phong trào văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao được Chi bộ quan tâm lãnh đạo sát sao. Các hoạt động văn hóa tập trung ca ngợi nét đẹp của cuộc sống mới, đồng thời phê phán và bài trừ mê tín dị đoan, hủ tục của chế độ cũ để lại. Mỗi xóm đều tổ chức các tổ, đội văn nghệ quần chúng. Các đội văn nghệ hoạt động sôi nổi, mang lời ca tiếng hát phục vụ nhân dân, để lại ấn tượng tốt cho người dân.

Quán triệt Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 12 (mở rộng) tháng 3/1957 về vấn đề xây dựng quân đội, củng cố quốc phòng, lực lượng dân quân địa phương được tổ chức theo yêu cầu của tình hình mới, Ban Chỉ huy Xã đội⁽¹⁾ được kiện toàn do đồng chí Nguyễn Tuấn Sở làm Xã đội trưởng và đồng chí Nguyễn Đức Dục làm Xã đội phó. Sau khi kiện toàn, Ban Chỉ huy Xã đội đã tổ chức nhiều buổi tập luyện cho lực lượng dân quân nhằm nâng cao tinh thần và khả năng chiến đấu, sẵn sàng đối phó với những âm mưu chống phá, chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc của các thế lực phản động. Những thanh niên hăng hái nhất được bổ sung vào trung đội dân quân các xóm, vừa giữ gìn trật tự xóm làng vừa hỗ trợ thúc đẩy sản xuất. Thực hiện Luật Nghĩa vụ quân sự, thanh niên xã Đồng Liên trong độ tuổi từ 18 đến 25 đã hăng hái tham gia đăng ký khám tuyển nghĩa vụ quân sự, sẵn sàng nhập ngũ thực hiện nghĩa vụ thiêng liêng với Tổ quốc.

Về công tác xây dựng Đảng, trong những năm 1954 - 1960, thực hiện sự chỉ đạo của Huyện ủy Phú Bình, công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, nâng cao trình độ cho cán bộ, đảng viên được chú trọng, việc sinh hoạt Chi bộ cũng đều đặn hơn trước. Hằng năm, một số cán bộ, đảng viên chủ chốt của xã được tham gia các lớp tập huấn do Tỉnh ủy

⁽¹⁾ Ngày 29/11/1958, Ban Bí thư ra Chỉ thị số 119-CT/TW về công tác quân sự địa phương, củng cố dân quân tự vệ, xây dựng lực lượng hậu bị. Thực hiện Chỉ thị 119 của Ban Bí thư, tỉnh sẽ có Tỉnh đội, huyện - Huyện đội, Thị đội và Đại đội bảo vệ tinh là quân thường trực địa phương, xã có Xã đội. Tỉnh đội, Huyện đội, Thị đội, Xã đội là cơ quan quân sự của Đảng ở địa phương.

tổ chức. Qua các đợt học tập, các đồng chí đều nhận thức rõ hơn về cách mạng xã hội chủ nghĩa, tình hình thế giới, nhiệm vụ cách mạng ở hai miền, mối quan hệ và vị trí, vai trò của cách mạng từng miền, có liên hệ với thực tiễn địa phương. Cuối năm 1959, Chi bộ đã tổ chức cho cán bộ, đảng viên và nhân dân học tập “*Dự thảo Hiến pháp sửa đổi*”. Đây là đợt sinh hoạt chính trị lớn, nâng cao nhận thức về chế độ xã hội chủ nghĩa.

Thực hiện sự chỉ đạo của Trung ương, Chi bộ tổ chức cho cán bộ, đảng viên học tập, thảo luận Dự thảo Báo cáo chính trị và sửa đổi Điều lệ Đảng của Ban Chấp hành Trung ương (khóa II), Chỉ thị số 169-CT/TW, ngày 6/1/1959 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tuyên truyền kết nạp đảng viên lớp đặc biệt “*Lớp 6/1*” nhân dịp kỷ niệm 30 năm thành lập Đảng. Qua các phong trào thực tiễn, Chi bộ xem xét, lựa chọn được nhiều quần chúng ưu tú kết nạp vào Đảng.

Cùng với nhiệm vụ củng cố tổ chức Đảng, công tác xây dựng bộ máy chính quyền và các tổ chức chính trị - xã hội được chú trọng. Năm 1959, nhân dân xã Đồng Liên tham gia bầu cử Hội đồng nhân dân ba cấp. Hơn 90% cử tri trong xã tham gia bầu cử, phát huy tính dân chủ, công bằng. Hội đồng nhân dân đã bầu các chức danh chủ chốt trong bộ máy chính quyền, đồng chí Lê Duyên Hiểu được bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban Hành chính xã.

Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể được củng cố, ngày càng phát triển, đóng vai trò tích cực trong việc thực

hiện các nhiệm vụ chính trị, trọng tâm là phong trào hợp tác hóa nông nghiệp, đẩy mạnh sản xuất, xây dựng đời sống mới ở địa phương. Đoàn Thanh niên đẩy mạnh phong trào *“Lao động kiến thiết Tổ quốc”*, *“Thi đua trở thành người lao động tiên tiến”*, đồng thời là lực lượng nòng cốt trong việc tham gia lực lượng vũ trang ở địa phương, sẵn sàng lên đường làm nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc. Đoàn Thanh niên đã thi đua cải tiến nông cụ, đưa cày cải tiến, cào cỏ Nghệ An, xe cút kít... vào sản xuất. Đoàn cũng cử đoàn viên ưu tú phụ trách thiếu niên, nhi đồng, hướng dẫn các em sinh hoạt Đội và tham gia hoạt động xã hội. Đội Thiếu nhi tổ chức nhiều buổi liên hoan văn nghệ, làm không khí xóm làng thêm vui tươi, náo nhiệt. Hội Phụ nữ, Hội Nông dân được củng cố về tổ chức, thường xuyên phát động các phong trào thi đua thu hút đông đảo hội viên hăng hái tham gia.

Từ ngày 5 đến ngày 10/9/1960, tại Thủ đô Hà Nội, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng được tổ chức. Đại hội đã đề ra nhiệm vụ cho cách mạng miền Bắc, mục tiêu của Kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965) là thực hiện một bước công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa, xây dựng bước đầu cơ sở vật chất kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, đồng thời hoàn thành cải tạo xã hội chủ nghĩa, làm cho kinh tế miền Bắc nước ta thành một nền kinh tế xã hội chủ nghĩa.

Ngày 3/3/1961, Chi bộ xã Đồng Liên tiến hành Đại hội. Đại hội đánh giá kết quả của việc thực hiện Nghị quyết Đại

hội nhiệm kỳ trước, trong đó thực hiện công tác kiểm điểm tình hình tổ chức xây dựng hợp tác xã; khẳng định những kết quả đã đạt được trong quá trình thực hiện kế hoạch cải tạo xã hội chủ nghĩa; chỉ rõ những yếu kém tồn tại, đồng thời đề ra các mục tiêu trọng tâm trong thời gian tiếp theo. Đại hội bầu Ban Chấp hành Chi bộ gồm 7 đồng chí. Tại Hội nghị lần thứ nhất, Ban Chấp hành bầu đồng chí Tạ Văn Lâm giữ chức Bí thư Chi bộ, đồng chí Lê Duyên Hiếu giữ chức Phó Bí thư Chi bộ, đồng chí Nguyễn Phi Sở - Thường vụ⁽¹⁾.

Bước vào thực hiện Kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất, xã Đồng Liên có những thuận lợi cơ bản như: hợp tác xã bắt đầu hình thành, cơ sở vật chất từng bước được tăng cường. Đội ngũ cán bộ, đảng viên luôn có tinh thần trách nhiệm, hăng hái, nhiệt tình với công việc được giao. Tuy nhiên, bên cạnh những thuận lợi, địa phương cũng gặp không ít khó khăn: ruộng đất ít, trình độ canh tác lạc hậu, năng lực của Ban Quản trị còn nhiều hạn chế, nhiều khi còn lúng túng trong khâu điều hành sản xuất.

Vào đầu năm 1961, Huyện ủy Phú Bình đề ra kế hoạch cụ thể cho sản xuất nông nghiệp và chia vùng canh tác. Theo đó, xã Đồng Liên thuộc vùng cấy lúa tăng năng suất, chăn nuôi lợn và tăng gia thêm hoa màu⁽²⁾. Thực hiện kế hoạch của Huyện ủy đề ra, nhân dân Đồng Liên bước vào sản xuất nông nghiệp với khí thế mới. Kết quả, vụ đông xuân, nhân

⁽¹⁾ Nghị quyết số 90-NQ/TU, ngày 21/3/1961 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên “Về việc công nhận Chi ủy”, lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

⁽²⁾ Nhiệm vụ kế hoạch củng cố hợp tác xã cuối năm 1963, ngày 29/8/1963. Phong 01, cặp 03, tập lịch công tác phương hướng, nhiệm vụ của huyện Phú Bình (1963 - 1965) (Văn bản lưu Văn phòng Huyện ủy).

dân trong xã đã cấy tăng thêm 60 mẫu, tăng diện tích trồng màu, trong đó, tập trung là ngô, khoai lang, khoai sọ. Công tác làm phân, mua phân được chú ý nên việc tận dụng phân, mua phân có chiều hướng vượt lên, xã đã bón lót bình quân 5,6 gánh trên 1 sào, cao hơn các xã khác là 1,6 gánh/sào⁽¹⁾. Ngoài ra, xã cũng tích cực thực hiện tốt các chiến dịch sản xuất do Ủy ban Hành chính tỉnh phát động như: “*Phát cao cờ hồng, quyết thắng đông xuân, tiến quân toàn diện*” và phong trào “*Cờ hồng lộng gió Đại Phong, vụ mùa toàn thắng*”. Các phong trào thi đua khai hoang, mở rộng diện tích gieo trồng, làm thủy lợi, phân bón ruộng, phòng trừ sâu bệnh... tiếp tục được đẩy mạnh. Công tác thu mua lương thực năm 1961 của xã đạt 165,95% so với mức huyện giao⁽²⁾.

Tuy vậy, thời gian này, phong trào hợp tác xã nông nghiệp của địa phương cũng như toàn miền Bắc nói chung bắt đầu bộc lộ những hạn chế. Trong vận động xây dựng hợp tác xã, ba nguyên tắc “*tự nguyện, quản lý dân chủ, cùng có lợi*” chưa thực sự được tôn trọng. Trình độ quản lý của đội ngũ cán bộ hợp tác xã chưa đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ. Sự phát triển của lực lượng sản xuất chưa theo kịp với quan hệ sản xuất mới. Cơ sở vật chất - kỹ thuật của hợp tác xã còn nghèo nàn, chưa kể những ảnh hưởng do lũ lụt, hạn hán,

⁽¹⁾ Dự thảo Báo cáo của Huyện ủy Phú Bình ngày 10/8/1962 về “*Tổng kết công tác lương thực vụ hạ năm 1962*” (Văn bản lưu Văn phòng Huyện ủy).

⁽²⁾ Dự thảo Báo cáo của Huyện ủy Phú Bình ngày 10/8/1962 về “*Tổng kết công tác lương thực vụ hạ năm 1962*” (Văn bản lưu Văn phòng Huyện ủy).

sâu bệnh... Những nguyên nhân trên khiến cho giá trị ngày công lao động trong hợp tác xã thấp hơn so với những hộ làm ăn cá thể.

Thực hiện phong trào “*Ba ngọn cờ hồng*”, tháng 9/1961, dưới sự lãnh đạo của Chi bộ xã Đồng Liên, hợp tác xã mua bán được thành lập do ông Nguyễn Văn Vương làm Chủ nhiệm. Xã viên góp cổ phần để tham gia vào hợp tác xã mua bán, theo quy định mỗi hộ xã viên đóng góp 7 đồng. Hoạt động của hợp tác xã mua bán đã thúc đẩy lưu thông hàng hóa, nguyên vật liệu sản xuất, tiêu dùng, phục vụ tốt nhu cầu của nhân dân trong xã. Hợp tác xã mua bán đã vận động các hộ xã viên tự nguyện đóng góp vốn theo chỉ tiêu, cổ phần, từ đó, hợp tác xã không ngừng nâng cao doanh số mua vào, bán ra, phục vụ kịp thời các yêu cầu về phát triển sản xuất nông nghiệp, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân.

Năm 1962, Chi bộ xã Đồng Liên đã lãnh đạo hoàn thành thắng lợi phong trào “*Ba ngọn cờ hồng*” với việc thành lập hợp tác xã tín dụng do ông Nguyễn Văn Thức làm Chủ nhiệm. Hoạt động chủ yếu là làm đại diện giao dịch cho Chi nhánh Ngân hàng huyện và huy động nguồn vốn nhàn rỗi trong nhân dân nhằm giúp đỡ cho xã viên có nhu cầu vay vốn với lãi suất thấp, góp phần phát triển sản xuất, giải quyết những khó khăn trong đời sống sinh hoạt của nhân dân.

Từ năm 1962, Chi bộ đã triển khai thực hiện cuộc vận động xây dựng Chi bộ “*4 tốt*”. Để xây dựng Chi bộ “*4 tốt*”

vững mạnh về tư tưởng, trong sạch và lớn mạnh về tổ chức, thực sự là hạt nhân của Đảng lãnh đạo ở nông thôn, đẩy mạnh cải tiến sản xuất, cải tiến quản lý, Chi ủy đã tiến hành tổ chức các buổi họp mở rộng tới các tổ trưởng tổ Đảng, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Bí thư Đoàn Thanh niên, Chủ tịch Hội Phụ nữ... Cuộc vận động đã góp phần nâng cao tinh thần trách nhiệm, tính gương mẫu của đảng viên. Các tổ Đảng lãnh đạo đơn vị mình hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị được giao.

Thực tiễn xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội đã đặt ra yêu cầu nâng cao vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng. Công tác xây dựng Đảng của xã không ngừng phát triển, đội ngũ đảng viên đông về số lượng, có phẩm chất đạo đức tốt, nhiệt tình tham gia công tác. Xuất phát từ sự lớn mạnh của Chi bộ, cuối năm 1963, Huyện ủy Phú Bình đã ra quyết định thành lập Đảng bộ xã Đồng Liên gồm 6 chi bộ trực thuộc với 54 đảng viên. Trong đó, Chi bộ Xuân Đám có 9 đảng viên, Chi bộ Đồng Vạn có 7 đảng viên, Chi bộ Đồng Ao có 13 đảng viên, Chi bộ Trà Viên có 8 đảng viên, Chi bộ Toàn Thắng có 11 đảng viên, Chi bộ Đồng Tâm có 6 đảng viên. Huyện ủy chỉ định Ban Chấp hành lâm thời Đảng bộ gồm 7 đồng chí: Tạ Văn Lâm, Trần Văn Sang, Ngô Văn Định, Hoàng Văn Điều, Nguyễn Phi Sở, Lê Duyên Hiểu, Dương Văn Phú, trong đó, đồng chí Tạ Văn Lâm làm Bí thư Đảng ủy.

Sự ra đời của Đảng bộ xã Đồng Liên đánh dấu bước trưởng thành về tổ chức cơ sở Đảng. Sau khi thành lập Đảng

bộ, Đảng ủy đã phân công từng ủy viên phụ trách từng thôn, tiến hành tuyên truyền, vận động nhân dân tích cực lao động sản xuất, đưa phong trào hợp tác xã ngày càng phát triển mạnh mẽ.

Tháng 3/1964, Đảng bộ xã Đồng Liên tiến hành Đại hội lần thứ I, nhiệm kỳ 1964 - 1965 với sự tham dự của 58 đảng viên. Đại hội đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của nhiệm kỳ trước và đề ra phương hướng, nhiệm vụ trong nhiệm kỳ mới: phải tập trung lãnh đạo nhân dân đẩy mạnh phát triển nông, lâm nghiệp, củng cố các hợp tác xã nông nghiệp, hoàn thành tốt các chỉ tiêu kinh tế - xã hội, thực hiện thành công Kế hoạch 5 năm lần thứ nhất. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa I gồm 7 đồng chí. Tại Hội nghị lần thứ nhất, Ban Chấp hành Đảng bộ xã bầu Ban Thường vụ. Trong đó, đồng chí Trần Văn Sang được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ nhất, Đảng bộ xã lãnh đạo nhân dân đẩy mạnh các phong trào khai hoang, phục hóa, mở rộng diện tích gieo trồng, thi đua làm thủy lợi, làm bèo hoa dâu, làm phân bón ruộng, áp dụng các biện pháp khoa học kỹ thuật vào sản xuất... Đảng bộ, Ủy ban Hành chính xã đã huy động được hàng nghìn ngày công đào mương dẫn nước tưới tiêu cho các thửa ruộng ở trong đồng, tham gia xây dựng, sửa chữa hệ thống cầu cống vừa bảo đảm chống hạn, tiêu úng, vừa phục vụ giao thông. Đoàn Thanh niên đẩy mạnh phát động phong trào thủy lợi, làm

bèo hoa dâu, làm phân xanh bón ruộng. Đoàn viên, thanh niên, phụ nữ trở thành lực lượng nòng cốt trong áp dụng kỹ thuật mới vào sản xuất, chăm bón cây trồng.

Trong chăn nuôi, số lượng đàn trâu, bò tăng trưởng nhanh do nhu cầu sức kéo phục vụ sản xuất nông nghiệp lớn. Tính đến năm 1965, tổng đàn trâu, bò toàn xã có hơn 100 con, đàn lợn, đàn gia cầm cũng dần phát triển do nguồn thức ăn được tăng cường.

Đi đôi với việc đẩy mạnh phát triển kinh tế, Đảng bộ và chính quyền xã chú trọng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân thông qua đẩy mạnh hoạt động trên các lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hóa thông tin. Về giáo dục, Đảng bộ xã xác định, muốn phát triển kinh tế phải nâng cao dân trí, đào tạo lớp trẻ và bắt đầu ngay từ lứa tuổi nhi đồng. Nhận thức được điều đó, Đảng bộ xã Đồng Liên luôn quan tâm lãnh đạo đẩy mạnh công tác giáo dục, tích cực vận động nhân dân cho con em đến lớp. Tuy nhiên, trong giai đoạn này, học sinh vẫn phải đi học nhờ ở đình, chùa và nhà dân trong xóm. Điều kiện cơ sở vật chất như lớp học, bàn ghế, sách vở hết sức thiếu thốn. Cùng với giáo dục phổ thông, công tác bồi dưỡng văn hóa cũng được đẩy mạnh, góp phần quan trọng bồi dưỡng nâng cao trình độ văn hóa cho một số cán bộ trình độ văn hóa còn thấp.

Công tác y tế địa phương tiếp tục được Đảng bộ và chính quyền xã quan tâm. Cán bộ y tế tuyên truyền, vận động nhân dân lấy phòng bệnh hơn chữa bệnh, phát hiện

bệnh sớm để tiến hành ngăn chặn kịp thời các dịch bệnh xảy ra. Việc khám, chữa bệnh cho nhân dân được kết hợp bằng cả Đông - Tây y. Phong trào phòng bệnh và vệ sinh chung được phát động rộng rãi tại các xóm với khẩu hiệu “*Sạch làng, tốt ruộng*”, đặc biệt là phong trào “*Ba sạch*” (ăn sạch, uống sạch, ở sạch) được nhân dân thực hiện nghiêm túc. Trong giai đoạn này, trạm y tế xã do ông Nguyễn Văn Phẩm làm Trạm trưởng.

Các hoạt động văn hóa không chỉ mang tính giải trí, rèn luyện sức khỏe mà còn làm tăng tình đoàn kết của nhân dân, tạo không khí vui tươi, thúc đẩy phong trào thi đua lao động sản xuất. Văn hóa - thông tin góp phần phục vụ và cải tạo quan hệ sản xuất mới, nâng cao nhận thức của nhân dân, bài trừ các tệ nạn. Vào dịp lễ, tết, hội hè, chính quyền địa phương tổ chức liên hoan văn nghệ và thi đấu thể thao giữa các xóm nhằm rèn luyện sức khỏe, tăng cường sự hiểu biết lẫn nhau. Phong trào xây dựng nếp sống mới, thực hành tiết kiệm trong ma chay, cưới hỏi, bài trừ hủ tục, mê tín dị đoan được nhân dân đồng tình hưởng ứng.

Trong hoàn cảnh đất nước vẫn còn chiến tranh, xác định nhiệm vụ bảo vệ sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, đấu tranh giải phóng miền Nam là nhiệm vụ chiến lược lâu dài, Đảng bộ, chính quyền xã chú trọng lãnh đạo việc xây dựng và củng cố lực lượng vũ trang địa phương. Lực lượng dân quân tự vệ, công an xã được chấn chỉnh, bổ sung quân số, hoạt động theo địa dư hợp tác xã và

đội sản xuất. Cán bộ, chiến sĩ dân quân tự vệ vừa là đội quân chủ lực trong các hoạt động sản xuất, phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương, vừa tuần tra canh gác, giữ gìn an ninh trật tự trên địa bàn và sẵn sàng nhập ngũ. Từ năm 1961 đến năm 1965, xã Đồng Liên đã có hàng chục thanh niên tình nguyện lên đường nhập ngũ.

Công tác huấn luyện, củng cố đội ngũ công an viên được tăng cường. Lực lượng công an xã làm tốt nhiệm vụ phối hợp với dân quân, du kích bảo đảm trật tự trị an trên địa bàn, bảo vệ tính mạng, tài sản của nhân dân, cũng như tài sản chung của hợp tác xã.

Xác định rõ công tác xây dựng Đảng đóng vai trò then chốt đối với thắng lợi của sự nghiệp cách mạng, Đảng bộ tích cực củng cố tổ chức nhằm nâng cao tính tiên phong, lãnh đạo nhân dân thực hiện thắng lợi nhiệm vụ cách mạng trong từng giai đoạn. Thực hiện sự chỉ đạo của Huyện ủy Phú Bình, cuộc vận động xây dựng Đảng bộ “4 tốt” ở xã Đồng Liên đã đạt được kết quả bước đầu.

Nhằm đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới, Đảng bộ coi trọng nâng cao chất lượng hoạt động và tạo nguồn cán bộ. Hằng năm, các đồng chí trong cấp ủy, cán bộ chủ chốt các đoàn thể, hợp tác xã được tham gia học tập chính trị, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ do huyện và tỉnh tổ chức. Công tác phát triển đảng viên được coi trọng cả về chất lượng và số lượng. Từ các phong trào thi đua yêu nước, nhiều quần chúng ưu tú được giới thiệu kết nạp Đảng.

Trong 5 năm (1961 - 1965), Đảng bộ đã kết nạp được 7 quần chúng ưu tú vào hàng ngũ của Đảng.

Đảng bộ tiến hành nghiêm túc tự phê bình và phê bình, nêu cao trình độ giác ngộ xã hội chủ nghĩa và tinh thần làm chủ tập thể, hoàn thành thắng lợi Kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965), kiên quyết đấu tranh với những tư tưởng lệch lạc, biểu hiện tiêu cực. Với những cán bộ, đảng viên có dấu hiệu vi phạm, Đảng bộ kịp thời xem xét, xử lý kỷ luật bằng các hình thức, thậm chí đưa ra khỏi Đảng một số đảng viên không đủ tư cách hoặc vi phạm nguyên tắc của Đảng, làm trong sạch bộ máy, tạo thêm niềm tin trong nhân dân.

Bên cạnh công tác xây dựng Đảng, Đảng bộ còn chăm lo xây dựng, củng cố chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội. Từ năm 1961 đến năm 1965, Đảng bộ lãnh đạo tổ chức thành công hai kỳ bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp (tháng 4/1961 và tháng 5/1963) và cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa III (tháng 4/1964). Qua các kỳ bầu cử, ý thức trách nhiệm của cử tri ngày càng nâng cao, tỷ lệ cử tri tham gia bỏ phiếu đều đạt trên 90%. Sau hai kỳ bầu cử, bộ máy chính quyền xã được kiện toàn. Hội đồng nhân dân xã nhiệm kỳ 1961 - 1963 bầu đồng chí Lê Duyên Hiểu làm Chủ tịch Ủy ban Hành chính xã; nhiệm kỳ 1963 - 1965 bầu đồng chí Trần Văn Sang làm Chủ tịch Ủy ban Hành chính xã.

Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể giai đoạn này tập trung vào vận động nhân dân tích cực sản xuất, góp phần củng cố hợp tác xã nông nghiệp. Mặt trận Tổ quốc thực sự là trung tâm của khối đại đoàn kết các dân tộc trong toàn xã. Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ đi đầu trong các phong trào cải tiến kỹ thuật, làm thủy lợi, làm phân bón. Nhiều phong trào thi đua phát triển mạnh mẽ. Thông qua các phong trào, nhận thức về lập trường giai cấp, chủ nghĩa xã hội trong các tầng lớp nhân dân được tăng cường.

Trong lúc toàn miền Bắc đang thi đua hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế - xã hội của Kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất thì đế quốc Mỹ âm mưu mở rộng chiến tranh phá hoại nhằm ngăn chặn sự chi viện của hậu phương miền Bắc cho tiền tuyến miền Nam. Trước tình hình đó, công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng càng được đẩy mạnh, kết hợp với việc giáo dục nâng cao ý thức cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu chống mọi âm mưu, hành động phá hoại của địch. Đảng bộ và chính quyền xã Đồng Liên nhanh chóng lãnh đạo cán bộ, đảng viên và nhân dân đẩy mạnh công tác phòng không nhân dân. Các đội phòng cháy, chữa cháy, cứu thương, tổ sẵn máy bay được thành lập để chuẩn bị cho trường hợp máy bay Mỹ tấn công vào địa bàn Thái Nguyên.

Sau 5 năm thực hiện Kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất, Đảng bộ và nhân dân xã Đồng Liên đã giành được nhiều thắng lợi to lớn. Quan hệ sản xuất mới được củng cố, kinh tế tập thể đóng vai trò chủ đạo, các hợp tác xã thực hiện

thành công chương trình cải tiến quản lý, cải tiến kỹ thuật, từng bước đi lên quy mô cao hơn. Các mặt văn hóa, y tế, giáo dục đều có chuyển biến tích cực. Đảng bộ ngày càng trưởng thành về mọi mặt. Chính quyền và các tổ chức đoàn thể quần chúng thường xuyên được củng cố, phát huy tốt vai trò của mình. Đây là cơ sở để Đảng bộ và nhân dân xã Đồng Liên vượt qua khó khăn, thử thách, thực hiện các nhiệm vụ chính trị trong giai đoạn tiếp theo.

II. Lãnh đạo sản xuất, chiến đấu và phục vụ chiến đấu chống chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ (1965 - 1975)

Trước hành động leo thang chiến tranh phá hoại miền Bắc của đế quốc Mỹ, tháng 3/1965, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa III đã tổ chức Hội nghị lần thứ 11. Hội nghị đề ra Nghị quyết “*Về tình hình và nhiệm vụ cấp bách trước mắt*” của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta. Nghị quyết nêu rõ: “*Nhiệm vụ cấp bách của ta ở miền Bắc lúc này là phải kịp thời chuyển hướng tư tưởng và tổ chức, chuyển hướng xây dựng kinh tế và tăng cường lực lượng quốc phòng cho hợp với tình hình mới và để cho miền Bắc có đủ sức mạnh nhằm kịp thời đáp ứng yêu cầu bảo vệ miền Bắc, chống lại các cuộc ném bom bắn phá và phong tỏa của địch; nhằm sẵn sàng đối phó với khả năng địch mở rộng chiến tranh ở bất cứ mức độ nào ở miền Nam, miền Bắc cũng như ở Lào; nhằm đáp ứng yêu cầu chi viện to lớn cho cách mạng miền Nam trong tình hình mới, đồng thời vẫn đáp ứng yêu cầu*

tiếp tục xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội”⁽¹⁾.

Dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Huyện ủy Phú Bình, Đảng bộ xã Đồng Liên đã mở đợt sinh hoạt chính trị, tuyên truyền sâu rộng Nghị quyết Hội nghị lần thứ 11 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và các chỉ thị, nghị quyết của Tỉnh ủy Thái Nguyên, Huyện ủy Phú Bình tới toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã. Qua đợt sinh hoạt, cán bộ, đảng viên và nhân dân hiểu rõ chủ trương nhiệm vụ của cả nước trong giai đoạn mới là quyết tâm đánh bại mọi âm mưu và hành động của đế quốc Mỹ, tiến tới giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. Đảng bộ xác định nhiệm vụ trước mắt của toàn Đảng, toàn dân trong xã là đẩy mạnh sản xuất, phấn đấu giành ba mục tiêu trong nông nghiệp, hoàn thành cuộc vận động cải tiến quản lý, cải tiến kỹ thuật trong hợp tác xã nông nghiệp; thực hiện tốt công tác phòng không, đảm bảo an toàn tính mạng và tài sản của nhân dân; tích cực chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến miền Nam; phấn đấu hoàn thành mọi nghĩa vụ đối với Nhà nước. Đảng bộ xã Đồng Liên đã nhanh chóng chuyển hướng công tác tư tưởng và tổ chức, chuyển hướng xây dựng kinh tế và tăng cường lực lượng dân quân cho phù hợp với tình hình mới, quyết tâm chống Mỹ và thắng Mỹ trên cả hai mặt trận sản xuất và chiến đấu.

⁽¹⁾ Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 26, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2003, tr.103 - 104.

Tháng 4/1965, Đại hội Đảng bộ xã Đồng Liên lần thứ II, nhiệm kỳ 1965 - 1966 được tổ chức. Đại hội xác định nhiệm vụ chính trị trong nhiệm kỳ này là: Lãnh đạo nhân dân trong xã vừa tiếp tục hoàn thành kế hoạch sản xuất vụ mùa năm 1965, vừa nâng cao cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ; tăng cường công tác tuyên truyền, tổ chức xây dựng kinh tế địa phương, thường xuyên chỉ đạo lực lượng vũ trang nhân dân chuẩn bị sẵn sàng đáp ứng yêu cầu cấp bách của cách mạng trong thời kỳ cả nước có chiến tranh. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa II gồm 7 đồng chí. Tại Hội nghị lần thứ nhất, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí, đồng chí Trần Văn Sang được bầu làm Bí thư Đảng ủy.

Từ ngày 1/7/1965, hai tỉnh Bắc Kạn và Thái Nguyên sáp nhập thành tỉnh Bắc Thái và chính thức đi vào hoạt động. Ngày 8/7/1965, Ủy ban Hành chính tỉnh Bắc Thái ra Chỉ thị *“Về các biện pháp cơ bản của công tác phòng không nhân dân”*, chia Thái Nguyên thành hai vùng: Vùng ở trạng thái bị uy hiếp (thành phố Thái Nguyên, các huyện Phổ Yên, Đồng Hỷ, Phú Bình) và vùng trong trạng thái phòng thủ là các huyện còn lại. Theo đó, xã Đồng Liên nằm trong vùng bị uy hiếp.

Huyện ủy Phú Bình đã ra chỉ thị cho các Đảng bộ vận động nhân dân ở những nơi gần mục tiêu đánh phá phải chuẩn bị chủ động sơ tán, đào hầm hào trú ẩn và cất giấu lương thực để phòng tránh máy bay Mỹ ném bom. Thực

hiện chỉ thị của Huyện ủy, chỉ trong một thời gian ngắn, hầu hết các gia đình đều đào hầm cá nhân, hầm ếch... Ở những nơi công sở đều có hầm cá nhân và hệ thống giao thông hào đảm bảo chắc chắn, an toàn, thuận tiện trong việc trú ẩn. Để sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu chống chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ, Đảng ủy và chính quyền xã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo công tác xây dựng, củng cố và phát triển lực lượng dân quân, du kích.

Trên địa bàn xã có đập Thác Huống, đập Đá Gân, cống Mươi Cửa là những công trình thủy nông đầu mối quan trọng cung cấp nước cho các xã phía Nam huyện Phú Bình và một số vùng lân cận. Xã còn có cầu Trà Vườn và tuyến đường sắt Kép - Lưu Xá chạy qua với chiều dài 3km. Đây là những địa điểm nằm trong phạm vi đánh phá ác liệt của đế quốc Mỹ. Để bảo vệ những mục tiêu đó, ta đã bố trí các Đại đội pháo cao xạ 37mm, súng máy cao xạ 14,5mm, 12,7mm thuộc Trung đoàn 210 làm nhiệm vụ canh phòng ngày đêm. Đảng bộ xã Đồng Liên cũng bố trí các lực lượng trực chiến, vũ khí gồm súng trung liên, K44. Mỗi khi có máy bay của địch đến, Đảng bộ, Ủy ban Hành chính xã huy động nhân dân từng xóm vác đạn phục vụ công tác chiến đấu cho các đại đội súng phòng không, đồng thời nguy trang cho trận địa pháo. Một số trận địa phòng không được đặt tại xã như: pháo 100mm của Trung đoàn 210 đặt tại đền xóm Đá Gân; pháo 37mm được đặt tại các địa điểm như núi Trại Trâu (xóm Thùng Ong), cánh đồng Na Bùng (xóm Đồng Tân ngày nay), núi Thùng (xóm Đồng Vạn); súng máy cao

xạ 12,7mm được đặt tại trận địa phòng không của dân quân xã như: núi Đồng Bàn (xóm Đồng Cảo), núi Tua Rua (xóm Đồng Ao), núi Tiễn (xóm Xuân Đám). Xã còn tổ chức một nhóm du kích chuyên làm nhiệm vụ giặt hỏa mù ở đập Thác Huống và Trà Viên, đặt mìn tại trận địa pháo giả ở Na Bùng (xóm Đồng Tân ngày nay), cánh đồng Xẹo Châu (xóm Trà Viên) và núi Xú (xóm Đồng Ao) nhằm đánh lạc hướng khi máy bay địch đến.

Trong 2 năm 1965 - 1966, không quân Mỹ đã trút 38 trận bom xuống đập Thác Huống, cầu Bo, cầu Trà Vườn (mới, cũ), bắn 1 quả tên lửa xuống bến đò xóm Đồng Tâm làm một người thiệt mạng và lở một đoạn đường đê.

Tính đến năm 1967, xã Đồng Liên bị máy bay Mỹ oanh tạc 9 lần⁽¹⁾. Trong nhiều trận bắn phá của đế quốc Mỹ, các xóm Đồng Ao (cũ), Trà Viên, Đồng Tâm đã bị máy bay địch bắn phá dữ dội, phá hủy một số ngôi nhà, gây thiệt hại nặng nề cho nhân dân. Ở Trà Viên có 2 người thiệt mạng, Đá Gân có 1 người thiệt mạng.

Để đối phó với tình hình máy bay Mỹ tăng cường các hoạt động trinh sát và đánh phá, thực hiện sự lãnh đạo, chỉ đạo của Huyện ủy, Ủy ban Hành chính và Huyện đội Phú Bình, Đảng bộ và chính quyền xã Đồng Liên đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo làm tốt công tác sơ tán nhân dân khỏi

⁽¹⁾ Báo cáo của Huyện ủy Phú Bình về “*Tổng kết đợt phát động phong trào bảo vệ trị an*” số 17-BC/HU, ngày 15/4/1967 (Văn bản lưu tại Văn phòng Huyện ủy).

các vùng trọng điểm có thể bị máy bay Mỹ đánh phá; kiểm tra, củng cố lại hầm, hồ trú ẩn. Lực lượng dân quân làm nhiệm vụ trực chiến trên trận địa phòng không thường trực sẵn sàng chiến đấu cao. Nhờ vậy, địa phương đã giảm thiểu được thiệt hại về người và tài sản. Trong phục vụ chiến đấu và chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ từ năm 1965 - 1968, lực lượng dân quân xã Đồng Liên đã lập được nhiều thành tích. Đồng Liên là một trong những đơn vị dẫn đầu huyện về công tác quân sự địa phương⁽¹⁾.

Trong khói lửa của cuộc chiến tranh phá hoại đang diễn ra vô cùng ác liệt, để đảm bảo thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị của địa phương, dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy, tháng 5/1966, Đại hội Đảng bộ xã Đồng Liên lần thứ III, nhiệm kỳ 1966 - 1967 được tổ chức. Đại hội xác định nhiệm vụ trọng tâm của Đảng bộ trong nhiệm kỳ là: Tập trung lãnh đạo sản xuất nông nghiệp, chống chiến tranh phá hoại, đảm bảo giao thông thời chiến và động viên chi viện cho chiến trường. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 7 đồng chí. Tại Hội nghị lần thứ nhất, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí, đồng chí Trần Văn Sang được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy.

Cùng với nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu, nhiệm vụ củng cố và đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp cũng được chú trọng. Các hợp tác xã nông nghiệp trên địa bàn xã tổ chức phương án sản xuất phù hợp, chấn chỉnh lại công tác quản lý tài vụ,

⁽¹⁾ Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Bình, *Lịch sử Đảng bộ huyện Phú Bình (1943 - 2018)*, sđd, tr. 173.

điều hành sản xuất. Xã viên nâng cao trình độ thâm canh tăng năng suất, tinh thần làm chủ tập thể và ý thức trách nhiệm được nâng lên. Năng suất lúa của các hợp tác xã tăng lên đáng kể, góp phần thực hiện tốt công tác “Ba thu”.

Thực hiện Chỉ thị số 107-CT/TW, ngày 21/8/1965 của Ban Bí thư Trung ương Đảng “*về việc tiếp tục một bước mới cuộc vận động cải tiến quản lý hợp tác xã, cải tiến kỹ thuật, phát triển sản xuất nông nghiệp ở các tỉnh vùng đồng bằng và trung du*” và Chỉ thị số 137-CT/TW, ngày 31/10/1966 của Ban Bí thư Trung ương Đảng “*Về việc tăng cường lãnh đạo cuộc vận động cải tiến quản lý hợp tác xã nông nghiệp, cải tiến kỹ thuật*”, trong năm 1966, xã Đồng Liên tiến hành hợp nhất 3 Hợp tác xã Trà Viên, Đồng Vạn, Xuân Đám thành Hợp tác xã Vạn Xuân do ông Nguyễn Văn Thức làm Chủ nhiệm; 3 hợp tác xã còn lại vẫn giữ nguyên quy mô như trước. Như vậy, đến năm 1966, xã Đồng Liên còn 4 hợp tác xã: Hợp tác xã Toàn Thắng, Hợp tác xã Đồng Ao, Hợp tác xã Đồng Tâm, Hợp tác xã Vạn Xuân.

Ngoài cây lúa, các hợp tác xã vận động xã viên đẩy mạnh trồng hoa màu để tăng cường hệ số sử dụng đất. Năm 1967, tổng diện tích trồng màu của xã vượt 50,7% so với kế hoạch, tổng sản lượng vượt 23,2% so với kế hoạch, thu mua lạc vỏ và đỗ các loại đều vượt kế hoạch 25%⁽¹⁾.

⁽¹⁾ Thông báo nhận xét tình hình thực hiện Kế hoạch Nhà nước năm 1967 (Văn bản lưu tại Văn phòng Huyện ủy).

Thực hiện sự chỉ đạo của Huyện ủy Phú Bình, năm 1967, Đại hội Đảng bộ xã Đồng Liên lần thứ IV, nhiệm kỳ 1967 - 1968 được tổ chức. Đại hội xác định rõ quyết tâm lãnh đạo củng cố hợp tác xã để làm cơ sở thúc đẩy sản xuất phát triển, tích cực đóng góp đầy đủ nghĩa vụ lương thực, thực phẩm đối với Nhà nước, sẵn sàng phục vụ chiến đấu và chiến đấu. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 7 đồng chí. Tại Hội nghị lần thứ nhất, Ban Chấp hành Đảng bộ bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí, đồng chí Ngô Văn Định được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy.

Để hoàn thành nhiệm vụ đã đề ra, năm 1968, Ủy ban Hành chính xã bắt đầu vận động nhân dân trồng xen canh một số diện tích ngô và đẩy mạnh trồng cây khoai lang, sắn nhằm gia tăng sản lượng lương thực, năng suất đạt từ 1 - 2 tạ/sào. Các hợp tác xã chú trọng hướng dẫn xã viên làm tốt khâu thủy lợi, đảm bảo cây hết diện tích, thực hiện xen canh, gôỉ vụ để tăng diện tích cây trồng, đồng thời đẩy mạnh áp dụng các biện pháp khoa học kỹ thuật như đưa các loại giống mới có năng suất cao vào gieo trồng, tăng cường làm phân xanh bón cho đồng ruộng...

Thực hiện chủ trương của Huyện ủy, Đảng ủy chỉ đạo các tổ Đảng, cán bộ, đảng viên trực tiếp làm ruộng tăng sản nhằm đúc rút kinh nghiệm thực tế để lãnh đạo sản xuất nông nghiệp. Nhiều tổ Đảng xây dựng được khu ruộng thâm canh tăng năng suất, áp dụng các biện pháp kỹ thuật vào sản xuất. Cán bộ, đảng viên và các đoàn thể quần chúng là lực lượng đi đầu, đẩy mạnh phát động phong trào thi đua phát triển sản

xuất trong nhân dân. Đảng viên tích cực tham gia vào phong trào thả bèo hoa dâu, theo tiêu chuẩn, mỗi đảng viên sẽ thả được một sào bèo trở lên. Lực lượng đoàn viên, thanh niên, phụ nữ tích cực tham gia vào các phong trào làm thủy lợi, làm phân bón...

Trong khi lãnh đạo nhân dân thực hiện nhiệm vụ “*Vừa sản xuất, vừa chiến đấu*”, Đảng bộ tiếp tục lãnh đạo cuộc vận động cải tiến quản lý hợp tác xã, đẩy mạnh phong trào hợp tác hóa theo tinh thần Thông tri số 176-TT/TW, ngày 15/3/1966 của Ban Bí thư “*Về một số vấn đề cần chú ý trong cuộc vận động “Cải tiến quản lý hợp tác xã, cải tiến kỹ thuật, phát triển sản xuất nông nghiệp”*”⁽¹⁾ với 4 nội dung: cải tiến quản lý sản xuất; cải tiến quản lý lao động; cải tiến quản lý tài vụ; thực hiện quản lý dân chủ, kiên quyết chống mệnh lệnh, độc đoán. “*Ba khoán*”⁽²⁾ được áp dụng đã đưa hợp tác xã thành đơn vị quản lý thống nhất, đội sản xuất là đơn vị nhận khoán. Qua đó, xã viên được nâng cao trình độ thâm canh tăng năng suất, tinh thần làm chủ tập thể và ý thức trách nhiệm. Các hợp tác xã thành lập các đội chuyên như đội chuyên giống, đội thủy lợi, đội làm đất... góp phần tăng hiệu quả lao động. Bên cạnh đó, các hợp tác xã ngày càng được tăng cường hệ thống cơ sở vật chất, hạ tầng như nhà kho, sân phơi và các phương tiện, công cụ phục vụ sản xuất như xe cải tiến, cào cỏ cải tiến...

⁽¹⁾ Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 27, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2000, tr. 63.

⁽²⁾ “*Ba khoán*” bao gồm: khoán chi phí sản xuất, khoán công điểm và khoán sản lượng.

Trong lĩnh vực chăn nuôi, Đảng bộ xã chú trọng khuyến khích các gia đình phát triển chăn nuôi, đồng thời chỉ đạo các hợp tác xã tiến hành mở rộng quy mô các trại chăn nuôi tập thể. Hợp tác xã Vạn Xuân xây dựng một trại chăn nuôi lợn tập trung đóng trên địa bàn xóm Xuân Đám với khoảng 40 - 50 con lợn. Đội chăn nuôi lợn gồm 7 người, do ông Vũ Tâm làm đội trưởng. Tuy nhiên, nguồn lương thực ít ỏi vừa phục vụ cho đời sống, vừa làm nghĩa vụ với Nhà nước nên không đủ thức ăn cho chăn nuôi. Do đó, đàn gia súc, gia cầm không đảm bảo chất lượng, chậm phát triển.

Thực hiện sự chỉ đạo của Ban Thường vụ Huyện ủy Phú Bình, tháng 6/1968, Đại hội Đảng bộ xã Đồng Liên lần thứ V, nhiệm kỳ 1968 - 1969 được tổ chức. Đại hội kiểm điểm, đánh giá tình hình sản xuất nông nghiệp, công tác quân sự địa phương, công tác chi viện sức người, sức của cho cách mạng miền Nam. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 7 đồng chí. Tại Hội nghị lần thứ nhất, Ban Chấp hành Đảng bộ bầu 3 đồng chí vào Ban Thường vụ. Đồng chí Ngô Văn Định tiếp tục được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nguyễn Phi Sở được bầu giữ chức Phó Bí thư, đồng chí Dương Văn Phú làm Thường trực Đảng ủy.

Giữa lúc cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước và công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội đang trên đà thắng lợi, ngày 2/9/1969, Chủ tịch Hồ Chí Minh - vị lãnh tụ kính yêu của dân tộc Việt Nam qua đời. Đây là mất mát lớn lao của toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta. Biến đau thương thành hành

động cách mạng, quân và dân Đồng Liên tích cực tham gia phong trào thi đua lao động sản xuất do huyện phát động, hoàn thành nhiệm vụ chính trị do Đảng bộ xã đề ra, củng cố tổ chức cơ sở Đảng, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể để xây dựng hậu phương vững mạnh, góp phần đưa sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta đến thắng lợi như mong muốn của Chủ tịch Hồ Chí Minh *“Đánh cho Mỹ cút, đánh cho Ngụy nhào, Bắc - Nam sum họp xuân nào vui hơn”*. Đảng bộ phát động đợt sinh hoạt chính trị rộng rãi *“Học tập và làm theo Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh”* theo Chỉ thị số 173-CT/TW, ngày 29/9/1971 của Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa III). Qua đợt sinh hoạt, vai trò lãnh đạo của Đảng bộ, tính tiên phong, gương mẫu, ý thức tổ chức kỷ luật, tác phong công tác của cán bộ, đảng viên có sự tiến bộ rõ rệt. Lời căn dặn của Người như tiếp thêm sức mạnh để cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã cố gắng phấn đấu xây dựng quê hương, chi viện cho tiền tuyến.

Thực hiện kế hoạch của Huyện ủy Phú Bình, cuối năm 1969, Đại hội Đảng bộ xã Đồng Liên lần thứ VI, nhiệm kỳ 1969 - 1971 được tổ chức. Đại hội đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ V, nhiệm kỳ 1968 - 1969 và đề ra phương hướng, nhiệm vụ trong nhiệm kỳ mới. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 7 đồng chí. Tại Hội nghị lần thứ nhất, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí, đồng chí Ngô Văn Định tiếp tục được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy; đồng chí Nguyễn

Phi Sở tiếp tục được tín nhiệm bầu làm Phó Bí thư; đồng chí Dương Văn Phú được bầu giữ chức Ủy viên Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ VI, nhân dân Đồng Liên đã ra sức khắc phục mọi khó khăn, đẩy mạnh thi đua phát triển sản xuất với phương châm triệt để tận dụng diện tích đất đai, tăng cường áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất để thâm canh tăng năng suất; đồng thời phấn đấu mở rộng diện tích vụ đông xuân, tạo thành ba vụ sản xuất theo hướng: vụ xuân mở rộng diện tích, vụ mùa cây hết diện tích và vụ đông tiếp tục phát triển.

Đảng bộ xã xác định thủy lợi là yếu tố quan trọng đối với phát triển nông nghiệp. Trong hai năm 1970 - 1971, Đảng bộ, chính quyền xã lãnh đạo nhân dân xây dựng các trạm bơm: Đồng Ao, Xuân Đám, Toàn Thắng, Đồng Vạn; tiến hành cải tạo kênh mương Xuân Đám với chiều dài 2,5km và một số đoạn kênh mương ở các xóm khác với tổng chiều dài là 1,5km.

Nhằm tiếp tục cải tiến công tác quản lý hợp tác xã, Đảng bộ lãnh đạo tích cực thực hiện Nghị quyết số 197-NQ/TW, ngày 15/3/1970 của Bộ Chính trị *“Về cuộc vận động phát huy dân chủ, tăng cường chế độ làm chủ tập thể của quần chúng xã viên ở nông thôn, đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp phát triển toàn diện, mạnh mẽ và vững chắc”*. Qua đó, quyền làm chủ tập thể của quần chúng xã viên được tăng

cường. Xã viên được tham gia bàn bạc, xây dựng kế hoạch sản xuất, phân phối và quản lý tài sản của hợp tác xã. Đảng ủy tăng cường chỉ đạo các hợp tác xã nông nghiệp thực hiện nghiêm chỉnh chính sách phân phối, chính sách hậu phương quân đội, giải quyết tốt chính sách đối với các hộ xin ra khỏi hợp tác xã, qua đó từng bước ổn định tình hình.

Để thuận tiện quản lý và chỉ đạo hoạt động sản xuất, năm 1971, Đảng ủy tiến hành tách Hợp tác xã Vạn Xuân thành 3 hợp tác xã thuộc 3 xóm như cũ: Hợp tác xã Trà Viên do ông Nguyễn Văn Nga làm Chủ nhiệm; Hợp tác xã Đồng Vạn do ông Nguyễn Văn Thịnh làm Chủ nhiệm; Hợp tác xã Xuân Đám do ông Nguyễn Văn Tâm làm Chủ nhiệm. Như vậy, đến năm 1971, xã Đồng Liên có 6 hợp tác xã là: Trà Viên, Đồng Vạn, Xuân Đám, Toàn Thắng, Đồng Ao và Đồng Tâm.

Năm 1971, Đại hội Đảng bộ xã lần thứ VII, nhiệm kỳ 1971 - 1973 được tổ chức. Đại hội đã kiểm điểm, đánh giá kết quả lãnh đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ trong nhiệm kỳ trước và đề ra phương hướng, nhiệm vụ của nhiệm kỳ tiếp theo là: khắc phục khó khăn, ra sức thi đua lao động sản xuất, tích cực chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến lớn miền Nam đánh thắng giặc Mỹ xâm lược. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới gồm 7 đồng chí. Tại Hội nghị lần thứ nhất, Ban Chấp hành Đảng bộ bầu 3 đồng chí vào Ban Thường vụ. Đồng chí Ngô Văn Định tiếp tục được tín nhiệm bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy; đồng chí Dương Văn

Phù được bầu giữ chức Phó Bí thư, đồng chí Đặng Văn Tác làm Ủy viên Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy.

Sau Đại hội, Đảng ủy chỉ đạo các hợp tác xã tiến hành thâm canh tăng năng suất, tích cực áp dụng khoa học kỹ thuật, cải tiến công cụ, giống cây trồng, vật nuôi, cải tiến kỹ thuật canh tác. Nhờ đó, năng suất, sản lượng thóc ngày càng tăng. Đến năm 1975, năng suất lúa của Đồng Liên đã đạt 62 kg/sào. Cùng với cây lúa, diện tích, sản lượng các loại cây lương thực, cây công nghiệp ngắn ngày như ngô, khoai lang, lạc, đậu (đỗ) có sự tăng trưởng đáng kể, góp phần gia tăng nguồn lương thực, thực phẩm. Năm 1975, tổng sản lượng lương thực toàn xã đạt 500 tấn.

Sản xuất lương thực ổn định, việc đầu tư xây dựng chuồng trại được quan tâm, kỹ thuật chăn nuôi và phòng trừ dịch bệnh được tăng cường nên chăn nuôi phát triển khá mạnh. Thời gian này, địa phương đã chú ý đến việc phát triển đàn lợn, lấy việc chăn nuôi theo hộ gia đình là chủ yếu, đồng thời khuyến khích các hợp tác xã nông nghiệp chăn nuôi cả lợn thịt và lợn sinh sản với mục tiêu phấn đấu: Bình quân mỗi hộ nuôi từ 1 - 2 con lợn, trọng lượng lợn xuất chuồng đạt từ 50kg/con trở lên. Các hợp tác xã đã tưng tưng được lợn giống để nuôi nhằm đảm bảo giao nộp đủ nghĩa vụ thực phẩm đối với Nhà nước, đáp ứng nhu cầu của nhân dân và tăng phân bón cho đồng ruộng.

Các ngành, nghề của hợp tác xã tiếp tục được duy trì. Hoạt động của hợp tác xã tín dụng và hợp tác xã mua bán có

nhiều cố gắng. Mặc dù trong điều kiện chiến tranh, phương tiện vận chuyển đi lại khó khăn, nhưng hợp tác xã mua bán vẫn cung cấp đủ các mặt hàng thiết yếu như: muối, vải, dầu, nước mắm, giấy bút, mực... cho nhân dân.

Mặc dù, đời sống vật chất còn nghèo nàn, cơ sở vật chất kỹ thuật hạ tầng phục vụ cho việc dạy và học còn hạn chế nhưng công tác giáo dục vẫn có sự phát triển. Đảng bộ, chính quyền xã quan tâm động viên các thầy, cô giáo cố gắng khắc phục khó khăn, làm tốt công tác giảng dạy, đồng thời tăng cường vận động nhân dân trong xã đóng góp xây dựng trường lớp. Trước đây, học sinh cấp II của ba xã Đồng Liên, Thắng Lợi (tức xã Bàn Đạt ngày nay), Đào Xá học chung tại địa điểm xã Đào Xá. Đến năm 1972, trường Phổ thông cấp II Đồng Liên được tách ra, địa điểm đặt tại xóm Đồng Cao do thầy giáo Minh làm Hiệu trưởng. Các lớp học chủ yếu là vách đất, mái lợp tranh nhưng cả thầy và trò đều cố gắng khắc phục khó khăn, đi học đầy đủ, duy trì đều đặn về sĩ số. Trong chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, trường sơ tán về xóm Đồng Ao. Đến năm 1975, xã đã xây mới được hai dãy nhà cấp bốn với 10 phòng học cho học sinh cấp I. Trường cấp I có 14 giáo viên và 400 học sinh do thầy giáo Nguyễn Văn Sứ làm Hiệu trưởng.

Trong điều kiện khó khăn nhưng được sự quan tâm của Đảng bộ và chính quyền, công tác y tế tiếp tục được củng cố, góp phần quan trọng cho việc đảm bảo sức khỏe của nhân dân. Cán bộ y tế thường xuyên tuyên truyền, vận động

nhân dân thực hiện công tác phòng bệnh, ăn ở hợp vệ sinh. Nhờ đó, các loại dịch bệnh như dịch tả, cúm, sởi dần bị ngăn chặn. Năm 1975, xã xây dựng được một dãy nhà cấp bốn với bốn phòng cho trạm y tế. Thời điểm này, trạm y tế xã do ông Nguyễn Văn Mùi làm Trạm trưởng.

Hoạt động văn hóa văn nghệ quần chúng diễn ra sôi nổi dưới nhiều hình thức phong phú. Nhiều buổi biểu diễn vào những dịp tổng kết hoạt động của hợp tác xã, các ngày lễ, tết hay các buổi tiễn thanh niên lên đường nhập ngũ diễn ra hết sức vui tươi, rộn ràng, tràn đầy khí thế. Những hủ tục, tệ nạn, mê tín dị đoan bị bài trừ. Nhân dân tích cực xây dựng nếp sống văn hóa mới, bà con làng xóm sống nghĩa tình, gắn bó, đùm bọc lẫn nhau.

Đảng ủy quan tâm chỉ đạo chính quyền và các đoàn thể quần chúng trong xã thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội. Các gia đình chính sách được các hợp tác xã điều hòa lương thực, được ưu tiên mua các mặt hàng thiết yếu để đảm bảo đời sống của họ không thấp hơn mức trung bình của các hộ xã viên. Đảng ủy, chính quyền và các đoàn thể thường xuyên tổ chức thăm hỏi, tặng quà các gia đình chính sách nhân ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7) và tết Nguyên Đán hằng năm.

Năm 1972, nhằm mục đích cứu vãn chiến lược “*Việt Nam hóa chiến tranh*” của đế quốc Mỹ đang đứng trước nguy cơ phá sản, chính quyền Ních-xon huy động lực lượng lớn không quân và hải quân trở lại leo thang chiến tranh phá

hoại miền Bắc lần thứ hai với quy mô lớn hơn, thủ đoạn tiến hành cũng tàn bạo hơn, dã man hơn lần thứ nhất. Ngày 24/5/1972, máy bay Mỹ ném bom bắn phá nhà máy điện Cao Ngạn. Cuộc chiến đấu chống chiến tranh phá hoại lần thứ hai của nhân dân Thái Nguyên chính thức bắt đầu.

Thực hiện sự chỉ đạo của cấp trên, Đảng bộ xã tập trung lãnh đạo toàn dân thực hiện triệt để nếp sống thời chiến. Ủy ban Hành chính xã nhanh chóng triển khai những biện pháp cụ thể trong công tác phòng tránh, huy động lực lượng tu sửa, đào bổ sung hầm, hào trú ẩn nhằm đảm bảo tính mạng của nhân dân. Trận địa trực chiến được tăng cường. Ban Chỉ huy Xã đội được củng cố và kiện toàn. Việc tổ chức sơ tán, phân tán, giãn bớt mật độ dân số ở các khu vực trọng điểm được tiến hành khẩn trương nhằm hạn chế thiệt hại xuống mức thấp nhất nếu địch đánh phá. Ban Phòng không nhân dân, Đội Cấp cứu phòng không được củng cố, kiện toàn. Cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã luôn đề cao tinh thần cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu nhằm góp phần đánh bại kế hoạch chiến tranh phá hoại miền Bắc của đế quốc Mỹ.

Lực lượng dân quân tự vệ địa phương cũng được củng cố, phục vụ yêu cầu bảo vệ quê hương và bảo đảm sản xuất. Đảng ủy chỉ đạo tổ chức, xây dựng lực lượng dân quân tự vệ theo phương châm mạnh về chính trị, chặt chẽ về tổ chức, có lực lượng nòng cốt. Lực lượng này không ngừng được củng cố để vừa sản xuất vừa sẵn sàng chiến đấu. Công tác huấn

luyện được thực hiện thường xuyên, đảm bảo luôn sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu. Thực hiện khẩu hiệu “*Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người*”, từ năm 1965 đến năm 1975, Đảng bộ xã Đồng Liên đã lãnh đạo thực hiện tốt công tác tuyển quân, đảm bảo 100% chỉ tiêu giao quân hằng năm. Trong 10 năm (1965 - 1975), 111 thanh niên Đồng Liên đã nhập ngũ.

Công tác giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Phong trào bảo vệ trị an được phát triển sâu rộng trong nhân dân. Thực hiện Nghị quyết số 228-NQ/TW, ngày 12/1/1974 của Bộ Chính trị “*Về chống lấy cắp tài sản xã hội chủ nghĩa, chống làm ăn phi pháp, tăng cường quản lý lao động, quản lý thị trường, giữ vững trật tự trị an*”, mạng lưới công an viên đã đi sâu, đi sát các xóm, nhanh chóng phát hiện các hiện tượng vi phạm pháp luật, kịp thời giải quyết những vụ việc xảy ra.

Thực hiện kế hoạch của Huyện ủy Phú Bình, tháng 6/1973, Đảng bộ xã Đồng Liên đã tiến hành Đại hội lần thứ VIII, nhiệm kỳ 1973 - 1975. Đại hội kiểm điểm việc lãnh đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ nhiệm kỳ trước, đánh giá những kết quả đã đạt được và thẳng thắn chỉ ra những tồn tại, hạn chế cần khắc phục. Đại hội quyết định nhiệm vụ trọng tâm của Đảng bộ và nhân dân xã trong nhiệm kỳ mới là: Đảng bộ tập trung lãnh đạo nhân dân đẩy mạnh sản xuất, coi đây là nhiệm vụ hàng đầu để ổn định đời sống nhân dân địa phương và tiếp tục chi viện cho tiền tuyến

miền Nam; gắn nhiệm vụ khôi phục và phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội với nhiệm vụ củng cố quốc phòng - an ninh, hoàn thành các chỉ tiêu do Nhà nước đề ra. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới gồm 7 đồng chí. Hội nghị lần thứ nhất Ban Chấp hành Đảng bộ bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí. Đồng chí Ngô Văn Định tiếp tục được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy; đồng chí Nguyễn Phi Bé được bầu giữ chức Phó Bí thư; đồng chí Đặng Văn Tác được bầu làm Ủy viên Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy.

Cùng với củng cố tổ chức, Đảng bộ làm tốt công tác giáo dục chính trị, tư tưởng. Đảng bộ tổ chức nhiều đợt học tập quán triệt và triển khai các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương và Đảng bộ cấp trên đề ra. Những đợt học tập trên giúp nhận thức chính trị, lập trường tư tưởng của cán bộ, đảng viên, năng lực lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ và các chi bộ trực thuộc được nâng cao, đổi mới nội dung sinh hoạt cho phù hợp với tình hình thực tiễn tại địa phương. Trên cơ sở đó đưa ra định hướng, giải pháp thực hiện các mục tiêu kinh tế - xã hội, huy động sức người, sức của cho công tác chiến đấu.

Thực hiện cuộc vận động xây dựng Đảng bộ “4 tốt”, đảng viên “4 tốt”, Đảng bộ tổ chức giáo dục đảng viên, giúp nâng cao phẩm chất cách mạng, trình độ lý luận, năng lực quản lý của cán bộ, đảng viên, đáp ứng yêu cầu của tình hình, nhiệm vụ mới. Về tư tưởng, Đảng bộ hướng mũi nhọn đấu tranh vào chủ nghĩa cá nhân, chống quan liêu,

hách dịch, mệnh lệnh, cửa quyền, xa rời quần chúng. Đảng bộ nhắc nhở đảng viên phải giữ chặt mối liên hệ với nhân dân, thực hiện nghiêm công tác xây dựng Đảng và phát triển đảng viên.

Thực hiện Chỉ thị số 175-CT/TW, ngày 14/4/1970 của Ban Bí thư “*Hướng dẫn thi hành Nghị quyết của Bộ Chính trị và cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên lớp Hồ Chí Minh*” và Chỉ thị số 192-CT/TW, ngày 26/10/1971 của Ban Bí thư Trung ương Đảng “*Về việc đưa những người không đủ tư cách đảng viên ra khỏi Đảng trong vận động nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên lớp Hồ Chí Minh*”, Đảng bộ tập trung mọi biện pháp nhằm tăng cường rèn luyện, giáo dục đảng viên. Đảng ủy chủ động xây dựng kế hoạch, đề ra biện pháp rèn luyện, nâng cao năng lực nhận thức, tư duy, phẩm chất cách mạng cho đảng viên trên các lĩnh vực. Nhờ lãnh đạo thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 192 đã có tác dụng giáo dục đảng viên, làm cho đảng viên nâng cao ý thức trách nhiệm trong công tác và ý thức kỷ luật Đảng; những cán bộ, đảng viên bị xử lý kỷ luật thấy được sai lầm, khuyết điểm của mình, tích cực sửa chữa để tiến bộ; góp phần chấn chỉnh tư tưởng, ngăn chặn sự sa sút phẩm chất đạo đức của cán bộ, đảng viên, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ.

Công tác bồi dưỡng, phát triển đảng viên được Đảng bộ coi trọng. Hằng năm, các tổ chức chính trị - xã hội đều giới thiệu đoàn viên, hội viên xuất sắc để Đảng bộ xem xét, bồi

dưỡng, kết nạp. Trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, Đảng bộ xã Đồng Liên đã kết nạp được 56 đảng viên. Những quần chúng được kết nạp vào hàng ngũ của Đảng phần lớn là người trẻ tuổi, hăng hái, có nhiều đóng góp cho phong trào cách mạng của địa phương.

Gắn xây dựng Đảng với xây dựng hệ thống chính trị, Đảng bộ luôn làm tốt công tác củng cố chính quyền và các tổ chức chính trị - xã hội, phát huy vai trò quản lý, điều hành và động viên nhân dân tích cực thực hiện các nhiệm vụ chính trị ở địa phương. Vì vậy, các hoạt động xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh tiếp tục được đẩy mạnh và đạt được những kết quả quan trọng. Trong 10 năm (1965 - 1975), Đảng bộ xã Đồng Liên đã lãnh đạo nhân dân thực hiện thành công các kỳ bầu cử Hội đồng nhân dân hai cấp xã, huyện nhiệm kỳ 1965 - 1967; 1967 - 1969; 1969 - 1971; 1971 - 1973; 1973 - 1975, các kỳ bầu cử Hội đồng nhân dân hai cấp tỉnh, khu nhiệm kỳ 1971 - 1974; 1974 - 1977 và kỳ bầu cử đại biểu Quốc hội khóa V (tháng 4/1975). Trong mỗi kỳ bầu cử, Đảng bộ, chính quyền và Mặt trận Tổ quốc xã luôn làm tốt công tác tuyên truyền, giải thích chủ trương của Đảng, giới thiệu đại biểu đúng quy định, phù hợp với nguyện vọng của nhân dân nên tỷ lệ cử tri đi bỏ phiếu đều đạt trên 95%. Từ năm 1965 đến năm 1971, đồng chí Nguyễn Phi Sở giữ chức Chủ tịch Ủy ban Hành chính xã. Nhiệm kỳ 1971 - 1973, Hội đồng nhân dân xã bầu đồng chí Dương Văn Phú giữ chức Chủ tịch Ủy ban Hành chính

xã. Nhiệm kỳ 1973 - 1975, Hội đồng nhân dân xã bầu đồng chí Nguyễn Phi Bé giữ chức Chủ tịch Ủy ban Hành chính xã. Đội ngũ cán bộ, đảng viên trẻ, nhiệt tình, có năng lực và uy tín thường được phân công nắm giữ các vị trí chủ chốt trong tổ chức Đảng, chính quyền, các đoàn thể, hợp tác xã... Bộ máy chính quyền cơ sở được củng cố, ngày càng phát huy tốt vai trò quản lý Nhà nước trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh, góp phần thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Phát huy vai trò nòng cốt của khối đại đoàn kết toàn dân, ngoài việc làm tốt công tác vận động nhân dân giúp đỡ nhau lúc gặp khó khăn do chiến tranh hoặc thiên tai gây ra, Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội ở Đồng Liên đã động viên nhân dân thực hiện nghiêm túc mọi chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, hăng hái tham gia các phong trào thi đua yêu nước do các cấp, các ngành phát động.

Hội Phụ nữ tích cực vận động hội viên thực hiện các phong trào "*Giỏi việc nước, đảm việc nhà*", "*Ba đảm đàng*". Trong hoàn cảnh nhiều nam giới lên đường nhập ngũ, chị em phụ nữ trở thành lực lượng lao động chính làm ra thóc gạo, đẩy mạnh chăn nuôi gia súc, gia cầm, đảm bảo đời sống vật chất cho gia đình cũng như đóng góp lương thực, thực phẩm cho Nhà nước.

Đoàn viên, thanh niên xã hăng hái hưởng ứng phong trào thi đua "*Ba sẵn sàng*", là lực lượng nòng cốt trong việc tuyên truyền, vận động nhân dân xây dựng đời sống văn hóa

mới. Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, đoàn viên, thanh niên trong xã luôn đi đầu trong việc thực hiện nghĩa vụ quân sự và trong lao động sản xuất, đặc biệt là trong công tác làm thủy lợi và ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, góp phần nâng cao sản lượng, năng suất cây trồng ở địa phương.

Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975, đỉnh cao là Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử toàn thắng (ngày 30/4/1975) đã mở ra bước ngoặt vĩ đại trong lịch sử dân tộc. Miền Nam hoàn toàn giải phóng, non sông nối liền một dải. Trong những năm 1954 - 1975, Chi bộ (từ cuối năm 1963 là Đảng bộ) Đồng Liên đã lãnh đạo nhân dân chung sức xây dựng và bảo vệ hậu phương miền Bắc xã hội chủ nghĩa, đồng thời ra sức chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến miền Nam. Quan hệ sản xuất mới từng bước được xác lập và củng cố, góp phần thúc đẩy sản xuất phát triển, cải thiện đời sống cho nhân dân. Sự chuyển biến về kinh tế tạo điều kiện cho sự phát triển về văn hóa - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh. Tổ chức Đảng, chính quyền và các đoàn thể chính trị - xã hội không ngừng được xây dựng và củng cố, góp phần nâng cao hiệu quả công tác lãnh đạo, điều hành và vận động quần chúng tham gia các phong trào, thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị của địa phương trong từng giai đoạn cụ thể.

Quân - dân xã Đồng Liên đã góp phần cùng quân - dân miền Bắc đánh thắng hai cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ và làm tròn nghĩa vụ đối với tiền tuyến miền Nam.

Với tinh thần “*Tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược*”, “*Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người*”, trong 21 năm kháng chiến chống Mỹ, xã Đồng Liên có 231 thanh niên lên đường nhập ngũ⁽¹⁾, 20 thanh niên xung phong. Ngoài ra, xã còn đóng góp cho tiền tuyến hàng trăm tấn lương thực, thực phẩm. Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, xã Đồng Liên có 35 liệt sĩ, hàng chục thương, bệnh binh. Nhiều tập thể, cá nhân được tặng thưởng Huân, Huy chương Kháng chiến chống Mỹ và nhiều bằng khen, giấy khen khác. Những phần thưởng cao quý đó là sự ghi nhận những đóng góp to lớn của Đảng bộ và nhân dân Đồng Liên vào cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước vĩ đại của dân tộc. Phấn khởi và tự hào về những thành tích đã đạt được, Đảng bộ và nhân dân trong xã tiếp tục ra sức phấn đấu đạt nhiều thành tích trong giai đoạn cách mạng mới - xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

⁽¹⁾ Tài liệu Tổng kết 30 năm tuyển quân (1945 - 1975) của cơ quan quân sự tỉnh Bắc Thái.

Chương III

ĐẢNG BỘ XÃ ĐỒNG LIÊN TRONG THỜI KỲ XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC (GIAI ĐOẠN 1975 - 1986)

I. Lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội, chi viện các tỉnh biên giới chiến đấu bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc (1975 - 1980)

Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước kết thúc thắng lợi, cả nước thống nhất cùng tiến lên chủ nghĩa xã hội, nhân dân xã Đồng Liên cùng với toàn Đảng, toàn dân bắt tay vào thực hiện nhiệm vụ chiến lược: “*Xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa*”.

Ngày 25/4/1976, cùng với cử tri cả nước, đồng bào cử tri xã Đồng Liên nô nức tham gia bầu cử đại biểu Quốc hội khóa VI, nhiệm kỳ 1976 - 1981. Từ ngày 24/6 đến ngày 3/7/1976, Quốc hội khóa VI tiến hành kỳ họp đầu tiên, quyết định những vấn đề quan trọng của đất nước, trong đó quy định Quốc kỳ, Quốc ca, Quốc huy, Thủ đô, đổi tên nước thành nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Ủy ban Hành chính các cấp đổi thành Ủy ban nhân dân. Theo đó, Ủy ban Hành chính xã Đồng Liên được đổi thành Ủy ban nhân dân xã Đồng Liên do đồng chí Nguyễn Phi Bé làm Chủ tịch.

Thực hiện sự chỉ đạo của Huyện ủy Phú Bình, cuối năm 1976, Đại hội Đảng bộ xã Đồng Liên lần thứ IX, nhiệm kỳ 1976 - 1978 được tổ chức. Đại hội kiểm điểm việc lãnh đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội nhiệm kỳ trước, đánh giá những kết quả đạt được và đề ra phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ mới: Đẩy mạnh phát triển nông nghiệp, trọng tâm là giải quyết tốt vấn đề lương thực, thực phẩm; củng cố hợp tác xã, tăng năng suất cây trồng, phát triển chăn nuôi; chăm lo sự nghiệp giáo dục, y tế, quốc phòng - an ninh. Đại hội bầu Ban Chấp hành khóa mới gồm 7 đồng chí. Hội nghị lần thứ nhất Ban Chấp hành Đảng bộ bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí, đồng chí Ngô Văn Định tiếp tục được tín nhiệm bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy; đồng chí Nguyễn Phi Bé - Phó Bí thư Đảng ủy; đồng chí Đặng Văn Tác - Ủy viên Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ, nhằm đẩy mạnh sản xuất lương thực, thực phẩm, phong trào sản xuất "*Mừng miền Nam hoàn toàn giải phóng*" được phát động sâu rộng trong nhân dân. Thực hiện sự chỉ đạo của Huyện ủy, Đảng ủy đã chỉ đạo nhân dân tập trung vào việc thâm canh cây lúa, cây lạc, nhanh chóng tạo ra sản phẩm hàng hóa phục vụ nhu cầu tiêu dùng và xuất khẩu. Tuy nhiên, hệ thống thủy lợi của xã chưa được xây dựng hoàn chỉnh nên tình trạng thiếu nước tưới thường xuyên xảy ra. Xã có một số máy bơm nước Ba Lan, máy bơm Trần Hưng Đạo chạy bằng dầu, nhưng do dầu chạy máy khan hiếm nên số máy bơm nước này không

thể sử dụng được. Để đảm bảo tưới tiêu cho đồng ruộng, đội thủy lợi 202 (gồm 30 người do đồng chí Nguyễn Văn Kha làm Đội trưởng) đã tranh thủ những đêm trăng sáng tát nước, đào đắp kênh mương phục vụ sản xuất. Trong năm 1976, dù đã khắc phục tình trạng thiếu nước cấy đầu vụ nhưng do thời tiết diễn biến hết sức thất thường cùng với việc chăm sóc lúa sau cấy gặp nhiều khó khăn (do thiếu nước) nên năng suất, sản lượng lúa của xã bị giảm mạnh. Một số giống lúa như Sài Đường, Tám thom... chủ yếu cấy được một vụ, không cấy được hai vụ. Năng suất chỉ đạt 60 kg/sào. Khắc phục mọi khó khăn, xã vẫn cố gắng hoàn thành nghĩa vụ đóng góp cho Nhà nước, bình quân 60 tấn/năm. Bên cạnh đẩy mạnh trồng cây lương thực, nhân dân trong xã còn tập trung phát triển đàn gia súc, gia cầm và đào ao thả cá, góp phần tăng thêm thu nhập, ổn định đời sống.

Các hợp tác xã nông nghiệp hoạt động đồng đều nhưng còn nhiều yếu kém: Hiện tượng xã viên xin ra khỏi hợp tác xã còn xảy ra ở một số xóm, Ban Quản trị còn nhiều lúng túng trong công tác chỉ đạo nên hiệu quả hoạt động chưa cao. Đặc biệt, việc thực hiện Chỉ thị số 208-CT/TW, ngày 16/9/1974 của Ban Bí thư Trung ương Đảng “Về việc tổ chức lại sản xuất nông nghiệp và cải tiến một bước quản lý nông nghiệp từ cơ sở theo hướng tiến lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa” và Nghị quyết số 61/CP, ngày 5/4/1976 của Hội đồng Chính phủ “Về cuộc vận động tổ chức lại sản xuất và cải tiến một bước quản lý nông nghiệp theo hướng sản

xuất lớn xã hội chủ nghĩa” vẫn còn nhiều hạn chế. Huyện ủy Phú Bình đã nhận xét “sản xuất nông nghiệp yếu kém ngoài nguyên nhân về thời tiết, thủy lợi thì nguyên nhân quan trọng khác là do phong trào hợp tác xã sản xuất nông nghiệp còn nhiều yếu kém kéo dài”⁽¹⁾. Để các hợp tác xã quản lý và điều hành thuận lợi hơn, Đảng ủy xã phân các hợp tác xã theo cụm. Ở Toàn Thắng có 4 cụm là Đá Gân, Bo, Thùng Ong, Đồng Cão. Cuối năm 1976, với sự điều chỉnh hợp lý, trong báo cáo tổng kết việc thực hiện cuộc vận động theo Chỉ thị 192-CT/TW của Trung ương Đảng, Đảng bộ huyện Phú Bình đã nhận xét về công tác xây dựng hợp tác xã của Đồng Liên có nhiều tiến bộ: “Những nơi phong trào hợp tác xã tan vỡ cách đây 3 - 4 năm, nhiều lần củng cố không được, nhưng lần này các đồng chí Đảng ủy, đảng viên ở các Đảng bộ đã thấy được trách nhiệm của mình và có quyết tâm cao, gắn việc thực hiện Chỉ thị số 192 với đầy mạnh nhiệm vụ chính trị, lấy đảng viên làm nòng cốt thúc đẩy phong trào, nên đã củng cố được như: Đào Xá, Đồng Liên, Bàn Đạt, Điểm Thụy, Hà Châu”⁽²⁾.

⁽¹⁾ Nghị quyết của Huyện ủy Phú Bình số 69-NQ/HU, ngày 4/9/1975 “Về công tác củng cố, xây dựng hợp tác xã, từng bước tổ chức lại sản xuất theo tinh thần Chỉ thị số 208 của Ban Bí thư Trung ương Đảng” (Văn bản lưu Văn phòng Huyện ủy).

⁽²⁾ Báo cáo của Huyện ủy Phú Bình số 04-BC/HU, ngày 7/7/1976 “Tổng kết cuộc vận động thực hiện Chỉ thị 192-CT/TW của Đảng bộ huyện Phú Bình” (Văn bản lưu Văn phòng Huyện ủy).

Hợp tác xã tín dụng góp phần quan trọng trong việc đầu tư, mở rộng sản xuất, đáp ứng nhu cầu cuộc sống của nhân dân. Đội ngũ cán bộ từ xã xuống các xóm thường xuyên được củng cố và kiện toàn. Hợp tác xã được Nhà nước ủy quyền bắt đầu cho xã viên vay để tái sản xuất, chăn nuôi. Trong quá trình hoạt động, hợp tác xã luôn bám sát chức năng, nhiệm vụ để phục vụ nhân dân, quản lý chặt chẽ các nguồn vốn tín dụng tiền gửi và xuất ra; theo dõi, giám sát chặt chẽ, dân chủ; thu trả lãi đúng kỳ hạn nhằm phát huy hiệu quả hoạt động của đồng vốn. Hợp tác xã mua bán hoạt động theo mô hình bao cấp, phân phối hàng theo sổ mua bán của xã viên hợp tác xã mua bán.

Mặc dù, điều kiện cơ sở vật chất còn nhiều khó khăn, thiếu thốn, nhưng công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân tiếp tục được Đảng bộ quan tâm. Trạm xá xã thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động nhân dân phòng, chống dịch bệnh, xây dựng các công trình vệ sinh đúng tiêu chuẩn. Việc trồng và sử dụng cây thuốc Nam được phổ biến rộng rãi, góp phần tích cực vào việc điều trị bệnh cho nhân dân.

Trong công tác giáo dục, trường Phổ thông cấp I+II Đồng Liên từng bước đổi mới về phương pháp giảng dạy, phong trào thi đua “Hai tốt” được thầy và trò nhà trường hưởng ứng sôi nổi. Mặc dù, còn gặp nhiều khó khăn về cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ giảng dạy nhưng đội ngũ các thầy, cô giáo của nhà trường đã có nhiều cố gắng trong việc nâng cao chất lượng giảng dạy. Hằng năm, qua tổng

kết, đánh giá kết thúc năm học, tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp đạt trên 90%, xếp loại đạo đức tốt đạt trên 95%.

Công tác văn hóa thông tin được Đảng bộ quan tâm chỉ đạo, tăng cường vận động nhân dân xây dựng nếp sống mới theo tinh thần Chỉ thị số 214-CT/TW, ngày 15/1/1975 của Ban Bí thư Trung ương Đảng “*Về việc thực hiện nếp sống mới trong việc cưới, việc tang, ngày giỗ, ngày hội*” và Quyết định số 56/QĐ, ngày 18/3/1975 của Hội đồng Chính phủ “*Về việc ban hành thể lệ về tổ chức việc cưới, việc tang, ngày giỗ, ngày hội*”. Đảng bộ và chính quyền địa phương khuyến khích, tạo điều kiện cho các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao phát triển. Qua đó, đề cao tinh thần trách nhiệm trong sự nghiệp xây dựng nền văn hóa mới và con người mới xã hội chủ nghĩa, đẩy mạnh cuộc cách mạng về tư tưởng và văn hóa trong nhân dân.

Việc thực hiện chính sách xã hội, đặc biệt là chính sách hậu phương quân đội được Đảng ủy chỉ đạo thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả. Các chế độ chính sách đối với gia đình liệt sĩ, thương, bệnh binh được thực hiện đầy đủ, đảm bảo đúng đối tượng.

Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 228-NQ/TW, ngày 12/1/1974 của Bộ Chính trị về “*cuộc đấu tranh chống lấy cắp tài sản xã hội chủ nghĩa, chống làm ăn phi pháp, tăng cường quản lý lao động, quản lý thị trường, giữ vững trật tự trị an, phục vụ tốt phong trào lãnh đạo sản xuất và tiết kiệm, phục vụ tốt đời sống nhân dân*”, Đảng ủy chỉ đạo Công an

xã tăng cường kiểm tra, kịp thời phát hiện những hành vi vi phạm pháp luật và lập hồ sơ xử lý kịp thời. Lực lượng công an xã tích cực tham gia bảo đảm an ninh trong các kỳ bầu cử tại địa phương, thường xuyên tuần tra canh gác, không để xảy ra trộm cắp, giữ vững cuộc sống bình yên cho nhân dân.

Công tác xây dựng Đảng được Đảng ủy chỉ đạo bằng nhiều hình thức và mang lại hiệu quả cao. Hằng năm, Đảng ủy đều cử cán bộ, đảng viên đi học các lớp lý luận chính trị, bồi dưỡng nghiệp vụ do Tỉnh ủy và Huyện ủy tổ chức. Qua việc thực hiện tốt công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, nhận thức của cán bộ, đảng viên có bước chuyển biến tích cực. Đa số cán bộ, đảng viên thể hiện được tính tiên phong, gương mẫu trong công tác cũng như trong lao động sản xuất, nêu cao tinh thần trách nhiệm trước nhân dân và nhiệm vụ được giao. Việc tổ chức sinh hoạt Đảng ở các chi bộ đi vào nền nếp, chất lượng sinh hoạt được nâng lên, số lượng đảng viên tham gia sinh hoạt đạt từ 90% tới 95%.

Dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy Phú Bình, trong giai đoạn này, Đảng bộ đã tổ chức thực hiện hai cuộc vận động chính trị lớn là cuộc vận động thực hiện Thông tri số 22-TT/TW, ngày 5/9/1977 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về *“Tăng cường chỉ đạo việc đưa ra khỏi Đảng những người không đủ tư cách đảng viên”* và thực hiện Chỉ thị số 72-CT/TW, ngày 5/8/1979 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về *“Kiểm điểm tư cách đảng viên theo nội dung tự phê ra quần chúng”*. Đảng bộ xã Đồng Liên đã tổ chức đợt học tập, quán triệt sâu

rộng trong và ngoài Đảng, kết quả đạt 80,9%⁽¹⁾ số đảng viên tham dự. Công tác tự phê bình và phê bình được tiến hành nghiêm túc. Thông qua đó, tổ chức Đảng được củng cố, niềm tin của quần chúng nhân dân vào Đảng ngày càng được nâng lên, khối đoàn kết trong nội bộ Đảng được tăng cường.

Công tác phát triển Đảng được chú trọng. Trong nhiệm kỳ 1976 - 1978, Đảng bộ kết nạp được 4 đảng viên, nâng số lượng đảng viên toàn Đảng bộ lên 87 đồng chí, sinh hoạt tại 6 chi bộ gồm: Đồng Tâm, Trà Viên, Đồng Vạn, Đồng Ao, Xuân Đám, Toàn Thắng.

Năm 1978, Đảng bộ xã Đồng Liên tiến hành Đại hội lần thứ X, nhiệm kỳ 1978 - 1980 tại nhà ông Dương Văn Chín (Đồng Vạn). Đại hội đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ nhiệm kỳ trước, đề ra phương hướng, nhiệm vụ trong nhiệm kỳ mới. Đại hội quyết định tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng, thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ hai (1976 - 1980). Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới gồm 7 đồng chí. Tại Hội nghị lần thứ nhất, Ban Chấp hành bầu 3 đồng chí vào Ban Thường vụ Đảng ủy. Đồng chí Ngô Văn Định được bầu giữ chức Bí thư; đồng chí Nguyễn Tuấn Sở - Phó Bí thư phụ trách công tác chính quyền; đồng chí Nguyễn Phong Vinh - Ủy viên Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy.

⁽¹⁾ Thông báo của Huyện ủy Phú Bình số 09-TB/HU, ngày 20/9/1979 về “*Kết quả đợt giáo dục tình hình và nhiệm vụ thực hiện Chỉ thị 72 của Ban Bí thư Trung ương Đảng*” (Văn bản lưu tại Văn phòng Huyện ủy).

Trong giai đoạn này, thời tiết diễn biến thất thường, hệ thống thủy lợi chưa hoàn chỉnh đã ảnh hưởng đến sản xuất. Đặc biệt, trận lụt vào tháng 10/1978 đã gây ra thiệt hại nặng nề, hàng trăm mẫu ruộng bị ngập nước. Trước tình hình đó, Đảng bộ tập trung lãnh đạo nhân dân khắc phục hậu quả nạn lụt, ổn định đời sống. Đội thủy lợi 202 của xã cùng nhân dân hăng hái tham gia đào đắp đất, góp phần hoàn thành công trình thủy lợi của xã. Năm 1978, nhân dân trong xã tích cực hưởng ứng chiến dịch xây dựng kênh mương, trong đó có công trình thủy lợi Núi Cốc cấp I, II do Huyện ủy phát động. Với sự nỗ lực của toàn Đảng bộ và nhân dân, hằng năm, xã gieo trồng được hơn 700 mẫu, năng suất bình quân đạt 1 tạ/sào. Những diện tích không phù hợp để cấy lúa (khoảng 13 mẫu đất bãi) được chuyển sang trồng sắn, ngô, khoai...

Trồng trọt gặp nhiều khó khăn nên chăn nuôi, đặc biệt là chăn nuôi lợn phát triển chậm do thiếu nguồn thức ăn. Các hợp tác xã đã thực hiện biện pháp trích thóc trong kho để khuyến khích xã viên nuôi lợn gia công, tuy bước đầu có hiệu quả nhưng vẫn chưa đạt yêu cầu đề ra. Toàn xã có gần 200 con trâu, bò.

Cán bộ y tế xã tiếp tục tập trung mạnh vào công tác tuyên truyền, giúp nhân dân thực hiện tốt cuộc vận động xây dựng ba công trình vệ sinh, đảm bảo không có dịch bệnh xảy ra trên địa bàn xã. Tuy nhiên, khó khăn lớn của ngành y tế là tình trạng thiếu thuốc chữa bệnh, điều kiện, chế độ đối

với cán bộ y tế chưa thỏa đáng nên một số cán bộ chưa gắn bó với nghề.

Quán triệt Nghị quyết số 14-NQ/TW, ngày 11/1/1979 của Bộ Chính trị “Về cải cách giáo dục”, Đảng ủy chỉ đạo thiết lập hệ thống giáo dục mới gồm: giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông cơ sở. Các nhà trẻ ở các xóm do hợp tác xã quản lý. Trường Phổ thông cơ sở do thầy giáo Bùi Thiện Nhiệm làm Hiệu trưởng. Các đoàn thể vận động nhân dân giúp đỡ và hỗ trợ nhà trường về cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học. Cả hai cấp học đều có lớp chuyên văn, chuyên toán bồi dưỡng học sinh tham gia thi học sinh giỏi. Khi cuộc chiến tranh biên giới nổ ra, thầy và trò nhà trường tích cực đào hào, đắp lũy để đảm bảo an toàn cho việc dạy và học. Số học sinh lên lớp và tốt nghiệp luôn đạt trên 90%.

Công tác xây dựng chính quyền ngày càng được củng cố và hoạt động hiệu quả. Trong giai đoạn này, Đảng bộ xã Đồng Liên đã lãnh đạo thành công hai cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân nhiệm kỳ 1977 - 1979 và nhiệm kỳ 1979 - 1981. Đã có 95% cử tri trên địa bàn xã tham gia bỏ phiếu. Trong cả hai nhiệm kỳ, đồng chí Nguyễn Tuấn Sở đều được tín nhiệm bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã. Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã cùng các đoàn thể có nhiều cố gắng trong việc chỉ đạo phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân, làm tròn nhiệm vụ đối với Nhà nước.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân thường xuyên được cấp ủy, chính quyền quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi để phát huy vai trò, vị trí trong công việc, thực hiện tốt nhiệm vụ của mình. Đoàn Thanh niên luôn giữ vững vai trò xung kích trong lao động sản xuất, tham gia phòng, chống lũ lụt, đắp đê, làm thủy lợi và những hoạt động thể dục thể thao, văn nghệ quần chúng. Mỗi năm, xã có hàng chục thanh niên lên đường nhập ngũ, sẵn sàng tham gia chiến đấu, bảo vệ Tổ quốc. Qua các phong trào, đoàn viên, thanh niên ưu tú đã được Đoàn Thanh niên giới thiệu để bồi dưỡng kết nạp Đảng. Hội Phụ nữ tích cực vận động chị em hội viên thi đua lao động sản xuất. Chị em hội viên tích cực hưởng ứng phong trào *“Phụ nữ giỏi việc nhà”, “Phụ nữ nuôi con khéo, dạy con ngoan”*, là lực lượng nòng cốt trong công tác chính sách dân số - kế hoạch hóa gia đình, góp phần vào công cuộc xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, khẳng định vị trí của người phụ nữ trong xã hội.

Trong khi nhân dân cả nước đang ra sức thi đua xây dựng đất nước, các thế lực thù địch quốc tế đã đẩy mạnh những âm mưu chống phá cách mạng Việt Nam. Tình hình biên giới phía Tây Nam và biên giới phía Bắc có nhiều diễn biến phức tạp.

Trước tình hình đó, ngày 17/6/1978, Bộ Chính trị ban hành Quyết định số 21-QĐ/TW *“Về việc thành lập bộ chỉ huy quân sự thống nhất ở các tỉnh và thành phố”*. Dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy Phú Bình, Ban Chỉ huy Quân sự thống nhất xã Đồng Liên được thành lập gồm: đồng chí Bí

thư Đảng ủy làm Chính trị viên, đồng chí Trưởng ban Ban Chỉ huy Quân sự xã làm Chỉ huy trưởng, đồng chí Trưởng Công an xã làm Chỉ huy phó, trưởng các tổ chức đoàn thể làm Ủy viên.

Thực hiện sự chỉ đạo của huyện Phú Bình, cán bộ, lực lượng dân quân và nhân dân xã Đồng Liên cùng các địa phương khác hăng hái tham gia vót hàng chục nghìn chiếc chông tre chuyển lên chi viện cho các tỉnh Cao Bằng, Lạng Sơn xây dựng hàng rào phòng thủ tuyến biên giới⁽¹⁾. Ngày 16/4/1979, Huyện ủy Phú Bình phát động chiến dịch “*Toàn dân tham gia xây dựng tuyến phòng thủ*”. Tham gia vào chiến dịch, Đảng ủy xã Đồng Liên lãnh đạo nhân dân đào giao thông hào tại các địa điểm như: núi Ba Vành, núi Ra Đa, khu vực Trà Vườn, khu vực đập Thác Huống và dọc bờ đê sông Đào.

Từ đầu năm 1979, tình hình biên giới phía Bắc trở nên hết sức căng thẳng. Nhận thức rõ yêu cầu, nhiệm vụ cách mạng trong tình hình mới, nhân dân Đồng Liên đã nâng cao cảnh giác, góp phần chống lại những hành động gây hấn của kẻ thù, sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu, chi viện kịp thời cho tiền tuyến.

Rạng sáng ngày 17/2/1979, Trung Quốc nổ súng tấn công toàn tuyến biên giới phía Bắc nước ta từ Móng Cái (Quảng Ninh) đến Phong Thổ (Lai Châu). Đề huy động tối

⁽¹⁾ Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Bình, *Lịch sử Đảng bộ huyện Phú Bình (1943 - 2018)*, sđd, tr.256.

đa sức người, sức của cho nhiệm vụ bảo vệ biên giới Tổ quốc, ngày 4/3/1979, Ban Chấp hành Trung ương Đảng ra lời kêu gọi đồng bào và chiến sĩ cả nước “*Nhất tề đứng lên bảo vệ Tổ quốc*”. Ngày 5/3/1979, Chủ tịch nước ban hành Lệnh số 29-LCT về “*Công bố tổng động viên trong cả nước*”. Xã Đồng Liên đã lập danh sách những thanh niên đến tuổi đăng ký nghĩa vụ quân sự, danh sách những quân nhân phục viên dưới 45 tuổi, đảng viên sẵn sàng nhập ngũ, tái ngũ. Kết quả, toàn xã có trên 40 người nhập ngũ, hoàn thành 100% chỉ tiêu trên giao. Ngoài ra, trong năm 1979, xã cũng có trên 20 người tham gia xây dựng phòng tuyến biên giới phía Bắc.

Thực hiện sự chỉ đạo của Huyện ủy Phú Bình, tháng 1/1980, Đảng bộ xã Đồng Liên tiến hành Đại hội lần thứ XI, nhiệm kỳ 1980 - 1982 với sự tham gia của 90 đảng viên. Đại hội thông qua Báo cáo chính trị nhiệm kỳ trước, đề ra phương hướng, nhiệm vụ cho nhiệm kỳ mới. Đại hội tiến hành bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 7 đồng chí. Hội nghị lần thứ nhất Ban Chấp hành Đảng bộ bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí, đồng chí Nguyễn Phong Vinh tiếp tục được tín nhiệm bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy; đồng chí Nguyễn Tuấn Sở làm Phó Bí thư; đồng chí Đặng Văn Thái làm Ủy viên Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy.

Từ năm 1980, giá thu mua nông sản bất ổn, kéo theo đó là nhiều hiện tượng tiêu cực trong đời sống xã hội đã nảy sinh. Xã viên không hào hứng sản xuất, bình quân lương

thực đầu người rất thấp, chỉ đạt 15 - 17 kg thóc/người/tháng, tình trạng thiếu ăn xuất hiện, nhiều nhà phải ăn ngô, khoai, sắn thay cơm. Sản lượng lúa làm ra không cao, trừ các chi phí sản xuất thì thu nhập của xã viên rất thấp. Nhiều người dân ở các xóm Đá Gân, Đồng Ao phải vào rừng Cây Thị, Ngàn Me để mót sắn chống đói lúc giáp hạt tháng 8. Do thiếu lương thực, cán bộ hợp tác xã mua bán và nhiều người dân phải lên Chợ Đồn (Bắc Kạn) để mua sắn mang về cho nhân dân. Hàng hóa tiêu dùng rất khan hiếm, nhất là hàng gia dụng và chất đốt (xoong, chậu, vải, muối, than, dầu thắp...). Hằng ngày, nhân dân phải lên rừng kiếm củi về làm chất đốt dùng trong sinh hoạt. Đa số nhân dân không có phương tiện đi lại. Hệ thống điện chưa được xây dựng.

Nhận thấy những bất cập ngày càng bộc lộ rõ trong cơ chế quản lý hợp tác xã, ở Đồng Liên, một số hợp tác xã đã chủ động tìm tòi phương thức quản lý, làm ăn mới. Hợp tác xã trích một phần ruộng đất cho xã viên mượn để gieo cấy, khi thu hoạch nộp phần trăm sản phẩm cho hợp tác xã. Quỹ đất chăn nuôi được chia cho xã viên canh tác dưới hình thức khoán hộ. Việc làm này tuy đi trước chủ trương của Đảng, song đã khắc phục được tình trạng trì trệ trong sản xuất, xã viên tích cực lao động để cải thiện đời sống.

Sau 5 năm đất nước thống nhất (1975 - 1980), Đảng bộ và nhân dân Đồng Liên đã tích cực lao động sản xuất, đạt được nhiều kết quả mới. Sản xuất phát triển, đời sống nhân dân được cải thiện. Hoạt động của chính quyền và các ban,

ngành, đoàn thể bám sát nhiệm vụ chính trị của địa phương. Công tác xây dựng Đảng được chú trọng, hầu hết cán bộ, đảng viên đều hoàn thành nhiệm vụ. Bên cạnh những kết quả đạt được còn một số khó khăn, hạn chế như: sản xuất phát triển còn chậm, tình trạng “*rong công, phóng điểm*” ngày càng lan rộng; một số cán bộ, đảng viên không hoàn thành nhiệm vụ được giao, ảnh hưởng đến sự phát triển chung của địa phương.

II. Lãnh đạo xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội (1981 - 1985)

Từ cuối năm 1979 đầu năm 1980, nền kinh tế tập thể của cả nước bộc lộ dấu hiệu khủng hoảng. Sản xuất nông nghiệp trong cơ chế tập trung, bao cấp không tạo được sự gắn bó giữa người nông dân với đồng ruộng, từ đó không phát huy được sự nhiệt tình trong lao động, ý thức trách nhiệm, tính chủ động, sáng tạo của nhân dân. Tình trạng “*rong công, phóng điểm*” diễn ra phổ biến. Hợp tác xã tập trung điều hành mọi khâu sản xuất trong khi địa bàn rộng, điều kiện quản lý chưa phù hợp với quy mô đã dẫn đến tình trạng trì trệ trong sản xuất, đời sống nhân dân gặp nhiều khó khăn.

Ngày 13/1/1981, Ban Bí thư Trung ương Đảng ban hành Chỉ thị số 100-CT/TW (thường gọi tắt là Khoán 100) về “*Cải tiến công tác khoán, mở rộng “khoán sản phẩm đến nhóm lao động và người lao động” trong hợp tác xã nông nghiệp*”. Nội dung của Chỉ thị nêu lên mục đích và nguyên tắc khoán. Khi tiến hành khoán sản phẩm trong nông nghiệp,

sản xuất lúa được chia thành 8 khâu: làm đất, nước, giồng, trừ sâu, phân bón, cấy, chăm sóc, thu hoạch. Hộ xã viên đảm nhận 3 khâu (cấy, chăm sóc và thu hoạch), những khâu còn lại do hợp tác xã đảm nhiệm, nếu thực hiện vượt khoán thì xã viên được hưởng.

Thực hiện Chỉ thị số 100-CT/TW của Ban Bí thư, ngày 24/3/1981, Huyện ủy Phú Bình ra Nghị quyết số 31-NQ/HU về “*Thực hiện khoán sản phẩm cho nhóm lao động, người lao động đối với cây lúa và các cây hoa màu khác*”. Tiếp đó, Ủy ban nhân dân huyện ban hành Hướng dẫn số 03 chỉ đạo các xã “*Thực hiện khoán sản phẩm cây lúa đến nhóm lao động và người lao động*”⁽¹⁾. Thực hiện Nghị quyết của Huyện ủy và Hướng dẫn của Ủy ban nhân dân huyện, các hợp tác xã ở Đồng Liên tiến hành Đại hội đại biểu xã viên nhằm kiểm điểm kết quả thực hiện các nhiệm vụ trong nhiệm kỳ, đồng thời thông qua phương hướng, nhiệm vụ và các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội trong nhiệm kỳ mới, kiện toàn Ban Quản trị gồm 6 thành viên: chủ nhiệm, phó chủ nhiệm, kế toán trưởng, đội trưởng đội sản xuất, thủ quỹ, kiểm soát trưởng. Sau khi kiện toàn, các hợp tác xã thực hiện tốt công tác cải tiến quản lý và đẩy mạnh sản xuất. Đảng ủy chỉ đạo các hợp tác xã củng cố các đội chuyên để phục vụ đầy đủ, kịp thời cho xã viên trong quá trình sản xuất, hạch toán rõ ràng, xác định giá thành sản phẩm làm cơ sở cho việc ăn chia, phân phối hợp lý, đảm bảo hài hòa lợi ích giữa tập thể,

⁽¹⁾ Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Bình, *Lịch sử Đảng bộ huyện Phú Bình (1943 - 2018)*, sđd, tr.266.

Nhà nước và xã viên. Do được quán triệt, học tập, nắm được lợi ích của việc thực hiện khoán nên xã viên phấn khởi nhận diện tích giao khoán, đầu tư công sức lao động để cải tạo đồng ruộng và thâm canh tăng năng suất. Đội ngũ cán bộ kỹ thuật được đào tạo và bổ sung cùng với việc ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất của nhân dân ngày càng tích cực là những yếu tố thuận lợi cho nông nghiệp phát triển. Tổng diện tích gieo trồng toàn xã đạt trên 100ha, năng suất lúa đạt từ 1 đến 1,2 tạ/sào.

Trong quá trình thực hiện khoán, xã Đồng Liên có loại hình ruộng “*đầu lợn*”, tức là mỗi hộ dân được nhận một sào ruộng để trồng rau màu làm thức ăn cho chăn nuôi, khi xuất chuồng phải nộp cho hợp tác xã mua bán 20kg lợn hơi. Những ruộng thuộc quỹ đất 5% và ruộng khoán cho chăn nuôi đều đạt năng suất gấp rưỡi, có ruộng đạt gấp đôi so với ruộng của hợp tác xã. Năng suất vượt khoán đã tạo ra lượng lớn lương thực, thực phẩm cho các hộ gia đình, đảm bảo nghĩa vụ đóng góp cho Nhà nước. Nhờ sự mạnh dạn, sáng tạo của Đảng ủy xã trong việc thử nghiệm mô hình sản xuất mới (khoán sản phẩm tới hộ) nên đã khắc phục được tình trạng “*rong công, phóng điểm*” của xã viên. Vì vậy, khi Ban Bí thư Trung ương Đảng ban hành Chỉ thị 100, Đảng bộ xã Đồng Liên đã lãnh đạo nhân dân thực hiện thuận lợi và đạt kết quả cao.

Tháng 1/1983, Đại hội Đảng bộ xã Đồng Liên lần thứ XII, nhiệm kỳ 1983 - 1984 được tổ chức. Đại hội đánh giá

tổng thể tình hình phát triển kinh tế của địa phương, trên cơ sở đó đề ra phương hướng trong nhiệm kỳ mới, trọng tâm là thực hiện Chỉ thị 100 trong nông nghiệp. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 9 đồng chí. Hội nghị lần thứ nhất Ban Chấp hành Đảng bộ bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí, đồng chí Nguyễn Phong Vinh tiếp tục được tín nhiệm bầu giữ chức Bí thư; đồng chí Dương Xuân Nhiều - Phó Bí thư⁽¹⁾; đồng chí Dương Văn Chín - Ủy viên Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội và trên cơ sở kinh nghiệm hai năm triển khai thực hiện Chỉ thị 100, Đảng ủy đã chỉ đạo các hợp tác xã điều chỉnh lại mức khoán cho phù hợp. Bên cạnh đó, nhân dân còn tích cực trồng cây vụ đông như su hào, bắp cải để bán cho Công ty rau quả của tỉnh. Nhờ các biện pháp tích cực nên dù gặp khó khăn do thiên tai, sâu bệnh nhưng kết quả sản xuất nông nghiệp vẫn đạt khá. Đến năm 1985, diện tích trồng lúa của xã đạt 178ha, năng suất đạt 3 tấn/ha.

Trong lĩnh vực chăn nuôi, các hợp tác xã tiến hành “khoán đầu lợn”, cứ 1kg lợn hơi, hợp tác xã đổi cho xã viên 4kg thóc. Cũng từ 1kg lợn hơi, xã viên lại bán kèm cho hợp tác xã phân chuồng với mức giá 25 đồng/tấn phân lợn và 20 đồng/tấn phân trâu. Cứ một đồng tiền thừa ngoài

⁽¹⁾Thông tin do đồng chí Đào Trọng Diệu - Nguyên Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã cung cấp, đã được các đại biểu nhất trí đưa vào cuốn Lịch sử tại Hội thảo tháng 1/2019.

khoán, người chăn nuôi được mua 0,7kg thóc. Cách làm này khuyến khích phong trào chăn nuôi của gia đình xã viên phát triển. Mọi người, mọi nhà đều phấn khởi, tích cực chăn nuôi để đổi lấy thóc, tích lũy lương thực cho vụ giáp hạt... Đến năm 1985, toàn xã có 585 con lợn, 480 con trâu, bò và trên 1.000 con gia cầm các loại⁽¹⁾.

Sản xuất tiểu thủ công nghiệp tiếp tục phát triển góp phần tăng thu nhập, cải thiện đời sống nhân dân. Các ngành, nghề thu hút đông người lao động trong xã tham gia như làm gạch, mây tre đan...

Về hoạt động của hợp tác xã tín dụng, Đảng ủy tích cực vận động nhân dân gửi tiền tiết kiệm và mua công trái xây dựng Tổ quốc, vận động các cụ phụ lão góp tiền vào quỹ bảo thọ. Trong hoàn cảnh đời sống nhân dân còn nhiều khó khăn, hợp tác xã tín dụng tăng cường hoạt động, tích cực phối hợp với Mặt trận Tổ quốc và các ngành xây dựng được lòng tin đối với nhân dân, tạo điều kiện thuận lợi lúc gửi cũng như khi cần thiết phải rút ra.

Hợp tác xã mua bán tiếp tục phục vụ đời sống nhân dân. Mặc dù vốn ít, hàng hóa khan hiếm nhưng hợp tác xã đã cố gắng duy trì hoạt động ổn định, kịp thời cung cấp những mặt hàng thiết yếu cho nhân dân.

Phong trào làm đường giao thông được Đảng bộ và chính quyền xã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện. Hàng năm,

⁽¹⁾ Thông tin số liệu do đồng chí Đào Trọng Diệu - Nguyên Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã cung cấp, đã được thông qua tại Hội thảo tháng 1/2019.

xã tiến hành tu bổ, nâng cấp các tuyến đường liên thôn, liên xã và hệ thống giao thông nội đồng. Giao thông phát triển tạo điều kiện để nhân dân sử dụng các loại xe trâu, xe bò... vào phục vụ sản xuất, góp phần giải phóng đôi vai và thúc đẩy sản xuất phát triển.

Công tác văn hóa - xã hội được Đảng ủy quan tâm chỉ đạo thực hiện. Lĩnh vực giáo dục đạt được những thành tích đáng ghi nhận. Cuộc vận động thi đua “Hai tốt” ngày càng sôi nổi. Công tác bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo viên, thực hiện giáo dục trong nhà trường đi đôi với thực tiễn được chú trọng. Giáo viên các khối lớp hăng hái thi đua có nhiều sáng kiến về phương pháp giảng dạy và giáo dục học sinh. Tỷ lệ học sinh lên lớp và đỗ tốt nghiệp ngày càng tăng. Phong trào bổ túc văn hóa được duy trì, đóng vai trò quan trọng trong việc nâng cao trình độ học vấn cho đội ngũ cán bộ.

Công tác y tế ngày càng phát triển. Trạm y tế xã được tu sửa và đầu tư mua sắm thêm trang thiết bị phục vụ khám, chữa bệnh cho nhân dân. Cán bộ y tế được tham gia các lớp tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ do huyện, tỉnh tổ chức. Hằng năm, trạm thực hiện đầy đủ chương trình tiêm chủng cho trẻ em trong độ tuổi và khám, chữa bệnh cho hàng trăm lượt bệnh nhân. Phong trào trồng cây thuốc Nam tiếp tục phát triển. Trạm y tế xã đã phối hợp với Ban Văn hóa thực hiện tốt cuộc vận động “Sinh đẻ kế hoạch”. Qua đó, tỷ lệ gia tăng dân số tự nhiên giảm đáng kể.

Các hoạt động văn hóa thông tin phát triển với nhiều hình thức phong phú. Thực hiện Nghị quyết số 159-HĐBT, ngày 19/12/1983 của Hội đồng Bộ trưởng về “*Công tác văn hóa thông tin trong thời gian trước mắt*”, Đảng ủy xã Đồng Liên chỉ đạo tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền xây dựng nếp sống văn hóa mới trong nhân dân thông qua hệ thống loa truyền thanh, các khẩu hiệu, băng rôn tuyên truyền, vận động nhân dân bài trừ hủ tục, ăn uống linh đình trong ma chay, cưới xin. Các hoạt động văn nghệ, thể dục thể thao diễn ra sôi nổi, nhất là trong những dịp lễ, tết, dịp kỷ niệm ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (3/2), ngày Quốc khánh (2/9)... tạo không khí vui tươi, phấn khởi, động viên nhân dân hăng hái thi đua lao động sản xuất. Ban Văn hóa xã làm tốt công tác tuyên truyền, cổ động cho sản xuất, đặc biệt là trong những đợt huy động quân lương, bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp, kẻ vẽ được hàng chục tranh cổ động, hàng trăm khẩu hiệu phục vụ nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Công tác quân sự địa phương được Đảng ủy thường xuyên chăm lo. Đảng ủy tập trung chỉ đạo xây dựng và củng cố lực lượng dân quân, tăng cường số lượng, nâng cao chất lượng, đưa công tác quản lý quân dự bị vào nền nếp. Với ý thức bảo vệ Tổ quốc, phát huy truyền thống cách mạng của quê hương, đoàn viên, thanh niên trong xã hăng hái tham gia vào lực lượng vũ trang.

Phong trào vận động quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc được phát động rộng rãi. Công an xã cùng với mạng lưới

công an viên ở các xóm xây dựng được kế hoạch bảo vệ an ninh trật tự, từ đó ngăn chặn được nhiều vụ việc xảy ra trên địa bàn. Thực hiện Chỉ thị số 92-CT/TW, ngày 25/6/1980 của Ban Bí thư về cuộc vận động “*Xây dựng lực lượng công an nhân dân trong sạch, vững mạnh và đẩy mạnh phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc trong tình hình mới*”, Đảng bộ tập trung lãnh đạo nâng cao nhận thức của người dân, tăng cường lực lượng công an và đẩy mạnh phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc. Nhờ những thành tích đã đạt được, dân quân xóm Đồng Vạn vinh dự được trao tặng danh hiệu “*Đơn vị quyết thắng*” của huyện Phú Bình⁽¹⁾.

Nhận thức sâu sắc vai trò lãnh đạo của Đảng trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, Đảng ủy thường xuyên quan tâm tới công tác xây dựng và chỉnh đốn Đảng. Quán triệt sự chỉ đạo của cấp trên, Đảng ủy tổ chức cho cán bộ, đảng viên nghiên cứu, học tập các chỉ thị, nghị quyết của Đảng. Đảng bộ đề ra mục tiêu xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh trên cả ba mặt: chính trị, tư tưởng và tổ chức. Đảng ủy chỉ đạo xây dựng nền nếp sinh hoạt Đảng, nâng cao chất lượng đảng viên và phát triển đảng viên. Thông qua các đợt sinh hoạt chính trị, học tập nghị quyết, nhận thức, tư tưởng và lập trường của người đảng viên được nâng cao.

Trong những năm 1981 - 1985, Đảng bộ đẩy mạnh công tác tự phê bình và phê bình trong cán bộ, đảng viên, gắn với

⁽¹⁾Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Bình, *Lịch sử Đảng bộ huyện Phú Bình (1943 - 2018)*, sđd, tr.271.

việc tiếp tục triển khai thực hiện Chỉ thị số 83-CT/TW, ngày 26/11/1979 của Ban Bí thư Trung ương Đảng “*về việc phát triển đảng viên*”. Nhờ vậy, chất lượng, tính tiên phong, gương mẫu của đội ngũ cán bộ, đảng viên được nâng lên một bước.

Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy duy trì công tác thường xuyên, đi vào nền nếp, phối hợp với cấp ủy Đảng kịp thời phát hiện, xử lý các hiện tượng tiêu cực, góp phần làm trong sạch đội ngũ cán bộ, nâng cao sức chiến đấu của Đảng bộ. Trên cơ sở kết quả phân loại đảng viên, chi bộ hằng năm, Đảng bộ đều đề ra chương trình, giải pháp phù hợp để củng cố, phát triển tổ chức cơ sở Đảng. Thời gian này, Đảng bộ đã tiến hành kỷ luật 3 đồng chí do vi phạm nguyên tắc, Điều lệ Đảng. Nhằm tăng cường sự lãnh đạo của Đảng bộ với chi bộ, Đảng ủy phân công các đồng chí ủy viên về làm Bí thư một số chi bộ yếu kém, xây dựng nội quy về công tác giữ gìn kỷ luật Đảng, xây dựng quy chế sinh hoạt Đảng theo quý.

Công tác phát triển đảng viên được Đảng bộ quan tâm lãnh đạo, các chi bộ thực hiện theo quy hoạch và đúng nguyên tắc, thủ tục từ khi kết nạp cho đến khi chuyển chính thức. Các đồng chí đảng viên mới kết nạp được bồi dưỡng lý luận kịp thời, phát huy tốt vai trò của người đảng viên trong mọi mặt công tác và tích cực tham gia các phong trào ở địa phương. Đến năm 1985, toàn Đảng bộ có 126 đảng viên, sinh hoạt tại 6 chi bộ: Xuân Đám, Trà Viên, Đồng Vạn, Đồng Ao, Toàn Thắng, Đồng Tâm.

Cuối năm 1984, Đại hội Đảng bộ xã Đồng Liên lần thứ XIII, nhiệm kỳ 1984 - 1986 được tổ chức. Đại hội đánh giá những kết quả Đảng bộ đạt được trong công tác lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, phân tích những tồn tại, hạn chế trong công tác chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị của cấp ủy Đảng, chính quyền, từ đó đề ra biện pháp khắc phục cho nhiệm kỳ tới. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 9 đồng chí. Hội nghị lần thứ nhất Ban Chấp hành Đảng bộ bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí, đồng chí Nguyễn Phong Vinh tiếp tục được tín nhiệm bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy; đồng chí Dương Xuân Nhiều giữ chức Phó Bí thư; đồng chí Nguyễn Văn Thành - Ủy viên Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy.

Nhằm không ngừng tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, phát huy vai trò quản lý của chính quyền cơ sở, năm 1981, Đảng bộ xã lãnh đạo nhân dân thực hiện thắng lợi cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa VII, nhiệm kỳ 1981 - 1987 và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 1981 - 1984 với 98% số cử tri tham gia bỏ phiếu. Hội đồng nhân dân xã Đồng Liên nhiệm kỳ 1981 - 1984 đã bầu đồng chí Dương Xuân Nhiều làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã. Tiếp đó, năm 1984, cử tri xã Đồng Liên tham gia cuộc bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 1984 - 1987. Sau cuộc bầu cử, bộ máy chính quyền được kiện toàn, đồng chí Dương Xuân Nhiều tiếp tục được bầu làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Mặt trận Tổ quốc xác định xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc là nhiệm vụ quan trọng, vận động nhân dân chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Hằng năm, Mặt trận Tổ quốc phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể vận động nhân dân thực hiện đầy đủ nghĩa vụ lương thực, thực phẩm đối với Nhà nước, bài trừ mê tín dị đoan. Năm 1981 và năm 1984, Mặt trận đóng vai trò tích cực trong hiệp thương, giới thiệu người ứng cử, phối hợp cùng các ban, ngành, đoàn thể tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia bầu cử.

Đoàn Thanh niên đẩy mạnh phong trào *“Ba xung kích làm chủ tập thể”*, hăng hái tham gia lao động sản xuất, xây dựng giao thông, thủy lợi. Thực hiện cuộc vận động *“Toàn Đoàn tham gia xây dựng Đảng”* của Tỉnh đoàn, đoàn viên, thanh niên xã Đồng Liên nhận thức sâu sắc hơn về Đảng, không ngừng phấn đấu, tu dưỡng, rèn luyện. Đoàn phối hợp với Ban Chỉ huy Quân sự xã tổ chức cho đoàn viên, thanh niên tập luyện quân sự, sẵn sàng làm nhiệm vụ chiến đấu, giữ gìn an ninh trật tự. Từ hoạt động thực tiễn, nhiều đoàn viên ưu tú vinh dự được đứng trong hàng ngũ của Đảng.

Hội Phụ nữ vận động hội viên thực hiện nghiêm túc chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước, hăng hái lao động sản xuất, thực hành tiết kiệm, chăm lo hạnh phúc gia đình. Phong trào *“Người phụ nữ mới xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”* thu hút đông đảo chị em tham gia.

Sau 5 năm cùng cả nước tích cực khắc phục mọi khó khăn để tiếp tục hàn gắn vết thương chiến tranh, đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, Đồng Liên đã bắt tay vào củng cố, đổi mới hợp tác xã nông nghiệp, quyết tâm đẩy lùi khó khăn, giảm thiểu đói nghèo. Đảng bộ và nhân dân trong xã đã tập trung cao độ ra sức sản xuất, từng bước nâng cao sản lượng lương thực, cải thiện đời sống nhân dân, hoàn thành nghĩa vụ với Nhà nước. Trong thời gian này, các hợp tác xã đã tiến hành cải tiến quản lý và sản xuất, nhanh chóng tiếp thu, vận dụng có hiệu quả Chỉ thị 100 của Ban Bí thư Trung ương vào thực tế sản xuất ở địa phương, vừa đổi mới hoạt động sản xuất vừa tiếp tục thực hiện nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc, tăng cường đẩy mạnh củng cố hệ thống chính trị, phát triển văn hóa - xã hội, đảm bảo an ninh - quốc phòng. Tuy có những hạn chế, song những thành tích mà Đảng bộ và nhân dân Đồng Liên đạt được sau 5 năm (1981 - 1985) rất đáng trân trọng và có ý nghĩa to lớn. Với những thành tích đã đạt được, năm 1985, Đảng bộ và nhân dân xã Đồng Liên vinh dự được Chủ tịch nước tặng Huân chương Lao động hạng Ba. Đó là động lực để Đảng bộ xã lãnh đạo nhân dân tiếp tục phát triển trong thời kỳ tiếp theo.

Chương IV

ĐẢNG BỘ XÃ ĐỒNG LIÊN TRONG THỜI KỲ ĐỔI MỚI ĐẤT NƯỚC (GIAI ĐOẠN 1986 - 1996)

I. Lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội trong những năm đầu đổi mới (1986 - 1990)

Sau 10 năm cùng cả nước xây dựng chủ nghĩa xã hội, Đảng bộ xã Đồng Liên đã lãnh đạo nhân dân vượt qua nhiều khó khăn, thử thách để ổn định và nâng cao đời sống nhân dân. Tuy nhiên, sự tồn tại của cơ chế tập trung quan liêu, bao cấp vẫn là một sức cản lớn đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Trong cơ chế bao cấp, sức sản xuất bị hạn chế, kinh tế địa phương chưa phát triển tương xứng với tiềm năng vốn có, thậm chí có khi còn làm cho sản xuất bị đình đốn. Để sớm đưa đất nước thoát khỏi nghèo nàn, lạc hậu, yêu cầu về xóa bỏ cơ chế tập trung quan liêu, bao cấp, tìm ra hướng đi mới phù hợp hơn trở thành nhiệm vụ chính trị quan trọng hàng đầu của Đảng.

Thực hiện Chỉ thị số 80-CT/TW, ngày 11/3/1986 của Ban Bí thư Trung ương Đảng “Về việc tiến hành đại hội đảng các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng”, cuối năm 1986, Đảng bộ xã Đồng Liên tổ chức Đại hội lần thứ XIV, nhiệm kỳ 1986 - 1988. Đại hội thông qua bản tổng hợp ý kiến đóng góp của cán bộ, đảng viên vào

các Văn kiện dự thảo của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa V) trình Đại hội lần thứ VI của Đảng và dự thảo Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Bình, đánh giá những kết quả hoạt động của nhiệm kỳ trước, đề ra phương hướng cho nhiệm kỳ mới. Dựa vào tình hình thực tế của địa phương, Đại hội xác định phương hướng, nhiệm vụ trong nhiệm kỳ 1986 - 1988 là: Khắc phục khó khăn do hậu quả của cuộc cải cách giá - lương - tiền, ổn định và phát triển kinh tế, khai thác tiềm năng đất đai, lao động để phát triển nông nghiệp một cách toàn diện, tạo ra khối lượng hàng hóa lớn, đẩy mạnh sản xuất thủ công nghiệp, đáp ứng các mặt hàng tiêu dùng cho nhân dân.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 9 đồng chí. Tại Hội nghị lần thứ nhất, Ban Chấp hành bầu 3 đồng chí vào Ban Thường vụ, đồng chí Nguyễn Phong Vinh được bầu làm Bí thư Đảng ủy; đồng chí Đào Trọng Diệu - Phó Bí thư; đồng chí Dương Văn Phú - Ủy viên Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy.

Từ ngày 20 đến ngày 23/9/1986, Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Phú Bình lần thứ XIX, nhiệm kỳ 1986 - 1989 được tổ chức. Đại hội ra Nghị quyết xác định: *“Tập trung mọi cố gắng của toàn Đảng, toàn dân trong huyện, khai thác tiềm năng đất đai, lao động và cơ sở vật chất kỹ thuật, phát triển nông nghiệp một cách toàn diện, tạo ra khối lượng hàng hóa lớn về lương thực, thực phẩm, hàng xuất khẩu. Phát triển*

lâm nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, tự sản xuất một phần hàng hóa tiêu dùng phục vụ sản xuất và đời sống nhân dân”⁽¹⁾.

Sau khi tiến hành đại hội đảng bộ các cấp, từ ngày 15 - 18/12/1986, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng được tổ chức tại Thủ đô Hà Nội. Đại hội phân tích, đánh giá những thành tựu, hạn chế của công cuộc xây dựng kinh tế - xã hội từ sau ngày đất nước thống nhất, đặc biệt là sai lầm trong cơ chế quản lý, phân phối. Để khắc phục những hạn chế đó, Đại hội đã thảo luận, thông qua Nghị quyết về các Văn kiện như: Báo cáo chính trị; Phương hướng, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 1986 - 1990; Báo cáo về bổ sung Điều lệ Đảng, thông qua đó đề ra đường lối đổi mới đất nước toàn diện, trong đó, nhấn mạnh phải đổi mới tư duy kinh tế. Đại hội đề ra ba chương trình kinh tế lớn: lương thực - thực phẩm, hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu, mở ra bước phát triển mới cho các địa phương trong cả nước.

Quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Phú Bình lần thứ XIX và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XIV, Đảng bộ tập trung lãnh đạo phát triển kinh tế, trong đó coi trọng sản xuất nông nghiệp. Đầu năm 1987, tình hình thời tiết có nhiều diễn biến bất lợi đối với sản xuất nông nghiệp. Bên cạnh đó, trong điều kiện khó khăn chung của nền kinh tế đất nước, vật tư nông nghiệp không được cung cấp kịp

⁽¹⁾ Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Bình, *Lịch sử Đảng bộ huyện Phú Bình (1930 - 2005)*, sđd, tr.305.

thời nên nâng suất vụ xuân giảm rõ rệt. Trước tình hình đó, để đảm bảo nguồn lương thực, các hợp tác xã hướng dẫn xã viên chủ động thực hiện các biện pháp phòng trừ sâu bệnh. Đồng thời, Đảng bộ xã lãnh đạo, động viên nhân dân thực hiện các biện pháp thâm canh tăng năng suất cây trồng, xen canh gói vụ nhằm tận dụng tối đa ưu thế về đất đai. Nhờ đó, đến năm 1987, diện tích cây lúa của toàn xã đạt gần 900 mẫu, năng suất bình quân đạt 90kg/sào/vụ.

Sau một thời gian thực hiện Khoán 100, thu nhập của xã viên và hợp tác xã tăng lên. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện, Khoán 100 cũng bộc lộ một số nhược điểm như: việc quản lý vật tư, sức kéo, cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất không chặt chẽ; tình trạng nợ đọng trong xã viên ngày càng cao; công tác tổ chức quản lý, điều hành của Ban Quản lý hợp tác xã nông nghiệp ngày càng kém hiệu quả; những quy định trong Chỉ thị 100 thực hiện chưa triệt để, định mức khoán không sát, ruộng đất bị chia nhỏ, manh mún, sức kéo không đảm bảo... đã gây ảnh hưởng tới sản xuất nông nghiệp. Đây cũng là tình trạng chung của nhiều địa phương trong cả nước.

Ngày 5/4/1988, Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa VI) đã ra Nghị quyết số 10-NQ/TW (còn gọi là Khoán 10) về *“Đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp”*. Thực hiện Khoán 10, Đảng bộ xã Đồng Liên đã lãnh đạo các hợp tác xã tiến hành giao khoán ruộng đất và sản phẩm thu hoạch theo chi phí sản xuất. Trong đợt này, xã đã giao khoán

ruộng cho xã viên. Trâu, bò, cày, bừa và một số tài sản khác được định giá bán lại cho xã viên. Các hộ gia đình thuộc diện chính sách được ưu tiên giao ruộng đất ở những nơi có điều kiện canh tác thuận lợi hơn. Với Khoán 10, bước đầu hộ gia đình xã viên được xác định là đơn vị tự chủ, người lao động hoàn toàn chủ động về tổ chức sản xuất, đầu tư thâm canh trên diện tích được giao khoán, xóa bỏ chế độ phân phối theo công điểm.

Thực hiện sự chỉ đạo của Huyện ủy Phú Bình, ngày 25/11/1988, Đảng bộ xã Đồng Liên tổ chức Đại hội Đảng bộ lần thứ XV, nhiệm kỳ 1988 - 1990. Đại hội đánh giá những kết quả đạt được trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa - xã hội, xây dựng Đảng, chính quyền và các tổ chức chính trị - xã hội, qua đó, đề ra phương hướng, nhiệm vụ trong nhiệm kỳ mới. Đại hội khẳng định: Quán triệt sâu rộng quan điểm đổi mới của Đảng tới toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân; thực hiện đổi mới về lề lối làm việc, năng lực và phương thức hoạt động của bộ máy tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể và hợp tác xã; đẩy mạnh sản xuất, khuyến khích phát triển kinh tế hộ gia đình; tiếp tục triển khai có hiệu quả Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị trong sản xuất nông nghiệp. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 11 đồng chí. Tại Hội nghị lần thứ nhất, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí, đồng chí Nguyễn Phong Vinh tiếp tục được tín nhiệm bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy; đồng chí Đào Trọng Diệu - Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã được bầu giữ chức Phó

Bí thư; đồng chí Nguyễn Hữu Sự - Ủy viên Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy.

Tiếp thu quan điểm của Đảng về cơ chế khoán mới trong sản xuất nông nghiệp, thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XV, Đảng ủy chỉ đạo các hợp tác xã tiếp tục quán triệt tinh thần Nghị quyết 10 đến toàn thể cán bộ, đảng viên, xã viên, từng bước đổi mới trong sản xuất nông nghiệp. Khi tiến hành chia ruộng đất cho các hộ, các gia đình đều phải nộp đơn xin nhận ruộng. Ruộng đất được cân đối, chia cho các đối tượng có hộ khẩu tại xã. Những người là bộ đội đảo ngũ, đi kinh tế mới bỏ về đều không được chia ruộng. Những người đã nghỉ hưu tại địa phương, quân nhân tại ngũ là bộ đội nghĩa vụ vẫn được. Những người thực hiện nghĩa vụ quân sự không bị cắt ruộng. Những trường hợp không còn sinh sống tại xã (đi công tác, lấy chồng nơi khác hoặc đã mất), trường hợp sinh mới không được chia ruộng. Ruộng được giao tới hộ nông dân trong thời hạn là 10 năm, 5 năm lại bình lại năng suất một lần.

Để thực hiện khoán có hiệu quả, Đảng ủy chỉ đạo củng cố các hợp tác xã. Quy mô hợp tác xã được điều chỉnh, đội ngũ cán bộ Ban Quản lý được tinh giản, giảm được đáng kể chi phí gián tiếp trong sản xuất nông nghiệp. Toàn xã có 12 đội sản xuất cơ bản, trong đó, Toàn Thắng có 4 đội, Xuân Đám 1 đội, Đồng Ao 2 đội, Trà Viên 2 đội, Đồng Tâm 2 đội, Đồng Vạn 1 đội. Hợp tác xã giải tán 2 đội giống, xã viên thuộc địa bàn đội sản xuất nào sẽ phân về đội đó.

Trong công tác xây dựng cơ cấu sản xuất, các tổ chức hoạt động dịch vụ kinh tế bao gồm: cơ khí, thủy nông, bảo vệ thực vật, các ban, ngành của hợp tác xã vẫn giữ nguyên. Không còn hình thức sản xuất lúa giống theo đội chuyên, việc sản xuất giống được áp dụng theo mô hình cánh đồng giống. Sương mạ được cân đối ổn định, cứ một mẫu cấy lúa thì có 10 thước ruộng để gieo mạ.

Trong công tác quản lý và sử dụng trâu, bò cày kéo, căn cứ vào tình hình sản xuất của từng vụ, từng năm, Đảng ủy khuyến khích phát triển đàn trâu, bò, đồng thời chỉ đạo các hợp tác xã tiến hành hóa giá toàn bộ đàn trâu, bò cày kéo, kể cả trâu, bò giống đực.

Coi trọng nông nghiệp là mặt trận hàng đầu, hợp tác xã bố trí cây trồng hợp lý, phù hợp với điều kiện khả năng, đất đai của địa phương, hình thành ba vụ sản xuất chính trong năm là: vụ đông xuân, vụ mùa và vụ đông. Hợp tác xã tích cực đưa các loại giống mới vào sản xuất như giống 203, giống ngô BTS2, MBS49, giống lạc Tam Xuyên, giống đậu xanh, đậu tương. Đảng ủy cũng kêu gọi nhân dân đóng góp cùng với nguồn vốn của Nhà nước hỗ trợ tập trung vốn đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật, xây dựng các công trình thủy lợi để thuận tiện khi tưới và tiêu nhanh khi úng lụt xảy ra như công trình trạm bơm điện Đồng Tâm (năm 1990) với tổng số vốn đầu tư là 23 triệu đồng (trong đó, vốn Nhà nước là 10 triệu 900 nghìn đồng). Đảng ủy chỉ đạo xây dựng hoàn thiện cơ chế khoán theo đơn giá, xóa bỏ công điểm.

Sau một thời gian thực hiện khoán theo Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị, sản xuất nông nghiệp của xã đã có bước phát triển. Nông dân yên tâm, phấn khởi hơn trong sản xuất, chủ động đầu tư, thâm canh, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật trên diện tích nhận khoán, tích cực khai hoang, tăng diện tích gieo trồng. Nhiều hộ đã đầu tư máy tuốt lúa, quạt hòm, một số gia đình mua được máy xay xát... Một số diện tích hai vụ được tăng lên ba vụ để trồng thêm hoa màu, các loại cây lương thực khác như ngô, khoai... Nhờ các biện pháp trên, đến năm 1990, năng suất lúa toàn xã đạt khoảng 110kg/sào/vụ chiêm, 120kg/sào/vụ mùa.

Chăn nuôi gia súc, gia cầm tiếp tục phát triển. Các hợp tác xã thực hiện chủ trương hóa giá đàn trâu, bò theo tinh thần Nghị quyết 05 của Tỉnh ủy, từ đó, khuyến khích được nông dân phát triển đàn trâu, bò. Đến năm 1990, đàn trâu, bò của toàn xã có khoảng 400 con, đàn lợn khoảng 1.000 con. Ngoài ra, nhân dân còn tận dụng diện tích mặt nước ao, đập để nuôi thả cá, góp phần nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống⁽¹⁾.

Hoạt động sản xuất tiểu thủ công nghiệp trong cơ chế mới có sự chuyển biến tích cực. Sản xuất gạch ngói, vôi tiếp tục được duy trì và phát triển.

Trong những năm đầu đổi mới, hợp tác xã mua bán đã thay đổi phương thức kinh doanh bằng cách khoán cho các

⁽¹⁾ Thông tin do đồng chí Đào Trọng Diệu - Nguyên Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã cung cấp, đã được thông qua tại Hội thảo tháng 1/2019.

quầy hàng tự kinh doanh, Ủy ban nhân dân xã trực tiếp giám sát, quản lý. Các mặt hàng của hợp tác xã mua bán gồm hàng tạp hóa, vải, quần áo may sẵn, xi măng, nước mắm, vật tư nông nghiệp và các nhu yếu phẩm khác. Tuy nhiên, hoạt động của hợp tác xã trong thời gian này rất yếu, doanh số bán hàng đạt thấp. Mặt khác, cơ chế thị trường với nền kinh tế nhiều thành phần được Nhà nước khuyến khích phát triển nên các cơ sở kinh tế tư nhân phát triển nhanh chóng, nhiều cơ sở có vốn vượt cả vốn của tập thể, trong khi cơ sở của hợp tác xã mua bán bị thu hẹp dần. Trước tình hình hợp tác xã mua bán kinh doanh không có lãi và không phù hợp với tình hình mới, Đảng ủy có Nghị quyết giao cho Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo tổ chức Đại hội đại biểu xã viên để quyết định phương hướng hoạt động hoặc giải thể.

Trong công tác xây dựng cơ bản, với phương châm “*Nhà nước và nhân dân cùng làm*”, Đảng ủy và Ủy ban nhân dân xã huy động vốn từ các nguồn hỗ trợ của cấp trên cùng đóng góp của nhân dân để xây dựng cơ sở hạ tầng, phục vụ đời sống nhân dân. Đưa lưới điện về nông thôn là một chủ trương lớn, đáp ứng lòng mong đợi và mơ ước qua bao đời của nhân dân. Trong hai năm 1989 - 1990, nhờ đổi mới cơ chế quản lý kinh tế đã thúc đẩy sản xuất phát triển, xã có nguồn thu ngân sách. Hợp tác xã có dư vốn quỹ kết hợp với vận động nhân dân đóng góp đã tạo điều kiện để mở rộng mạng lưới điện đến các xóm. Năm 1990, Ban Quản lý xóm Đồng Tâm lên kế hoạch, báo cáo Đảng ủy và Ủy ban

nhân dân xã về việc đưa điện vào sản xuất và sinh hoạt. Được lãnh đạo xã cho phép và nhân dân đồng tình ủng hộ, xóm đã kéo điện, lắp máy bơm điện trị giá 23 triệu đồng. Đồng Tâm là xóm đi đầu của xã trong việc đưa điện vào sản xuất và sinh hoạt. Do có máy bơm điện lắp đặt tại xóm nên việc tưới tiêu nước diễn ra thuận lợi, diện tích cấy trong toàn xóm được đảm bảo cấy hai vụ lúa.

Nhờ kinh tế phát triển, đời sống vật chất, tinh thần của người dân được cải thiện rõ rệt, các gia đình đều chăm lo cho con cái học tập. Đến năm 1990, xã Đồng Liên có 8 - 10 lớp cấp I với hơn 400 học sinh. Để tạo điều kiện cho các em học tập tốt hơn, Đảng bộ đã vận động nhân dân góp mỗi người 5kg thóc để lấy kinh phí dựng mới các lớp học bằng tre, nứa lá, đóng mới bàn ghế...

Mặc dù, cơ sở vật chất của trạm y tế xã chưa được trang bị đầy đủ, việc khám, chữa bệnh cho nhân dân còn gặp nhiều khó khăn, nhưng đội ngũ cán bộ y tế xã luôn cố gắng, tận tình chăm lo sức khỏe cho nhân dân. 90% số cháu trong độ tuổi tiêm phòng được tiêm đủ 6 loại vắc-xin phòng bệnh. Công tác truyền thông dân số - kế hoạch hóa gia đình tiếp tục được duy trì và phát huy hiệu quả. Số người trong độ tuổi sinh đẻ đã có từ 1 - 2 con đều tự nguyện dùng các biện pháp tránh thai an toàn. Công tác vệ sinh phòng bệnh, sử dụng nước sạch, sử dụng nhà vệ sinh, nhà tắm hợp vệ sinh được nhân dân các xóm hưởng ứng mạnh mẽ.

Các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao được đẩy mạnh. Phong trào xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở được phát động rộng rãi trong nhân dân. Ở xã và các khu dân cư đã xây dựng được quy ước, hương ước nếp sống văn hóa. Các hoạt động mê tín dị đoan dần bị xóa bỏ.

Thực hiện chính sách đối với gia đình thương binh, liệt sĩ, người có công với cách mạng, các chế độ trợ cấp của Nhà nước đều được Đảng ủy xã chỉ đạo cấp phát đầy đủ, không sai sót cho từng đối tượng. Thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW của Bộ Chính trị, xã đã dành phần ruộng tốt, ruộng thuận tiện sản xuất chia cho các gia đình chính sách. Vào những dịp lễ, tết, Đảng ủy đều tổ chức gặp mặt, động viên, tặng quà cho các gia đình thương binh, liệt sĩ. Qua đó, đã thể hiện truyền thống tốt đẹp “*uống nước nhớ nguồn*” của người Việt Nam.

Công tác quân sự địa phương được cấp ủy, chính quyền đặc biệt quan tâm. Hằng năm, xã Đồng Liên luôn hoàn thành các chỉ tiêu giao quân. Lực lượng dân quân được củng cố, tỷ lệ đảng viên tham gia ngày càng cao. Việc bồi dưỡng kiến thức quốc phòng nhằm nâng cao ý thức cảnh giác cách mạng, phòng, chống âm mưu “*diễn biến hòa bình*”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch cho cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân có nhiều tiến bộ.

Lực lượng công an xã cũng được củng cố để hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao. Công an xã phối hợp với các ngành, đoàn thể đẩy mạnh công tác tuyên truyền trong nhân

dân về ý thức cảnh giác, đề phòng những âm mưu gây rối, làm mất an ninh trật tự trên địa bàn xã. Một số vụ việc vi phạm được Công an xã sớm phát hiện làm rõ và xử lý kịp thời. Vì vậy, tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở địa phương luôn được giữ vững ổn định.

Xác định công tác xây dựng Đảng là điều kiện quan trọng để đáp ứng yêu cầu của công cuộc đổi mới, từ năm 1986 đến năm 1990, Đảng ủy tập trung đẩy mạnh giáo dục chính trị, tư tưởng, rèn luyện phẩm chất đạo đức cách mạng, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, đảng viên, nâng cao chất lượng hoạt động của các chi bộ Đảng, duy trì sinh hoạt chi bộ thường xuyên. Việc sinh hoạt Đảng đi vào nền nếp, nội dung sinh hoạt được cải thiện, chất lượng hơn.

Trong giai đoạn này, Đảng ủy đã cử nhiều cán bộ, đảng viên tham gia các lớp lý luận do Huyện ủy tổ chức nhằm bồi dưỡng lý luận chính trị, củng cố niềm tin của các đồng chí đối với sự lãnh đạo của Đảng. Ngoài ra, Đảng bộ chú trọng chỉ đạo đẩy mạnh các hoạt động văn hóa thông tin, tuyên truyền, giáo dục cho quần chúng nhân dân khắc phục tư tưởng bảo thủ, ỷ lại, xây dựng tinh thần chủ động, năng động và ý thức tự lực, tự cường.

Bên cạnh đó, Đảng bộ còn thường xuyên chú trọng tới công tác phát triển Đảng. Tính đến năm 1990, tổng số đảng viên trong toàn Đảng bộ là 146 đồng chí.

Tháng 11/1990, Đại hội Đảng bộ xã Đồng Liên lần thứ XVI, nhiệm kỳ 1990 - 1992 được tổ chức. Đại hội đã thảo

luận, thông qua Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XV và kết quả lãnh đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã nhiệm kỳ trước, từ đó đề ra phương hướng phát triển kinh tế - xã hội trong hai năm (1990 - 1992). Đảng bộ xác định mục tiêu trong nhiệm kỳ mới là: Hoàn thành tốt nhiệm vụ lãnh đạo, chỉ đạo các phong trào ở địa phương, thúc đẩy sản xuất phát triển, nâng cao đời sống của nhân dân, hoàn thành nghĩa vụ đóng góp đối với Nhà nước. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XVI gồm 9 đồng chí. Tại Hội nghị lần thứ nhất, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí, đồng chí Nguyễn Phong Vinh tiếp tục được tín nhiệm bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Đào Trọng Diệu làm Phó Bí thư; đồng chí Nguyễn Hữu Sự - Thường trực Đảng ủy.

Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng ủy, bộ máy chính quyền được sắp xếp, củng cố. Trong năm 1987 và 1989, Đảng ủy chỉ đạo tổ chức thành công cuộc bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân nhiệm kỳ 1987 - 1989 và 1989 - 1994 trên tinh thần dân chủ, an toàn, đúng luật. Trong cả hai nhiệm kỳ, đồng chí Đào Trọng Diệu đều được Hội đồng nhân dân xã tín nhiệm bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã. Hội đồng nhân dân xã phát huy vai trò trong việc đưa nghị quyết của Đảng vào đời sống của nhân dân, quyết định những vấn đề về phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh. Ủy ban nhân dân xã thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước tại địa phương, góp phần thực hiện thắng lợi các nghị quyết của Đảng bộ và Hội đồng nhân dân xã.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân có nhiều đổi mới về nội dung và phương thức hoạt động, động viên đoàn viên, hội viên tích cực tham gia các phong trào của địa phương. Mặt trận Tổ quốc xã đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, động viên nhân dân chấp hành tốt chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước, thi đua phát triển kinh tế gia đình và xây dựng gia đình văn hóa.

Hội Phụ nữ có nhiều đóng góp tích cực vào công cuộc đổi mới ở địa phương. Hội thực hiện tốt các chương trình lớn như: đứng ra tín chấp vay vốn ngân hàng cho hội viên đầu tư phát triển sản xuất, vận động hội viên tích cực tham gia các chương trình xóa đói, giảm nghèo. Ngoài ra, Hội còn là nòng cốt trong cuộc vận động tuyên truyền chính sách kế hoạch hóa gia đình, tuyên truyền về phòng, chống tệ nạn xã hội...

Hội Nông dân tích cực tuyên truyền, vận động hội viên ra sức thi đua lao động, sản xuất, phát triển kinh tế hộ gia đình, mạnh dạn chuyển đổi mô hình sản xuất, chú trọng áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào trồng trọt, chăn nuôi, trao đổi với các hộ nông dân về kinh nghiệm làm kinh tế VAC để nâng cao đời sống. Hoạt động của Hội đóng góp tích cực vào sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Đoàn Thanh niên xã Đồng Liên triển khai có hiệu quả phong trào "*Thanh niên lập nghiệp - Tuổi trẻ giữ nước*". Trong lao động sản xuất, đoàn viên, thanh niên là lực lượng đi đầu áp dụng những tiến bộ khoa học kỹ thuật, tăng năng

suất cây trồng, vật nuôi, cải thiện đời sống. Đoàn cũng từng bước đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, đa dạng hóa các hình thức tập hợp, tích cực giới thiệu đoàn viên ưu tú cho Đảng, tham gia bảo vệ chính quyền. Đoàn tổ chức nhiều hoạt động thiết thực và tiếp tục vận động đoàn viên, thanh niên thực hiện Chương trình hành động “*Tuổi trẻ xung kích đẩy mạnh sản xuất lương thực và phát triển nông nghiệp toàn diện*” do Trung ương Đoàn phát động (tháng 1/1984) với ba nội dung chính là: học tập, rèn luyện xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa; tuổi trẻ lao động, sáng tạo, tiết kiệm và giải quyết việc làm cho thanh niên; tuổi trẻ xung kích trên mặt trận an ninh - quốc phòng, bảo vệ Tổ quốc. Đoàn đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, giáo dục đoàn viên, thanh niên thực hiện nếp sống mới, chấp hành tốt chính sách kế hoạch hóa gia đình...

Trong 5 năm (1986 - 1990) thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, mặc dù còn nhiều khó khăn, song, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Huyện ủy Phú Bình, Đảng bộ xã Đồng Liên đã tập trung phát triển kinh tế - xã hội để từng bước nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân. Đảng bộ ngày càng trưởng thành cả về chính trị, tư tưởng và tổ chức. Công tác xây dựng, củng cố chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể có nhiều chuyển biến. Đây là những điều kiện thuận lợi để Đảng bộ và nhân dân xã Đồng Liên tiếp tục thực hiện đường lối đổi mới của Đảng trong những giai đoạn tiếp theo.

II. Lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội, từng bước nâng cao đời sống nhân dân (1991 - 1996)

Sau 5 năm thực hiện công cuộc đổi mới, nền kinh tế Việt Nam đã có những bước chuyển biến đáng kể nhưng nhìn chung, đời sống của nhân dân còn gặp nhiều khó khăn. Trên thế giới, Liên Xô khủng hoảng nghiêm trọng, một số nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu tan rã, các thế lực thù địch lợi dụng cơ hội ra sức phá hoại nước ta đã tác động tiêu cực đến tư tưởng, tình cảm của một bộ phận cán bộ, đảng viên và nhân dân. Trong bối cảnh trên, từ ngày 24 đến ngày 27/6/1991, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng được tổ chức tại Hà Nội. Đại hội thông qua Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, Chiến lược ổn định và phát triển kinh tế đến năm 2000 và Kế hoạch Nhà nước 5 năm 1991 - 1995.

Năm 1992, Đại hội Đảng bộ xã Đồng Liên lần thứ XVII, nhiệm kỳ 1992 - 1994 được tổ chức. Đại hội thông qua báo cáo tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ nhiệm kỳ trước và đề ra phương hướng, nhiệm vụ trong nhiệm kỳ mới: Điều hành thống nhất cơ chế quản lý, phấn đấu từng bước ổn định và nâng cao hiệu quả sản xuất; điều chỉnh hợp lý cơ cấu đầu tư sản xuất; giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; đổi mới phương pháp lãnh đạo của Đảng bộ và chính quyền.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới gồm 8 đồng chí⁽¹⁾. Hội nghị lần thứ nhất Ban Chấp hành Đảng bộ bầu 3 đồng chí vào Ban Thường vụ, đồng chí Nguyễn Phong Vinh tiếp tục được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy; đồng chí Đào Trọng Diệu giữ chức Phó Bí thư; đồng chí Nguyễn Hữu Sự - Ủy viên Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy.

Để thuận lợi về mặt quản lý hành chính, qua đó tập trung phát triển kinh tế - xã hội, năm 1992, xóm Toàn Thắng được tách thành 4 xóm mới là xóm Bo, Đá Gân, Thùng Ong, Đồng Cảo. Toàn xã có 9 xóm. Năm 1994, xóm Đồng Ao cũng được tách thành 2 xóm: Đồng Ao và Đồng Tân. Lúc này, toàn xã có 10 xóm là Đồng Tân, Đá Gân, Thùng Ong, Bo, Đồng Cảo, Đồng Ao, Đồng Tân, Trà Viên, Xuân Đám, Đồng Vạn.

Thực hiện các nhiệm vụ đề ra tại Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XVII, Đảng bộ xã lãnh đạo nhân dân đẩy mạnh sản xuất lương thực, thực phẩm, chăn nuôi để ổn định đời sống và tạo ra một phần tích lũy để tái sản xuất. Thời tiết những năm 1991 - 1995 có nhiều diễn biến thất thường, bão lụt xảy ra liên tục. Trước tình hình đó, công tác thủy lợi được đặt lên hàng đầu. Trong hai năm 1991 - 1992, Đảng ủy chỉ đạo chính quyền và hợp tác xã tiếp tục đẩy mạnh đầu tư cải tạo hệ thống kênh mương, trạm bơm tưới tiêu, vận động nhân dân đào đắp hàng nghìn mét khối đất, mở mang, nâng cấp và thông tuyến một số đường liên thôn, liên xã, phục vụ

⁽¹⁾ Đại hội tiến hành bầu 2 lần chỉ được 8 đồng chí.

tốt hơn nhu cầu đi lại và sản xuất của nhân dân. Nhân dân đẩy mạnh khai hoang, mở rộng diện tích canh tác, đi sâu vào thâm canh tăng năng suất lúa, mở rộng diện tích cây rau màu, tăng cường vụ đông, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, chọn các giống lúa có năng suất cao, các giống lúa lai phù hợp với thổ nhưỡng địa phương, chủ động đầu tư phân bón, phòng trừ sâu bệnh. Nhờ đó, sản xuất nông nghiệp có những bước tiến vượt bậc. Năm 1993, nhân dân mở rộng diện tích cấy các giống lúa mới cho năng suất cao. Nhờ đó, vụ chiêm xuân năm 1993 đạt kết quả cao nhất so với các năm trước. Diện tích gieo trồng khoảng 1.000 mẫu (gồm cả lúa và hoa màu), sản lượng đạt hơn 900 tấn, năng suất lúa đạt 4,5 tấn/ha, khoai đạt 3 tạ/sào, ngô đạt 1,2 tạ/sào.

Trong chăn nuôi, ngoài các giống vật nuôi cũ, nhân dân còn chủ động tìm các giống vật nuôi mới có sức tăng trọng nhanh, nhiều nạc, phù hợp với nhu cầu của thị trường. Năm 1991, toàn xã có 400 con trâu, bò, đảm bảo đủ sức kéo cho sản xuất. Bên cạnh đó, nhân dân còn đào ao nuôi trồng thủy sản, góp phần nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống.

Việc chăm sóc và bảo vệ rừng có nhiều chuyển biến tích cực. Sau khi hoàn thành dự án PAM (Dự án trồng rừng và bảo vệ môi trường sinh thái), Đảng ủy chủ trương chuyển dịch cơ cấu kinh tế từ trồng cây lấy gỗ sang trồng cây ăn quả. Dự án PAM được xã triển khai thực hiện vào năm 1989 trên diện tích khoảng 20ha, trồng 100% là cây bạch đàn. Các khu vực như Thùng Ong, Đồng Ao, Đá Gân, Đồng Cão,

Đồng Vạn dành 80% diện tích cho dự án này, với mục đích trồng rừng, phủ xanh đất trống, đồi núi trọc. Đến năm 1995, tỷ lệ che phủ rừng của xã đạt 75%.

Việc lưu thông, phân phối hàng hóa được chú trọng nhằm đáp ứng nhu cầu của nhân dân. Từ khi có chủ trương cho phép nhân dân được tự do buôn bán, trao đổi, số lượng hộ buôn bán tăng lên đáng kể. Tranh thủ thời gian nông nhàn, một số hộ nông dân vừa làm nông vừa buôn bán nhằm tăng thêm thu nhập. Tuy nhiên, thời gian này, hợp tác xã mua bán lâm vào tình trạng khó khăn do thiếu vốn, thiếu hàng hóa, thua lỗ kéo dài. Năm 1993, hợp tác xã mua bán giải thể.

Trong xây dựng kết cấu hạ tầng cơ sở, dưới sự chỉ đạo của Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã tranh thủ khai thác mọi nguồn vốn đầu tư của Nhà nước, huy động sự đóng góp của nhân dân để xây dựng các công trình, tập trung vào bốn mục tiêu chính “điện, đường, trường, trạm” nhằm đem lại lợi ích thiết thực, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh như: xây dựng trụ sở làm việc của Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã. Ngoài ra, chính quyền và nhân dân trong xã còn làm được hàng chục ki-lô-mét đường liên thôn, liên xã, tạo thuận lợi cho nhân dân đi lại và lưu thông hàng hóa, phát triển sản xuất.

Các hoạt động văn hóa văn nghệ được tổ chức bằng nhiều hình thức phong phú như: liên hoan văn nghệ quần chúng, biểu diễn văn nghệ ở cơ sở, sinh hoạt các câu lạc

bộ... đã góp phần cải thiện đời sống tinh thần cho nhân dân. Phong trào thể dục thể thao được duy trì ở hầu hết các xóm, trường học... Phong trào xây dựng nếp sống văn hóa mới được đông đảo nhân dân hưởng ứng.

Từ nền tảng đời sống vật chất được cải thiện, công tác giáo dục trên địa bàn xã từng bước được quan tâm đầu tư. Đến năm 1995, xã đã hoàn thành việc phổ cập giáo dục tiểu học, trẻ trong độ tuổi được đến lớp đầy đủ, hạn chế đến mức thấp nhất số học sinh lưu ban, bỏ học. Năm học 1994 - 1995, trường Phổ thông cơ sở xã Đồng Liên có 28 lớp với tổng số 500 học sinh và 41 giáo viên, do cô giáo Phạm Thị Tô làm Hiệu trưởng. Công tác giáo dục mầm non được chăm lo, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu học tập, vui chơi của các cháu.

Trong công tác y tế, cán bộ trạm y tế xã thường xuyên phối hợp cùng các đoàn thể tiến hành vận động nhân dân cho trẻ đi uống vitamin A, tiêm phòng bệnh uốn ván cho phụ nữ mang thai. Mạng lưới y tế xã bước đầu đáp ứng được nhu cầu khám, chữa bệnh của nhân dân, các trang thiết bị y tế được quan tâm đầu tư. Công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình đi vào cuộc sống và tạo ra những chuyển biến tích cực. Đến năm 1995, tỷ lệ gia tăng dân số tự nhiên của xã giảm xuống còn 1,8%.

Thể hiện sự tri ân của Đảng bộ và nhân dân trong xã, sau một quá trình xây dựng, đến năm 1992, công trình nghĩa trang liệt sĩ xã Đồng Liên được khánh thành. Chế độ chính

sách đối với gia đình liệt sĩ, thương, bệnh binh và người có công với cách mạng luôn được Đảng bộ, chính quyền và các đoàn thể quan tâm thực hiện. Hằng năm, Đảng ủy và chính quyền xã tổ chức thăm hỏi, tặng quà các gia đình chính sách nhân dịp lễ, Tết. Các gia đình có hoàn cảnh khó khăn được tạo điều kiện vay vốn để phát triển kinh tế, đẩy mạnh xóa đói, giảm nghèo ở địa phương.

Nhiệm vụ củng cố quốc phòng, giữ gìn an ninh trật tự được Đảng bộ, chính quyền lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt. Ban Chỉ huy Quân sự xã duy trì công tác huấn luyện hằng năm, kiện toàn lực lượng dân quân tự vệ và dự bị động viên. Công tác tuyển chọn thanh niên nhập ngũ đảm bảo dân chủ, công bằng, đúng chính sách. Từ năm 1991 đến năm 1995, xã đều hoàn thành chỉ tiêu giao quân. Công an xã tập trung tuyên truyền, động viên nhân dân sống và làm việc theo pháp luật, phối hợp với các cơ quan liên quan kịp thời giải quyết các vụ việc xảy ra trên địa bàn, giữ vững trật tự xã hội. Công tác tuyên truyền, giáo dục nhân dân nâng cao cảnh giác đối với âm mưu “*diễn biến hòa bình*”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch được duy trì thường xuyên.

Để đảm bảo lãnh đạo tốt các nhiệm vụ chính trị của địa phương, yếu tố quan trọng cần phải kể tới là vai trò lãnh đạo của Đảng. Đảng bộ coi trọng công tác sinh hoạt Đảng, đẩy mạnh tuyên truyền, học tập các chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước. Quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII, Đảng ủy

chỉ đạo các chi bộ tổ chức sinh hoạt bảo đảm theo Điều lệ Đảng, tăng cường giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh... đến các cán bộ, đảng viên.

Bên cạnh việc thường xuyên nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên, Đảng ủy chú trọng bồi dưỡng chính trị, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ. Đảng ủy tạo điều kiện cho các đồng chí Bí thư chi bộ tham dự các lớp bồi dưỡng lý luận chính trị, tập huấn chuyên môn ngắn hạn và dài ngày.

Công tác phát triển đảng viên được Đảng ủy xác định là một trong những nhiệm vụ quan trọng hàng đầu trong công tác xây dựng Đảng nhằm trẻ hóa đội ngũ đảng viên và tăng cường sức chiến đấu của Đảng. Qua các phong trào quần chúng, nhiều đoàn viên, hội viên ưu tú được phát hiện và bồi dưỡng, giáo dục để kết nạp vào Đảng.

Công tác kiểm tra, xử lý đảng viên vi phạm Điều lệ Đảng được tiến hành nghiêm túc, kịp thời, đảm bảo đúng quy định. Qua kiểm tra, Đảng ủy đã phát hiện và uốn nắn kịp thời những đảng viên vi phạm, đồng thời, khen thưởng, biểu dương những cán bộ, đảng viên, các tổ chức Đảng có thành tích xuất sắc trong công tác, học tập và rèn luyện.

Thực hiện sự chỉ đạo của Huyện ủy Phú Bình, năm 1994, Đảng bộ xã Đồng Liên tổ chức Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 1994 - 1996. Đại hội đánh giá, kiểm điểm việc thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã

lần thứ XVII, đề ra phương hướng, nhiệm vụ trong nhiệm kỳ mới là: Tiếp tục từng bước ổn định và phát triển kinh tế - xã hội địa phương, lấy sản xuất nông nghiệp làm chính, đảm bảo lương thực cho nhân dân, phát triển dịch vụ tại chỗ, giảm tỷ lệ phát triển dân số... Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới gồm 11 đồng chí. Hội nghị lần thứ nhất Ban Chấp hành Đảng bộ bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí. Đồng chí Nguyễn Hữu Sự được bầu làm Bí thư Đảng ủy; đồng chí Trần Minh Khuê - Phó Bí thư Đảng ủy; đồng chí Nguyễn Văn Thành - Ủy viên Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy.

Thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TW, ngày 6/8/1994 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc tiến hành bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 1994 - 1999, tháng 11/1994, Đảng bộ xã Đồng Liên đã lãnh đạo tổ chức thành công cuộc bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân xã nhiệm kỳ 1994 - 1999 với gần 100% cử tri tham gia bỏ phiếu. Hội đồng nhân dân xã bầu đồng chí Nguyễn Văn Thành làm Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã; đồng chí Trần Minh Khuê làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã⁽¹⁾. Sau khi kiện toàn về tổ chức, Hội đồng nhân

⁽¹⁾ Đồng chí Nguyễn Văn Thành giữ chức Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã đến năm 1996. Từ năm 1996 đến hết nhiệm kỳ, đồng chí Đặng Ngọc Quang được bầu giữ chức Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã.

- Năm 1994, tại kỳ họp thứ nhất Hội đồng nhân dân xã, đồng chí Trần Minh Khuê được bầu làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã giai đoạn 1994 - 1996. Đến tháng 5/1996, sau Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XIX, Ban Chấp hành Đảng bộ được kiện toàn, đồng chí Nguyễn Văn Thành được bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

dân xã thường trực tiếp dân, phối hợp với các ngành, đoàn thể giải quyết các trường hợp khiếu nại của nhân dân.

Hoạt động của Ủy ban nhân dân xã có sự chuyển biến trong quản lý xã hội, tiếp thu và khắc phục những hạn chế, yếu kém trong quản lý kinh tế và đất đai. Vai trò tổ chức, điều hành ở các xóm từng bước được nâng lên. Ủy ban nhân dân xã tiếp nhận quản lý những công trình như điện, trường, lớp mẫu giáo, nhà trẻ. Hoạt động tiếp dân, giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo của công dân được chú trọng.

Mặt trận Tổ quốc tăng cường đoàn kết mọi tầng lớp nhân dân, phát huy truyền thống yêu nước, yêu quê hương, đẩy mạnh thực hiện đường lối đổi mới toàn diện của Đảng ở địa phương, giữ vững ổn định chính trị. Ngày 3/5/1995, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ban hành Thông tri số 04-TT/MTTW về hướng dẫn triển khai cuộc vận động *“Toàn dân đoàn kết xây dựng cuộc sống mới ở khu dân cư”*. Các xóm củng cố Ban Công tác Mặt trận khu dân cư, tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện nếp sống văn hóa, bỏ rác đúng nơi quy định, không vứt rác, không đổ nước ra đường, từng bước xây dựng lối sống lành mạnh, xây dựng cảnh quan môi trường trong lành.

Ngày 6/12/1989, Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng ra Quyết định số 100-QĐ/TW *“Về việc thành lập Hội Cựu chiến binh Việt Nam và yêu cầu về thành lập tổ chức hội các cấp để đáp ứng nhiệm vụ cách mạng và nguyện vọng của cựu chiến binh”*, Hội Cựu chiến binh Việt

Nam được thành lập. Trên cơ sở Chỉ thị số 23-CT/TW, ngày 22/4/1990 của Ban Bí thư về hoạt động của Hội Cựu chiến binh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Thái ban hành Chỉ thị số 30-CT/TU, ngày 6/7/1990 “*Về tổ chức Hội Cựu chiến binh các cấp tỉnh Bắc Thái*”. Ngày 21/12/1990, Ban Thường vụ Huyện ủy Phú Bình ra Quyết định thành lập Hội Cựu chiến binh huyện và chỉ định Ban Chấp hành lâm thời. Được sự chỉ đạo, giúp đỡ của cấp trên, ngày 25/5/1991, Hội Cựu chiến binh xã Đồng Liên được thành lập. Ban Chấp hành lâm thời Hội Cựu chiến binh xã gồm 3 đồng chí, trong đó, đồng chí Nguyễn Phi Hiền làm Chủ tịch. Ngày 18/5/1992, Đại hội Hội Cựu chiến binh lần thứ nhất được tổ chức với sự tham dự của 32 hội viên. Đại hội bầu đồng chí Nguyễn Phi Hiền làm Chủ tịch Hội Cựu chiến binh xã⁽¹⁾.

Hội Nông dân xã tích cực tuyên truyền, vận động nông dân sản xuất lương thực, thực phẩm, làm nghĩa vụ lương thực, triển khai kỹ thuật làm vườn đến đông đảo nông dân. Từ năm 1991 đến năm 1993, Hội tuyên truyền, vận động hội viên thực hiện Nghị định số 64/CP, ngày 27/9/1993 của Chính phủ “*về việc giao đất nông nghiệp cho hộ gia đình, cá nhân sử dụng ổn định, lâu dài vào mục đích sử dụng đất nông nghiệp*”. Hội viên tích cực áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, giúp đỡ, hỗ trợ nhau phát triển kinh tế, góp phần xóa đói, giảm nghèo.

⁽¹⁾ Ngày 31/10/1993, Đại hội lần thứ II của Hội diễn ra với 38 hội viên tham dự. Tại Đại hội, đồng chí Nguyễn Phi Hiền tái đắc cử làm Chủ tịch, đồng chí Nguyễn Văn Thịnh - Phó Chủ tịch.

Hội viên Hội Phụ nữ thực hiện tốt 5 chương trình công tác của Hội và tham gia thực hiện thắng lợi các mục tiêu kinh tế - xã hội của xã. Hội tích cực thi đua cùng các ban, ngành, đoàn thể, tranh thủ các nguồn vốn viện trợ và vay ngân hàng để giúp đỡ hội viên phát triển kinh tế gia đình. Các hội viên thực hiện kế hoạch hóa gia đình và nuôi dạy con tốt, làm tốt chương trình phòng, chống suy dinh dưỡng cho trẻ em.

Đoàn Thanh niên với phong trào “*Tuổi trẻ làm kinh tế giỏi*” và “*Thanh niên lập nghiệp*” đã có những đóng góp tích cực trong phát triển kinh tế gia đình. Tuy nhiên, do trong giai đoạn này, thanh niên trong xã hầu hết đi làm kinh tế xa nhà nên chất lượng hoạt động của Đoàn giảm sút, phong trào yếu về mọi mặt. Để củng cố phong trào Đoàn, Đảng ủy chỉ đạo kiện toàn lại Ban Chấp hành Đoàn. Tháng 1/1992, đồng chí Phạm Hùng Hưng được bầu làm Bí thư Đoàn, đồng chí Nguyễn Văn Lai làm Phó Bí thư Đoàn. Khi Đoàn tiến hành Đại hội chỉ có 27 đoàn viên tham gia. Sau hai năm củng cố phong trào, Đoàn Thanh niên xã Đồng Liên đã đạt được nhiều thành tích, trở thành đơn vị có phong trào Đoàn mạnh của huyện. Tính đến năm 1994, Đoàn Thanh niên xã Đồng Liên đã có 207 đoàn viên.

Sau 5 năm thực hiện đường lối đổi mới của Đảng (1991 - 1995), tình hình chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội tại Đồng Liên đạt được nhiều kết quả. Về kinh tế, công tác giao khoán ruộng đất cho hộ gia đình theo Nghị quyết 10 (năm

1988) và giao đất nông nghiệp cho hộ gia đình sử dụng lâu dài đã có tác động tích cực đối với sản xuất nông nghiệp, khuyến khích tinh thần chủ động, sáng tạo trong sản xuất của các hộ nông dân. Kinh tế phát triển đã tạo điều kiện cải tạo, phát triển hệ thống cơ sở vật chất, hạ tầng. Mặt khác, trải qua cuộc vận động xây dựng và chỉnh đốn Đảng, uy tín, sức chiến đấu của Đảng bộ ngày càng được nâng cao, đảm bảo vai trò lãnh đạo trong thời kỳ đổi mới. Nhân dân trong xã đoàn kết, tin tưởng vào sự nghiệp đổi mới của Đảng và sự lãnh đạo của Đảng bộ xã. Đây là những điều kiện thuận lợi để Đảng bộ và nhân dân Đồng Liên đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn trong giai đoạn mới.

Chương V

ĐẢNG BỘ XÃ ĐỒNG LIÊN

TRONG THỜI KỲ ĐẨY MẠNH

CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA

ĐẤT NƯỚC (GIAI ĐOẠN 1996 - 2020)

I. Lãnh đạo bước đầu đẩy mạnh thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa (1996 - 2000)

Sau 10 năm thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, nền kinh tế nước ta đã có những chuyển biến tích cực, kinh tế dần thoát khỏi tình trạng lạc hậu, kém phát triển, từng bước chuyển sang nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần, vận hành theo cơ chế thị trường, có sự quản lý của Nhà nước. Những thành tựu đạt được trong 10 năm thực hiện đổi mới (1986 - 1996) là tiền đề để nhân dân cả nước bước vào thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Thực hiện Chỉ thị số 51-CT/TW, ngày 9/3/1995 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VIII và sự chỉ đạo của Huyện ủy Phú Bình, ngày 20/12/1995, Đảng bộ xã Đồng Liên tổ chức Đại hội lần thứ XIX, nhiệm kỳ 1996 - 2000. Đại hội nghiêm túc đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XVIII, đề ra mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ mới, trọng tâm là: giữ vững ổn định chính trị, tăng cường khối đoàn kết, thống nhất trong

Đảng; tập trung phát triển kinh tế với cơ cấu nông nghiệp - tiểu thủ công nghiệp - dịch vụ hợp lý, khuyến khích phát triển tiểu thủ công nghiệp để tăng thu nhập, giải quyết việc làm, khuyến khích phát triển dịch vụ; nâng cao chất lượng y tế, giáo dục và đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân.

Đại hội tiến hành bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới gồm 11 đồng chí. Tại Hội nghị lần thứ nhất, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí, đồng chí Nguyễn Hữu Sự được bầu làm Bí thư Đảng ủy; đồng chí Nguyễn Văn Thành được bầu làm Phó Bí thư; đồng chí Đặng Ngọc Quang - Ủy viên Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy.

Dưới ánh sáng Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII của Đảng, nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp, trong 5 năm (1996 - 2000), cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Đồng Liên không ngừng phấn đấu vượt qua khó khăn, giữ vững ổn định an ninh chính trị, đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội.

Đảng bộ xã triển khai tập trung nghiên cứu những nội dung chủ yếu về quan điểm, đường lối và chủ trương của Đảng trên các mặt kinh tế, chính trị, an ninh - quốc phòng. Thực hiện chủ trương đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn, được sự hỗ trợ của Nhà nước và huy động được sự đóng góp của nhân dân (nhân dân đóng góp 50%), xã đã tiến hành xây dựng hệ thống điện, đường, trường, trạm. Đây là giai đoạn đột phá về thủy lợi do có điện, hoàn chỉnh mạng lưới điện và hệ thống trạm bơm,

kênh mương. Từ chỗ chỉ có các máy bơm dầu, 1 máy bơm điện cùng hệ thống mương máng chấp vá, nay xã đã có các trạm bơm điện cùng hệ thống kênh mương tương đối hoàn chỉnh, đủ khả năng cung cấp nước cho phần lớn nhu cầu sản xuất.

Trong thời gian này, tình hình thời tiết khắc nghiệt, đặc biệt vào năm 1996, rét đậm và hạn hán kéo dài đã làm cho thời vụ gieo cấy lúa xuân bị chậm lại, một số diện tích lúa chiêm xuân chết. Trước tình hình trên, Đảng ủy đã chỉ đạo nhân dân khắc phục khó khăn, tích cực thâm canh tăng năng suất lúa chiêm xuân. Nhờ sự chỉ đạo sát sao, diện tích, năng suất và sản lượng lúa đều tăng so với kế hoạch đề ra. Đặc biệt, từ năm 1998, xã đưa giống mới CR203 vào gieo cấy, năm 1999, đưa hệ thống trạm bơm vào hoạt động, đảm bảo nước cấy hai vụ. Diện tích gieo cấy lúa trong toàn xã năm 1996 là 197,9ha, năm 1998 tăng lên 210ha, đến năm 1999 tăng lên 267ha và đến năm 2000 đạt 295,4ha. Năng suất lúa qua các năm cũng tăng dần lên. Năm 1996, năng suất lúa cả năm đạt 33,17 tạ/ha, sản lượng lúa cả năm đạt 656,6 tấn. Đến năm 2000, năng suất lúa cả năm đạt 38,21 tạ/ha, sản lượng lúa cả năm đạt 1.129 tấn⁽¹⁾. Ngoài cây lúa, diện tích, sản lượng các loại cây hoa màu và cây lương thực khác được duy trì và phát triển, phát huy tiềm năng vốn có của xã. Từ năm 1996 - 2000, bình quân lương thực đầu người đạt gần 400 kg/người/năm.

⁽¹⁾ Niên giám thống kê huyện Phú Bình giai đoạn 1996 - 2000.

Cùng với sự phát triển của ngành trồng trọt, ngành chăn nuôi cũng có những bước phát triển mới, tạo điều kiện giải quyết việc làm tại chỗ và nâng cao thu nhập cho người nông dân. Hằng năm, Đảng ủy ban hành các nghị quyết thúc đẩy phát triển ngành chăn nuôi theo hướng đa dạng, mạnh dạn đưa tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất. Công tác thú y, phòng, chống dịch bệnh cho đàn gia súc, gia cầm thường xuyên được chú trọng. Đội ngũ cán bộ thú y luôn chủ động hướng dẫn nhân dân kỹ thuật xây dựng chuồng trại, tiêm phòng dịch bệnh theo kế hoạch, tổ chức triển khai ngăn chặn kịp thời khi dịch bệnh xảy ra. Vì vậy, trên địa bàn xã không có dịch bệnh lớn. Số lượng đàn gia súc, gia cầm qua các năm đều phát triển ổn định. Năm 1996, đàn trâu, bò đạt 947 con, đến năm 2000 có 1.034 con. Năm 1996, đàn lợn có 2.505 con, đến năm 2000 có 2.800 con⁽¹⁾. Các hộ nuôi gà, vịt, ngan, ngỗng không còn chăn nuôi nhỏ lẻ để cải thiện bữa ăn hằng ngày mà đã bắt đầu mở rộng quy mô chuồng trại theo hướng sản xuất hàng hóa, thu được hiệu quả kinh tế cao.

Hoạt động sản xuất tiêu thủ công nghiệp có những bước chuyển biến tích cực. Thực hiện Chỉ thị số 657-TTg, ngày 13/9/1996 của Thủ tướng Chính phủ “Về tăng cường quản lý các cơ sở sản xuất kinh doanh công, thương nghiệp và dịch vụ ngoài quốc doanh”, Đảng ủy chỉ đạo chính quyền và các đoàn thể tổ chức vận động, khuyến khích mọi người, mọi nhà tham gia phát triển nghề phụ như nghề thợ mộc,

⁽¹⁾ Niên giám thống kê huyện Phú Bình giai đoạn 1996 - 2000.

chế biến nông sản... nhằm giải quyết việc làm lúc nông nhàn cho nhiều lao động, tăng thêm thu nhập, cải thiện đời sống cho nhân dân.

Về xây dựng cơ bản, bằng nhiều nguồn kinh phí của tập thể, cấp trên hỗ trợ, nhân dân đóng góp, xã đã tập trung đầu tư cho xây dựng cơ sở hạ tầng, góp phần thay đổi bộ mặt nông thôn, nhà tranh dột nát dần dần được thay thế bằng nhà xây mái ngói và nhà mái bằng kiên cố. Trong 5 năm (1996 - 2000), xã đã tập trung vào xây dựng các công trình đường điện thấp sáng, 7 trạm bơm điện phục vụ sản xuất, xây dựng trường Trung học cơ sở, trạm y tế, đường giao thông với tổng chiều dài 2,5km.

Công tác thu - chi ngân sách được thực hiện theo đúng dự toán, hạn chế lãng phí và sai phạm. Ủy ban nhân dân xã tập trung khai thác các nguồn thu tại địa phương với các nguồn thu chính là thu từ thuế nông nghiệp và một số dịch vụ khác như buôn bán, nấu rượu, làm đậu... Chi ngân sách đảm bảo công khai, dân chủ, tiết kiệm. Nghĩa vụ đóng góp đối với Nhà nước được thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả. Xã luôn hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao.

Song song với phát triển kinh tế, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân Đồng Liên luôn quan tâm đến việc đẩy mạnh phát triển sự nghiệp văn hóa, giáo dục, đặc biệt là thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ hai của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa VIII) về định hướng chiến lược phát triển giáo dục - đào tạo trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại

hóa và nhiệm vụ đến năm 2000 và Nghị quyết Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa VIII) về xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. Các xóm phổ biến rộng rãi quy ước xây dựng làng văn hóa, gia đình văn hóa.

Về giáo dục, quán triệt Nghị quyết Hội nghị lần thứ hai Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa VIII) số 02-NQ/HNTW, ngày 24/12/1996 về *“Định hướng chiến lược phát triển khoa học và công nghệ trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và nhiệm vụ đến năm 2000”*, Đảng ủy, chính quyền xã tăng cường chỉ đạo phát triển sự nghiệp giáo dục, coi giáo dục là quốc sách hàng đầu. Năm 1997, trường Phổ thông cơ sở Đồng Liên tách thành trường Tiểu học Đồng Liên và trường Trung học cơ sở Đồng Liên. Khi chia tách, trường Trung học cơ sở Đồng Liên có 7 lớp, 300 học sinh và 15 giáo viên. Năm 1998, Ủy ban nhân dân xã cho xây mới trường Trung học cơ sở, hạn chế tình trạng phòng học tạm bợ. Được sự hỗ trợ của huyện, xã đầu tư xây dựng với tổng kinh phí trên 500 triệu đồng. Khi đưa vào sử dụng, các phòng học đều đáp ứng các tiêu chuẩn về ánh sáng, môi trường sạch sẽ, thoáng mát để các em yên tâm học tập.

Công tác y tế, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân được Đảng ủy quan tâm chỉ đạo. Trạm y tế xã từng bước được đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ khám, chữa bệnh cho nhân dân. Đội ngũ nhân viên y tế ở các xóm được tăng cường. Hằng năm, trạm đã khám, chữa bệnh cho

hàng nghìn lượt người. Tỷ lệ trẻ em trong độ tuổi được tham gia chương trình tiêm chủng mở rộng phòng ngừa và uống vitamin A đạt 100%. Ngành y tế thực hiện có hiệu quả các chương trình y tế Quốc gia như: tiêm chủng mở rộng phòng 6 bệnh cho trẻ em, chương trình phòng, chống bệnh bại liệt đạt 100%; uống vitamin A phòng, chống mù lòa đạt 100%. Trạm y tế xã cũng đẩy mạnh công tác quản lý, tuyên truyền và điều trị các bệnh xã hội. Công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình nhận được sự quan tâm của Đảng ủy, chính quyền cùng các đoàn thể. Hội Phụ nữ tăng cường tuyên truyền đến các chị em về lợi ích khi thực hiện kế hoạch hóa gia đình. Mạng lưới truyền thông dân số được phổ biến rộng rãi, tạo điều kiện cho công tác kế hoạch hóa gia đình đạt hiệu quả. Vì vậy, tỉ lệ gia tăng dân số tự nhiên đã giảm từ 1,8% (năm 1996) xuống còn 1,2% (năm 2000).

Phong trào văn hóa văn nghệ và thể dục thể thao tiếp tục được duy trì với nhiều hoạt động phong phú, thiết thực. Hằng năm, Đảng bộ và chính quyền xã tổ chức tốt các chương trình kỷ niệm; chỉ đạo Ban Văn hóa và Đoàn Thanh niên tham gia nhiều giải thi đấu thể dục thể thao như: bóng chuyền, cầu lông, cờ vua... do huyện, tỉnh tổ chức và đạt giải cao. Thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa VIII) số 03-NQ/TW, ngày 16/7/1998 “*Về xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc*”, Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo các xóm xây dựng Quy ước làng văn hóa, gia

đình văn hóa. Kết quả của việc thực hiện phong trào đã tạo nên những thay đổi tích cực trong đời sống văn hóa - xã hội ở quê hương Đồng Liên. Hệ thống truyền thanh từ xã đến các xóm được củng cố, hoàn thiện. Mỗi xóm đều bố trí từ 1 đến 2 loa phát thanh, phát tin đều đặn mỗi ngày. Cán bộ văn hóa xã luôn phát huy tinh thần trách nhiệm, bảo quản tốt cơ sở vật chất, kẻ vẽ panô, áp phích phục vụ cho công tác tuyên truyền các nhiệm vụ chính trị của địa phương, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đến toàn thể nhân dân.

Phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc “*Lá lành đùm lá rách*”, Đảng ủy chỉ đạo Hội Chữ thập đỏ và các đoàn thể phát động phong trào từ thiện trong toàn thể nhân dân. Xã đã tổ chức các cuộc vận động ủng hộ nhân dân Cu-ba, ủng hộ đồng bào miền Trung chịu ảnh hưởng bởi lũ lụt, xây dựng nhà tình nghĩa... Thực hiện Nghị định số 28/CP, ngày 29/4/1995 của Chính phủ về “*Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người hoạt động cách mạng, liệt sĩ và gia đình liệt sĩ, thương binh, bệnh binh, người hoạt động trong kháng chiến, người có công với cách mạng*”, Ban Thương binh - Xã hội phối hợp cùng các đoàn thể thường xuyên thăm hỏi, động viên, tặng quà cho các thương, bệnh binh, gia đình liệt sĩ nhân kỷ niệm Ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7); đảm bảo cấp đúng, cấp đủ, kịp thời phụ cấp chế độ cho các đối tượng chính sách. Đời sống vật chất và tinh thần của các gia đình thương binh, bệnh

binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng cơ bản được ổn định, có mức sống bằng và cao hơn mức sống trung bình ở khu dân cư.

Từ khi Chính phủ ban hành Quyết định số 133/1998/QĐ-TTg, ngày 23/7/1998 về “*Phê duyệt Chương trình mục tiêu Quốc gia xóa đói, giảm nghèo trong giai đoạn 1998 - 2000*” và Quyết định số 135/1998/QĐ-TTg, ngày 31/7/1998 về “*Phê duyệt chương trình phát triển kinh tế - xã hội các xã đặc biệt khó khăn miền núi và vùng sâu, vùng xa*”, Đảng ủy và chính quyền xã xác định đây là một trong những nhiệm vụ trọng tâm. Các gia đình còn yếu về kinh tế được ưu tiên vay vốn làm ăn. Cùng với vay vốn ngân hàng, các đoàn thể dùng số vốn quỹ chưa sử dụng cho hội viên nghèo vay với lãi suất thấp. Qua vay vốn, các hộ đã sử dụng đúng mục đích, đúng đối tượng. Nhờ đó, đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân được nâng cao, tỷ lệ hộ khá, giàu của xã tăng qua từng năm, tỷ lệ hộ nghèo giảm. Số hộ xây nhà hai tầng, nhà mái bằng khang trang ngày càng nhiều. Số hộ mua xe máy, ti vi, đầu đĩa chiếm tỷ lệ từ 20 - 25%.

Quán triệt sâu sắc nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, Đảng ủy xã Đồng Liên trực tiếp chỉ đạo công tác quân sự địa phương. Hằng năm, Đảng ủy đều ra nghị quyết chuyên đề chỉ đạo xây dựng và bổ sung lực lượng dân quân đầy đủ về số lượng, tăng cường về chất lượng, sẵn sàng nhận và hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ. Công tác xây dựng cơ sở chính trị được coi trọng, đảm bảo cho thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân

vững chắc, cảnh giác âm mưu “*diễn biến hòa bình*”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch, duy trì tinh thần luôn sẵn sàng chiến đấu, trực phòng, chống bão lũ. Công tác đăng ký, khám tuyển và gọi công dân nhập ngũ được chỉ đạo chặt chẽ, đúng quy trình. Trong 5 năm (1996 - 2000), xã Đồng Liên hoàn thành 100% các chỉ tiêu đưa thanh niên lên đường nhập ngũ.

Công tác đảm bảo trị an ở khu dân cư, giữ gìn trật tự an toàn xã hội trên địa bàn nhận được sự chỉ đạo sát sao của Đảng ủy. Lực lượng công an xã được củng cố, tăng cường về số lượng và chất lượng để kịp thời đấu tranh, ngăn chặn các tệ nạn xã hội và giải quyết kịp thời các vụ việc vi phạm trên địa bàn. Tình hình chính trị, trật tự an toàn xã hội ở địa phương luôn được giữ vững ổn định.

Trong công tác xây dựng Đảng, Đảng bộ chỉ rõ để đáp ứng vai trò lãnh đạo công cuộc đổi mới ở địa phương, phải xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh, không ngừng nâng cao trình độ giác ngộ chính trị cho đảng viên, giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa, nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng bộ, đồng thời, làm tốt công tác xây dựng tổ chức cơ sở Đảng. Từ đó, Đảng bộ quan tâm lãnh đạo công tác xây dựng Đảng trên cả ba mặt: chính trị, tư tưởng và tổ chức.

Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho đảng viên có ý nghĩa và tầm quan trọng đặc biệt. Đảng bộ tập trung tổ chức cho cán bộ, đảng viên học tập, nghiên cứu Nghị quyết

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII của Đảng, Nghị quyết số 10-NQ/TW được Hội nghị lần thứ sáu (lần 2) Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa VIII) thông qua ngày 2/2/1999 “Về một số vấn đề cơ bản và cấp bách trong công tác xây dựng Đảng hiện nay”, đồng thời, quán triệt các nghị quyết của Đại hội Đảng bộ tỉnh, nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện. Mỗi đợt học tập nghị quyết của Đảng là một đợt sinh hoạt chính trị, củng cố tư tưởng, phát huy tính tự giác của cán bộ, đảng viên tham gia xây dựng nghị quyết của Đảng bộ, đóng góp ý kiến vào Văn kiện Đại hội Đảng bộ cấp trên, xây dựng chương trình hành động thực tiễn.

Thực hiện Kế hoạch số 03-KH/TW, ngày 10/2/1999 của Bộ Chính trị “Về triển khai Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6 (lần 2) và cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng”, Đảng ủy xã Đồng Liên tổ chức Hội nghị quán triệt Nghị quyết đến 100% đảng viên. Hằng năm, trên cơ sở tiêu chuẩn và mức độ hoàn thành nhiệm vụ, các chi bộ tự đánh giá, kiểm điểm, phân loại, sau đó, Đảng ủy phân tích cụ thể và đi đến thống nhất phân loại chi bộ. Từ năm 1996 đến năm 1999, Đảng bộ có 10 chi bộ nông thôn và 2 chi bộ trường học. Các chi bộ đều được Đảng bộ đánh giá đạt chi bộ khá, tốt qua các năm.

Công tác phát triển đảng viên tiếp tục được quan tâm. Trong 5 năm (1996 - 2000), Đảng bộ đã phát hiện, bồi dưỡng và kết nạp được 34 đảng viên, đưa tổng số đảng viên của Đảng bộ lên 195 đồng chí.

Đối với công tác củng cố chính quyền, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ khẳng định: Phải tăng cường hiệu quả quản lý của chính quyền, từng bước bồi dưỡng đội ngũ cán bộ chính quyền, nâng cao hiệu quả lãnh đạo của Đảng đối với chính quyền nhằm phát huy vai trò quản lý, điều hành xã hội bằng pháp luật. Nâng cao chất lượng các kỳ họp Hội đồng nhân dân, cải tiến hình thức và nội dung tiếp xúc cử tri, thực hiện tốt chức năng quyết định và giám sát. Tăng cường vai trò quản lý xã hội của Ủy ban nhân dân, giải quyết kịp thời đơn, thư kiến nghị của nhân dân. Đẩy mạnh thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở, thường xuyên củng cố, kiện toàn bộ máy.

Năm 1999, Đảng bộ xã lãnh đạo thực hiện thành công cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 1999 - 2004 với tỷ lệ cử tri đi bầu đạt 99%. Tại kỳ họp thứ nhất, Hội đồng nhân dân xã bầu đồng chí Nguyễn Hữu Sự làm Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã, đồng chí Nguyễn Văn Thành làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Hội đồng nhân dân xã không ngừng cải tiến và nâng cao chất lượng các kỳ họp, đề ra nghị quyết sát với tình hình địa phương, chú trọng thực hiện việc chất vấn của đại biểu Hội đồng nhân dân và ý kiến trả lời của các thành viên Ủy ban nhân dân xã ngay trong mỗi kỳ họp. Công tác phối hợp với Mặt trận Tổ quốc trong việc tổ chức tiếp xúc cử tri chặt chẽ và hiệu quả hơn. Nhờ chăm lo bồi dưỡng đội ngũ cán bộ và chỉ đạo sâu sát nên Ủy ban nhân dân xã ngày càng nâng cao hiệu lực quản lý, điều hành xã hội.

Mặt trận Tổ quốc xã tích cực phát huy vai trò xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân trong sự nghiệp đổi mới, vận động các tầng lớp nhân dân tích cực hưởng ứng cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư*”, giúp nhau phát triển kinh tế, tham gia ủng hộ đồng bào chịu ảnh hưởng bởi bão, lụt, thực hiện tốt phong trào “*Đền ơn đáp nghĩa*”. Đồng thời, Mặt trận Tổ quốc động viên các tầng lớp nhân dân chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đưa nghị quyết của Đảng vào cuộc sống, góp phần xây dựng Đảng, chính quyền và các đoàn thể quần chúng vững mạnh.

Đoàn Thanh niên tổ chức triển khai các phong trào “*Tuổi trẻ giữ nước*”, “*Thanh niên lập nghiệp*” tới 100% các chi đoàn và được đoàn viên, thanh niên nhiệt tình hưởng ứng. Đoàn tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho thanh, thiếu niên thông qua nhiều hoạt động phong phú và ý nghĩa như: Tổ chức các buổi nói chuyện tọa đàm, giao lưu với các thế hệ cán bộ Đoàn tại địa phương; tổ chức các hoạt động tình nguyện vì cuộc sống cộng đồng; các đêm giao lưu văn nghệ với chủ đề “*Hát cho đồng bào tôi nghe*”; duy trì sinh hoạt hè trên địa bàn các khu dân cư nhằm quản lý, giáo dục và tạo sân chơi lành mạnh cho các em thiếu nhi trên địa bàn... Bên cạnh đó, Đoàn Thanh niên luôn phát huy sức mạnh của tuổi trẻ, là lực lượng đi đầu trong việc đưa các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, tích cực tuyên truyền, vận động nhân dân xây dựng nếp sống văn hóa.

Hội Liên hiệp Phụ nữ xã tổ chức tuyên truyền, vận động chị em tham gia các phong trào “*Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, nuôi dạy con tốt, xây dựng gia đình hạnh phúc*”, “*Phụ nữ giúp nhau phát triển kinh tế gia đình, cần, kiệm xây dựng đất nước*”, thực hiện tốt công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình, hăng hái tham gia cải tiến kỹ thuật canh tác, phát triển sản xuất, phấn đấu tăng thu nhập, nâng cao chất lượng cuộc sống. Đến năm 2000, Hội đã phát triển mạnh với 512 hội viên và đi đầu trong các phong trào, góp phần tích cực vào thực hiện nhiệm vụ xây dựng quê hương.

Hội Nông dân đẩy mạnh tuyên truyền, vận động hội viên tích cực lao động sản xuất, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật trong việc phát triển kinh tế, đẩy mạnh xóa đói, giảm nghèo, góp phần thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị của địa phương. Năm 2000, Hội có 650 hội viên, sinh hoạt tại 10 chi hội.

Hội viên Hội Cựu chiến binh phát huy truyền thống “*Bộ đội Cụ Hồ*”, tích cực tham gia bảo vệ an ninh trật tự, xây dựng tình đoàn kết và thực hiện phong trào xây dựng đời sống văn hóa, 100% hội viên hăng hái tham gia lao động, sản xuất và cùng gia đình đẩy mạnh phát triển kinh tế. Vào những dịp kỷ niệm, những ngày lễ lớn của dân tộc, Ban Chấp hành Hội kết hợp với các tổ chức đoàn thể tổ chức các buổi tọa đàm ôn lại truyền thống hào hùng của dân tộc. Qua đó, giáo dục truyền thống yêu nước, chủ nghĩa anh hùng cách mạng cho thế hệ trẻ.

Sau 5 năm thực hiện nhiệm vụ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, Đảng bộ xã Đồng Liên đã lãnh đạo nhân dân đạt được nhiều kết quả quan trọng. Kinh tế có bước phát triển khá, cơ cấu dần chuyển dịch theo xu hướng chung của đất nước. Đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân được nâng lên rõ rệt. Những thành tựu đã đạt được và cả những mặt còn hạn chế trong quá trình lãnh đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XIX, nhiệm kỳ 1996 - 2000 đặt nền tảng quan trọng, đồng thời, đem lại những kinh nghiệm quý báu để Đảng bộ tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo, góp phần thúc đẩy sự nghiệp đổi mới, phát triển kinh tế - xã hội địa phương những năm đầu thế kỷ XXI.

II. Lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội theo hướng công nghiệp hóa - hiện đại hóa (2000 - 2005)

Thực hiện Chỉ thị số 54-CT/TW, ngày 22/5/2000 của Bộ Chính trị và Chỉ thị số 31-CT/TU, ngày 24/6/2000 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên về *“Tổ chức đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng”*, dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy Phú Bình, ngày 22/9/2000, Đại hội Đảng bộ xã Đồng Liên lần thứ XX, nhiệm kỳ 2000 - 2005 được tổ chức tại hội trường Ủy ban nhân dân xã. Đại hội nghiêm túc đánh giá hoạt động của nhiệm kỳ trước, đồng thời đề ra phương hướng, nhiệm vụ trong nhiệm kỳ mới: Phát huy nội lực, tranh thủ thời cơ thu hút đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, thực hiện chuyển

dịch cơ cấu kinh tế theo hướng sản xuất hàng hóa. Phân đầu tăng trưởng kinh tế với nhịp độ khá, bền vững, gắn kết với phát triển văn hóa - xã hội, thực hiện tốt công tác giảm nghèo, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân. Tăng cường củng cố quốc phòng - an ninh; giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội; xây dựng Đảng, chính quyền, đoàn thể vững mạnh. Đại hội xác định mục tiêu tổng quát đến năm 2005 là: *“Phát huy truyền thống đoàn kết của Đảng bộ và nhân dân các dân tộc trong xã, phát huy nội lực, tranh thủ sự đầu tư, giúp đỡ của tỉnh, huyện. Tích cực chuyển dịch cơ cấu kinh tế. Tăng nhanh về kinh tế, củng cố vững chắc an ninh - quốc phòng, xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh”*⁽¹⁾.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới gồm 13 đồng chí. Tại Hội nghị lần thứ nhất, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí, đồng chí Đặng Ngọc Quang được bầu làm Bí thư Đảng ủy; đồng chí Nguyễn Văn Thành được bầu làm Phó Bí thư; đồng chí Phạm Hùng Hưng - Ủy viên Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy.

Quán triệt tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX, dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy Phú Bình, Đảng bộ xã Đồng Liên lãnh đạo nhân dân phát huy tiềm năng, thế mạnh của địa phương, quyết tâm phấn đấu hoàn thành thắng lợi các nhiệm vụ đã đề ra.

⁽¹⁾ Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa XX tại Đại hội Đảng bộ xã Đồng Liên lần thứ XXI, nhiệm kỳ 2005 - 2010.

Sau 5 năm thực hiện phát triển kinh tế, đa số các lĩnh vực hoạt động của xã đều đạt và vượt kế hoạch. Kinh tế có những chuyển biến tích cực theo hướng đẩy mạnh chăn nuôi, thu hút nhiều lao động tham gia sản xuất. Tổng giá trị thu nhập năm 2001 đạt hơn 8,5 tỷ đồng, năm 2005 đạt 17,5 tỷ đồng. Bình quân thu nhập đầu người năm 2001 đạt 2.016.000 đồng/người, năm 2005 đạt 4.000.000 đồng/người. Bình quân lương thực đầu người năm sau cao hơn năm trước, năm 2001 là 355 kg/người, đến năm 2005 đạt 404 kg/người⁽¹⁾.

Sản xuất nông nghiệp được xác định là ngành sản xuất chính của địa phương. Muốn nông nghiệp phát triển, Đảng bộ đặc biệt quan tâm đến công tác thủy lợi như vận động nhân dân chủ động trong việc tưới tiêu, huy động sức dân hoàn thành 6.124m nương cứng, xây dựng 10 trạm bơm để đảm bảo tưới tiêu cho diện tích lúa hai vụ và một số diện tích hoa màu. Nhờ vậy, việc điều tiết nước cho các cánh đồng được đảm bảo thuận lợi. Năm 2001, diện tích cấy lúa cả năm đạt 305,3ha, đến năm 2005 là 303ha. Tuy diện tích cấy lúa giảm nhưng sản lượng lúa hằng năm có chiều hướng gia tăng. Năm 2001, sản lượng lúa cả năm đạt 1.182 tấn⁽²⁾, đến năm 2005 đạt 1.297 tấn⁽³⁾. Tổng sản lượng lương thực

⁽¹⁾ Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa XX tại Đại hội Đảng bộ xã Đồng Liên lần thứ XXI, nhiệm kỳ 2005 - 2010, tháng 5/2005, tr.2.

⁽²⁾ Phòng Thống kê huyện Phú Bình, *Niên giám thống kê huyện Phú Bình, giai đoạn 2000 - 2003*.

⁽³⁾ Phòng Thống kê huyện Phú Bình, *Niên giám thống kê huyện Phú Bình, giai đoạn 2002 - 2006*, tr.27.

có hạt năm 2001 là 1.506 tấn, đến năm 2005 là 1.754 tấn (tăng 16,46%)⁽¹⁾.

Từ lợi thế có vị trí gần thành phố Thái Nguyên - một thị trường tiêu thụ nông sản rộng lớn nên Đảng ủy xã đã chủ động lãnh đạo nhân dân đưa một số giống cây như: dưa leo, ngô nếp, lạc, đậu (đỗ) và cây ăn quả, cây nhiên liệu có giá trị kinh tế cao vào gieo trồng ở những nơi có thổ nhưỡng phù hợp. Kinh tế vườn đồi là một trong những thế mạnh của xã được Đảng bộ, chính quyền quan tâm. Đảng ủy chủ trương cải tạo vườn tạp, quy hoạch sang trồng cây ăn quả, trồng cây nhiên liệu. Với tổng số 130,62ha cần cải tạo, xã đã trồng được 82ha cây ăn quả (trong đó có 71ha đã cho thu hoạch) và 24ha cây nhiên liệu⁽²⁾.

Trong những năm 2000 - 2005, dịch cúm gia cầm bùng phát tại nhiều địa phương trong cả nước. Trước tình hình đó, Đảng ủy và Ủy ban nhân dân xã kịp thời có những giải pháp tổ chức phòng, chống dịch bệnh thâm nhập. Hoạt động chăn nuôi có bước chuyển dịch theo hướng gia trại, trang trại. Năm 2001, đàn bò của xã có 769 con, đến năm 2005 tăng lên 1.107 con. Thịt lợn hơi xuất chuồng tăng 12,6%. Do nạn chuột hoành hành gây thiệt hại khoảng 20% diện tích lúa, có ruộng thiệt hại từ 50 - 60% diện tích, trong khi

⁽¹⁾ Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa XX tại Đại hội Đảng bộ xã Đồng Liên lần thứ XXI, nhiệm kỳ 2005 - 2010, tháng 5/2005, tr.2.

⁽²⁾ Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa XX tại Đại hội Đảng bộ xã Đồng Liên lần thứ XXI, nhiệm kỳ 2005 - 2010, tháng 5/2005, tr.3.

thuốc diệt chuột của Trung Quốc quá độc hại cho người và gia súc nên Đảng bộ đã phát động mỗi nhà nuôi một con mèo để ngăn chặn nạn chuột phá hoại. Cùng với chăn nuôi gia súc, gia cầm, nhân dân còn tận dụng diện tích mặt nước để nuôi trồng thủy sản. Đến năm 2005, diện tích mặt nước nuôi trồng thủy sản của xã đạt 10,22ha⁽¹⁾. Thu nhập từ ngành chăn nuôi chiếm khoảng 40% tổng thu nhập⁽²⁾.

Để tạo điều kiện cho các hoạt động sản xuất tiêu thụ công nghiệp và dịch vụ phát triển, thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/HU, ngày 3/1/2002 của Huyện ủy về “*Phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ huyện Phú Bình giai đoạn 2002 - 2005*”, Đảng bộ đã lãnh đạo, đề ra chủ trương khuyến khích các hoạt động sản xuất kinh doanh, tập trung vào các ngành, nghề như: làm gạch, khai thác cát sỏi, xẻ gỗ, xay xát gạo, đúc, rèn, may mặc, sửa chữa cơ khí nhỏ, làm đậu phụ, nấu rượu, sản xuất vật liệu xây dựng, làm mộc, chế biến lâm sản, vận tải,... mang lại giá trị ước đạt 700 triệu đồng. Toàn xã có khoảng 30 hộ kinh doanh, thu nhập bình quân trong 5 năm đạt khoảng 900 triệu đồng⁽³⁾, đáp ứng phần nào về giải quyết công ăn việc làm và nâng cao thu nhập cho nhân dân. Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp

⁽¹⁾ Phòng thống kê huyện Phú Bình, *Niên giám thống kê huyện Phú Bình, giai đoạn 2002 - 2006*.

⁽²⁾ Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa XX tại Đại hội Đảng bộ xã Đồng Liên lần thứ XXI, nhiệm kỳ 2005 - 2010, tháng 5/2005, tr.3.

⁽³⁾ Báo cáo của Đảng bộ xã Đồng Liên về một số nhiệm vụ trọng tâm và giải pháp lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2006 - 2010.

đã cung cấp 390 tấn phân các loại, 3,25 tấn lúa giống, 3,45 tấn ngô giống và tiêu thụ sản phẩm cho nhân dân. Mạng lưới dịch vụ phát triển đáp ứng cơ bản nhu cầu của nhân dân trên địa bàn xã.

Đảng ủy xã chỉ đạo đầu tư cho công tác xây dựng cơ bản theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, trọng tâm là các công trình phục vụ dân sinh, thúc đẩy sự phát triển kinh tế của địa phương như: đường giao thông, trường học, trạm y tế, nhà trẻ, bưu điện. Năm 2000, 100% hộ dân trong xã được sử dụng điện lưới Quốc gia. Đa số các dự án xây dựng trên địa bàn được quản lý chặt chẽ, đầu tư đúng mục đích, đem lại hiệu quả sử dụng cao. Các công trình khi đi vào sử dụng đã góp phần thay đổi diện mạo quê hương Đồng Liên ngày càng khang trang, hiện đại. Tuy nhiên, còn có một số dự án đầu tư chưa đúng mục đích sử dụng, địa điểm xây dựng chưa phù hợp (như trạm bơm Đá Gân) đã gây thất thoát tiền của và sức lao động của nhân dân.

Các hoạt động thu - chi tài chính đảm bảo chi đúng, chi đủ, đúng luật ngân sách, không xảy ra hiện tượng lãng phí, chi sai mục đích gây thất thoát, phục vụ kịp thời các yêu cầu công việc của địa phương. Năm 2001, tổng thu ngân sách của xã đạt 471.069.095 đồng, tổng chi là 471.069.095 đồng; năm 2005, tổng thu đạt 527.000.000 đồng, tổng chi là 527.000.000 đồng⁽¹⁾.

⁽¹⁾ Báo cáo về một số nhiệm vụ trọng tâm và giải pháp lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội của Đảng bộ xã Đồng Liên giai đoạn 2006 - 2010.

Công tác xóa đói, giảm nghèo tiếp tục được đẩy mạnh. Đảng bộ, chính quyền xã triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách xã hội để hỗ trợ và giúp đỡ người nghèo, gia đình có hoàn cảnh khó khăn; thường xuyên quan tâm tới các chương trình giải quyết việc làm cho người lao động. Năm 2001, toàn xã có 221 hộ nghèo, đến năm 2005, toàn xã chỉ còn 39 hộ⁽¹⁾. Phát huy truyền thống “*uống nước nhớ nguồn*”, bằng các hành động thiết thực, Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã đã chỉ đạo xây dựng được 3 nhà đại đoàn kết trị giá trên 30 triệu đồng, tặng quà cho các đối tượng và gia đình chính sách với trị giá hơn 9 triệu đồng. Hoạt động quyên góp, ủng hộ đồng bào bị ảnh hưởng bởi thiên tai, lũ lụt ở miền Trung được Đảng bộ lãnh đạo hoàn thành 100% chỉ tiêu được giao.

Phong trào văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao được duy trì với nhiều hình thức phong phú, thu hút đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia, góp phần tạo nên không khí vui tươi, lành mạnh. Hưởng ứng phong trào “*Toàn dân tập luyện thể thao theo gương Bác Hồ vĩ đại*”, các câu lạc bộ bóng đá, bóng chuyền, cầu lông... được phát triển rộng khắp, thường xuyên luyện tập và tham gia giao hữu với các xã bạn. Ban Văn hóa xã cùng với Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên tích cực tham gia các hội thi do huyện, tỉnh tổ chức và đạt được nhiều thành tích. Hệ thống truyền thanh được duy

⁽¹⁾ Báo cáo về một số nhiệm vụ trọng tâm và giải pháp lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội của Đảng bộ xã Đồng Liên giai đoạn 2006 - 2010.

trì hoạt động đều đặn hai buổi mỗi ngày, làm tốt nhiệm vụ tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đến nhân dân, đặc biệt đã hoàn thành tốt nhiệm vụ đưa tin, tuyên truyền về cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XI, nhiệm kỳ 2002 - 2007 diễn ra ngày 19/5/2002 và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2004 - 2009 (tháng 5/2004). Việc thực hiện nếp sống văn hóa mới trong việc cưới, việc tang và lễ hội có tiến bộ. Xã tổ chức nhiều chương trình liên hoan văn nghệ phục vụ các hội thi, ngày lễ, ngày Tết với nội dung phong phú, đạt chất lượng cao. Cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư*” gắn liền với cuộc vận động xây dựng gia đình văn hóa, làng văn hóa, xóm văn hóa, cơ quan văn hóa được nhân dân đồng tình ủng hộ, ngày càng đi vào chiều sâu và đạt kết quả tốt. Kết quả cuộc vận động đã góp phần giữ vững và phát huy truyền thống tốt đẹp của nhiều gia đình, dòng họ, khu dân cư; đẩy lùi hủ tục, tệ nạn xã hội trên địa bàn. Trong giai đoạn này, xã có xóm Xuân Đám được công nhận làng văn hóa cấp huyện; 6 xóm đạt khu dân cư tiên tiến cấp huyện; 870/943 hộ đạt tiêu chuẩn gia đình văn hóa; 10/10 xóm có đất để xây nhà văn hóa, sân vui chơi cho thanh, thiếu niên, trong đó có hai xóm Đồng Tân và Xuân Đám đã hoàn thành xây dựng nhà văn hóa đạt chuẩn.

Công tác giáo dục được cấp ủy Đảng, chính quyền cùng các đoàn thể đặc biệt quan tâm. Năm 2000, 8 phòng học nhà

hai tầng trường Trung học cơ sở được kiên cố hóa. Nhà hiệu bộ, 4 phòng học trường Tiểu học và nhà trẻ cũng được xây dựng hoàn chỉnh. Đến năm 2005, hệ thống giáo dục từ mầm non, tiểu học đến trung học cơ sở đều được nâng cao về chất lượng dạy và học. Các thầy, cô giáo đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi ngày càng nhiều. Công tác phổ cập giáo dục đúng độ tuổi ở các cấp học được duy trì. Trong 5 năm, xã có 40 em thi đỗ vào các trường đại học, cao đẳng. Kết quả lên lớp bình quân hằng năm đạt 100%. Năm 2003, xã hoàn thành chương trình phổ cập giáo dục trung học cơ sở.

Thực hiện Nghị quyết chuyên đề số 12-NQ/ĐU, ngày 16/5/2001 của Đảng ủy xã “Về tăng cường và bảo vệ sức khỏe cho nhân dân”, công tác y tế có nhiều khởi sắc. Trang thiết bị và thuốc men của trạm y tế cơ bản đáp ứng nhu cầu khám, chữa bệnh cho nhân dân. Đến năm 2005, toàn bộ 10/10 xóm của xã có đội ngũ nhân viên y tế phục vụ, hoàn thành tốt mọi chương trình y tế Quốc gia trên địa bàn. Trong 5 năm, trạm đã khám và chữa bệnh cho 20.000 lượt người, ngăn chặn dịch bệnh xảy ra trên địa bàn, loại trừ hoàn toàn bệnh phong, bệnh lao.

Công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình đạt hiệu quả cao, góp phần giữ vững tỷ lệ gia tăng dân số luôn ở mức 1%. Nhờ những phấn đấu chung của toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã, năm 2005, xã Đồng Liên được Ủy ban nhân dân tỉnh công nhận đạt chuẩn Quốc gia giai đoạn I về y tế.

Quán triệt sâu sắc Nghị quyết số 08 của Bộ Chính trị về bảo vệ an ninh Quốc gia, Đồng Liên đã chú trọng tới công tác đảm bảo an ninh thôn xóm, trật tự an toàn xã hội. Công an xã tăng cường tuyên truyền pháp luật, củng cố tổ chức và nâng cao năng lực của cán bộ công an; kịp thời nắm bắt và xử lý nghiêm minh, đúng pháp luật các vụ việc như mại dâm, ma túy, cờ bạc, trộm cắp tài sản... Nhờ làm tốt công tác hòa giải ngay từ cơ sở nên đơn, thư và những mâu thuẫn trong nhân dân được giải quyết thỏa đáng, chỉ có một số ít đơn, thư vượt thẩm quyền được chuyển lên cấp trên. Trong nhiệm kỳ, Đảng ủy đã ban hành Kế hoạch số 05-KH/ĐU, ngày 23/8/2002 về “*Phòng, chống ma túy trên địa bàn xã*”, tổ chức ra quân triệt phá thành công 6 tụ điểm mua bán chất ma túy, bắt giữ 16 đối tượng các loại, tổ chức cho 30 lượt người cai nghiện tại cộng đồng⁽¹⁾. Đặc biệt, trong giai đoạn này, trên địa bàn xã xuất hiện một băng nhóm nghiện ngập, trộm cắp thường xuyên tụ tập tại cầu Ba Đa. Công an xã đã phối hợp chặt chẽ với công an xã Huống Thượng và công an phường Cam Giá tập trung triệt phá tụ điểm băng nhóm này⁽²⁾. Công an xã cũng phối hợp với dân quân, Đoàn Thanh niên phát động phong trào dọn vệ sinh, kim tiêm, làm sạch môi trường. Cùng với việc phòng, chống ma túy, các đối tượng cạy phá đường tàu đều bị bắt giữ, xử lý nghiêm minh.

⁽¹⁾ Năm 2005, trên địa bàn xã còn 29/40 đối tượng nghiện có hồ sơ quản lý so với năm 2001. Ngoài ra, xã còn nhiều đối tượng khác chưa có hồ sơ quản lý.

⁽²⁾ Vì là xã tiếp giáp với phường Cam Giá và xã Huống Thượng nên các đối tượng đã lợi dụng làm địa bàn buôn bán ma túy, cướp giật.

Công tác quân sự, quốc phòng được xác định là một nhiệm vụ quan trọng nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị và toàn thể nhân dân. Thực hiện Pháp lệnh 19/2004/PL-UBTVQH11, ngày 29/4/2004 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội “Về dân quân tự vệ”, Đảng bộ tổ chức xây dựng lực lượng tự vệ biên chế theo hướng tinh gọn, đảm bảo đủ số lượng, đạt chất lượng khá, giỏi. Hoạt động huấn luyện diễn tập, hội thao được đổi mới thiết thực, phù hợp với tình hình địa phương, đảm bảo lực lượng vũ trang có đủ khả năng cơ động, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ khi có tình huống xảy ra. Về công tác tuyển quân, xã đã hoàn thành 100% chỉ tiêu nghĩa vụ quân sự trên giao với 35 thanh niên nhập ngũ trong 5 năm (2001 - 2005); đồng thời, tổ chức huấn luyện 400 lượt dân quân tự vệ sẵn sàng chiến đấu, kết hợp với lực lượng công an xã tuần tra canh gác trên địa bàn, hoàn thành tốt nhiệm vụ bảo vệ Đảng, chính quyền và bảo vệ nhân dân. Xã được huyện đánh giá là đơn vị hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Khối nội chính kết hợp với các đoàn thể và tổ hòa giải ở các xóm giải quyết kịp thời vướng mắc của nhân dân. Từ năm 2001 - 2005, khối đã giải quyết triệt để 23 đơn, thư khiếu kiện, không có đơn, thư vượt cấp và thực hiện tốt công tác phổ biến Quy chế dân chủ ở cơ sở.

Trước tình hình thế giới có nhiều diễn biến phức tạp, đặc biệt, trong thời kỳ đất nước đang đẩy nhanh chiến lược xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội theo hướng công nghiệp

hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế, Đảng bộ đặc biệt chú trọng đến công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, đảng viên và nhân dân. Đảng bộ tổ chức học tập, quán triệt Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng, các nghị quyết, kết luận Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương khóa IX và học tập 10 chuyên đề về tư tưởng Hồ Chí Minh. Tỷ lệ đảng viên tham gia học tập đạt từ 77% - 85%. Bên cạnh đó, Đảng bộ còn tổ chức tuyên truyền, vận động cán bộ, đảng viên, hội viên, đoàn viên thực hiện các nghị quyết của Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng, của Tỉnh ủy, Huyện ủy về công tác Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh, công tác dân tộc, tôn giáo, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình và trẻ em, đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước. Sau khi quán triệt các chỉ thị, nghị quyết, Đảng ủy đề ra chương trình hành động cụ thể trên các lĩnh vực, đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân; xây dựng, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân, tạo ra sự chuyển biến rõ rệt để đảng viên và nhân dân tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, vào công cuộc đổi mới, kiên định con đường đi lên chủ nghĩa xã hội. Đảng bộ đã tổ chức 24 buổi sinh hoạt chính trị với trên 85% số đảng viên tham gia. Đảng ủy ban hành 63 nghị quyết, 3 nghị quyết chuyên đề, 6 chương trình hành động để trực tiếp chỉ đạo những vấn đề quan trọng nhằm thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị Đảng bộ đề ra.

Đối với công tác tổ chức cán bộ, Đảng bộ đã quan tâm, sắp xếp bộ máy tổ chức trong hệ thống chính trị. Trong 5 năm, Đảng ủy cử 10 đồng chí đi học văn hóa; 6 đồng chí đi học trung cấp lý luận chính trị; 6 đồng chí đi học trung cấp chuyên môn; 4 đồng chí đi học sơ cấp chính trị; cử 205 lượt cán bộ các đoàn thể, Bí thư chi bộ, trưởng xóm, Chủ nhiệm hợp tác xã đi bồi dưỡng, tập huấn hằng năm⁽¹⁾. Thông qua các cuộc tập huấn và học tập, năng lực chuyên môn cũng như tư cách đạo đức của đội ngũ cán bộ được nâng lên nhiều hơn. Nguyên tắc “Tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách” và “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân lao động làm chủ” đã khơi dậy được tiềm năng trong nhân dân, phát huy được sức mạnh tổng hợp để hoàn thành nhiệm vụ chính trị chung của Đảng bộ.

Công tác phát triển đảng được chú trọng, các chi bộ, các tổ chức đoàn thể thông qua các phong trào hoạt động đã phát hiện những quần chúng ưu tú để bồi dưỡng kết nạp Đảng. Trong nhiệm kỳ, Đảng bộ đã kết nạp được 40 đảng viên, nâng tổng số đảng viên trong toàn Đảng bộ lên 227 đồng chí.

Tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương VI (lần 2) và sự chỉ đạo của Huyện ủy Phú Bình, các hoạt động đánh giá, kiểm điểm, phân loại tổ chức Đảng và đảng viên được diễn ra nghiêm túc, đúng quy định trên cơ sở lấy chất lượng

⁽¹⁾ Chương trình nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của các Chi bộ thuộc Đảng bộ xã Đồng Liên trong giai đoạn 2006 - 2010.

hoàn thành nhiệm vụ làm thước đo. Việc đánh giá, phân loại chất lượng đảng viên và chi bộ được tiến hành hằng năm, nhiều năm liền Đảng bộ đều đạt trong sạch, vững mạnh. Năm 2001, Đảng bộ có 11/12 chi bộ đạt trong sạch, vững mạnh; 1/12 chi bộ đạt khá; 91,13% đảng viên đạt loại tốt; Đảng bộ đạt trong sạch, vững mạnh. Năm 2002, Đảng bộ có 11/12 chi bộ đạt trong sạch, vững mạnh; 1/12 chi bộ đạt khá; 75,62% đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ; Đảng bộ đạt trong sạch, vững mạnh. Năm 2004, Đảng bộ có 9/13 chi bộ đạt trong sạch, vững mạnh; 3/13 chi bộ đạt khá; 1/13 chi bộ yếu kém; 62% đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ (trong đó có 35 đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ); Đảng bộ đạt “*hoàn thành nhiệm vụ*”⁽¹⁾.

Để đảm bảo sự trong sạch, vững mạnh của Đảng, công tác kiểm tra được coi trọng và tiến hành thường xuyên. Hằng năm, các đoàn kiểm tra đều thực hiện tốt nhiệm vụ được giao. Trong 5 năm, với phương châm kiểm tra “*Công minh, chính xác, kịp thời*”, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy đã tiến hành kiểm tra 20 cuộc đối với 13/13 chi ủy, chi bộ và 160 lượt đảng viên (trong đó, kiểm tra 4 đảng viên và 1 chi ủy có dấu hiệu vi phạm). Qua kiểm tra, nhìn chung, các chi ủy, chi bộ, đảng viên đều chấp hành nghiêm túc kế hoạch, các sai phạm được kịp thời uốn nắn và nhắc nhở. Toàn Đảng bộ có 4 đảng viên bị xóa tên, 1 chi bộ bị xử lý kỷ luật Đảng,

⁽¹⁾ Báo cáo chính trị tại Đại hội Đảng bộ xã Đồng Liên lần thứ XXI, nhiệm kỳ 2005 - 2010, tháng 5/2005, tr.9.

kỷ luật cách chức 2 đảng viên, cảnh cáo 2 đảng viên, khiển trách 3 đảng viên, giải quyết khiếu nại, tố cáo 2 đảng viên. Các trường hợp vi phạm đều được xử lý nghiêm minh, kịp thời, không để xảy ra trường hợp bị xử oan sai. Qua đó, tạo dựng được lòng tin với nhân dân.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, bộ máy chính quyền được củng cố vững mạnh, hoạt động có nhiều đổi mới. Các kỳ họp Hội đồng nhân dân và các cuộc tiếp xúc cử tri có nhiều đổi mới về nội dung và hình thức, phát huy được tính dân chủ trong thảo luận. Vai trò, trách nhiệm của các đại biểu Hội đồng nhân dân được tăng cường. Tháng 5/2004, cử tri trong xã hăng hái tham gia bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân ba cấp. Hội đồng nhân dân xã Đồng Liên khóa XVII, nhiệm kỳ 2004 - 2009 được bầu gồm 24 đại biểu⁽¹⁾. Tại kỳ họp thứ nhất, Hội đồng nhân dân xã bầu đồng chí Nguyễn Văn Quyền làm Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã, đồng chí Đỗ Văn Nghị làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã. Trong nhiệm kỳ, Hội đồng nhân dân xã đã tiếp nhận 42 đơn, thư (hòa giải tại cơ sở 35 đơn, chuyển cấp trên 7 đơn), tiến hành tổ chức 18 kỳ họp, ra 53 Nghị quyết.

Ủy ban nhân dân xã từng bước cải tiến lề lối làm việc, nêu cao tinh thần trách nhiệm của cán bộ, công chức, áp dụng cơ chế “*một cửa*” trong giải quyết công việc. Ủy ban nhân dân có nhiều cố gắng trong việc cụ thể hóa các chủ trương, nghị

⁽¹⁾ Cuối khóa còn 21 đại biểu do 2 đại biểu vi phạm kỷ luật bị bãi miễn và 1 đại biểu đi làm ăn xa xin thôi nhiệm vụ.

quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, của Đảng bộ và Hội đồng nhân dân xã thành các chương trình sát hợp với tình hình thực tế tại địa phương; thực hiện tốt Quy chế tập trung dân chủ; tập trung chỉ đạo tổ chức thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng, hằng năm, hoàn thành các chỉ tiêu giao quân, giao nộp tổng mức các sắc thuế, các chỉ tiêu đóng góp đối với Nhà nước đúng và trước thời gian quy định. Thu - chi tài chính đảm bảo nguyên tắc, khai thác triệt để các nguồn thu, tranh thủ sự hỗ trợ từ các cấp, các ngành phục vụ cho việc xây dựng cơ sở hạ tầng, thu đúng, chi đủ, đảm bảo cho công tác thu - chi thường xuyên. Ủy ban nhân dân phối hợp với Thường trực Hội đồng nhân dân và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã tổ chức tốt các cuộc tiếp xúc cử tri, các kỳ họp Hội đồng nhân dân, đặc biệt là cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XI và đại biểu Hội đồng nhân dân ba cấp đạt kết quả cao.

Mặt trận Tổ quốc tích cực phát huy vai trò xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân trong sự nghiệp đổi mới, vận động các tầng lớp nhân dân tích cực hưởng ứng phong trào *“Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”*, góp phần cùng với Đảng bộ và chính quyền phát huy ý chí tự lực tự cường, khơi dậy tiềm năng, sức mạnh của mọi người, mọi nhà và cả cộng đồng trong xây dựng quê hương. Mặt trận Tổ quốc tiếp tục đảm bảo vai trò trong các hoạt động tại địa phương. Năm 2004, Mặt trận kiện toàn hoàn chỉnh 10/10 Ban Công tác Mặt trận ở các xóm do đồng chí

Bí thư chi bộ trực tiếp làm Trưởng ban; vận động nhân dân quyên góp được hơn 3 triệu đồng quỹ các loại và ủng hộ hơn 30 triệu đồng xây dựng 3 nhà đại đoàn kết cho các đối tượng chính sách trong xã.

Đoàn Thanh niên xã tiếp tục đẩy mạnh phong trào “*Thanh niên lập nghiệp, tuổi trẻ giữ nước*”, “*Thanh niên xung kích, tình nguyện tham gia xây dựng Tổ quốc*”. Hằng năm, Đoàn tổ chức thực hiện nhiều chương trình thiết thực cho thiếu niên, nhi đồng nhân dịp tết Trung thu, ngày Quốc tế thiếu nhi (1/6); quan tâm giáo dục, tuyên truyền cho đoàn viên, thanh niên về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; phối hợp với Hội Cựu chiến binh, Ban Văn hóa - Thông tin làm tốt công tác giáo dục truyền thống cho thế hệ trẻ, công tác văn nghệ, thể dục thể thao, chăm sóc, bảo vệ trẻ em. Đoàn xã tổ chức tiếp nhận và duy trì sinh hoạt cho đội viên ở địa bàn dân cư trong dịp nghỉ hè; tổ chức lao động gây quỹ hoạt động thường xuyên bằng nhiều hình thức; thành lập Hội Liên hiệp Thanh niên cơ sở; thực hiện tốt phong trào xung kích “*Vì cuộc sống cộng đồng*”; động viên đoàn viên, thanh niên trong độ tuổi đăng ký nghĩa vụ quân sự độ tuổi 17, khám tuyển nghĩa vụ quân sự đạt 100%. Số thanh niên trúng tuyển lên đường nhập ngũ đạt 100%, không có hiện tượng bỏ ngũ, đảo ngũ. Từ năm 2001 đến năm 2004, Đoàn Thanh niên kết nạp được 230 đoàn viên, giới thiệu 60 đoàn viên ưu tú đi học lớp tìm hiểu về Đảng. Phong trào hằng năm được Huyện đoàn xếp loại vững mạnh.

Hội Phụ nữ tích cực tuyên truyền, vận động hội viên đăng ký thực hiện ba tiêu chuẩn phong trào thi đua “*Phụ nữ tích cực - phụ nữ sáng tạo - phụ nữ xây dựng gia đình hạnh phúc*”. Chị em trong Hội tiếp tục đẩy mạnh phong trào “*Phụ nữ giúp nhau phát triển kinh tế gia đình, nuôi con khỏe, dạy con ngoan*”, thực hiện tốt chính sách dân số - kế hoạch hóa gia đình. Bên cạnh đó, Hội còn mở nhiều lớp tập huấn để giúp hội viên nâng cao trình độ kiến thức trong lao động sản xuất và xây dựng gia đình văn hóa. Các hội viên của Hội thực hiện tốt 6 chương trình công tác Hội, làm nòng cốt trong việc áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, thâm canh. Hội duy trì tốt hoạt động của 11 tổ phụ nữ tiết kiệm, 6 câu lạc bộ không sinh con thứ ba. Cùng với quỹ của Ban Chấp hành Hội, Hội đã đứng ra tín chấp, vay vốn ngân hàng 1,26 tỷ đồng cho hội viên vay để phát triển kinh tế gia đình, góp phần vào việc xóa đói, giảm nghèo ở địa phương. Từ năm 2000 - 2005, Hội kết nạp được thêm 92 hội viên.

Hội Cựu chiến binh thực hiện tốt công tác chính trị, tư tưởng cho hội viên. Các nghị quyết của Trung ương và của Đảng bộ đều được Hội tổ chức cho hội viên học tập. Các lớp tập huấn, nói chuyện thời sự cho hội viên và thanh, thiếu niên được Hội tổ chức hiệu quả. Năm 2004, Hội đã quyên góp và ủng hộ hàng triệu đồng cho các hoạt động như ủng hộ Hoàng Sa, Trường Sa, đồng bào chịu ảnh hưởng bởi lũ lụt...

Hội Nông dân có nhiều đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động trên cơ sở bám sát chủ trương, đường lối của Đảng, nhiệm vụ chính trị của địa phương. Hội tích cực vận động hội viên học tập chuyên giao khoa học kỹ thuật, chuyển dịch cơ cấu kinh tế trong sản xuất nông nghiệp; đẩy mạnh phong trào thi đua “*Hộ nông dân sản xuất kinh doanh giỏi*”, “*Xóa đói, giảm nghèo*”; xây dựng quỹ hỗ trợ hội viên về giống, vốn để kinh doanh; duy trì và phát huy có hiệu quả quỹ bảo hiểm lao động; tín chấp vay Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn 380 triệu đồng, Ngân hàng Chính sách xã hội 209 triệu đồng cho hội viên vay, tạo điều kiện để nhiều gia đình hội viên vươn lên làm giàu chính đáng. Hội phối hợp với Công an xã làm điểm về chương trình đấu tranh phòng, chống tội phạm và tệ nạn ma túy. Hội còn tổ chức thành công hội thi “*Nhà nông đua tài*” hằng năm và hội thi “*Thôn nữ giỏi giang, duyên dáng, liên hoan tiếng hát đồng quê*” (năm 2005); chú trọng công tác tổ chức sinh hoạt Hội, tổ chức thực hiện tốt Chỉ thị 59-CT/TW của Bộ Chính trị. Từ năm 2001 đến năm 2004, Hội đã kết nạp được 268 hội viên, tỉ lệ hội viên là đảng viên chiếm 55%. Phong trào hằng năm của Hội được xếp loại vững mạnh, là lá cờ đầu của Hội Nông dân huyện Phú Bình.

Qua 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XX, với sự nỗ lực, phấn đấu của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân trong xã, Đồng Liên đã có những chuyển biến tích cực về mọi mặt. Kinh tế liên tục phát triển với mức tăng

trường khá. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực. Các hoạt động văn hóa - xã hội đều có tiến bộ, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được nâng lên rõ rệt. Quốc phòng - an ninh được giữ vững. Công tác xây dựng Đảng, chính quyền và các tổ chức đoàn thể đạt nhiều kết quả tốt, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân để xây dựng xã Đồng Liên ngày càng phát triển.

III. Lãnh đạo tiếp tục thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa, đẩy mạnh phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội (2005 - 2010)

Sau 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XX, nhiệm kỳ 2000 - 2005, kinh tế, văn hóa - xã hội của Đồng Liên đã có nhiều chuyển biến tích cực, đời sống nhân dân được nâng cao, hoạt động của chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể ngày càng có chiều sâu, đáp ứng được nhiệm vụ chính trị của địa phương. Bước vào thời kỳ mới, đứng trước nhiều thời cơ và thách thức mới, nhất là khi đất nước đang dần hội nhập nền kinh tế quốc tế, Đảng bộ xác định cần tiếp tục đổi mới, phát huy sức mạnh đại đoàn kết dân tộc, phát triển kinh tế - xã hội, thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn.

Thực hiện Chỉ thị số 46-CT/TW, ngày 6/12/2004 của Bộ Chính trị “*về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng*”, Chỉ thị số 36-CT/TU, ngày 15/2/2005 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên

và Chỉ thị số 15-CT/HU, ngày 21/3/2005 của Ban Thường vụ Huyện ủy Phú Bình “*về đại hội các chi bộ, Đảng bộ cơ sở*”, ngày 24/7/2005, Đảng bộ xã Đồng Liên tổ chức Đại hội Đảng bộ lần thứ XXI, nhiệm kỳ 2005 - 2010.

Với chủ đề “*Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của toàn Đảng bộ, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân, phấn đấu đến năm 2010 đưa xã Đồng Liên phát triển nhanh về mọi mặt, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện*”, Đại hội đã kiểm điểm hoạt động của nhiệm kỳ trước, thảo luận bổ sung vào Văn kiện và quyết định phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ cùng các giải pháp thực hiện phát triển kinh tế - xã hội trong 5 năm 2005 - 2010.

Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XXI được Đại hội bầu gồm 15 đồng chí. Tại Hội nghị lần thứ nhất, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 5 đồng chí. Đồng chí Nguyễn Văn Quyền được bầu làm Bí thư Đảng ủy; đồng chí Đỗ Văn Nghị - Phó Bí thư phụ trách công tác chính quyền; đồng chí Phạm Hùng Hưng - Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy; các đồng chí Nguyễn Văn Tư, Vũ Thị Thắm - Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy.

Với tinh thần đoàn kết, cần cù, lao động sáng tạo, Đảng bộ xã Đồng Liên đã tập trung khai thác, phát huy tiềm năng, nội lực, tranh thủ sự giúp đỡ của các cấp, các ngành lãnh đạo nhân dân khắc phục khó khăn, thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XXI đề ra.

Sau khi Nghị quyết Đại hội được triển khai, trên lĩnh vực kinh tế, mức tăng trưởng kinh tế của xã đã hoàn thành trước hai năm so với Nghị quyết đề ra. Tốc độ tăng trưởng bình quân 5 năm đạt 13,9%. Tổng giá trị thu nhập năm 2005 đạt trên 17 tỷ, đến năm 2009 đạt hơn 33,5 tỷ đồng. Thu nhập bình quân đầu người năm 2005 đạt 4 triệu đồng/người/năm, đến năm 2009 tăng lên đạt 7,5 triệu đồng/người/năm. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực. Giá trị chăn nuôi đạt 30%. Giá trị nông - lâm - thủy sản đạt 18%. Giá trị lao động nghề, lao động xuất khẩu, lao động tự do, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ và thu nhập khác chiếm 52%⁽¹⁾.

Trong sản xuất nông nghiệp, thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa X), nhằm tận dụng tối đa diện tích đất canh tác, tăng hệ số sử dụng đất và nâng cao thu nhập cho nhân dân, Đảng bộ, chính quyền xã tích cực hướng dẫn nhân dân chuyển dịch cơ cấu mùa vụ, cơ cấu giống cây trồng, vật nuôi theo hướng tăng diện tích xuân muộn và mùa sớm, mở rộng diện tích trồng cây vụ đông, tiếp tục đưa các giống lúa lai cho năng suất cao vào sản xuất đại trà, đẩy mạnh trồng cây ngô nếp, khoai tây, khoai lang, cà chua, đậu, lạc, dưa leo, táo xuân 21 và các loại hoa. Từ đó đã phát huy được lợi thế của một xã gần thị trường Gang Thép và thành phố Thái Nguyên, tạo nguồn thu nhập đáng kể cho các hộ gia đình. Đến năm 2008, toàn xã đã chuyển đổi trên 80% các loại giống có năng suất cao.

⁽¹⁾ Văn kiện Đại hội Đảng bộ xã Đồng Liên lần thứ XXII, nhiệm kỳ 2010 - 2015.

Toàn xã thực hiện tốt công tác thủy lợi như tiến hành nạo vét kênh mương nội đồng, nâng cấp trạm bơm đảm bảo đủ nước tưới tiêu cho cây trồng... Công tác phòng, chống thiên tai hằng năm được Đảng ủy và Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo thực hiện sát sao, đảm bảo chủ động trong những tình huống xấu nhất, hạn chế tối đa thiệt hại do thiên tai gây ra. Nhờ áp dụng đồng bộ các giải pháp nên lĩnh vực trồng trọt đã có những tiến bộ đáng kể. Sản lượng lương thực hằng năm tăng, năm 2005 đạt 1.783,8 tấn, đến năm 2009 đạt 1.933,7 tấn. Bình quân lương thực đầu người năm 2005 là 400kg/người/năm, đến năm 2009 đạt 430kg/người/năm⁽¹⁾.

Kinh tế vườn đồi có bước phát triển, đặc biệt trong việc chuyển đổi những khu rừng kém hiệu quả sang trồng rừng nguyên liệu. Trong 5 năm, xã đã chuyển đổi thành công được 45,2ha rừng kém hiệu quả sang rừng nguyên liệu và đồng thời chuyển 81ha diện tích cây ăn quả có giá trị kinh tế thấp sang trồng cây ăn quả cho giá trị kinh tế cao hơn (đạt 100% kế hoạch).

Trong chăn nuôi, công tác phòng, chống dịch bệnh cho đàn gia súc, gia cầm được quan tâm, trên địa bàn xã không có dịch bệnh xảy ra. Chăn nuôi tiếp tục phát triển theo hướng sản xuất hàng hóa. Năm 2006 - 2007, cả xã có 3 con bò giống đực lai Sind. Trong hai năm Sind hóa đàn bò, đến năm 2008, xã đã có 300 con bò lai Sind (tương đương 30% tổng đàn bò). Đàn trâu phát triển từ 400 con (năm 2005) lên

⁽¹⁾ Văn kiện Đại hội Đảng bộ xã Đồng Liên lần thứ XXII, nhiệm kỳ 2010 - 2015.

420 con (năm 2009). Tổng đàn lợn năm 2006 là 5.000 con, xuất chuồng đạt 300 tấn; năm 2009, thịt lợn xuất chuồng tăng 6%. Đàn gia cầm tăng nhanh từ 46.000 con (năm 2006) lên 55.000 con (năm 2009). Thu nhập từ chăn nuôi chiếm tới 18% tổng thu nhập của xã.

Hoạt động tiêu thủ công nghiệp tiếp tục phát triển, tập trung chủ yếu vào các nghề: mộc, sản xuất gạch, khai thác cát sỏi, xẻ gỗ, đúc, rèn, may mặc, sửa chữa cơ khí nhỏ và một số nghề phụ. Đảng ủy tập trung đề ra nhiều giải pháp, tạo điều kiện cho các hộ gia đình mở rộng các loại hình kinh doanh dịch vụ như: giải trí, vận tải, vật liệu xây dựng..., góp phần nâng cao thu nhập, ổn định đời sống nhân dân. Mạng lưới dịch vụ tăng nhanh, rộng khắp ở các xóm, bình quân hàng năm tăng 7%⁽¹⁾. Trong đó, các mặt hàng thực phẩm, hàng hóa tiêu dùng ngày càng phong phú, đa dạng, đáp ứng kịp thời nhu cầu của nhân dân.

Đảng ủy chỉ đạo Ủy ban nhân dân xã tiếp tục tranh thủ sự hỗ trợ của Nhà nước và sự ủng hộ tích cực của nhân dân để xây dựng kết cấu hạ tầng cơ sở phục vụ sản xuất và đời sống. Nhiều công trình được khởi công xây dựng và nâng cấp, hoàn thành đưa vào sử dụng như: xây dựng được 2km đường bê tông; giải tỏa mở rộng được 5km đường liên thôn; thu hút vốn đầu tư xây dựng cầu treo Đồng Liên - Hương Sơn theo hình thức BOT⁽²⁾ trị giá hơn 11 tỷ đồng; kiên cố

⁽¹⁾ Văn kiện Đại hội Đảng bộ xã Đồng Liên lần thứ XXII, nhiệm kỳ 2010 - 2015.

⁽²⁾ Hợp đồng xây dựng - kinh doanh - chuyển giao gọi tắt là hợp đồng BOT.

hóa 950m kênh mương; xây dựng được 10 phòng học của trường tiểu học; 6 phòng khu nhà hiệu bộ của trường trung học cơ sở; nhà ăn trường mầm non; xây dựng trạm y tế; nâng cấp trụ sở Ủy ban nhân dân xã; xây dựng mới 3 trạm điện 180KW, nâng cấp mới đường điện 0,4 toàn xã. Đến năm 2009, 100% số hộ dân được sử dụng điện lưới. Trong 5 năm (2005 - 2010), tổng số vốn đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng cơ sở đạt hơn 12 tỷ đồng.

Hoạt động thu - chi ngân sách những năm 2005 - 2010 có nhiều chuyển biến tích cực. Đảng ủy chỉ đạo Ủy ban nhân dân xã tăng cường các biện pháp quản lý để tăng nguồn thu cho ngân sách địa phương, thực hiện thu đúng, thu đủ. Năm 2009, tổng thu ngân sách toàn xã đạt 2.306.911.000 đồng, tăng 1.706.000.000 đồng so với năm 2005. Công tác chi ngân sách đảm bảo tiết kiệm, tập trung chi cho phát triển văn hóa, giáo dục, xây dựng cơ bản, quốc phòng - an ninh, hoạt động của các tổ chức Đảng, Mặt trận, các tổ chức đoàn thể và các nhiệm vụ chính trị khác.

Công tác giáo dục được quan tâm, cơ sở vật chất được đầu tư xây dựng ngày càng khang trang, đáp ứng yêu cầu dạy và học. Các trường học trên địa bàn xã tích cực thực hiện phong trào “*Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực*” và cuộc vận động “*Mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo*”. Chất lượng dạy và học có nhiều chuyển biến tích cực. Hằng năm, tỷ lệ học sinh lên lớp đạt 99%. Năm học 2005 - 2006, trường Tiểu học Đồng

Liên được công nhận đạt chuẩn Quốc gia mức độ I. Hội Khuyến học thường xuyên duy trì các hoạt động, hằng năm tổ chức tuyên dương, khen thưởng cho các cháu học sinh đạt thành tích cao trong học tập, các cháu trúng tuyển vào các trường đại học trong cả nước và các cháu có hoàn cảnh khó khăn vươn lên trong học tập.

Công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân tiếp tục được quan tâm. Trạm y tế tổ chức khám, chữa bệnh cho hơn 20 nghìn lượt người, thực hiện tốt các chương trình y tế, phòng, chống dịch bệnh, vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm.

Công tác dân số, gia đình và trẻ em luôn được quan tâm. Ban Dân số xã cùng đội ngũ cộng tác viên dân số tại các xóm tích cực phối hợp với các đoàn thể mở rộng các chiến dịch tuyên truyền về dân số - kế hoạch hóa gia đình, vận động các đối tượng trong độ tuổi sinh đẻ áp dụng các biện pháp tránh thai an toàn, hiệu quả. Nhờ vậy, các chỉ tiêu về dân số đều hoàn thành, tỷ lệ gia tăng dân số tự nhiên của xã giữ vững ở mức 1%.

Để phục vụ tốt hơn việc truyền tải thông tin tới nhân dân, hệ thống loa truyền thanh được nâng cấp, thường xuyên phát tin bài tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các nhiệm vụ chính trị của địa phương. Thực hiện cuộc vận động "*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư*", Ban Chỉ đạo cuộc vận động tham mưu cho cấp ủy Đảng, chính quyền triển khai đồng bộ và nhất quán nhằm xây dựng nếp sống

văn minh, đẩy lùi các hủ tục, củng cố tinh thần đoàn kết, giữ gìn và phát huy các phong tục tập quán tốt đẹp của địa phương. Nhân dân tích cực hưởng ứng việc thực hiện nếp sống văn minh, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong việc cưới, việc tang. Phong trào văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao được duy trì, phát triển phục vụ đời sống tinh thần của nhân dân. Các câu lạc bộ bóng đá, bóng bàn, cầu lông... hoạt động đều đặn, thu hút nhiều đối tượng tham gia. Ủy ban nhân dân xã chú trọng việc xây dựng thiết chế văn hóa tại các xóm. Đến năm 2010, toàn xã có 8/10 xóm có nhà văn hóa. Việc bình xét cơ quan, đơn vị, gia đình văn hóa được diễn ra công khai. Năm 2010, toàn xã có 10/10 xóm đạt danh hiệu làng văn hóa, 4/10 xóm đạt khu dân cư tiên tiến, 100% cơ quan đạt cơ quan văn hóa. Đời sống tinh thần của nhân dân ngày càng nâng cao.

Công tác đền ơn đáp nghĩa được thực hiện tốt. Hằng năm, vào dịp lễ, Tết, các đối tượng chính sách đều được Đảng ủy thăm hỏi, động viên, tặng quà và hằng tháng đều được chi trả kịp thời các chế độ. Những người có hoàn cảnh khó khăn được hỗ trợ làm nhà ở. Những việc làm trên thể hiện sự quan tâm của cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã đối với những người, những gia đình có công với cách mạng, thể hiện sự tri ân sâu sắc của thế hệ đi sau đối với sự hy sinh của thế hệ đi trước.

Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã tiếp tục quan tâm đến công tác giảm nghèo. Các tổ chức đoàn thể đẩy mạnh các

hoạt động giúp đoàn viên, hội viên giảm nghèo bằng nhiều hình thức. Từ năm 2005 đến năm 2010, xã đã giới thiệu việc làm cho 376 lao động, tạo điều kiện cho 23 lao động đi xuất khẩu, đẩy lùi các tệ nạn xã hội, góp phần ổn định trật tự trên địa bàn xã. Tỷ lệ hộ nghèo của xã giảm từ 26,97% (năm 2006) xuống còn 14,2% (năm 2009).

Quán triệt Nghị quyết Trung ương 8 (khóa IX) về “*Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới*”, Đảng ủy chỉ đạo tăng cường giáo dục quốc phòng toàn dân, nâng cao ý thức cảnh giác cách mạng cho cán bộ, đảng viên và nhân dân. Lực lượng dân quân xã được kiện toàn, đủ số lượng, thực hiện tốt công tác diễn tập chiến đấu trị an, duy trì và thực hiện nghiêm túc chế độ thường trực sẵn sàng chiến đấu, nắm chắc tình hình, không để xảy ra đột xuất, bất ngờ. Công tác đăng ký tham gia khám tuyển nghĩa vụ quân sự được thực hiện đúng độ tuổi, nghiêm túc, chặt chẽ, đúng quy trình. Trong 5 năm (2005 - 2010), toàn xã có 38 công dân nhập ngũ, hoàn thành 100% chỉ tiêu giao quân.

Hằng năm, Đảng ủy chỉ đạo đẩy mạnh công tác tuyên truyền đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội trong tình hình mới, vận động nhân dân nâng cao ý thức trách nhiệm trong đấu tranh phòng ngừa tội phạm, tham gia quản lý, giáo dục, cảm hóa người lầm lỗi tại cộng đồng dân cư. Phong trào “*Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc*” được duy trì và củng cố vững chắc. Lực lượng công an xã luôn nắm chắc tình hình địa bàn, mở nhiều đợt tấn công trấn áp tội phạm, từng bước

đẩy lùi và không để xảy ra các tụ điểm phức tạp về tệ nạn xã hội, đảm bảo trật tự an toàn giao thông. Tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội được giữ vững, tạo điều kiện thuận lợi cho việc phát triển kinh tế - xã hội.

Nhận thức được vai trò là hạt nhân lãnh đạo của hệ thống chính trị, Đảng bộ xã luôn chú trọng đến công tác xây dựng Đảng, trong đó, công tác giáo dục chính trị, tư tưởng được tiến hành thường xuyên, toàn diện và có chiều sâu nhằm nâng cao trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và nhân dân trong việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương. Trong 5 năm, Đảng ủy đã tổ chức 12 buổi nói chuyện thời sự với 2.160 lượt người tham gia⁽¹⁾. Việc tổ chức nghiên cứu, quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của Đảng được đổi mới, gắn với xây dựng kế hoạch, chương trình hành động sát với cơ sở, có tính khả thi cao. Tỷ lệ đảng viên tham gia học tập, sinh hoạt đạt trên 90%. Việc sơ kết, tổng kết các chỉ thị, nghị quyết của Đảng được tiến hành thường xuyên, đúng hướng dẫn. Thực hiện Chỉ thị số 06-CT/TW, ngày 7/11/2006 của Bộ Chính trị về tổ chức cuộc vận động “*Học tập và làm theo tám gương đạo đức Hồ Chí Minh*”, Đảng ủy đã tổ chức thành công một số hoạt động thiết thực như thi tuyên truyền viên giỏi về tư tưởng Hồ Chí Minh, thi kể chuyện tám gương đạo đức Hồ Chí Minh..., tham gia hội thi kể chuyện về “*Tám gương đạo đức Hồ Chí Minh*” do Huyện ủy tổ chức, thu hút đông đảo cán bộ, đảng viên và

⁽¹⁾ Văn kiện Đại hội Đảng bộ xã Đồng Liên lần thứ XXII, nhiệm kỳ 2010 - 2015.

nhân dân tham gia, nhất là lực lượng đoàn viên, thanh niên. Cuộc vận động đã làm chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức, tạo sự nhất quán trong hành động của cán bộ, đảng viên và nhân dân toàn xã. Các điển hình cá nhân tiên tiến xuất hiện ngày càng nhiều.

Đảng bộ quan tâm đặc biệt đến công tác cán bộ, tạo điều kiện cho đội ngũ cán bộ đi học nâng cao trình độ văn hóa cũng như chuyên môn nghiệp vụ. Từ năm 2005 đến năm 2010, Đảng ủy đã cử 6 đồng chí đi học đại học; 8 đồng chí học trung cấp chuyên môn; 9 đồng chí học trung cấp lý luận; 13 đồng chí học sơ cấp lý luận và cử 55 cán bộ đoàn thể, Bí thư chi bộ, trưởng xóm đi bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn hằng năm. Qua các đợt bồi dưỡng, học tập, đội ngũ cán bộ từng bước đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

Công tác phát triển đảng tiếp tục được quan tâm nhằm đào tạo đội ngũ kế cận có chất lượng. Từ năm 2005 đến năm 2009, Đảng bộ đã kết nạp thêm 24 quần chúng ưu tú, nâng tổng số đảng viên trong toàn Đảng bộ lên 229 đồng chí.

Việc phân loại, đánh giá chất lượng tổ chức cơ sở Đảng và đảng viên được thực hiện nghiêm túc, đúng quy định, sát với thực tế. Năm 2006, qua bình xét, phân loại, Đảng bộ có 32 đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, 60 đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ, 97 đảng viên hoàn thành nhiệm vụ; 11 chi bộ đạt trong sạch, vững mạnh, 2 chi bộ hoàn thành nhiệm vụ; Đảng bộ đạt trong sạch, vững mạnh. Năm 2007, Đảng bộ có 24 đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm

vụ, 72 đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ, 97 đảng viên hoàn thành nhiệm vụ; 9 chi bộ đạt trong sạch, vững mạnh, 4 chi bộ hoàn thành nhiệm vụ; Đảng bộ đạt hoàn thành nhiệm vụ. Năm 2008, Đảng bộ có 27 đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, 125 đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ, 40 đảng viên hoàn thành nhiệm vụ; 5 chi bộ đạt trong sạch, vững mạnh, 6 chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ, 4 chi bộ hoàn thành nhiệm vụ, Đảng bộ đạt hoàn thành nhiệm vụ. Năm 2009, Đảng bộ có 24 đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, 138 đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ, 33 đảng viên hoàn thành nhiệm vụ; 12 chi bộ đạt trong sạch, vững mạnh, 2 chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ; Đảng bộ đạt trong sạch, vững mạnh.

Về công tác kiểm tra, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy đã chủ động tham mưu với Ban Thường vụ Đảng ủy xây dựng các chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát, trong đó, tập trung vào việc kiểm tra cấp ủy, đảng viên chấp hành Điều lệ Đảng, thực hiện các nghị quyết, 19 điều đảng viên không được làm. Đây là giai đoạn Đảng bộ tập trung cao độ vào công tác chấn chỉnh, làm trong sạch đội ngũ cán bộ. Các cuộc kiểm tra, giám sát được thực hiện nghiêm túc, đảm bảo yêu cầu theo quy định. Các vi phạm được làm rõ nguyên nhân, xử lý kịp thời. Trong nhiệm kỳ, Ban Thường vụ và Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy đã tiến hành 22 cuộc kiểm tra đối với các chi bộ và đảng viên. Qua kiểm tra đã phát hiện, xử lý 6 đảng viên và 1 chi ủy, trong đó, cảnh cáo 1 đảng viên,

kiến trách 3 đảng viên, cách chức 2 Ủy viên Ban Thường vụ. Chất lượng các cuộc kiểm tra được nâng lên đã có tác dụng giáo dục, ngăn ngừa vi phạm, giữ vững kỷ cương, kỷ luật trong Đảng, đồng thời, thúc đẩy hoàn thành nhiệm vụ chính trị của địa phương, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng và đội ngũ cán bộ, đảng viên. Do làm tốt công tác xây dựng Đảng nên đã củng cố tình đoàn kết và sự tin tưởng của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng bộ.

Hoạt động của Hội đồng nhân dân đảm bảo thực hiện nghiêm túc theo Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân. Hội đồng nhân dân phối hợp với Mặt trận Tổ quốc tổ chức tốt các cuộc tiếp xúc cử tri. Mỗi đại biểu luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm của người đại biểu Hội đồng nhân dân trong việc nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của nhân dân. Tháng 8/2008, kỳ họp thứ 10⁽¹⁾, Hội đồng nhân dân xã khóa XVII bầu đồng chí Nguyễn Văn Tư giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, đồng chí Nguyễn Trọng Luyện giữ chức Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã (2004 - 2009). Ngày 14/11/2008, Quốc hội ra Nghị quyết số 25/2008/QH12 về việc “*Kéo dài nhiệm kỳ hoạt động 2004 - 2009 của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp*”, theo đó, nhiệm kỳ hoạt động của Hội đồng nhân dân xã Đồng Liên khóa XVII kéo dài đến năm 2011.

⁽¹⁾ Kỳ họp bất thường kiện toàn các chức danh Ủy ban nhân dân xã.

Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội có sự đổi mới về nội dung và phương pháp hoạt động, đoàn kết, phối hợp chặt chẽ trong mọi hoạt động, thu hút đông đảo hội viên, đoàn viên tham gia. Mặt trận Tổ quốc đẩy mạnh cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư*”, phát động phong trào thi đua yêu nước, tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước sâu rộng trong nhân dân, tổ chức thực hiện tốt các cuộc vận động do cấp trên phát động. Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội tích cực tham gia xây dựng Đảng, chính quyền, đổi mới công tác tiếp xúc cử tri, tích cực tuyên truyền, vận động xây dựng quỹ “*Đền ơn đáp nghĩa*”, ủng hộ quỹ “*Vì người nghèo*”, xây dựng nhà đại đoàn kết...

Từ năm 2005 - 2010, Đoàn Thanh niên xã kết nạp hàng trăm đoàn viên, giới thiệu 50 đoàn viên ưu tú theo học lớp đối tượng Đảng và 20 đoàn viên để Đảng ủy xem xét kết nạp. Công tác giáo dục truyền thống cho thế hệ trẻ được chú trọng và thực hiện thường xuyên. Đặc biệt, việc thực hiện tốt phong trào “*5 xung kích phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc*” đã tạo môi trường bồi dưỡng, phát huy thanh niên xung kích tham gia phát triển kinh tế - xã hội, thể hiện rõ nét vai trò của Đoàn trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Hội Phụ nữ có 10 chi hội với 938 hội viên tiếp tục phát huy vai trò của Hội trong thời kỳ mới. Trong nhiệm kỳ, Hội thực hiện hiệu quả 6 nhiệm vụ trọng tâm công tác của Hội,

đồng thời, động viên hội viên thực hiện tốt cuộc vận động xây dựng gia đình theo 4 chuẩn mực và phong trào “*Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc*”. Hội phối hợp thành công với các ban, ngành, đoàn thể trong công tác chỉ đạo tập trung theo từng chuyên đề như chăm sóc sức khỏe cho hội viên, phòng, chống tội phạm, hỗ trợ phụ nữ phát triển kinh tế...

Hội Nông dân với 1.019 hội viên luôn đoàn kết, giúp đỡ nhau trong cuộc sống. Qua phong trào “*Nông dân thi đua sản xuất, kinh doanh giỏi*”, nhiều hộ đã thoát nghèo, vươn lên làm giàu chính đáng. Trong nhiệm kỳ, Hội có 210 hội viên làm kinh tế giỏi được cấp Tỉnh khen thưởng. Các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, chương trình xây dựng nông thôn mới được tuyên truyền sâu rộng đến từng hội viên. Việc chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi và phát triển ngành, nghề được các hội viên tham gia đông đảo, nhiệt tình. Các hoạt động từ thiện luôn được hội viên của Hội hưởng ứng và quyên góp đầy đủ.

Hội Cựu chiến binh thực hiện tốt phong trào xây dựng cơ sở Hội vững mạnh, Hội Cựu chiến binh gương mẫu và gia đình văn hóa. Các phong trào của Hội được phát triển sâu rộng, chất lượng hoạt động mang lại hiệu quả cao. Trong quá trình xây dựng và hoạt động, Hội luôn đặt đúng vai trò, vị trí của cơ sở Hội, đặc biệt là chi hội. Mọi hoạt động của Hội luôn hướng về chi hội, tạo mọi điều kiện thuận lợi để chi hội hoạt động và có nhiều biện pháp tích cực, phù hợp nhằm

duy trì sinh hoạt đều đặn, đúng quy định. Năm 2008, Hội có 10/10 chi hội đạt trong sạch, vững mạnh; 96% hội viên đạt gương mẫu; 95,6% gia đình hội viên đạt gia đình văn hóa. Mười năm liền (1998 - 2008), Hội liên tục đạt trong sạch, vững mạnh. Qua bình xét thi đua, Hội luôn đứng ở vị trí dẫn đầu của huyện. Tính đến tháng 8/2009, Hội Cựu chiến binh xã đã tập hợp được 295 hội viên.

Hội Người Cao tuổi có 10 chi hội luôn phát huy vai trò gương mẫu trong gia đình và cộng đồng dân cư. Hằng năm, Hội đều triển khai thực hiện tốt các phong trào của Hội như *“Tuổi cao chí càng cao, noi gương sáng vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”*. Các hội viên tích cực tham gia xây dựng hương ước, quy ước ở địa phương, cũng như tham gia vào các phong trào văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao, duy trì câu lạc bộ cầu lông, thể dục dưỡng sinh và các giải thể thao do Huyện hội tổ chức.

Trong nhiệm kỳ 2005 - 2010, thực hiện nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XXI, cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Đồng Liên đã phát huy được tinh thần đoàn kết, chủ động, sáng tạo, nắm bắt thời cơ, vượt qua những khó khăn, thách thức, tập trung thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu Đại hội đề ra. Kinh tế tiếp tục ổn định và phát triển toàn diện, đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân được cải thiện rõ rệt, tỷ lệ hộ nghèo còn 14,2% (năm 2009). Các lĩnh vực văn hóa - xã hội có bước chuyển biến rõ nét. Công tác giáo dục tiếp tục được quan

tâm đầu tư, chất lượng giáo dục ngày càng được chú trọng, trường Tiểu học đạt chuẩn Quốc gia mức độ I. Công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân được đảm bảo, không có dịch bệnh xảy ra. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Trên cơ sở đánh giá những kết quả và hạn chế trong nhiệm kỳ, Đảng bộ xã Đồng Liên đã đúc rút được những bài học kinh nghiệm về công tác lãnh đạo, chỉ đạo để tiếp tục lãnh đạo nhân dân thực hiện các nhiệm vụ chính trị trong giai đoạn tiếp theo.

IV. Lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội, tăng cường xây dựng Đảng và đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới (2010 - 2015)

Thực hiện Chỉ thị số 37-CT/TW, ngày 4/8/2009 của Bộ Chính trị về đại hội đảng các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng và sự chỉ đạo của Huyện ủy Phú Bình, ngày 27/1/2010, Đại hội Đảng bộ xã Đồng Liên lần thứ XXII, nhiệm kỳ 2010 - 2015 được tổ chức long trọng tại hội trường Ủy ban nhân dân xã. Đại hội kiểm điểm, đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XXI, nhiệm kỳ 2005 - 2010 và rút ra bài học kinh nghiệm để xây dựng phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp cho nhiệm kỳ 2010 - 2015: Phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị, sức mạnh đoàn kết toàn dân, chuyển dịch cơ cấu kinh tế. Đẩy mạnh phát triển văn hóa, đảm bảo an sinh xã hội, không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân. Giữ vững ổn định chính trị - xã hội, tăng cường công tác

quốc phòng - an ninh, phát huy dân chủ, giữ vững kỷ cương, xây dựng Đảng bộ xã Đồng Liên ngày càng phát triển vững mạnh toàn diện.

Đại hội Đảng bộ xã Đồng Liên lần thứ XXII được Huyện ủy Phú Bình chọn là xã thí điểm về việc bầu Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư tại Đại hội. Đại hội bầu Ban Chấp hành khóa mới gồm 15 đồng chí, Ban Chấp hành Đảng bộ bầu Ban Thường vụ gồm 5 đồng chí: đồng chí Nguyễn Văn Quyền - Bí thư, đồng chí Phạm Hùng Hưng - Phó Bí thư Thường trực, đồng chí Nguyễn Văn Tư - Phó Bí thư, đồng chí Nguyễn Trọng Luyện và đồng chí Tạ Văn Phin - Ủy viên Ban Thường vụ.

Sau 25 năm thực hiện đường lối đổi mới, dưới sự lãnh đạo của Đảng, nông nghiệp, nông dân, nông thôn Việt Nam đã đạt được nhiều thành tựu to lớn. Tuy nhiên, nhiều thành tựu đạt được chưa tương xứng với tiềm năng và lợi thế, nông nghiệp phát triển còn kém bền vững, sức cạnh tranh thấp; chuyển giao khoa học công nghệ và đào tạo nguồn nhân lực còn hạn chế; nông nghiệp, nông thôn phát triển còn thiếu quy hoạch, kết cấu hạ tầng như giao thông, thủy lợi, trường học, trạm y tế, cấp nước còn yếu kém, môi trường ngày càng ô nhiễm; đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân còn thấp, tỷ lệ hộ nghèo còn cao... Vì vậy, không thể có một đất nước công nghiệp nếu nông nghiệp và nông thôn còn lạc hậu, đời sống nhân dân còn thấp. Trước tình hình đó, ngày 5/8/2008, Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương

Đảng (khóa X) đã ban hành Nghị quyết số 26-NQ/TW “Về nông nghiệp, nông dân, nông thôn” và ngày 4/6/2010, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 800/QĐ-TTg “Phê duyệt chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020”. Ngay sau khi có Nghị quyết 26 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Tỉnh ủy Thái Nguyên đã lựa chọn Đồng Liên là một trong 35 xã điển hình của tỉnh và là một trong 4 xã điểm thực hiện chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới của huyện Phú Bình. Sau khi nhận được các văn bản chỉ đạo của tỉnh, huyện, Đảng ủy xã Đồng Liên xác định đây là nhiệm vụ chính trị xuyên suốt của xã và đã thống nhất đưa ra các nghị quyết lãnh đạo, tổ chức thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới. Ngày 21/3/2011, Đảng ủy ban hành Nghị quyết chuyên đề số 17-NQ/ĐU về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2011 - 2015. Ngày 3/7/2011, Đảng ủy ra Quyết định số 14-QĐ/ĐU về việc ban hành quy chế làm việc của Ban chỉ đạo thực hiện xây dựng nông thôn mới và Quyết định số 13-QĐ/ĐU thành lập Ban Chỉ đạo nông thôn mới gồm 26 đồng chí, trong đó, đồng chí Bí thư Đảng ủy làm Trưởng ban chỉ đạo, đồng thời phân công nhiệm vụ cho các thành viên phụ trách từng mảng công việc, cũng như phụ trách các xóm. Ủy ban nhân dân xã thành lập Ban Quản lý xây dựng nông thôn mới gồm 30 thành viên do đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã làm Trưởng ban.

Được sự chỉ đạo của Huyện ủy, Ban Chỉ đạo và Ban Quản lý xây dựng nông thôn mới đã tiến hành rà soát lại tất

cả các tiêu chí. Để thực hiện chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới đạt kết quả cao, Đảng ủy xã Đồng Liên xác định rõ những mặt thuận lợi và những mặt hạn chế. Về thuận lợi, Đảng ủy xác định: Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới là chủ trương, chính sách lớn của Đảng và Nhà nước, mang lại nguồn lợi lớn cho nhân dân, từ đó, tạo nên phong trào sâu rộng trong các tầng lớp nhân dân. Xã Đồng Liên lại là một trong 4 xã điểm của huyện Phú Bình nên được huyện và tỉnh quan tâm hỗ trợ đầu tư kinh phí. Công tác lãnh đạo của Đảng bộ, sự chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân rất quyết liệt, cùng với sự phối hợp của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội hết sức chặt chẽ nên công tác xây dựng nông thôn mới được nhân dân đồng tình ủng hộ cao⁽¹⁾. Tuy nhiên, bên cạnh đó, Đảng ủy cũng xác định những khó khăn như: năm 2010, khi bắt đầu thực hiện xây dựng nông thôn mới, xã mới chỉ đạt 5/19 tiêu chí trong bộ tiêu chí xây dựng nông thôn mới. Nguồn vốn hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp còn thấp nên phát triển sản xuất theo hướng hàng hóa tập trung gặp nhiều khó khăn. Các nguồn lực hỗ trợ đầu tư của các tổ chức tín dụng và doanh nghiệp chưa tương xứng với nhu cầu cho các hộ nông dân trong xã phát triển kinh tế, nâng cao thu nhập...

Để khắc phục những khó khăn, phát huy nguồn lực thực hiện thắng lợi mục tiêu xây dựng nông thôn mới, Đảng ủy

⁽¹⁾Báo cáo tóm tắt kết quả chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới xã Đồng Liên (2011 - 2014), ngày 30/8/2014.

xác định công tác tuyên truyền là một nội dung quan trọng để triển khai tới nhân dân đầy đủ mục đích, ý nghĩa, quyền và trách nhiệm chủ thể của mỗi người dân cùng với Đảng bộ, chính quyền chung tay xây dựng nông thôn mới. Ngay sau khi quy hoạch đề án được phê duyệt, Đảng bộ đã tập trung lãnh đạo công tác tuyên truyền, triển khai vận động sâu rộng trong nhân dân. Ban Chỉ đạo triển khai cấp phát tài liệu hỏi đáp, tuyên truyền về nông thôn mới, chỉ đạo kẻ vẽ khẩu hiệu, xây dựng pano, áp phích và tổ chức hàng trăm cuộc tuyên truyền về các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, các nhiệm vụ cụ thể của xã về nội dung xây dựng nông thôn mới. Qua công tác tuyên truyền, vận động, ý thức của người dân được nâng lên. Nhân dân hiểu rõ xây dựng nông thôn mới chủ yếu là thúc đẩy sản xuất phát triển, nâng cao đời sống nhân dân, nâng cấp cơ sở từ hạ tầng kinh tế - xã hội và người dân có vai trò là chủ thể quan trọng, từ đó tích cực tham gia bằng những việc làm cụ thể như: hiến đất, hiến hoa màu, đóng góp tiền của, ngày công lao động...

Đi đôi với công tác tuyên truyền, dưới sự hỗ trợ của Ban Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới huyện, xã đã tổ chức 7 lớp tập huấn cho 350 lượt cán bộ là thành viên Ban Chỉ đạo, Ban Quản lý và Ban Phát triển⁽¹⁾. Qua đó, những kiến thức, kỹ năng quản lý, tổ chức thực hiện và giám sát tại cộng đồng đối với đội ngũ cán bộ xã, xóm, đoàn thể về xây dựng nông

⁽¹⁾ Báo cáo tóm tắt kết quả chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới xã Đồng Liên (2011 - 2014) ngày 30/8/2014.

thôn mới được nâng cao. Hội Nông dân xã còn phối hợp với các trung tâm dạy nghề trong và ngoài huyện tổ chức mở được 11 lớp học nghề cho 330 lao động với các nghề như: may công nghiệp, hàn, chăn nuôi, thú y, kiến thức hợp tác xã, kỹ thuật trồng và chăm sóc cây chè, kỹ thuật trồng hoa chất lượng cao... Ngoài ra, được sự quan tâm của các cấp, Ban Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới xã còn tổ chức cho 60 cán bộ bán chuyên trách, trưởng xóm, Bí thư các chi bộ năm lần tham quan học tập các mô hình kinh tế trong và ngoài tỉnh. Để huy động được sức mạnh của cả hệ thống chính trị vào xây dựng nông thôn mới, Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo tổ chức thực hiện nhiều phong trào thi đua như: *“Chung sức xây dựng nông thôn mới”*, *“Đồng Liên chung sức xây dựng nông thôn mới”*... thu hút đông đảo nhân dân tham gia. Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã đã vận động con em địa phương gần xa ủng hộ tiền mặt, hiến đất, ngày công lao động để làm các công trình phúc lợi xã hội. Qua các phong trào thi đua, xã Đồng Liên vinh dự được nhận Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ và Cờ thi đua (năm 2013).

Với sự chỉ đạo sát sao và các biện pháp thực hiện sáng tạo, sau 4 năm thực hiện Đề án, năm 2014, Đồng Liên đã hoàn thành xuất sắc các tiêu chí đề ra và trở thành một trong những xã về đích nông thôn mới sớm nhất trên toàn tỉnh Thái Nguyên. Trong 19 tiêu chí xây dựng nông thôn mới, Đảng bộ xã xác định nhiệm vụ phát triển kinh tế, nâng cao thu nhập cho nhân dân là một nội dung quan trọng, vừa là động lực vừa là mục tiêu của chương trình. Đảng bộ, chính quyền

và các đoàn thể tích cực triển khai nhiều chương trình giúp các hộ gia đình phát triển kinh tế, hình thành các mô hình sản xuất. Sau 4 năm thực hiện, đời sống của nhân dân được nâng cao rõ rệt, biểu hiện cụ thể ở mức bình quân thu nhập trên đầu người. Năm 2010, thu nhập bình quân đầu người chỉ đạt 9,5 triệu đồng/người, đến năm 2014 tăng lên 23 triệu đồng/người. Do làm tốt công tác phát triển đời sống kinh tế nên các công tác khác như xóa đói, giảm nghèo, thực hiện các chính sách an sinh xã hội từng bước được cải thiện, nâng cao. Nhiều hộ nghèo trước đây nay đã vươn lên thoát nghèo và làm giàu chính đáng bằng việc học tập, áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất. Người dân trong xã ngày càng được tạo điều kiện tiếp cận tốt hơn với các dịch vụ xã hội như: y tế, văn hóa, hỗ trợ vay vốn... Tỷ lệ hộ nghèo giảm đều bền vững. Năm 2011, số hộ nghèo là 162 hộ (chiếm 14,7%); đến năm 2014, số hộ nghèo còn 81 hộ (chiếm 6,7%). Cơ cấu lao động chuyển đổi theo hướng giảm dần tỷ lệ lao động làm nông nghiệp và tăng tỷ lệ lao động tham gia vào làm trong lĩnh vực công nghiệp, thương mại - dịch vụ. Tính đến năm 2014, tỷ lệ lao động làm trong lĩnh vực nông nghiệp giảm còn 43,8%, tỷ lệ lao động làm trong các nhà máy, xí nghiệp, cơ quan tăng 56,2%. Chất lượng lao động cũng được nâng lên. Lao động trong độ tuổi tham gia khóa học bồi dưỡng, đào tạo nghề ngắn hạn đạt tỷ lệ 30,2%, lao động được đào tạo dài hạn có chứng chỉ tốt nghiệp từ trình độ trung cấp trở lên đạt tỷ lệ 12,5%. Các mô hình kinh doanh phát triển theo hướng sản xuất hàng hóa, huy động được các nguồn lực về

kỹ thuật cũng như tài chính của người dân, từ đó đã điều tiết được giá bán và nâng cao chất lượng, số lượng, thu hút được nhiều người mua trên thị trường.

Trong lĩnh vực nông - lâm nghiệp, Đảng ủy cũng sát sao chỉ đạo đẩy mạnh sản xuất hoàn thành 100% diện tích cấy lúa và hoa màu theo đúng kế hoạch đề ra. Cán bộ phụ trách khuyến nông phối hợp cùng trạm khuyến nông huyện Phú Bình tổ chức mở 8 lớp học chuyên giao khoa học kỹ thuật trong trồng trọt và chăn nuôi, bảo vệ thực vật, thu hút 495 lượt người tham gia. Thông qua lớp học, nhân dân tăng cường thêm kiến thức về chăn nuôi, trồng trọt theo khoa học kết hợp với kinh nghiệm truyền thống để áp dụng vào sản xuất. Năm 2015, sản lượng lúa cả năm đạt 2.797,6 tấn⁽¹⁾, bình quân lương thực đầu người đạt 530kg/người/năm. Đối với diện tích đất đồi bãi trồng hoa màu kém hiệu quả, Đảng ủy đã chỉ đạo chuyển đổi sang trồng chè theo dự án. Đến năm 2015, diện tích trồng chè đạt 21,8ha. Ngoài ra, xã còn triển khai xây dựng một số mô hình mới như trồng hoa (4ha), táo (10ha), ngô nếp, bí siêu ngọn, dưa chuột..., mang lại thu nhập cao cho nhân dân.

Trong lĩnh vực chăn nuôi, bệnh dịch được phòng trừ hiệu quả, nhiều mô hình trang trại, gia trại được hình thành và phát triển. Tính đến năm 2014, tổng đàn trâu, bò có 1.780 con, đàn lợn có 11.000 con, đàn gia cầm có 85.000 con (tăng 13,1% so với mục tiêu Đại hội đề ra).

⁽¹⁾ Chi cục Thống kê huyện Phú Bình, *Niên giám thống kê huyện Phú Bình năm 2015*, tháng 5/2016.

Sau 4 năm triển khai xây dựng nông thôn mới, được sự quan tâm, đầu tư của tỉnh, huyện, cũng như sự đóng góp của nhân dân, xã đã tập trung các nguồn lực nhằm xây dựng, kiến thiết cơ sở hạ tầng thiết yếu phục vụ đời sống nhân dân và phục vụ cho sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Đường giao thông nông thôn được cứng hóa và nhựa hóa từ làng đến ngoài đồng ruộng đạt 91% với tổng chiều dài 25,5km. Đường trục chính được chỉnh trang, lắp đặt các hệ thống đèn chiếu sáng, trồng cây xanh tạo môi trường cảnh quan đẹp cho khu trung tâm xã. Các công trình thủy lợi trên địa bàn xã cũng được đầu tư kiên cố hóa với tổng chiều dài 10,5km (đạt 53,6%). Xã tiến hành nâng cấp và xây mới 3 trạm bơm với tổng giá trị 1,580 triệu đồng, xây mới kênh mương với tổng chiều dài 720m, nâng cấp, cải tạo 1 máy bơm tại trạm bơm xóm Trà Viên trị giá 62 triệu đồng. Ngoài ra, xã còn tổ chức nạo vét hàng nghìn mét khối bùn đất, cải tạo cống rãnh, đảm bảo tưới tiêu. Hệ thống điện sinh hoạt được quan tâm bổ sung 2 trạm biến áp. 100% hộ dân có điện sử dụng thường xuyên.

Hệ thống các trường học trên địa bàn xã được nâng cấp, xây mới như xây nhà hai tầng, 8 phòng học, nhà hiệu bộ cho trường Tiểu học, trường Trung học cơ sở; nâng cấp, cải tạo hệ thống trường, lớp cũ của ba nhà trường; nâng cấp, cải tạo bếp ăn trường Mầm non để góp phần nâng cao chất lượng giáo dục trong toàn xã. Các trung tâm văn hóa, thể thao được xây dựng từ xã đến các xóm. 10/10 xóm có nhà văn hóa và khu thể dục thể thao. Nhà cao tầng dần dần thay thế nhà ngói.

100% các gia đình trong xã đều có phương tiện nghe nhìn. Nhà cửa, ngõ xóm được chỉnh trang, tươi mới, rộng rãi.

Bên cạnh việc quan tâm đầu tư kiến thiết về cơ sở vật chất, phát triển kinh tế, Đảng bộ, chính quyền xã đặc biệt quan tâm lãnh đạo phát triển giáo dục, y tế, văn hóa và bảo vệ môi trường. Thực hiện cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư*” gắn với xây dựng nông thôn mới, năm 2014, toàn xã đã có 9/10 xóm đạt danh hiệu “*Xóm văn hóa*” (năm 2011, toàn xã chỉ có 7/10 xóm đạt danh hiệu “*Xóm văn hóa*”). Các hoạt động văn hóa, thể thao, các sự kiện chào mừng những ngày lễ lớn, các hội thi được tổ chức thường xuyên, góp phần giữ gìn những giá trị văn hóa truyền thống, củng cố khối đại đoàn kết trong nhân dân.

Công tác giáo dục - đào tạo có nhiều chuyển biến tích cực. Trong năm học 2014 - 2015, tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở đạt 100%, 98% học sinh sau khi tốt nghiệp trung học cơ sở tiếp tục học trung học phổ thông hoặc các trường nghề.

Trong lĩnh vực y tế, cơ sở vật chất phục vụ cho công tác khám, điều trị bệnh và chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân được quan tâm đầu tư. Các chương trình Quốc gia về y tế, bảo hiểm y tế được triển khai thực hiện tốt, thu được nhiều kết quả tích cực. Tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế đạt 74,1%. Năm 2014, trạm y tế xã đạt chuẩn Quốc gia về y tế mức độ II.

Môi trường sống được chú trọng. Đến năm 2015, toàn xã có 92% số hộ được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh. Các tổ thu gom rác thải được thành lập, tiêu biểu như tổ “5 không, 3 sạch” của Hội Phụ nữ. Ngoài ra, các tổ chức đoàn, hội đều tự nhận quản lý, vệ sinh các tuyến đường ngõ xóm, phát quang bụi rậm để giữ gìn vệ sinh môi trường, cảnh quan làng xã. Xã đã xây dựng và lắp đặt được 33 hố chứa bao bì, rác thải từ sản xuất nông nghiệp để không gây ảnh hưởng tới môi trường xung quanh.

Công tác an ninh được củng cố, giữ vững. Công an xã phát động có hiệu quả các phong trào quần chúng tham gia bảo vệ an ninh Tổ quốc, chủ động giải quyết dứt điểm các vụ việc gây mất trật tự, làm tốt công tác phòng, chống tội phạm để đảm bảo các yêu cầu xây dựng nông thôn mới. Ủy ban nhân dân xã đã điều chỉnh và bổ sung chức năng, nhiệm vụ và tạo điều kiện cho lực lượng an ninh xã, xóm hoàn thành nhiệm vụ, đảm bảo trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

Hằng năm, Đảng ủy chỉ đạo Ban Chỉ huy Quân sự xã xây dựng kế hoạch tập huấn cho cán bộ cấp tiểu đội, trung đội; làm tốt công tác rà soát, biên chế lực lượng dân quân tự vệ; rà soát 46 thanh niên trong độ tuổi tham gia khám tuyển nghĩa vụ quân sự. Năm 2013, xã đã bàn giao 8 tân binh nhập ngũ (đạt 100% chỉ tiêu). Năm 2014, sau khi rà soát 42 thanh niên trong độ tuổi tham gia khám tuyển, xã có 11 đồng chí đủ điều kiện nhập ngũ, đảm bảo 100% chỉ tiêu trên giao.

Nhận thức sâu sắc vị trí then chốt của công tác xây dựng Đảng, Đảng bộ tăng cường chỉ đạo làm tốt công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức lối sống cho cán bộ, đảng viên. Trong giai đoạn 2010 - 2015, Đảng ủy đã tổ chức nhiều hội nghị như: Hội nghị quán triệt, học tập Nghị quyết Trung ương 6; 7 (khóa XI); sơ kết Chi thị số 03-CT/TW, ngày 14/5/2011 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục đẩy mạnh cuộc vận động “*Học tập và làm theo tám gương đạo đức Hồ Chí Minh*” và Đề án số 09-ĐA/TU, ngày 26/9/2011 của Tỉnh ủy Thái Nguyên về việc tiếp tục nâng cao chất lượng thực hiện cuộc vận động “*Học tập và làm theo tám gương đạo đức Hồ Chí Minh giai đoạn 2011 - 2015*”; sơ kết Nghị quyết Trung ương 7 (khóa X) “*Về nông nghiệp, nông dân, nông thôn*”; tuyên truyền làm rõ và định hướng tư tưởng cho đảng viên trong sự kiện Trung Quốc hạ đặt trái phép dàn khoan HD981 vào vùng thềm lục địa vùng biển đặc quyền kinh tế của nước ta. Năm 2013, thực hiện hướng dẫn của Tỉnh ủy, cán bộ, đảng viên xã Đồng Liên được học tập nội dung: “*Học tập thấm nhuần lời căn dặn của Bác đối với cán bộ, chiến sĩ và đồng bào các dân tộc tỉnh Thái Nguyên khi Người về thăm tỉnh Thái Nguyên ngày 1/1/1964*”. Tại mỗi hội nghị, tỷ lệ đảng viên tham gia học tập đạt 95% trở lên.

Trong công tác tổ chức, thực hiện Đề án số 07-ĐA/TU, ngày 17/8/2011 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh “*Về nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên, giai đoạn 2011 - 2015*” và Chương trình hành động số 08-CTr/HU của

Huyện ủy, Đảng ủy xây dựng Kế hoạch số 05-KH/ĐU, ngày 19/10/2011 về “*Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các chi bộ trực thuộc Đảng bộ Đồng Liên giai đoạn 2010 - 2015*”. Đảng ủy duy trì thực hiện quy chế hoạt động của cấp ủy, duy trì chế độ họp Ban Chấp hành, Ban Thường vụ theo quy định. Cán bộ, công chức xã tích cực học tập để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và lý luận chính trị. Đến năm 2015, Đảng bộ có 11 đồng chí có trình độ đại học, 9 đồng chí có trình độ trung cấp chuyên môn, 13 đồng chí có trình độ trung cấp lý luận chính trị, 2 đồng chí học đại học, 61 lượt cán bộ lãnh đạo xã, xóm, các ban, ngành, đoàn thể, cán bộ công chức đi bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ. Trong nhiệm kỳ, Đảng bộ đã thành lập thêm Chi bộ cơ quan, nâng tổng số chi bộ trực thuộc Đảng bộ lên 15 chi bộ.

Công tác phát triển đảng viên được đẩy mạnh. Trong 5 năm, Đảng bộ đã kết nạp được 31 đảng viên.

Hàng năm, Đảng ủy, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy xây dựng chương trình kiểm tra, giám sát theo Điều lệ Đảng. Đảng ủy đã tổ chức 23 cuộc kiểm tra với 65 lượt kiểm tra các chi bộ. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy kiểm tra dấu hiệu vi phạm 2 đảng viên, nhắc nhở 10 chi ủy và 5 đảng viên. Qua kiểm tra, Đảng bộ đã đề nghị xử lý kỷ luật khai trừ 1 đảng viên, xóa tên 3 đảng viên. Đảng bộ xây dựng kế hoạch kiểm tra, tự kiểm tra 15/15 chi bộ trực thuộc Đảng bộ về thực hiện Chỉ thị số 03-CT/TW, ngày 14/5/2011 của Bộ Chính trị và Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI). Đảng ủy đã tiến hành

kiểm tra 1 chi ủy có dấu hiệu vi phạm. Từ năm 2010 đến năm 2015, Đảng bộ đạt trong sạch, vững mạnh 5 năm liên tục, trong đó có 2 năm đạt trong sạch, vững mạnh tiêu biểu (2013; 2014). Năm 2014, Đảng bộ được Tỉnh ủy Thái Nguyên tặng Bằng khen.

Đảng bộ lãnh đạo thực hiện tốt Nghị quyết số 25-NQ/TW, ngày 3/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về *“Tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới”*, triển khai thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án số 04-ĐA/TU của Tỉnh ủy về *“Tiếp tục đổi mới công tác dân vận của hệ thống chính trị, nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân giai đoạn 2011 - 2015”* và Đề án số 08-ĐA/TU, ngày 23/8/2011 của Tỉnh ủy về *“Nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở”*, cụ thể hóa nguyên tắc *“Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ”* để các tổ chức trong hệ thống chính trị thực hiện, phát huy trí tuệ, sự đoàn kết hưởng ứng của cán bộ, đảng viên và nhân dân. Qua đó, nhân dân đồng tình, ủng hộ, tự nguyện đóng góp công sức, tiền của, hiến đất, cây cối, tường rào để mở đường giao thông, nhà văn hóa xóm, trường học..., chung sức hoàn thành 19/19 tiêu chí trong xây dựng nông thôn mới. Đảng bộ kịp thời động viên, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích để nhân rộng phong trào.

Thường trực Hội đồng nhân dân tổ chức tốt các kỳ họp, nội dung các kỳ họp có nhiều đổi mới. Các nghị quyết do

Hội đồng nhân dân ban hành luôn bám sát tình hình thực tiễn của địa phương, được nhân dân đồng tình ủng hộ. Hội đồng nhân dân xã tổ chức thành công hội nghị lấy ý kiến của nhân dân tham gia vào dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992 và Luật Đất đai (sửa đổi).

Ủy ban nhân dân xã cụ thể hóa các nghị quyết của Đảng ủy, triển khai có hiệu quả những nhiệm vụ trọng tâm như: chỉ đạo sản xuất, quy hoạch cán bộ, thực hiện chính sách xã hội, tiếp nhận và giải quyết các thủ tục hành chính đảm bảo theo đúng quy định (đạt 100% kế hoạch). Đầu năm 2014, xã tiếp tục triển khai có hiệu quả cơ chế “*một cửa*”; tiếp nhận hồ sơ cho, tặng, chuyển nhượng quyền sử dụng đất và mục đích sử dụng đất cho các hộ dân có nhu cầu; xác nhận đăng ký giấy khai sinh, đăng ký kết hôn và tình trạng hôn nhân cho những trường hợp có nhu cầu; chứng thực bằng cấp, văn bản và hồ sơ, sổ sách theo quy định của pháp luật.

Năm 2011 cũng là năm kết thúc nhiệm kỳ hoạt động của Hội đồng nhân dân xã. Thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW, ngày 5/1/2011 của Bộ Chính trị và các văn bản chỉ đạo của các cấp về việc “*triển khai tổ chức cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIII và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2011 - 2016*”, Ban Chấp hành Đảng bộ ra quyết định thành lập Ban Chỉ đạo bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIII và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2011 - 2016 tại xã Đồng Liên. Ban Chỉ đạo triển khai công tác hiệp thương, giới thiệu người ra ứng cử cho

đến khi tổ chức bầu cử đều đảm bảo đúng quy trình, đúng luật và phát huy được quyền dân chủ rộng rãi trong nhân dân. Xã triển khai sâu rộng trên tất cả hệ thống truyền thanh, băng rôn, kẻ pa nô, dán áp phích nhằm tuyên truyền về cuộc bầu cử đến từng xóm, đồng thời tổ chức hội nghị các đoàn thể quần chúng nhân dân để tuyên truyền về quyền lợi và nghĩa vụ của mỗi công dân khi đi bầu cử người đại diện cho mình. Do làm tốt công tác tuyên truyền nên 100% cử tri đã đi bầu cử trong niềm hân hoan, phấn khởi. Ở 10 xóm, nhân dân đều vui vẻ, phấn khởi, không có khiếu kiện, kiến nghị về công tác bầu cử. Tình hình an ninh trật tự tại các khu vực bầu cử đều được đảm bảo tuyệt đối. Nhân dân Đồng Liên bầu đúng, bầu đủ số lượng đại biểu Quốc hội khóa XIII và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, huyện, xã nhiệm kỳ 2011 - 2016. Các đại biểu được bầu đều đủ tư cách, đảm bảo cơ cấu thành phần. Đây là minh chứng cho tinh thần phát huy dân chủ sâu rộng trong toàn Đảng và toàn dân.

Sau ngày bầu cử, thực hiện sự chỉ đạo của Huyện ủy về công tác nhân sự chính quyền cấp xã nhiệm kỳ 2011 - 2016, Ban Chấp hành Đảng bộ đã căn cứ vào các văn bản hướng dẫn của các cấp, triển khai lấy phiếu tín nhiệm các chức danh. Với những kinh nghiệm được đúc rút từ công tác hiệp thương, giới thiệu nhân sự ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân xã nhiệm kỳ 2011 - 2016, Ban Chấp hành Đảng bộ đã chỉ đạo tổ chức các hội nghị cán bộ chủ chốt để lấy phiếu tín nhiệm một cách rộng rãi, dân chủ. Sau khi được Huyện

ủy phê duyệt nhân sự, Ban Chấp hành Đảng bộ chỉ đạo các bước tiến tới tổ chức kỳ họp thứ nhất Hội đồng nhân dân theo luật định. Tại kỳ họp này, Hội đồng nhân dân xã bầu đồng chí Nguyễn Văn Quyền tái cử chức danh Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã, đồng chí Nguyễn Văn Tư trúng cử Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Đảng ủy chỉ đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân thực hiện tốt công tác đối ngoại theo tinh thần Chỉ thị số 10-CT/TU, ngày 22/9/2011 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về *“Tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại nhân dân trong tình hình mới trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên”*. Mặt trận Tổ quốc xã tích cực tuyên truyền các hoạt động năm đoàn kết hữu nghị Việt Nam - Lào, năm đoàn kết hữu nghị Việt Nam - Cam-pu-chia... Bên cạnh đó, Mặt trận Tổ quốc còn làm tốt công tác tuyên truyền, phát động các phong trào mừng Đảng, mừng xuân, động viên nhân dân tích cực tham gia lao động sản xuất. Mặt trận phối hợp cùng các tổ chức chính trị - xã hội thăm hỏi, tặng quà động viên các gia đình chính sách trong dịp tết Nguyên đán; xây dựng kế hoạch tổ chức Đại hội nhiệm kỳ 2013 - 2018 thành công tốt đẹp. Năm 2013, Mặt trận phối hợp với chính quyền tổ chức bình xét gia đình văn hóa, khu dân cư văn hóa. Xã có 7/10 khu dân cư đạt danh hiệu văn hóa.

Hội Phụ nữ tổ chức mít tinh gặp mặt các chị em nhân ngày Quốc tế phụ nữ (8/3), ngày Phụ nữ Việt Nam (20/10),

ra mắt câu lạc bộ “Phụ nữ 5 không, 3 sạch”. Hội huy động quỹ tiết kiệm ủng hộ, hỗ trợ phụ nữ, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn được 24,260 triệu đồng, tổ chức tặng quà nhân ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7). Các chi hội được phân công phụ trách đoạn đường tự quản. Hội viên của Hội thực hiện các nhiệm vụ của Hội theo đúng quy định.

Đoàn Thanh niên phát động tháng thanh niên, tham gia hiến máu nhân đạo và giải cầu lông do Huyện đoàn tổ chức. Đoàn tổ chức một lớp học cảm tình Đoàn cho 35 đội viên tại xã, tiếp nhận học sinh về sinh hoạt hè tại các xóm, tổ chức thấp nển tri ân nhân ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7) tại nghĩa trang liệt sĩ của xã. Đoàn tổ chức hội diễn văn nghệ chào mừng ngày Quốc khánh (2/9), tổng kết hè và bàn giao thanh, thiếu nhi về nhà trường sinh hoạt, thực hiện tốt các phong trào do cấp trên phát động.

Hội Cựu chiến binh thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương và ngành dọc giao, tuyên truyền nhân dân tham gia hiến đất mở rộng đường giao thông. Hội tổ chức hội nghị biểu dương, tặng quà cho các cháu học sinh là con, cháu của hội viên đạt học sinh giỏi các cấp năm học 2013 - 2014 và thi đỗ đại học năm 2014; phối hợp với chính quyền và các đoàn thể tặng quà cho các đồng chí tân binh lên đường thực hiện nghĩa vụ quân sự năm 2014.

Hội Nông dân tổ chức các lớp tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật chăm sóc lúa lai cho nhân dân, khai giảng

lớp may công nghiệp cho 30 lao động. Hội tổ chức khai giảng 3 lớp sơ cấp nghề cho nông dân, phối hợp tổ chức ra mắt 2 tổ hợp tác nông nghiệp (trồng cây ăn quả và trồng hoa chất lượng cao). Hội xây dựng các mô hình phát triển kinh tế hộ gia đình, xây dựng các tuyến đường tự quản.

Với những kết quả đạt được trong việc lãnh đạo nhân dân xây dựng nông thôn mới, xã Đồng Liên đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên tặng cờ “*Đơn vị thi đua xuất sắc năm 2013*”, được Chính phủ tặng cờ thi đua “*Đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua năm 2013*”. Các đoàn thể chính trị - xã hội và nhiều cá nhân được tỉnh, huyện tặng nhiều Bằng khen, Giấy khen. Ngày 21/1/2015, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên ký Quyết định số 205/QĐ-UBND công nhận Đồng Liên là xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2014. Đây là dấu mốc lịch sử quan trọng của xã, thể hiện sự quyết tâm, nỗ lực hết mình của toàn thể Đảng bộ, chính quyền và nhân dân trong xã.

Sau 5 năm (2010 - 2015), Đảng bộ xã Đồng Liên lãnh đạo nhân dân trong xã đoàn kết vượt qua khó khăn, giành được nhiều kết quả quan trọng trên tất cả các lĩnh vực. Kinh tế phát triển khá, các ngành nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại - dịch vụ đều có sự tăng trưởng. An ninh chính trị ổn định, trật tự xã hội được giữ vững. Các chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước được chấp hành nghiêm chỉnh. Đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân được quan tâm và không ngừng cải thiện.

Mặc dù, trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện nhiệm vụ còn có những hạn chế, khuyết điểm, song kết quả đạt được là tiền đề quan trọng để cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Đồng Liên vươn lên thực hiện nhiệm vụ chính trị trong những năm tiếp theo.

V. Lãnh đạo tập trung nguồn lực phát triển kinh tế - xã hội gắn với xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu (2015 - 2020)

Bước sang năm 2015, Đảng bộ và nhân dân Đồng Liên quyết tâm tăng cường tình đoàn kết, nỗ lực thi đua, tranh thủ thời cơ, khắc phục khó khăn, phấn đấu xây dựng xã Đồng Liên vững về chính trị, mạnh về kinh tế, quốc phòng và an ninh. Thực hiện Chỉ thị số 36-CT/TW, ngày 30/5/2014 của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng, dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy Phú Bình, ngày 12 - 13/5/2015, Đảng bộ xã Đồng Liên tiến hành Đại hội đại biểu lần thứ XXIII, nhiệm kỳ 2015 - 2020 với 159 đại biểu tham dự. Đại hội nghiêm túc kiểm điểm, đánh giá những kết quả và hạn chế trong việc thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XXII, nhiệm kỳ 2010 - 2015 và đề ra phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ 2015 - 2020: Tiếp tục phát huy sức mạnh đại đoàn kết, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của toàn Đảng bộ, khai thác tiềm năng, lợi thế, phát huy mọi nguồn lực, đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân. Giữ vững an ninh chính

trị, trật tự an toàn xã hội, tăng cường công tác quốc phòng. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân. Từng bước xây dựng Đảng, chính quyền trong sạch, vững mạnh, xây dựng xã Đồng Liên phát triển bền vững.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 15 đồng chí. Hội nghị lần thứ nhất Ban Chấp hành Đảng bộ bầu 5 đồng chí vào Ban Thường vụ. Đồng chí Nguyễn Văn Tư được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy; đồng chí Tạ Văn Phin - Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy; đồng chí Nguyễn Văn Quyền - Phó Bí thư phụ trách công tác chính quyền; các đồng chí Nguyễn Trọng Luyện, Phạm Tiến Quyết - Ủy viên Ban Thường vụ.

Ngày 18/8/2017, Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết số 422/NQ-UBTVQH14 *“Về việc điều chỉnh mở rộng địa giới hành chính thành phố Thái Nguyên và thành lập hai phường thuộc thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên”*. Theo đó, xã Đồng Liên được sáp nhập vào thành phố Thái Nguyên.

Bước vào triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XXIII, nhiệm kỳ 2015 - 2020, Đảng bộ tập trung lãnh đạo nhân dân đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, khai thác tiềm năng đất đai của địa phương để phát triển nông nghiệp toàn diện, đẩy mạnh việc ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, đưa các giống cây trồng có giá trị kinh tế cao vào sản xuất, góp phần làm tăng giá trị trên 1ha canh tác, tăng thu nhập của người dân. Năm 2015, tổng sản lượng lương thực có hạt đạt 2.606 tấn, đến năm 2019, tổng sản lượng lương thực đạt 2.951 tấn (đạt 114% so với kế hoạch đề ra).

Đảng bộ xác định phát triển kinh tế nông nghiệp của địa phương theo hướng ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao kết hợp phát triển dịch vụ, tiểu thủ công nghiệp. Ngay từ đầu nhiệm kỳ, Đảng bộ có chủ trương chỉ đạo, từng bước chuyển dịch cơ cấu sản xuất phù hợp, định hướng nhân dân chuyển đổi cây trồng có hiệu quả kinh tế thấp sang các loại cây ăn quả có giá trị kinh tế cao như: táo, ổi, bưởi, thanh long tại xóm Toàn Thắng 1, Toàn Thắng 2, hoa tại xóm Đồng Tâm, rau tại xóm Xuân Đám. Doanh thu ước đạt trên 4,2 tỷ đồng/năm, tạo việc làm thường xuyên cho hàng trăm lao động. Bên cạnh đó, địa phương còn triển khai thực hiện các đề án phát triển kinh tế của thành phố và vận dụng tốt các chính sách ưu đãi đầu tư, tạo môi trường thuận lợi cho nông nghiệp phát triển. Các mô hình trang trại, gia trại, mô hình sản xuất mới như chăn thả gà đồi, trồng nấm,... được thực hiện có hiệu quả, góp phần đa dạng hóa sản phẩm và tạo ra diện mạo mới cho nông thôn. Trong nhiệm kỳ, Đảng ủy đã chỉ đạo thành lập 1 hợp tác xã rau, củ, quả Xuân Đám, 2 tổ hợp tác chăn nuôi gà đồi xóm Toàn Thắng 1, Toàn Thắng 2 và 1 tổ hợp tác cây ăn quả tại xóm Toàn Thắng 1; đồng thời chỉ đạo cải tạo, trồng mới 75ha rừng (diện tích rừng hiện có 83ha), khai thác trên 2.300m³ gỗ.

Trong chăn nuôi, Đảng ủy thường xuyên chỉ đạo các tổ chức chính trị - xã hội thực hiện các chương trình, dự án hỗ trợ nhân dân đầu tư phát triển chăn nuôi; vận động nhân dân tham gia tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật về chăm

sóc, phòng, chống dịch bệnh cho đàn vật nuôi; tổ chức cho các hộ mở rộng quy mô chăn nuôi theo hướng an toàn sinh học gắn với bảo vệ môi trường. Năm 2019, sản lượng thịt lợn hơi xuất chuồng của xã đạt 2.100 tấn (vượt 29,4% so với Nghị quyết đề ra). Ngoài ra, trên địa bàn xã còn có 8ha diện tích nuôi trồng thủy sản, sản lượng ước tính đạt trên 18 tấn/năm.

Lĩnh vực tiêu thủ công nghiệp, thương mại - dịch vụ phát triển tốt. Cấp ủy, chính quyền quan tâm tạo điều kiện cho một số doanh nghiệp sản xuất kinh doanh, giải quyết việc làm, tạo thu nhập, nâng cao đời sống của nhân dân. Đến năm 2019, toàn xã có 114 hộ kinh doanh, tăng 47 hộ so với năm 2015; giá trị sản xuất tiêu thủ công nghiệp, thương mại - dịch vụ đạt 21 tỷ đồng, tăng 9 tỷ đồng so với năm 2015.

Đảng ủy chỉ đạo Ủy ban nhân dân xã thực hiện có hiệu quả các chính sách, đề án đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho lao động nông thôn, nâng cao chất lượng lao động. Từ năm 2015 đến năm 2019, số lao động được đào tạo nghề và giải quyết việc làm là 925 lao động. Tính đến tháng 12/2019, toàn xã có trên 2.000 lao động phi nông nghiệp.

Công tác thu, chi ngân sách thực hiện theo phương châm thu đúng, thu đủ, chi tiết kiệm, đảm bảo theo Luật Ngân sách Nhà nước. Các khoản đóng góp của nhân dân được quản lý theo đúng nguyên tắc tài chính dưới sự giám sát của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã, hằng năm được niêm yết công khai theo đúng quy định. Năm 2015, thu ngân sách

toàn xã đạt trên 5 tỷ đồng, đến năm 2019 đạt trên 9 tỷ đồng (đạt 151,6% so với kế hoạch).

Công tác quản lý đất đai, xây dựng được cấp ủy, chính quyền chỉ đạo chặt chẽ. Đảng ủy tiếp tục chỉ đạo tăng cường kiểm tra, giám sát chặt chẽ về công tác quản lý đất đai trên địa bàn nhằm hạn chế tình trạng lấn chiếm, xây dựng trái phép, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm về xây dựng và chuyên đổi mục đích sử dụng đất không đúng quy định.

Để đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, xã Đồng Liên không ngừng đẩy mạnh đầu tư xây dựng cơ sở vật chất hạ tầng. Công tác quản lý xây dựng cơ bản được thực hiện nghiêm túc. Đảng ủy chỉ đạo Ban Giám sát đầu tư cộng đồng tăng cường giám sát chặt chẽ các công trình để đảm bảo chất lượng của các công trình, không để xảy ra sai sót. Nhờ đó, hạ tầng giao thông trên địa bàn xã tương đối đồng bộ. Hệ thống giao thông nông thôn được cứng hóa đạt trên 95%. Hệ thống kênh mương được đầu tư xây dựng kiên cố phục vụ nhu cầu sản xuất nông nghiệp của nhân dân. Cùng với nguồn vốn của địa phương và vốn xã hội hóa, năm 2016, xã đã triển khai bê tông hóa tuyến đường xóm Bo - Xuân Đám - Đồng Ao - Đồng Tâm từ nguồn xi măng huyện cấp và 3,96km đường ngõ xóm, nâng tổng số tuyến đường được cứng hóa của xã lên 20,3km. Đảng ủy cũng tiến hành chỉ đạo nạo vét kênh mương đảm bảo đủ nước tưới phục vụ sản xuất; tổ chức nghiệm thu trạm bơm Xuân Đám, bàn giao và đưa vào sử dụng; sửa chữa 350m kênh mương của xóm

Thùng Ong với tổng giá trị lên 40 triệu đồng do nhân dân đóng góp 100%.

Công tác giáo dục thường xuyên được cấp ủy, chính quyền quan tâm chỉ đạo. Đội ngũ cán bộ, giáo viên luôn đảm bảo về số lượng và chất lượng, thường xuyên được bồi dưỡng về chuyên môn và năng lực quản lý. Cơ sở vật chất, điều kiện phục vụ dạy và học ngày càng được tăng cường. Các nhà trường tiếp tục thực hiện có hiệu quả các cuộc vận động, phong trào thi đua như: “*Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực*”, “*Hai không*”, “*Đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục*”, “*Mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo*”, tạo động lực mới nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, đổi mới phương pháp dạy và học. Từ năm 2015 đến năm 2019, qua tổng kết đánh giá kết thúc năm học, tỷ lệ học sinh khá, giỏi, hạnh kiểm tốt đạt trên 80%; tỷ lệ học sinh lên lớp đạt 100%. Trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở của xã đều đạt chuẩn và duy trì kết quả này hằng năm. Đến năm 2020, trường Tiểu học Đồng Liên được đánh giá đạt chuẩn mức độ II.

Trạm y tế hằng năm thực hiện tốt công tác khám, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân, cấp, phát thuốc miễn phí cho các đối tượng thuộc diện chính sách, gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn. Công tác tuyên truyền phòng, chống dịch bệnh, vệ sinh an toàn thực phẩm được duy trì. Trạm y tế tổ chức tốt các đợt tiêm chủng mở rộng, phòng, chống suy dinh dưỡng. Từ năm 2015 đến năm 2020, trạm

y tế xã đã tổ chức khám, chữa bệnh cho 18.147 lượt người, hoàn thành 100% các chỉ tiêu cho trẻ uống vitamin A, chỉ tiêu tiêm phòng cho phụ nữ mang thai. Trạm y tế tiếp tục triển khai các chương trình mục tiêu Quốc gia về dân số - kế hoạch hóa gia đình. Tỷ lệ sinh trên địa bàn ổn định.

Phong trào văn hóa văn nghệ diễn ra sôi nổi nhân các ngày lễ lớn, ngày kỷ niệm, các sự kiện chính trị của đất nước với nhiều buổi giao lưu biểu diễn văn nghệ quần chúng, cũng như tham gia các cuộc thi do thành phố tổ chức. Công tác thông tin tuyên truyền được đẩy mạnh. Phong trào thể dục thể thao phát triển sâu rộng trong nhân dân. Nhiều giải thi đấu như: các cuộc giao hữu bóng đá, cờ tướng, bóng chuyền hơi... được tổ chức, thu hút đông đảo mọi người tham gia. Cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh*” được đông đảo nhân dân hưởng ứng. Hằng năm, toàn xã có 90% số hộ gia đình đạt danh hiệu “*Gia đình văn hóa*”.

Công tác “*Đền ơn đáp nghĩa*” được quan tâm thực hiện thường xuyên. Hằng năm, nhân dịp lễ, Tết và ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7), Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã và các đoàn thể đều tổ chức gặp mặt, động viên, tặng quà và tổ chức các hoạt động thiết thực giúp đỡ các đối tượng thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sĩ, gia đình chính sách, người có công. Đảng ủy chỉ đạo vận động, huy động xã hội hóa các nguồn lực chăm lo cho các đối tượng chính sách, người có công. Từ năm 2015 đến năm 2019, xã đã hỗ trợ làm mới và sửa chữa nhà ở cho 80 hộ với số tiền 2,26 tỷ đồng.

Đảng ủy lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã tiếp tục quan tâm thực hiện mục tiêu giảm nghèo và triển khai thực hiện các chế độ chính sách bảo trợ xã hội cho các đối tượng theo quy định, góp phần ổn định và nâng cao đời sống nhân dân. Từ năm 2015 đến năm 2019, các ngành, đoàn thể của xã đã tín chấp vay vốn từ ngân hàng Chính sách xã hội cho 194 lượt hộ nghèo, cận nghèo với số tiền trên 8 tỷ đồng để phục vụ học tập và phát triển kinh tế gia đình. Các nguồn vốn vay được nhân dân sử dụng có hiệu quả để đầu tư sản xuất, phát triển kinh tế, giảm nghèo, nâng cao đời sống. Đến năm 2020, tỷ lệ hộ nghèo của xã giảm xuống còn 0,9% (giảm 7,1% so với năm 2015).

Từ năm 2015 đến năm 2020, Ban Chỉ huy Quân sự xã triển khai xây dựng đầy đủ các kế hoạch, phương án tác chiến, kế hoạch công tác quân sự - quốc phòng hằng năm, kế hoạch chiến đấu trị an, kế hoạch hiệp đồng bảo vệ các ngày lễ lớn của đất nước để làm cơ sở hoạt động cho từng nhiệm vụ và tổ chức thực hiện đảm bảo có hiệu quả, đúng nguyên tắc và thời gian quy định. Lực lượng dân quân được xây dựng đảm bảo đúng quy định. Các văn bản pháp luật về dân quân tự vệ được triển khai thực hiện tốt. Trình độ chính trị, trình độ kỹ thuật và khả năng sẵn sàng chiến đấu của lực lượng dân quân ngày càng được nâng cao. Công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ được thực hiện nghiêm túc, có nền nếp, đảm bảo công bằng, dân chủ, công khai và đúng luật. Từ năm 2015 đến năm 2020, xã có 54 công dân nhập ngũ, đạt 100% chỉ tiêu giao quân.



*Trụ sở Đảng ủy, HND, UBND xã Đồng Liên
(Ảnh chụp năm 2019)*



*Trạm y tế xã Đồng Liên
(Ảnh chụp năm 2019)*



*Trường Mầm non Đồng Liên
(Ảnh chụp năm 2019)*



*Trường Tiểu học Đồng Liên
(Ảnh chụp năm 2019)*



*Trường Trung học cơ sở Đồng Liên
(Ảnh chụp năm 2019)*



*Nghĩa trang liệt sĩ xã Đồng Liên
(Ảnh chụp năm 2019)*



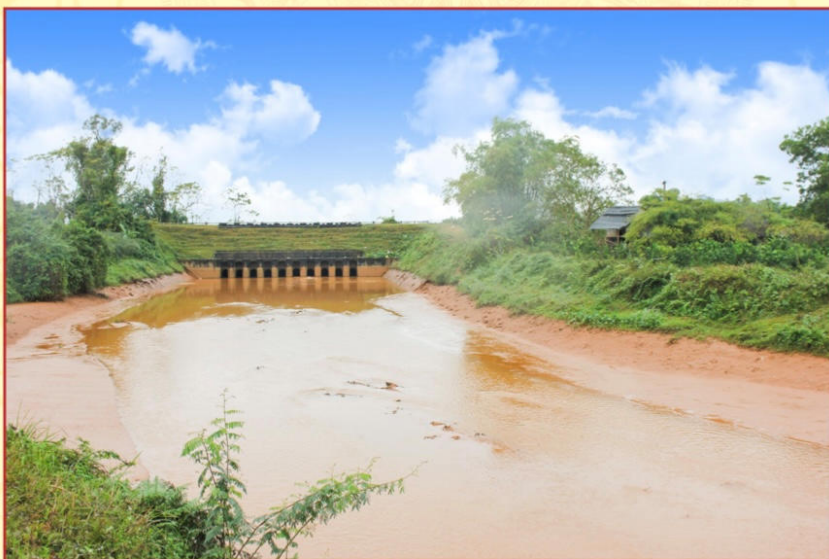
*Cầu treo Xuân Đám được khánh thành phục vụ nhu cầu đi lại, thúc đẩy giao thương, bảo đảm an toàn hơn cho nhân dân trong mùa mưa lũ
(Ảnh chụp năm 2019)*



*Sông Cầu
(Ảnh chụp năm 2019)*



*Đập Thác Huồng
(Ảnh chụp năm 2019)*



*Cổng Mười Cửa
(Ảnh chụp năm 2019)*



*Nhân dân xã Đông Liên tự nguyện hiến đất
và tài sản trên đất để mở rộng đường giao thông*



*Hệ thống đường giao thông được chỉnh trang, mở rộng, tạo cho
bộ mặt nông thôn Đông Liên đổi thay và đẹp lên từng ngày
(Ảnh chụp tháng 12/2019: Tuyến đường kiểu mẫu xã Đông Liên)*



*Xóm nông thôn mới kiểu mẫu Trà Viên (xã Đồng Liên)
(Ảnh chụp tháng 6/2020)*



*Các đồng chí lãnh đạo xã và các xóm thăm mô hình
"vườn mẫu, nhà mẫu" tại xóm Trà Viên (xã Đồng Liên) tháng 6/2020*



*Điểm bưu điện văn hóa xã Đồng Liên
(Ảnh chụp năm 2019)*



*Phong trào thể dục thể thao quần chúng phát triển rộng khắp
góp phần nâng cao sức khỏe thể chất, tinh thần cho nhân dân,
tăng cường tình đoàn kết, xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư*



*Gia trại chăn nuôi lợn của gia đình ông Phạm Tiến Thành (xóm Trà Viên)
(Ảnh chụp năm 2019)*



*Mô hình trồng nấm của hộ gia đình ông Nguyễn Văn Tuyển
xóm Đồng Tâm (xã Đồng Liên) (Ảnh chụp tháng 6/2020)*



*Mô hình trồng bưởi của gia đình ông Lê Đỗ Cát - xóm Toàn Thắng 1
(Ảnh chụp năm 2019)*



*Mô hình trồng dưa vàng mang lại hiệu quả kinh tế cao,
đang mở ra hướng đi mới trong sản xuất nông nghiệp tại địa phương
(Ảnh chụp năm 2019)*



*Mô hình trồng hoa chất lượng cao tại
tổ hợp tác trồng hoa chất lượng cao xóm Đông Tâm (xã Đông Liên)
(Ảnh chụp năm 2019)*



Ngày 21/1/2015, xã Đồng Liên được Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên ký Quyết định số 205/QĐ-UBND công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2014



Lễ đón Bằng công nhận xã Đồng Liên đạt chuẩn nông thôn mới (ngày 16/9/2015)

Dưới sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, công tác vận động và xây dựng phong trào “*Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc*” trên địa bàn xã được triển khai thực hiện nghiêm túc, rộng khắp và đạt được nhiều kết quả quan trọng, góp phần giữ vững tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội. Lực lượng công an xã tập trung thực hiện tốt công tác nắm tình hình về an ninh trật tự, từ đó tham mưu cho cấp ủy, chính quyền đề ra các kế hoạch, giải pháp nhằm tổ chức, xây dựng và duy trì, nâng cao chất lượng, hiệu quả phong trào “*Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc*” trong tình hình mới, trọng tâm là xây dựng các mô hình tự quản. Công an xã thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước về an ninh trật tự, phòng ngừa, đấu tranh có hiệu quả với các loại tội phạm, tệ nạn xã hội và các vi phạm pháp luật, trực tiếp giải quyết những vấn đề về an ninh trật tự xảy ra trên địa bàn, góp phần giữ vững, ổn định tình hình xã hội.

Quán triệt sâu sắc nhiệm vụ xây dựng Đảng là then chốt, trong nhiệm kỳ, Đảng bộ đã tập trung triển khai, thực hiện tốt công tác xây dựng Đảng trên tất cả các mặt: chính trị, tư tưởng và tổ chức. Ngay từ đầu nhiệm kỳ, Ban Chấp hành Đảng bộ đã xây dựng quy chế làm việc, xây dựng chương trình công tác toàn khóa. Hằng năm, căn cứ vào chủ trương, định hướng của cấp trên và nhiệm vụ chính trị của địa phương, Đảng ủy ban hành các nghị quyết để lãnh đạo, triển khai thực hiện nhiệm vụ chính trị. Trong nhiệm kỳ, Đảng ủy đã ban hành 34 nghị quyết, 27 kết luận và xây dựng các chương trình, kế hoạch để lãnh đạo triển khai thực hiện có

hiệu quả các chương trình, kế hoạch, các đề án về công tác xây dựng Đảng của Thành ủy và thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ.

Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng luôn được coi trọng, góp phần xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh. Đảng ủy đã chỉ đạo các tổ chức chính trị - xã hội nắm bắt tình hình tư tưởng nhân dân, tuyên truyền, định hướng để nhân dân đồng thuận thực hiện các nhiệm vụ chính trị, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn; quán triệt, triển khai nghiêm túc Nghị quyết số 35-NQ/TW, ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị về *“Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới”*. Việc thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về *“Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”* được triển khai thực hiện có hiệu quả. Hằng năm, Đảng ủy hướng dẫn và chỉ đạo thực hiện nghiêm túc các chuyên đề gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI), Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) và việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, góp phần nâng cao chất lượng cán bộ, đảng viên.

Công tác tổ chức, xây dựng Đảng có nhiều chuyển biến tích cực. Ngay từ đầu nhiệm kỳ, Đảng ủy đã xây dựng chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Đồng Liên, nhiệm kỳ 2015 - 2020. Việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII) đã có tác dụng rõ

riết, góp phần đẩy mạnh công tác xây dựng Đảng, tạo nhiều chuyên môn tích cực. Năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức Đảng được nâng lên. Trong nhiệm kỳ, Đảng ủy đã chỉ đạo 100% các chi bộ tổ chức thành công Đại hội chi bộ nhiệm kỳ 2017 - 2020 và Đại hội chi bộ nhiệm kỳ 2020 - 2023, thực hiện đề án sắp xếp, sáp nhập xóm trên địa bàn xã. Đảng bộ đã giải thể 4 chi bộ xóm, sáp nhập thành 2 chi bộ, giải thể chi bộ cơ quan xã, thành lập mới 1 chi bộ Công an xã. Đến năm 2020, Đảng bộ có 13 chi bộ. Chế độ sinh hoạt của Đảng ủy, các chi bộ được duy trì thực hiện nghiêm túc, đúng quy định. Chất lượng, nội dung sinh hoạt từng bước được nâng cao. Tỷ lệ đảng viên tham gia sinh hoạt thường xuyên đạt từ 95% trở lên, đảm bảo theo Hướng dẫn số 12-HD/BTC, ngày 6/7/2018 của Ban Tổ chức Trung ương.

Công tác đánh giá, phân loại tổ chức cơ sở Đảng và đảng viên được thực hiện nghiêm túc. Hằng năm, 100% chi bộ hoàn thành nhiệm vụ trở lên, không có chi bộ yếu kém; 100% đảng viên hoàn thành nhiệm vụ, trong đó có 95% đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ (có 15% đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ). Năm 2018, Đảng bộ được Tỉnh ủy tặng Cờ cho Đảng bộ 5 năm liền đạt trong sạch, vững mạnh tiêu biểu. Năm 2019, Đảng bộ được Tỉnh ủy tặng Bằng khen có thành tích xuất sắc trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Ngày 28/6/2018, Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã ký Quyết

định số 1056/QĐ-CTN tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Ba cho nhân dân và cán bộ xã Đồng Liên.

Công tác phát triển đảng viên luôn được quan tâm, chú trọng. Đảng ủy đã lựa chọn những quần chúng ưu tú, có phẩm chất đạo đức cách mạng, hướng phấn đấu rèn luyện, lập trường tư tưởng vững vàng, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng để bồi dưỡng, kết nạp. Từ năm 2015 đến năm 2020, Đảng ủy đã tiến hành kết nạp 31 đảng viên, nâng tổng số đảng viên của Đảng bộ lên 257 đồng chí.

Công tác bồi dưỡng, đào tạo cán bộ được quan tâm. Từ năm 2015 đến năm 2020, Đảng ủy đã cử 6 đồng chí đi học lớp trung cấp lý luận chính trị, 2 đồng chí tham gia lớp bồi dưỡng ngạch chuyên viên, tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ của các Ban Xây dựng Đảng do Thành ủy tổ chức. Bên cạnh đó, Đảng ủy thường xuyên quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo công tác đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, kỹ năng công tác của các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội đặc thù.

Về công tác kiểm tra, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy xây dựng chương trình kiểm tra, giám sát, triển khai thực hiện toàn diện nhiệm vụ do Điều lệ Đảng quy định. Từ năm 2015 đến năm 2020, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy đã thực hiện 7 đợt kiểm tra, 2 đợt giám sát chuyên đề đối với các tổ chức Đảng và đảng viên trong việc thi hành Điều lệ Đảng, cũng như trong việc triển khai thực hiện các nghị quyết của Đảng. Ngoài ra, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy còn tổ chức tự kiểm tra

11 cuộc theo văn bản chỉ đạo của cấp trên. Qua đó, đã phát hiện và xử lý kỷ luật 2 đồng chí bằng hình thức khiển trách.

Trong công tác xây dựng chính quyền, thực hiện Chỉ thị số 51-CT/TW, ngày 4/1/2016 của Bộ Chính trị về “*Lãnh đạo cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016 - 2021*”, Đảng ủy chỉ đạo đẩy mạnh công tác tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa, tầm quan trọng của cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016 - 2021. Ngày 22/5/2016, 100% cử tri xã Đồng Liên tham gia bầu cử, kết quả có 26 đại biểu trúng cử vào Hội đồng nhân dân xã Đồng Liên nhiệm kỳ 2016 - 2021. Tại kỳ họp thứ nhất, Hội đồng nhân dân xã bầu đồng chí Nguyễn Văn Tư giữ chức Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã, đồng chí Phạm Tiến Quyết giữ chức Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã, đồng chí Nguyễn Văn Quyền giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã. Từ năm 2016 đến năm 2020, Hội đồng nhân dân xã đã tổ chức 12 kỳ họp, trong đó có 8 kỳ họp thường lệ và 4 kỳ họp bất thường; thông qua 53 nghị quyết, trong đó có 20 nghị quyết về tổ chức cán bộ theo thẩm quyền, 33 nghị quyết thường kỳ là cơ sở để Ủy ban nhân dân xã và các đơn vị tổ chức triển khai thực hiện.

Thực hiện Quyết định số 2854-QĐ/TU, ngày 30/1/2015 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc quy định thực hiện Quy

chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh, Mặt trận Tổ quốc đã phát huy được vai trò là trung tâm đoàn kết, tập hợp các tầng lớp nhân dân. Mặt trận Tổ quốc xã đẩy mạnh thực hiện cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh*”, “*Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam*”, xây dựng “*Quỹ vì người nghèo*”, phối hợp tổ chức tốt các phong trào thi đua yêu nước, “*Ngày hội đại đoàn kết toàn dân tộc*” ở các khu dân cư; làm tốt công tác giám sát và phản biện xã hội; tổ chức 5 cuộc giám sát chuyên đề, 19 cuộc giám sát đầu tư của cộng đồng, 19 cuộc phản biện xã hội góp ý xây dựng Đảng, chính quyền. Mặt trận Tổ quốc xã phối hợp với Ủy ban nhân dân xã thực hiện tốt công tác hỗ trợ, xây mới, sửa chữa nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo theo Đề án giảm nghèo của thành phố Thái Nguyên giai đoạn 2016 - 2020. Trong 5 năm, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã Đồng Liên đều hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Đoàn Thanh niên tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa cho đoàn viên, thanh, thiếu nhi. Từ năm 2015 đến năm 2020, Đoàn xã triển khai thực hiện tốt 3 phong trào hành động cách mạng và 3 chương trình đồng hành với thanh niên, khẳng định vai trò của Đoàn trong bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của thanh niên. Công tác phụ trách Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và bảo vệ, chăm sóc, giáo dục thiếu niên, nhi

đồng được tổ chức thực hiện có hiệu quả. Bên cạnh đó, Đoàn Thanh niên tích cực tham gia các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bồi dưỡng, giới thiệu đoàn viên ưu tú để Đảng xem xét, kết nạp. Hằng năm, Đoàn Thanh niên xã đều hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Với những thành tích đạt được, năm 2018 và 2019, Đoàn Thanh niên xã Đồng Liên vinh dự được Trung ương Đoàn và Tỉnh đoàn tặng Bằng khen *“Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác Đoàn và phong trào thanh, thiếu nhi”*.

Từ năm 2015 đến năm 2020, Hội Liên hiệp Phụ nữ xã triển khai thực hiện có hiệu quả 3 nhiệm vụ công tác trọng tâm của Hội gắn với phong trào thi đua yêu nước, xây dựng gia đình ấm no, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc; tuyên truyền, vận động cán bộ, hội viên và nhân dân thực hiện tốt cuộc vận động *“Xây dựng gia đình 5 không 3 sạch”*; đẩy mạnh các phong trào giúp nhau giảm nghèo bền vững. Bên cạnh đó, Hội còn thành lập các câu lạc bộ, chi hội phụ nữ, tổ tự quản tham gia giữ gìn vệ sinh môi trường, tổ hợp tác. Từ năm 2015 đến năm 2020, Hội Phụ nữ xã đã kết nạp được 75 hội viên, nâng tổng số hội viên lên 1.045 người. Hằng năm, Hội Phụ nữ xã Đồng Liên đều được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Hội Nông dân tích cực đẩy mạnh và nâng cao chất lượng phong trào *“Nông dân thi đua sản xuất kinh doanh giỏi,*

đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững”, thúc đẩy kinh tế nông nghiệp phát triển, tích cực tham gia xây dựng nông thôn mới, đảm bảo quốc phòng - an ninh. Dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, Hội Nông dân tập trung tuyên truyền chủ trương, chính sách về nông nghiệp, nông dân, nông thôn; tuyên truyền, vận động hội viên, nông dân chuyển đổi cơ cấu sản xuất sang trồng cây, nuôi con phù hợp, có hiệu quả kinh tế cao; tăng cường các hoạt động dịch vụ, tư vấn, hỗ trợ nông dân; xây dựng tổ chức Hội vững mạnh. Từ năm 2015 đến năm 2020, Hội Nông dân xã đã kết nạp được 130 hội viên, nâng tổng số hội viên lên 1.097 hội viên. Năm 2018, Hội Nông dân xã Đồng Liên được Trung ương Hội Nông dân Việt Nam tặng Bằng khen.

Hội Cựu chiến binh thường xuyên làm tốt công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, hội viên; đẩy mạnh phong trào thi đua *“Cựu chiến binh gương mẫu”* gắn với việc *“Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”*. Hội viên Hội Cựu chiến binh luôn giữ gìn và phát huy bản chất, truyền thống *“Bộ đội Cụ Hồ”*, tích cực tham gia xây dựng Đảng, bảo vệ chính quyền, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa; xây dựng tổ chức Hội trong sạch, vững mạnh. Từ năm 2015 đến năm 2020, Hội Cựu chiến binh xã đã kết nạp được 44 hội viên. Hội liên tục được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và được Hội Cựu chiến binh thành phố Thái Nguyên tặng Giấy khen.



Ban Chấp hành Đảng bộ xã Đồng Liên khóa XVII, nhiệm kỳ 1992 - 1994



Các đại biểu dự Đại hội Đảng bộ xã Đồng Liên lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 1994 - 1996 chụp ảnh lưu niệm



Ban Chấp hành Đảng bộ xã Đồng Liên khóa XIX, nhiệm kỳ 1996 - 2000



Ban Chấp hành Đảng bộ xã Đồng Liên khóa XXI, nhiệm kỳ 2005 - 2010



Ban Chấp hành Đảng bộ xã Đồng Liên khóa XXIII, nhiệm kỳ 2015 - 2020



Ban Chấp hành Đảng bộ xã Đồng Liên khóa XXIV, nhiệm kỳ 2020 - 2025



Phó Thủ tướng Vũ Văn Ninh trao Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ cho xã Đồng Liên - đơn vị tiêu biểu trong phong trào thi đua "Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới" (ngày 6 - 7/12/2015)



Đồng chí Nguyễn Văn Tư (đứng thứ 7 từ trái sang, hàng thứ hai) thay mặt Đảng bộ, nhân dân xã Đồng Liên dự Đại hội thi đua yêu nước toàn quốc lần thứ IX (ngày 6 - 7/12/2015) và chụp ảnh lưu niệm với các đồng chí lãnh đạo Đảng và Nhà nước



Ban Chấp hành Hội Nông dân xã Đồng Liên khóa V, nhiệm kỳ 2012 - 2017 ra mắt tại Đại hội



Đại hội đại biểu Hội Liên hiệp Phụ nữ xã Đồng Liên lần thứ XX, nhiệm kỳ 2011 - 2017



Đoàn Thanh niên xã tổ chức thăm viếng nghĩa trang liệt sĩ nhân kỷ niệm 72 năm Ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7/1947 - 27/7/2019)



Lực lượng dân quân tự vệ tổ chức diễn tập tại trụ sở Đảng ủy, HĐND, UBND xã (năm 2019)



*Ban Chỉ đạo nghiên cứu - biên soạn - xuất bản
Lịch sử Đảng bộ xã Đồng Liên (1947 - 2020)*



*Tiểu ban sưu tầm tư liệu nghiên cứu - biên soạn
Lịch sử Đảng bộ xã Đồng Liên (1947 - 2020)*



Nhiều cuộc hội thảo khoa học được tổ chức nhằm lấy ý kiến góp ý của các đồng chí lão thành cách mạng, các đồng chí nguyên là lãnh đạo xã các thời kỳ, các đồng chí cán bộ, đảng viên, những nhân chứng lịch sử về bản thảo **Lịch sử Đảng bộ xã Đồng Liên (1947 - 2020)**

Nhiệm kỳ 2015 - 2020 có ý nghĩa quan trọng, mang dấu ấn lịch sử về việc thực hiện Nghị quyết 422/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV, xã Đồng Liên sáp nhập địa giới hành chính về thành phố Thái Nguyên từ ngày 1/10/2017. Sau 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XXIII, mặc dù, gặp nhiều khó khăn, thách thức, song được sự quan tâm lãnh đạo của Thành ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố, sự năng động, sáng tạo, đoàn kết, nỗ lực phấn đấu, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc xã Đồng Liên đã đạt được những thành tựu quan trọng. Các chỉ tiêu chủ yếu về phát triển kinh tế - xã hội đều đạt và vượt so với mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XXIII đã đề ra. Kinh tế có bước tăng trưởng khá. Thu nhập bình quân đầu người năm 2019 đạt 50 triệu đồng/người. Tỷ lệ hộ nghèo giảm từ 8,3% (năm 2015) xuống còn 2,7% (năm 2019). Văn hóa, y tế, giáo dục có bước phát triển, quốc phòng - an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Công tác xây dựng Đảng, chính quyền và các đoàn thể quần chúng được quan tâm, chú trọng. Nhân dân phấn khởi trước những thay đổi của quê hương, ngày càng thêm tin tưởng vào đường lối và sự lãnh đạo của Đảng, tiếp tục vun đắp, chung tay xây dựng xã Đồng Liên giàu mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

Thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 30/5/2019 của Bộ Chính trị “*Về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng*” và Kế hoạch số 116-KH/TU, ngày 10/7/2019 của Thành ủy Thái Nguyên

“Về tổ chức đại hội các chi bộ, Đảng bộ cơ sở tiến tới Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Thái Nguyên lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2020 - 2025”, ngày 20/5/2020, Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Đồng Liên lần thứ XXIV, nhiệm kỳ 2020 - 2025 được tổ chức. Về dự và chỉ đạo Đại hội có đồng chí Phan Mạnh Cường - Tỉnh ủy viên, Phó Bí thư Thành ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thái Nguyên và đồng chí Nguyễn Thị Tuyết - Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng Ban Tổ chức Thành ủy.

Đại hội nghiêm túc kiểm điểm, đánh giá những kết quả đạt được và hạn chế trong việc thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XXIII, đề ra mục tiêu tổng quát nhiệm kỳ 2020 - 2025: Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng bộ, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; phát huy dân chủ, tăng cường sức mạnh khối đại đoàn kết; xây dựng xã Đồng Liên phát triển bền vững, hoàn thành xã nông thôn mới kiểu mẫu.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XXIV gồm 15 đồng chí. Tại Hội nghị lần thứ nhất, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 5 đồng chí. Đồng chí Nguyễn Văn Tư được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy; đồng chí Phạm Tiến Quyết - Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy, đồng chí Tạ Văn Phin - Phó Bí thư, phụ trách công tác chính quyền; các đồng chí Nguyễn Trọng Luyện, Nguyễn Hoàng Mạnh Trí - Ủy viên Ban Thường vụ.

Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Đồng Liên lần thứ XXIV là Đại hội thể hiện ý chí, nguyện vọng của Đảng bộ, nhân dân các dân tộc xã Đồng Liên trong thời kỳ mới. Đảng bộ và nhân dân xã Đồng Liên sẽ tiếp tục phát huy truyền thống cách mạng, đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, vượt qua mọi khó khăn, thách thức, huy động mọi nguồn lực, thực hiện thắng lợi các mục tiêu, chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Đồng Liên lần thứ XXIV, nhiệm kỳ 2020 - 2025 đã đề ra.

KẾT LUẬN

Lịch sử 73 năm (1947 - 2020) của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân xã Đồng Liên dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam là quá trình vận động không ngừng. Kế thừa và phát huy truyền thống cần cù, sáng tạo trong lao động sản xuất, bất khuất trong đấu tranh chống giặc ngoại xâm, Đảng bộ và nhân dân Đồng Liên đã từng bước đạt được những thành tựu to lớn trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ quê hương. Trong những năm tháng gian khổ đó, Đảng bộ và nhân dân Đồng Liên đã giành được nhiều thành tựu vẻ vang, đồng thời trưởng thành về mọi mặt.

Trong công cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp trường kỳ gian khổ, nhân dân Đồng Liên cùng với lực lượng du kích, bộ đội anh dũng bám đất, bám làng vừa sản xuất vừa chiến đấu kiên cường chống giặc. Nhiều tấm gương đã anh dũng hi sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược. Hàng chục người con trên quê hương Đồng Liên hăng hái lên đường nhập ngũ, trong đó có 7 người đã hi sinh anh dũng.

Trong sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước, hưởng ứng Lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, cùng với nhân dân miền Bắc đánh thắng cuộc chiến tranh phá hoại của giặc Mỹ, thấm nhuần chân lý “*Không có gì quý hơn độc lập, tự do*”, nhân dân Đồng Liên đoàn kết một lòng, dốc sức chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến miền Nam. Lốp lốp thế

hệ thanh niên Đồng Liên đã lên đường vào Nam chiến đấu, nhiều người đã nằm lại nơi chiến trường để bảo vệ nền độc lập, sự toàn vẹn lãnh thổ của đất nước. Tổng kết cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, xã Đồng Liên có 35 người đã anh dũng hy sinh, hàng chục người đã để lại một phần xương máu nơi chiến trường.

Những năm kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, thực hiện chủ trương của Đảng, Nhà nước, miền Bắc vừa sản xuất vừa chiến đấu, làm hậu phương vững chắc cho tiền tuyến miền Nam, nhân dân xã Đồng Liên nhanh chóng hòa mình cùng các phong trào cách mạng như: thanh niên “*Ba sẵn sàng*”, phụ nữ “*Ba đảm đang*”... Đảng bộ và nhân dân địa phương đã thực hiện tốt nghĩa vụ đối với Đảng, Nhà nước với tinh thần “*Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người*”, góp phần to lớn vào thắng lợi mùa Xuân năm 1975. Nhân dân Đồng Liên đã huy động hàng chục nghìn ngày công phục vụ chiến đấu, ủng hộ cho tiền tuyến miền Nam hàng trăm tấn lương thực, thực phẩm.

Với những thành tích đó, Đảng bộ và nhân dân Đồng Liên vinh dự được Đảng và Nhà nước tặng nhiều danh hiệu cao quý. Trong đó, 1 Mẹ được phong tặng danh hiệu “*Bà mẹ Việt Nam anh hùng*”; 4 đồng chí được công nhận là cán bộ tiền khởi nghĩa, 236 tập thể, cá nhân được tặng thưởng Huân, Huy chương các loại.

Đất nước thống nhất, nhân dân Đồng Liên cùng nhân dân cả nước tiến lên chủ nghĩa xã hội. Mặc dù còn vô vàn

khó khăn, nhưng được sự chỉ đạo trực tiếp của Huyện ủy Phú Bình, Đảng bộ và nhân dân xã Đồng Liên đã tập trung phát triển kinh tế - xã hội. Từ năm 1986, thực hiện công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, cán bộ, đảng viên và nhân dân Đồng Liên phát huy mọi tiềm năng, thế mạnh của địa phương, đoàn kết phấn đấu, ra sức phát triển, xây dựng quê hương theo con đường công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Sau hơn 30 năm thực hiện công cuộc đổi mới, diện mạo xã Đồng Liên có nhiều thay đổi và ngày càng khởi sắc. Từ một địa phương có phần lớn hộ dân làm nông nghiệp, đời sống còn nhiều khó khăn, thiếu thốn, đến năm 2020, cơ cấu kinh tế của xã đã phát triển đa dạng về loại hình và các hoạt động kinh tế phi nông nghiệp ngày càng chiếm tỷ trọng cao, đem lại thu nhập ổn định cho nhân dân. 95% hệ thống đường giao thông nông thôn được cứng hóa, hệ thống thủy lợi cơ bản đáp ứng được nhu cầu tưới tiêu của nhân dân địa phương.

Lĩnh vực văn hóa - xã hội có nhiều chuyển biến. Cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh*” được triển khai đến các hộ gia đình, khu dân cư, các cơ quan, trở thành phong trào quần chúng sâu rộng. Đến năm 2020, toàn xã có trên 90% số hộ đạt tiêu chuẩn “*Gia đình văn hóa*”, 100% cơ quan đạt “*Cơ quan văn hóa*”, 100% xóm đạt “*Xóm văn hóa*”. Giáo dục phát triển theo hướng xã hội hóa, xã có 2 trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ I, 1 trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ II. Y tế cộng đồng

được mở rộng. Nhiều chương trình phát triển kinh tế - xã hội được thực hiện thành công, tỷ lệ hộ nghèo còn 0,87%. Đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được cải thiện đáng kể.

Cùng với đó, xã đã có nhiều hoạt động tăng cường tiềm lực quốc phòng, củng cố thể trận quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân. Hệ thống chính trị được củng cố, ổn định. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng luôn tập hợp, đoàn kết xung quanh Đảng bộ để hoàn thành tốt các nhiệm vụ. Để lãnh đạo thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị của địa phương, Đảng bộ xã Đồng Liên coi công tác xây dựng Đảng là yếu tố then chốt. Với mỗi bước chuyển mình trong thời kỳ đổi mới, Đảng bộ xã luôn coi trọng công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, nhờ đó, năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ được tăng cường. Tháng 7/1947, Chi bộ Đồng Liên được thành lập - là tiền thân của Đảng bộ xã Đồng Liên sau này. Kể từ đây, các phong trào cách mạng trên địa bàn Đồng Liên đặt dưới sự lãnh đạo của Chi bộ Đảng. Cuối năm 1963, Đảng bộ xã Đồng Liên được thành lập đã nhanh chóng trưởng thành, trực tiếp lãnh đạo phong trào cách mạng ở địa phương. Đảng bộ luôn đi sâu nắm bắt tình hình địa phương, đồng thời quán triệt sâu sắc chủ trương, chỉ thị, nghị quyết của Tỉnh ủy và Huyện ủy Phú Bình. Từ năm 2017, Đảng bộ do Thành ủy Thái Nguyên trực tiếp quản lý, tích cực đề ra những nhiệm vụ cụ thể, lãnh đạo nhân dân đoàn kết, thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ.

Qua 24 kỳ Đại hội, đến năm 2020, Đảng bộ xã Đồng Liên đã có 13 chi bộ với 257 đảng viên. Nhiều năm liền, Đảng bộ được công nhận là Đảng bộ trong sạch, vững mạnh. Đội ngũ cán bộ, đảng viên luôn nêu cao tinh thần gương mẫu trong thực hiện các nhiệm vụ chính trị, giữ vững phẩm chất đạo đức cách mạng, phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ được phân công.

Với những kết quả đạt được trên các lĩnh vực cũng như những hạn chế còn tồn tại, Đảng bộ xã Đồng Liên đã rút ra được những bài học kinh nghiệm chủ yếu như sau:

Thứ nhất: Năm vững quan điểm, đường lối, chủ trương của Đảng, chủ động, sáng tạo vận dụng vào tình hình thực tế của địa phương nhằm phát huy tiềm năng của xã để thực hiện các mục tiêu chính trị, kinh tế - xã hội.

Trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo phong trào cách mạng của địa phương, Đảng bộ xã đặc biệt coi trọng bài học kinh nghiệm này. Bởi lẽ, vận dụng đường lối, chủ trương của Đảng một cách sáng tạo, phù hợp với từng điều kiện cụ thể sẽ giúp Đảng bộ chủ động đề ra những nghị quyết, cơ chế phù hợp nhằm phát huy tốt tiềm năng, thế mạnh của địa phương vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh. Đảng bộ xã luôn nhanh nhạy và chủ động nắm bắt những chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước để vận dụng vào lãnh đạo, chỉ đạo các phong trào ở địa phương. Từ trong phong trào thực tiễn đã xuất hiện nhiều tấm gương tiêu biểu của tập thể và cá nhân biết vận

dụng sáng tạo những quan điểm, đường lối, chủ trương của Đảng vào thực tiễn cuộc sống.

Thứ hai: Chú trọng đổi mới và chỉnh đốn Đảng, không ngừng nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, quan tâm công tác cán bộ, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp cách mạng và xây dựng khối đoàn kết, thống nhất trong Đảng.

Sự lãnh đạo của Đảng bộ là nhân tố có tính quyết định đảm bảo mọi thắng lợi của sự nghiệp cách mạng ở Đồng Liên. Chính vì vậy, sự trưởng thành, phát triển của quê hương gắn liền với sự trưởng thành, lớn mạnh của tổ chức Đảng. Nâng cao chất lượng của đội ngũ đảng viên luôn là nhiệm vụ cần thiết. Bồi dưỡng lý luận cách mạng là một trong những nội dung trọng tâm để nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức Đảng trong tình hình mới. Thực tế 73 năm xây dựng và trưởng thành của Đảng bộ xã Đồng Liên đã chứng minh tổ chức Đảng ở mỗi giai đoạn không ngừng được xây dựng về chính trị, tư tưởng và tổ chức. Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng luôn được coi trọng. Vì vậy, mặc dù tình hình thế giới biến động phức tạp, nhưng đảng viên trong Đảng bộ vẫn tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng. Đảng bộ luôn đổi mới, tự chỉnh đốn nên đã theo kịp tình hình, giữ vững vai trò lãnh đạo.

Coi trọng công tác cán bộ là vấn đề then chốt, bởi vậy, cần có kế hoạch tạo nguồn trước mắt cũng như lâu dài, lựa chọn, bồi dưỡng những đảng viên có phẩm chất chính trị và

năng lực thực tế vào cương vị chủ chốt, phù hợp. Chú trọng công tác rèn luyện, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ mọi mặt của đội ngũ cán bộ, đảng viên, trong đó, quan trọng nhất là nâng cao năng lực lãnh đạo về kinh tế. Sự quán triệt sâu sắc nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ thể hiện rõ nét qua những thành tựu mà Đảng bộ và nhân dân đã đạt được trong phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

Sự đoàn kết, nhất trí trong Đảng bộ, trước hết là đoàn kết trong đội ngũ lãnh đạo chủ chốt làm cơ sở cho khối đoàn kết toàn dân là vấn đề có tầm quan trọng đặc biệt. Đoàn kết vừa là truyền thống vừa là một vấn đề có tính nguyên tắc trong Đảng, đem lại sức mạnh to lớn để vượt qua mọi khó khăn, thử thách, thực hiện thắng lợi sự nghiệp cách mạng. Kinh nghiệm lịch sử cho thấy, chỉ khi nào Đảng bộ, các chi bộ giữ vững được đoàn kết, nhất trí thì khi đó tổ chức Đảng mới phát huy được sức mạnh tổng hợp, tập hợp được quần chúng nhân dân, còn ngược lại, khi phong trào trong Đảng thiếu sự đoàn kết, thống nhất, mâu thuẫn, bè phái thì sẽ thất bại. Đây là một trong những kinh nghiệm quý báu cần vận dụng triệt để hơn nữa.

Thứ ba: Đảng bộ phải tăng cường mối liên hệ chặt chẽ giữa Đảng, chính quyền và các đoàn thể chính trị - xã hội, coi trọng và dựa vào nhân dân, đồng thời, phát huy sức mạnh của nhân dân.

Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng, bởi vậy, Đảng bộ xã Đồng Liên luôn xác định “*lấy dân làm gốc*”, mọi

công việc đều xuất phát từ lợi ích của dân, do dân và vì dân. Trong cách mạng, nhân dân là lực lượng chủ yếu, trong thời bình, nhân dân là nền tảng trong sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội. Đảng bộ luôn thấm nhuần chủ trương dựa vào dân, phát huy sức mạnh tiềm tàng của nhân dân, tăng cường mối liên hệ với quần chúng, coi trọng và không ngừng phát huy quyền làm chủ của nhân dân cả về chính trị, kinh tế và văn hóa. Những thành quả đạt được trong suốt thời gian qua về đấu tranh giải phóng quê hương, thi đua lao động sản xuất, xóa đói, giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới... chính là sự nỗ lực phấn đấu, hi sinh, tinh thần lao động cần cù, sáng tạo của toàn thể quần chúng dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng bộ. “*Ý Đảng, lòng dân*” được hòa quyện vào nhau, dân tin Đảng, Đảng tin dân chính là nhân tố quyết định mọi thành công. Bên cạnh đó, Đảng bộ cũng luôn xác định mục tiêu trước mắt và lâu dài là phục vụ nhân dân, phát huy quyền làm chủ của nhân dân, coi trọng ý kiến đóng góp của nhân dân đối với tổ chức, cán bộ và đảng viên, nâng cao tinh thần đoàn kết, thống nhất thì Đảng bộ mới vững mạnh, vượt qua mọi khó khăn, thử thách, tiến tới thực hiện thắng lợi mọi nhiệm vụ, xây dựng quê hương ngày càng giàu mạnh. “*Đễ trăm lần không dân cũng chịu, khó vạn lần dân liệu cũng xong*”, bài học về việc phát huy dân chủ để khơi dậy khả năng và sức mạnh tiềm tàng của nhân dân, đoàn kết toàn dân dưới sự lãnh đạo của Đảng đã và vẫn có giá trị hết sức sâu sắc, quý giá trong công cuộc xây dựng Đồng Liên giàu mạnh hôm nay.

Thứ tư: Xây dựng chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội ngày càng vững mạnh, phát huy sức mạnh của mỗi tổ chức, tạo thành sức mạnh tổng hợp phục vụ cho mục tiêu chung.

Chính quyền xã là cơ quan chịu trách nhiệm hướng dẫn nhân dân và tổ chức thực hiện mọi chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước được thể chế hóa bằng Hiến pháp, pháp luật ở địa phương. Hội đồng nhân dân xã là cơ quan quyền lực Nhà nước ở địa phương, bầu ra Ủy ban nhân dân xã nên Ủy ban nhân dân xã chịu trách nhiệm trước Đảng ủy và Hội đồng nhân dân xã trong việc quản lý kinh tế - xã hội. Chính quyền mạnh thì Hiến pháp, pháp luật của Nhà nước mới được chấp hành nghiêm chỉnh, trật tự kỷ cương xã hội được giữ vững, mọi hành vi vi phạm pháp luật được ngăn ngừa, trật tự an toàn xã hội và an ninh chính trị được đảm bảo. Vì vậy, củng cố chính quyền là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu cần phải được thực hiện thường xuyên, liên tục. Để xây dựng chính quyền vững mạnh cần nâng cao chất lượng hoạt động của Hội đồng nhân dân, xây dựng bộ máy chính quyền xã trong sạch, vững mạnh, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có phẩm chất chính trị, năng lực công tác, tinh thần trách nhiệm cao. Thực hiện tốt Quy chế dân chủ đi đôi với việc tăng cường Pháp chế xã hội chủ nghĩa, tuyên truyền, giáo dục cho nhân dân nhận thức rõ, thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của nhân dân.

Cùng với việc củng cố chính quyền, công tác xây dựng Mặt trận Tổ quốc, các ban, ngành, đoàn thể cũng cần phải được tăng cường, chú trọng. Có như vậy, Đảng bộ mới phát huy được sức mạnh toàn dân, thực hiện thắng lợi những nhiệm vụ đề ra. Đảng bộ coi trọng việc dân chủ hóa đời sống xã hội, coi đây là động lực phát huy tính tích cực, chủ động của toàn thể nhân dân vào thực hiện các nhiệm vụ chính trị - xã hội của địa phương. Để phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa phải tăng cường vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân trong việc tập hợp các tầng lớp nhân dân, phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân trên cơ sở lợi ích chung của đất nước, lấy việc giữ vững độc lập, thống nhất Tổ quốc, vì sự nghiệp dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh làm mục tiêu. Đảng ủy, chính quyền cần phải tạo điều kiện và cơ chế để Mặt trận Tổ quốc cũng như các đoàn thể nhân dân hoạt động, thực hiện tốt chức năng giám sát, phản biện xã hội đối với đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước. Đảng bộ lãnh đạo, chính quyền quản lý, nhân dân làm chủ sẽ đẩy mạnh mọi hoạt động của địa phương. Đảng bộ cần phát huy hết khả năng của từng ngành, từng đoàn thể nhân dân để phục vụ cho mục tiêu chung.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội cần phát huy tốt vai trò là “*cầu nối*” giữa cấp ủy Đảng, chính quyền với nhân dân; tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, vận động, tập hợp các tầng lớp nhân dân để phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân. Đặc biệt, Mặt trận Tổ quốc cần phối hợp duy trì tổ chức tốt

hoạt động tiếp xúc cử tri, kịp thời tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri và nhân dân, kiến nghị đến các cơ quan chức năng vào cuộc giải quyết kịp thời và dứt điểm. Thông qua hoạt động giám sát và phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội để chỉ ra những vấn đề còn vướng mắc, bất cập, những tồn tại, hạn chế và kiến nghị nội dung cụ thể với cấp ủy, chính quyền trong công tác chỉ đạo, quản lý nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân, lợi ích của Nhà nước. Các đoàn thể chính trị - xã hội tiếp tục giới thiệu những hội viên, đoàn viên ưu tú để bồi dưỡng, kết nạp, bổ sung lực lượng cho Đảng bộ.

Thứ năm: Chủ động, tích cực phát huy nội lực, đồng thời tranh thủ sự giúp đỡ của Thành ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và sự ủng hộ của các cơ quan, đơn vị, các ngành trong thành phố; sự ủng hộ của các tổ chức, các xã bạn, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo thuận lợi cho sự phát triển của phong trào cách mạng.

Trong quá trình đấu tranh xây dựng quê hương, Đảng bộ xã Đồng Liên luôn nhận được sự lãnh đạo, chỉ đạo sát sao, sự giúp đỡ kịp thời của tỉnh, huyện. Đảng bộ luôn luôn thực hiện nghiêm túc chủ trương, đường lối của Trung ương Đảng và vận dụng đúng đắn, linh hoạt, phù hợp với thực tế phát triển của địa phương. Quán triệt sâu sắc chủ trương, đường lối của Đảng từ thời kỳ đấu tranh chống giặc ngoại xâm bảo vệ Tổ quốc đến công cuộc phát triển kinh tế - xã

hội đã giúp cán bộ, đảng viên và nhân dân địa phương xây dựng nên bản lĩnh vững vàng, niềm tin tưởng vững chắc vào sự nghiệp cách mạng của Đảng. Tranh thủ sự giúp đỡ, hỗ trợ từ cấp trên cùng sự đóng góp của toàn dân trong xã, Đảng bộ xã Đồng Liên vững vàng kiến thiết quê hương, chăm lo đời sống nhân dân ngày một chu đáo, toàn diện hơn.

Đảng bộ và nhân dân xã Đồng Liên tự hào về những thành quả đã đạt được, đồng thời, cũng thấy được những mặt hạn chế cần khắc phục. Nhiệm vụ của Đảng bộ và nhân dân trong xã còn rất nặng nề, đòi hỏi các cấp ủy, chính quyền phải tiếp tục đổi mới, tự chỉnh đốn tổ chức, nêu cao tính tiên phong, gương mẫu, ra sức học tập, nâng cao trình độ văn hóa, sự hiểu biết về mọi mặt, nhất là về quản lý kinh tế, năng lực tổ chức, thực hiện chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, đồng thời phải dựa vào dân, làm cho dân tin để tạo nên sức mạnh tổng hợp, thực hiện mục tiêu lý tưởng của Đảng - *“dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”*.

Bảy mươi ba năm (1947 - 2020) dưới ngọn cờ lãnh đạo của Đảng, nhiều thế hệ cán bộ, đảng viên và nhân dân Đồng Liên đã đóng góp trí tuệ, mồ hôi, xương máu, viết nên những trang sử vẻ vang của sự nghiệp đấu tranh cách mạng, xây dựng và bảo vệ quê hương. Phát huy truyền thống cách mạng cùng những bài học kinh nghiệm quý báu, Đảng bộ và nhân dân Đồng Liên không ngừng phấn đấu vươn lên, đưa Đồng Liên phát triển nhanh chóng, toàn diện và bền vững, góp phần cùng thành phố Thái Nguyên và cả nước thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế./.

PHỤ LỤC

BAN CHẤP HÀNH CHI BỘ XÃ ĐỒNG LIÊN⁽¹⁾

BAN CHẤP HÀNH CHI BỘ NHIỆM KỲ 1958 - 1961

| <i>Stt</i> | <i>Họ và tên</i> | <i>Chức vụ công tác</i> |
|------------|------------------|-------------------------|
| 1 | Tạ Văn Lâm | Bí thư Chi bộ |
| 2 | Phan Văn Ấu | Phó Bí thư Chi bộ |
| 3 | Nguyễn Phi Phú | Thường vụ |
| 4 | Tạ Văn Thảo | Chi ủy viên |
| 5 | Nguyễn Phi Sở | Chi ủy viên |
| 6 | Đặng Văn Lơ | Chi ủy viên |
| 7 | Tạ Văn Điềm | Chi ủy viên |

⁽¹⁾ Do nhân chứng mai một, tài liệu thành văn hạn chế nên Ban Chi đạo, Ban Suu tầm chưa sưu tầm được đầy đủ danh sách Ban Chấp hành Chi bộ xã Đồng Liên qua các thời kỳ. Rất mong nhận được ý kiến đóng góp của độc giả để cuốn sách hoàn thiện hơn khi có điều kiện tái bản.

BAN CHẤP HÀNH CHI BỘ NHIỆM KỲ 1961 - 1963

| <i>Stt</i> | <i>Họ và tên</i> | <i>Chức vụ công tác</i> |
|------------|------------------|-------------------------|
| 1 | Tạ Văn Lâm | Bí thư Chi bộ |
| 2 | Lê Duyên Hiểu | Phó Bí thư Chi bộ |
| 3 | Nguyễn Phi Sớ | Thường vụ |
| 4 | Nguyễn Văn Sinh | Chi ủy viên |
| 5 | Trần Văn Sang | Chi ủy viên |
| 6 | Trần Quang Thịnh | Chi ủy viên |
| 7 | Nguyễn Đức Dục | Chi ủy viên |

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ ĐỒNG LIÊN CÁC KHÓA

| Stt | Họ và tên | Chức vụ công tác |
|---|-------------------|---|
| Ban Chấp hành Đảng bộ khóa I, nhiệm kỳ 1964 - 1965 | | |
| 1 | Trần Văn Sang | Bí thư Đảng ủy |
| 2 | Lê Duyên Hiểu | Phó Bí thư Đảng ủy |
| 3 | Nguyễn Phi Sỡ | Ủy viên Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy |
| 4 | Ngô Văn Định | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 5 | Hoàng Văn Điều | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 6 | Dương Văn Phú | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 7 | Nguyễn Thị Kinh | Ủy viên Ban Chấp hành |
| Ban Chấp hành Đảng bộ khóa II, nhiệm kỳ 1965 - 1966 | | |
| 1 | Trần Văn Sang | Bí thư Đảng ủy |
| 2 | Nguyễn Phi Sỡ | Phó Bí thư Đảng ủy |
| 3 | Ngô Văn Định | Ủy viên Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy |
| 4 | Dương Văn Phú | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 5 | Lê Duyên Hiểu | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 6 | Nguyễn Phong Vinh | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 7 | Nguyễn Thị Kinh | Ủy viên Ban Chấp hành |
| Ban Chấp hành Đảng bộ khóa III, nhiệm kỳ 1966 - 1967 | | |
| 1 | Trần Văn Sang | Bí thư Đảng ủy |
| 2 | Nguyễn Phi Sỡ | Phó Bí thư Đảng ủy |

| <i>Stt</i> | <i>Họ và tên</i> | <i>Chức vụ công tác</i> |
|---|-------------------|---|
| 3 | Ngô Văn Định | Ủy viên Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy |
| 4 | Dương Văn Phú | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 5 | Lê Duyên Hiểu | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 6 | Nguyễn Phong Vinh | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 7 | Nguyễn Thị Kinh | Ủy viên Ban Chấp hành |
| <i>Ban Chấp hành Đảng bộ khóa IV, nhiệm kỳ 1967 - 1968</i> | | |
| 1 | Ngô Văn Định | Bí thư Đảng ủy |
| 2 | Nguyễn Phi Sờ | Phó Bí thư Đảng ủy |
| 3 | Dương Văn Phú | Ủy viên Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy |
| 4 | Đặng Văn Tác | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 5 | Nguyễn Phi Bé | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 6 | Nguyễn Tuấn Kiệt | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 7 | Nguyễn Phong Vinh | Ủy viên Ban Chấp hành |
| <i>Ban Chấp hành Đảng bộ khóa V, nhiệm kỳ 1968 - 1969</i> | | |
| 1 | Ngô Văn Định | Bí thư Đảng ủy |
| 2 | Nguyễn Phi Sờ | Phó Bí thư Đảng ủy |
| 3 | Dương Văn Phú | Ủy viên Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy |
| 4 | Đặng Văn Tác | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 5 | Nguyễn Phi Bé | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 6 | Nguyễn Tuấn Kiệt | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 7 | Đào Thị Bích Liệu | Ủy viên Ban Chấp hành |

| <i>Stt</i> | <i>Họ và tên</i> | <i>Chức vụ công tác</i> |
|---|-------------------|---|
| <i>Ban Chấp hành Đảng bộ khóa VI, nhiệm kỳ 1969 - 1971</i> | | |
| 1 | Ngô Văn Định | Bí thư Đảng ủy |
| 2 | Nguyễn Phi Sờ | Phó Bí thư Đảng ủy |
| 3 | Dương Văn Phú | Ủy viên Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy |
| 4 | Nguyễn Tuấn Sờ | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 5 | Nguyễn Phi Bé | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 6 | Nguyễn Tuấn Kiệt | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 7 | Nguyễn Phong Vinh | Ủy viên Ban Chấp hành |
| <i>Ban Chấp hành Đảng bộ khóa VII, nhiệm kỳ 1971 - 1973</i> | | |
| 1 | Ngô Văn Định | Bí thư Đảng ủy |
| 2 | Dương Văn Phú | Phó Bí thư Đảng ủy |
| 3 | Đặng Văn Tác | Ủy viên Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy |
| 4 | Nguyễn Tuấn Sờ | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 5 | Nguyễn Phi Bé | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 6 | Nguyễn Tuấn Kiệt | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 7 | Nguyễn Phong Vinh | Ủy viên Ban Chấp hành |
| <i>Ban Chấp hành Đảng bộ khóa VIII, nhiệm kỳ 1973 - 1975</i> | | |
| 1 | Ngô Văn Định | Bí thư Đảng ủy |
| 2 | Nguyễn Phi Bé | Phó Bí thư Đảng ủy |
| 3 | Đặng Văn Tác | Ủy viên Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy |
| 4 | Nguyễn Phi Sờ | Ủy viên Ban Chấp hành |

| <i>Stt</i> | <i>Họ và tên</i> | <i>Chức vụ công tác</i> |
|---|-------------------|---|
| 5 | Nguyễn Tuấn Sở | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 6 | Nguyễn Tuấn Kiệt | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 7 | Nguyễn Phong Vinh | Ủy viên Ban Chấp hành |
| <i>Ban Chấp hành Đảng bộ khóa IX, nhiệm kỳ 1976 - 1978</i> | | |
| 1 | Ngô Văn Định | Bí thư Đảng ủy |
| 2 | Nguyễn Phi Bé | Phó Bí thư Đảng ủy |
| 3 | Đặng Văn Tác | Ủy viên Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy |
| 4 | Nguyễn Thị Ngái | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 5 | Nguyễn Tuấn Sở | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 6 | Nguyễn Tuấn Kiệt | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 7 | Nguyễn Phong Vinh | Ủy viên Ban Chấp hành |
| <i>Ban Chấp hành Đảng bộ khóa X, nhiệm kỳ 1978 - 1980</i> | | |
| 1 | Ngô Văn Định | Bí thư Đảng ủy |
| 2 | Nguyễn Tuấn Sở | Phó Bí thư Đảng ủy |
| 3 | Nguyễn Phong Vinh | Ủy viên Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy |
| 4 | Nguyễn Thị Ngái | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 5 | Dương Văn Chín | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 6 | Đặng Văn Tác | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 7 | Nguyễn Tuấn Kiệt | Ủy viên Ban Chấp hành |



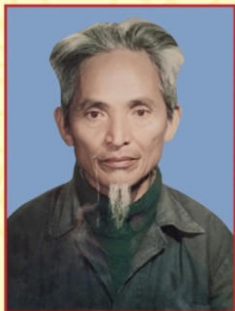
Đồng chí NGUYỄN TIẾN VỊ

Người đảng viên đầu tiên, Bí thư Chi bộ đầu tiên của xã Đồng Liên



Mẹ Việt Nam Anh hùng **HOÀNG THỊ SANG**

CÁN BỘ TIỀN KHỞI NGHĨA XÃ ĐỒNG LIÊN



TẠ VĂN ĐIỂM
Xóm Đồng Ao



NGUYỄN TIÊN VỊ
Xóm Đồng Ao



NGUYỄN PHI PHÚ
Xóm Đồng Ao

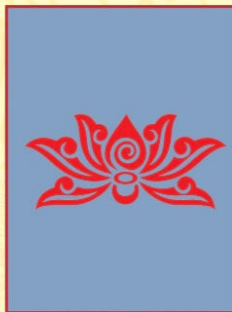


PHẠM TIÊN QUY
Xóm Trà Viên

**BÍ THƯ CHI BỘ, BÍ THƯ ĐẢNG ỦY
XÃ ĐỒNG LIÊN CÁC THỜI KỲ**



NGUYỄN TIÊN VỊ
Bí thư Chi bộ
Đồng Liên
(7/1947 - 12/1949)



LÝ VĂN LỘC
Bí thư Chi bộ
Đồng Liên
(12/1949 - 12/1950)



LÝ VĂN PHÚC
Bí thư Chi bộ
Vạn Thắng
(12/1950 - 1951)

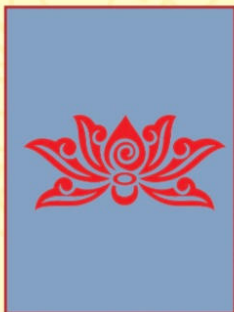


NGÔ QUANG THÀNH
Bí thư Chi bộ
Vạn Thắng
(1952 - 10/1953)



NGUYỄN VĂN TÂM
Bí thư Chi bộ
Đồng Liên
(11/1953 - 8/1954)

**BÍ THƯ CHI BỘ, BÍ THƯ ĐẢNG ỦY
XÃ ĐỒNG LIÊN CÁC THỜI KỲ**



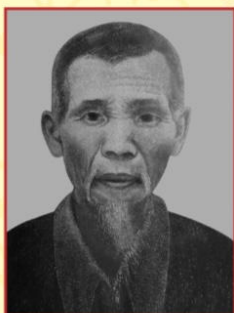
HỒ TÍN NHÂN

*Bí thư Chi bộ
Đồng Liên
(9/1954 - 12/1954)*



TẠ VĂN LÂM

*Bí thư Chi bộ, Đảng ủy
Đồng Liên
(1955 - 1964)*



TRẦN VĂN SANG

*Bí thư Đảng ủy
Đồng Liên
(1964 - 1967)*



NGÔ VĂN ĐỊNH

*Bí thư Đảng ủy
Đồng Liên
(1967 - 1978)*



NGUYỄN PHONG VINH

*Bí thư Đảng ủy
Đồng Liên
(1979 - 3/1994)*

**BÍ THƯ CHI BỘ, BÍ THƯ ĐẢNG ỦY
XÃ ĐỒNG LIÊN CÁC THỜI KỲ**



NGUYỄN HỮU SỰ

*Bí thư Đảng ủy
Đồng Liên
(4/1994 - 9/2000)*



ĐẶNG NGỌC QUANG

*Bí thư Đảng ủy
Đồng Liên
(10/2000 - 7/2005)*



NGUYỄN VĂN QUYỀN

*Bí thư Đảng ủy
Đồng Liên
(8/2005 - 5/2015)*



NGUYỄN VĂN TƯ

*Bí thư Đảng ủy
Đồng Liên
(6/2015 - nay)*

**THƯỜNG TRỰC ĐẢNG ỦY, PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC
ĐẢNG ỦY XÃ ĐỒNG LIÊN CÁC THỜI KỲ**



NGUYỄN PHI SỞ
Thường trực Đảng ủy
(1964 - 1965)



NGÔ VĂN ĐỊNH
Thường trực Đảng ủy
(1965 - 1967)



DƯƠNG VĂN PHÚ
Thường trực Đảng ủy
(1967 - 1970;
1/1987 - 12/1987)



ĐẶNG VĂN TÁC
Thường trực Đảng ủy
(1971 - 1976)



NGUYỄN PHONG VINH
Thường trực Đảng ủy
(1977 - 1979)

**THƯỜNG TRỰC ĐẢNG ỦY, PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC
ĐẢNG ỦY XÃ ĐỒNG LIÊN CÁC THỜI KỲ**



ĐẶNG VĂN THÁI
Thường trực Đảng ủy
(1980 - 1982)



DƯƠNG VĂN CHÍNH
Thường trực Đảng ủy
(1983 - 7/1984)



NGUYỄN VĂN THÀNH
Thường trực Đảng ủy
(8/1984 - 12/1986;
5/1994 - 4/1996)



NGUYỄN HỮU SỰ
Thường trực Đảng ủy
(1988 - 4/1994)

**THƯỜNG TRỰC ĐẢNG ỦY, PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC
ĐẢNG ỦY XÃ ĐỒNG LIÊN CÁC THỜI KỲ**



ĐẶNG NGỌC QUANG

*Thường trực Đảng ủy
(5/1996 - 9/2000)*



PHẠM HÙNG HƯNG

*Thường trực Đảng ủy
(10/2000 - 7/2005)
PBTTT Đảng ủy
(8/2005 - 5/2015)*



TẠ VĂN PHIN

*PBTTT Đảng ủy
(6/2015 - 11/2019)*



PHẠM TIẾN QUYẾT

*PBTTT Đảng ủy
(12/2019 - nay)*

**THƯ KÝ, CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
XÃ ĐỒNG LIÊN CÁC THỜI KỲ**



HOÀNG VĂN CẦM
*Trưởng ban Thư ký
HĐND xã
(1989 - 1994)*



NGUYỄN VĂN THÀNH
*Chủ tịch HĐND xã
(1994 - 1996)*



ĐẶNG NGỌC QUANG
*Chủ tịch HĐND xã
(1996 - 1999)*



NGUYỄN HỮU SỰ
*Chủ tịch HĐND xã
(2000 - 3/2004)*

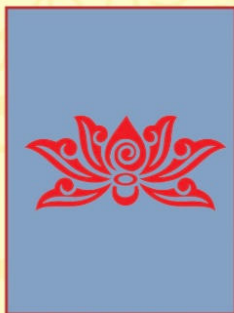


NGUYỄN VĂN QUYỀN
*Chủ tịch HĐND xã
(4/2004 - 5/2015)*



NGUYỄN VĂN TÚ
*Chủ tịch HĐND xã
(6/2015 - nay)*

CHỦ TỊCH ỦY BAN XÃ ĐỒNG LIÊN CÁC THỜI KỲ



DƯƠNG VĂN MỆO
Chủ tịch UBND xã
(1953)



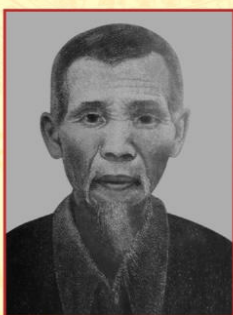
NGUYỄN ĐẮC ĐƯỜNG
Chủ tịch UBND xã
(1954 - 1956)



PHAN VĂN ẤU
Chủ tịch UBND xã
(1957 - 1959)



LÊ DUYÊN HIỂU
Chủ tịch UBND xã
(1959 - 1963)



TRẦN VĂN SANG
Chủ tịch UBND xã
(1963 - 1964)



NGUYỄN PHI SỞ
Chủ tịch UBND xã
(1965 - 1971)

CHỦ TỊCH ỦY BAN XÃ ĐỒNG LIÊN CÁC THỜI KỲ



DƯƠNG VĂN PHÚ
Chủ tịch UBHC xã
(1971 - 1972)



NGUYỄN PHI BÉ
*Chủ tịch UBHC,
UBND xã*
(1973 - 1977)



NGUYỄN TUẤN SỞ
Chủ tịch UBND xã
(1977 - 12/1982)



DƯƠNG XUÂN NHIỀU
Chủ tịch UBND xã
(1983 - 5/1987)



ĐÀO TRỌNG DIỆU
Chủ tịch UBND xã
(6/1987 - 4/1994)



TRẦN MINH KHUÊ
Chủ tịch UBND xã
(5/1994 - 4/1996)

CHỦ TỊCH ỦY BAN XÃ ĐỒNG LIÊN CÁC THỜI KỲ



NGUYỄN VĂN THÀNH

*Chủ tịch UBND xã
(5/1996 - 6/2004)*



ĐỖ VĂN NGHỊ

*Chủ tịch UBND xã
(7/2004 - 7/2008)*



NGUYỄN VĂN TÚ

*Chủ tịch UBND xã
(8/2008 - 5/2015)*



NGUYỄN VĂN QUYỀN

*Chủ tịch UBND xã
(6/2015 - 11/2019)*



TẠ VĂN PHIN

*Chủ tịch UBND xã
(12/2019 - nay)*

**BAN THƯỜNG VỤ ĐẢNG ỦY
XÃ ĐỒNG LIÊN KHÓA XXII (NHIỆM KỲ 2010 - 2015)**



NGUYỄN VĂN QUYỀN

Bí thư Đảng ủy



PHẠM HÙNG HƯNG

*Phó Bí thư
Thường trực Đảng ủy*



NGUYỄN VĂN TỨ

*Phó Bí thư
Chủ tịch UBND xã*



NGUYỄN TRỌNG LUYỆN

*Ủy viên Ban Thường vụ
Phó Chủ tịch UBND xã*



TẠ VĂN PHIN

*Ủy viên Ban Thường vụ
Chỉ huy trưởng BCHQS xã*

**BAN THƯỜNG VỤ ĐẢNG ỦY
XÃ ĐỒNG LIÊN KHÓA XXIII (NHIỆM KỲ 2015 - 2020)**



NGUYỄN VĂN TƯ

Bí thư Đảng ủy



NGUYỄN VĂN QUYỀN

Phó Bí thư

Chủ tịch UBND xã



TẠ VĂN PHIN

Phó Bí thư

Thường trực Đảng ủy



NGUYỄN TRỌNG LUYỆN

Ủy viên Ban Thường vụ

Phó Chủ tịch UBND xã



PHẠM TIẾN QUYẾT

Ủy viên Ban Thường vụ

Phó Chủ tịch HĐND xã

**BAN THƯỜNG VỤ ĐẢNG ỦY
XÃ ĐỒNG LIÊN KHÓA XXIV (NHIỆM KỲ 2020 - 2025)**



NGUYỄN VĂN TÚ
Bí thư Đảng ủy



PHẠM TIẾN QUYẾT
*Phó Bí thư
Thường trực Đảng ủy*



TẠ VĂN PHIN
*Phó Bí thư
Chủ tịch UBND xã*



NGUYỄN TRỌNG LUYỆN
*Ủy viên Ban Thường vụ
Chủ tịch UBMTTQVN xã*



NGUYỄN HOÀNG MẠNH TRÍ
*Ủy viên Ban Thường vụ
Trưởng Công an xã*

| <i>Stt</i> | <i>Họ và tên</i> | <i>Chức vụ công tác</i> |
|--|-------------------|---|
| <i>Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XI, nhiệm kỳ 1980 - 1982</i> | | |
| 1 | Nguyễn Phong Vinh | Bí thư Đảng ủy |
| 2 | Nguyễn Tuấn Sở | Phó Bí thư Đảng ủy |
| 3 | Đặng Văn Thái | Ủy viên Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy |
| 4 | Nguyễn Tuấn Kiệt | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 5 | Dương Xuân Nhiều | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 6 | Nguyễn Thị Ngái | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 7 | Đặng Văn Tác | Ủy viên Ban Chấp hành |
| <i>Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XII, nhiệm kỳ 1983 - 1984</i> | | |
| 1 | Nguyễn Phong Vinh | Bí thư Đảng ủy |
| 2 | Dương Xuân Nhiều | Phó Bí thư Đảng ủy |
| 3 | Dương Văn Chín | Ủy viên Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy |
| 4 | Nguyễn Văn Thành | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 5 | Nguyễn Bá Long | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 6 | Đào Trọng Diệu | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 7 | Đặng Văn Thái | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 8 | Dương Thị Thu | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 9 | Đông Thị Lặng | Ủy viên Ban Chấp hành |

| <i>Stt</i> | <i>Họ và tên</i> | <i>Chức vụ công tác</i> |
|---|-------------------|---|
| <i>Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XIII, nhiệm kỳ 1984 - 1986</i> | | |
| 1 | Nguyễn Phong Vinh | Bí thư Đảng ủy |
| 2 | Dương Xuân Nhiều | Phó Bí thư Đảng ủy |
| 3 | Nguyễn Văn Thành | Ủy viên Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy |
| 4 | Dương Văn Phú | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 5 | Đào Trọng Diệu | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 6 | Nguyễn Bá Long | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 7 | Nguyễn Thị Ngái | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 8 | Đặng Văn Thái | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 9 | Dương Thị Thư | Ủy viên Ban Chấp hành |
| <i>Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XIV, nhiệm kỳ 1986 - 1988</i> | | |
| 1 | Nguyễn Phong Vinh | Bí thư Đảng ủy |
| 2 | Đào Trọng Diệu | Phó Bí thư Đảng ủy |
| 3 | Dương Văn Phú | Ủy viên Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy |
| 4 | Nguyễn Hữu Sự | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 5 | Trịnh Hồng Cẩm | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 6 | Nguyễn Bá Long | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 7 | Dương Thị Thư | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 8 | Nguyễn Thị Ngái | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 9 | Trần Minh Khuê | Ủy viên Ban Chấp hành |

| <i>Stt</i> | <i>Họ và tên</i> | <i>Chức vụ công tác</i> |
|--|-------------------|---|
| <i>Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XV, nhiệm kỳ 1988 - 1990</i> | | |
| 1 | Nguyễn Phong Vinh | Bí thư Đảng ủy |
| 2 | Đào Trọng Diệu | Phó Bí thư Đảng ủy |
| 3 | Nguyễn Hữu Sự | Ủy viên Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy |
| 4 | Trịnh Hồng Cẩm | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 5 | Dương Văn Mười | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 6 | Trần Xuân Bình | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 7 | Nguyễn Thị Ngái | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 8 | Nguyễn Tuấn Khoan | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 9 | Nguyễn Minh Khang | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 10 | Phạm Tiến Đồng | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 11 | Dương Thị Thư | Ủy viên Ban Chấp hành |
| <i>Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XVI, nhiệm kỳ 1990 - 1992</i> | | |
| 1 | Nguyễn Phong Vinh | Bí thư Đảng ủy |
| 2 | Đào Trọng Diệu | Phó Bí thư Đảng ủy |
| 3 | Nguyễn Hữu Sự | Ủy viên Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy |
| 4 | Nguyễn Văn Thành | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 5 | Đặng Ngọc Quang | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 6 | Dương Thị Thư | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 7 | Trịnh Hồng Cẩm | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 8 | Trần Minh Khuê | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 9 | Đặng Văn Thái | Ủy viên Ban Chấp hành |

| <i>Stt</i> | <i>Họ và tên</i> | <i>Chức vụ công tác</i> |
|--|-------------------|---|
| <i>Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XVII, nhiệm kỳ 1992 - 1994</i> | | |
| 1 | Nguyễn Phong Vinh | Bí thư Đảng ủy |
| 2 | Đào Trọng Diệu | Phó Bí thư Đảng ủy |
| 3 | Nguyễn Hữu Sự | Ủy viên Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy |
| 4 | Dương Thị Thu | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 5 | Nguyễn Văn Thành | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 6 | Phạm Hùng Hưng | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 7 | Trịnh Hồng Cẩm | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 8 | Trần Minh Khuê | Ủy viên Ban Chấp hành |
| <i>Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XVIII, nhiệm kỳ 1994 - 1996</i> | | |
| 1 | Nguyễn Hữu Sự | Bí thư Đảng ủy |
| 2 | Trần Minh Khuê | Phó Bí thư Đảng ủy |
| 3 | Nguyễn Văn Thành | Ủy viên Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy |
| 4 | Nguyễn Văn Quyền | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 5 | Dương Văn Mười | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 6 | Dương Thị Thu | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 7 | Phạm Hùng Hưng | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 8 | Đặng Văn Thái | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 9 | Dương Văn Thắng | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 10 | Trịnh Hồng Cẩm | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 11 | Vũ Thị Thắm | Ủy viên Ban Chấp hành |

| <i>Stt</i> | <i>Họ và tên</i> | <i>Chức vụ công tác</i> |
|--|------------------|---|
| <i>Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XIX, nhiệm kỳ 1996 - 2000</i> | | |
| 1 | Nguyễn Hữu Sự | Bí thư Đảng ủy |
| 2 | Nguyễn Văn Thành | Phó Bí thư Đảng ủy |
| 3 | Đặng Ngọc Quang | Ủy viên Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy |
| 4 | Phạm Hùng Hưng | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 5 | Nguyễn Văn Quyền | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 6 | Dương Văn Mười | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 7 | Đỗ Văn Nghị | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 8 | Đặng Văn Thái | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 9 | Dương Thị Thư | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 10 | Phạm Thị Tô | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 11 | Dương Văn Thắng | Ủy viên Ban Chấp hành |
| <i>Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XX, nhiệm kỳ 2000 - 2005</i> | | |
| 1 | Đặng Ngọc Quang | Bí thư Đảng ủy |
| 2 | Nguyễn Văn Thành | Phó Bí thư Đảng ủy |
| 3 | Phạm Hùng Hưng | Ủy viên Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy |
| 4 | Đỗ Văn Nghị | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 5 | Nguyễn Văn Quyền | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 6 | Nguyễn Hữu Sự | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 7 | Nguyễn Đức Sáu | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 8 | Nguyễn Văn Tư | Ủy viên Ban Chấp hành |

| <i>Stt</i> | <i>Họ và tên</i> | <i>Chức vụ công tác</i> |
|--|--------------------|-----------------------------------|
| 9 | Đặng Đức Tĩnh | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 10 | Vũ Thị Thắm | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 11 | Đào Duy Phiên | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 12 | Tạ Như Thọ | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 13 | Nguyễn Phong Biên | Ủy viên Ban Chấp hành |
| <i>Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XXI, nhiệm kỳ 2005 - 2010</i> | | |
| 1 | Nguyễn Văn Quyền | Bí thư Đảng ủy |
| 2 | Đỗ Văn Nghị | Phó Bí thư Đảng ủy |
| 3 | Phạm Hùng Hưng | Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy |
| 4 | Nguyễn Văn Tư | Ủy viên Ban Thường vụ |
| 5 | Vũ Thị Thắm | Ủy viên Ban Thường vụ |
| 6 | Đào Duy Phiên | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 7 | Tạ Văn Phin | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 8 | Phạm Tiến Quyết | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 9 | Phạm Thị Loan | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 10 | Nguyễn Trọng Luyện | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 11 | Tạ Như Thọ | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 12 | Nguyễn Văn Hữu | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 13 | Đặng Đức Tĩnh | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 14 | Nguyễn Thị Kim Hoa | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 15 | Đặng Tiến Dũng | Ủy viên Ban Chấp hành |

| <i>Stt</i> | <i>Họ và tên</i> | <i>Chức vụ công tác</i> |
|--|--------------------|-----------------------------------|
| <i>Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XXII, nhiệm kỳ 2010 - 2015</i> | | |
| 1 | Nguyễn Văn Quyền | Bí thư Đảng ủy |
| 2 | Phạm Hùng Hưng | Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy |
| 3 | Nguyễn Văn Tư | Phó Bí thư Đảng ủy |
| 4 | Tạ Văn Phin | Ủy viên Ban Thường vụ |
| 5 | Nguyễn Trọng Luyện | Ủy viên Ban Thường vụ |
| 6 | Vũ Thị Thắm | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 7 | Phạm Tiến Quyết | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 8 | Phạm Thị Loan | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 9 | Tạ Như Thọ | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 10 | Nguyễn Văn Hữu | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 11 | Đặng Đức Tĩnh | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 12 | Nguyễn Văn Tùng | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 13 | Nguyễn Thị Nho | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 14 | Dương Xuân Mười | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 15 | Nguyễn Văn Quân | Ủy viên Ban Chấp hành |
| <i>Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XXIII, nhiệm kỳ 2015 - 2020</i> | | |
| 1 | Nguyễn Văn Tư | Bí thư Đảng ủy |
| 2 | Tạ Văn Phin | Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy |
| 3 | Nguyễn Văn Quyền | Phó Bí thư Đảng ủy |

| <i>Stt</i> | <i>Họ và tên</i> | <i>Chức vụ công tác</i> |
|---|-----------------------|-----------------------------------|
| 4 | Phạm Tiến Quyết | Ủy viên Ban Thường vụ |
| 5 | Nguyễn Trọng Luyện | Ủy viên Ban Thường vụ |
| 6 | Vũ Thị Thẩm | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 7 | Phạm Thị Loan | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 8 | Nguyễn Phi Khánh | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 9 | Nguyễn Văn Hữu | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 10 | Nguyễn Văn Tùng | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 11 | Nguyễn Thị Nho | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 12 | Dương Xuân Mười | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 13 | Nguyễn Mạnh Tường | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 14 | Tạ Văn Sớm | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 15 | Nguyễn Văn Quân | Ủy viên Ban Chấp hành |
| <i>Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XXIV, nhiệm kỳ 2020 - 2025</i> | | |
| 1 | Nguyễn Văn Tư | Bí thư Đảng ủy |
| 2 | Phạm Tiến Quyết | Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy |
| 3 | Tạ Văn Phin | Phó Bí thư Đảng ủy |
| 4 | Nguyễn Trọng Luyện | Ủy viên Ban Thường vụ |
| 5 | Nguyễn Hoàng Mạnh Trí | Ủy viên Ban Thường vụ |
| 6 | Nguyễn Thị Nho | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 7 | Nguyễn Thị Hồng Hiên | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 8 | Nguyễn Văn Quân | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 9 | Nguyễn Phi Khánh | Ủy viên Ban Chấp hành |

| <i>Stt</i> | <i>Họ và tên</i> | <i>Chức vụ công tác</i> |
|------------|-------------------|-------------------------|
| 10 | Tạ Văn Sớm | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 11 | Nguyễn Văn Tám | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 12 | Lê Thị Nguyên | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 13 | Nguyễn Văn Tùng | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 14 | Hoàng Văn Tường | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 15 | Nguyễn Mạnh Tường | Ủy viên Ban Chấp hành |

BÍ THƯ CHI BỘ, BÍ THƯ ĐẢNG ỦY XÃ ĐỒNG LIÊN CÁC THỜI KỲ

| <i>Stt</i> | <i>Họ và tên</i> | <i>Thời gian công tác</i> | <i>Chức vụ</i> |
|------------|-------------------|---------------------------|--|
| 1 | Nguyễn Tiến Vị | 7/1947 - 12/1949 | Bí thư Chi bộ Đồng Liên |
| 2 | Lý Văn Lộc | 12/1949 - 12/1950 | Bí thư Chi bộ Đồng Liên |
| 3 | Lý Văn Phúc | 12/1950 - 1951 | Bí thư Chi bộ Vạn Thắng |
| 4 | Ngô Quang Thành | 1952 - 10/1953 | Bí thư Chi bộ Vạn Thắng |
| 5 | Nguyễn Văn Tâm | 11/1953 - 8/1954 | Bí thư Chi bộ Đồng Liên |
| 6 | Hồ Tín Nhân | 9/1954 - 12/1954 | Bí thư Chi bộ Đồng Liên |
| 7 | Tạ Văn Lâm | 1955 - 1964 | Bí thư Chi bộ Đồng Liên; Bí thư Đảng ủy Đồng Liên (từ cuối năm 1963) |
| 8 | Trần Văn Sang | 1964 - 1967 | Bí thư Đảng ủy Đồng Liên |
| 9 | Ngô Văn Định | 1967 - 1978 | Bí thư Đảng ủy Đồng Liên |
| 10 | Nguyễn Phong Vinh | 1979 - 3/1994 | Bí thư Đảng ủy Đồng Liên |

| <i>Stt</i> | <i>Họ và tên</i> | <i>Thời gian công tác</i> | <i>Chức vụ</i> |
|------------|------------------|---------------------------|-----------------------------|
| 11 | Nguyễn Hữu Sự | 4/1994 - 9/2000 | Bí thư Đảng ủy Đồng Liên |
| 12 | Đặng Ngọc Quang | 10/2000 - 7/2005 | Bí thư Đảng ủy Đồng Liên |
| 13 | Nguyễn Văn Quyền | 8/2005 - 5/2015 | Bí thư Đảng ủy Đồng Liên |
| 14 | Nguyễn Văn Tư | 6/2015 - nay | Bí thư Đảng ủy Đồng Liên |

**THƯỜNG TRỰC ĐẢNG ỦY,
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC ĐẢNG ỦY
XÃ ĐỒNG LIÊN CÁC THỜI KỲ**

| <i>Stt</i> | <i>Họ và tên</i> | <i>Thời gian công tác</i> | <i>Chức vụ</i> |
|------------|-------------------|---------------------------|-----------------------------------|
| 1 | Nguyễn Phi Sớ | 1964 - 1965 | Thường trực Đảng ủy |
| 2 | Ngô Văn Định | 1965 - 1967 | Thường trực Đảng ủy |
| 3 | Dương Văn Phú | 1967 - 1970 | Thường trực Đảng ủy |
| 4 | Đặng Văn Tác | 1971 - 1976 | Thường trực Đảng ủy |
| 5 | Nguyễn Phong Vinh | 1977 - 1979 | Thường trực Đảng ủy |
| 6 | Đặng Văn Thái | 1980 - 1982 | Thường trực Đảng ủy |
| 7 | Dương Văn Chín | 1983 - 7/1984 | Thường trực Đảng ủy |
| 8 | Nguyễn Văn Thành | 8/1984 - 12/1986 | Thường trực Đảng ủy |
| 9 | Dương Văn Phú | 1/1987 - 12/1987 | Thường trực Đảng ủy |
| 10 | Nguyễn Hữu Sự | 1988 - 4/1994 | Thường trực Đảng ủy |
| 11 | Nguyễn Văn Thành | 5/1994 - 4/1996 | Thường trực Đảng ủy |
| 12 | Đặng Ngọc Quang | 5/1996 - 9/2000 | Thường trực Đảng ủy |
| 13 | Phạm Hùng Hưng | 10/2000 - 7/2005 | Thường trực Đảng ủy |
| | | 8/2005 - 5/2015 | Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy |
| 14 | Tạ Văn Phin | 6/2015 - 11/2019 | Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy |
| 15 | Phạm Tiến Quyết | 12/2019 - nay | Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy |

THƯ KÝ, CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ ĐỒNG LIÊN CÁC THỜI KỲ

| <i>Stt</i> | <i>Họ và tên</i> | <i>Thời gian công tác</i> | <i>Chức vụ</i> |
|------------|------------------|-------------------------------|------------------------------|
| 1 | Hoàng Văn Cầm | 1989 - 1994 | Trưởng ban Thư ký HĐND xã |
| 2 | Nguyễn Văn Thành | 1994 - 1996 | Chủ tịch HĐND xã |
| 3 | Đặng Ngọc Quang | 1996 - 1999 | Chủ tịch HĐND xã |
| 4 | Nguyễn Hữu Sự | 2000 - 3/2004 | Chủ tịch HĐND xã |
| 5 | Nguyễn Văn Quyền | 4/2004 - 5/2015 | Chủ tịch HĐND xã |
| 6 | Nguyễn Văn Tư | 6/2015 - nay | Chủ tịch HĐND xã |

**CHỦ TỊCH ỦY BAN KHÁNG CHIẾN
HÀNH CHÍNH, ỦY BAN HÀNH CHÍNH,
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐỒNG LIÊN
CÁC THỜI KỲ**

| <i>Stt</i> | <i>Họ và tên</i> | <i>Thời gian công tác</i> | <i>Chức vụ</i> |
|------------|------------------|---------------------------|---------------------------|
| 1 | Dương Văn Mẹo | 1953 | Chủ tịch UBKCHC xã |
| 2 | Nguyễn Đắc Đường | 1954 - 1956 | Chủ tịch UBHC xã |
| 3 | Phan Văn Ấu | 1957 - 1959 | Chủ tịch UBHC xã |
| 4 | Lê Duyên Hiều | 1959 - 1963 | Chủ tịch UBHC xã |
| 5 | Trần Văn Sang | 1963 - 1964 | Chủ tịch UBHC xã |
| 6 | Nguyễn Phi Sở | 1965 - 1971 | Chủ tịch UBHC xã |
| 7 | Dương Văn Phú | 1971 - 1972 | Chủ tịch UBHC xã |
| 8 | Nguyễn Phi Bé | 1973 - 1977 | Chủ tịch UBHC, UBND xã |
| 9 | Nguyễn Tuấn Sở | 1977 - 12/1982 | Chủ tịch UBND xã |
| 10 | Dương Xuân Nhiều | 1983 - 5/1987 | Chủ tịch UBND xã |
| 11 | Đào Trọng Diệu | 6/1987 - 4/1994 | Chủ tịch UBND xã |
| 12 | Trần Minh Khuê | 5/1994 - 4/1996 | Chủ tịch UBND xã |
| 13 | Nguyễn Văn Thành | 5/1996 - 6/2004 | Chủ tịch UBND xã |
| 14 | Đỗ Văn Nghị | 7/2004 - 7/2008 | Chủ tịch UBND xã |
| 15 | Nguyễn Văn Tư | 8/2008 - 5/2015 | Chủ tịch UBND xã |
| 16 | Nguyễn Văn Quyền | 6/2015 - 11/2019 | Chủ tịch UBND xã |
| 17 | Tạ Văn Phin | 12/2019 - nay | Chủ tịch UBND xã |

**CHỦ TỊCH ỦY BAN MẶT TRẬN TỔ QUỐC
VIỆT NAM XÃ ĐỒNG LIÊN
CÁC THỜI KỲ**

| <i>Stt</i> | <i>Họ và tên</i> | <i>Thời gian công tác</i> | <i>Địa chỉ</i> |
|------------|--------------------|-------------------------------|------------------|
| 1 | Đỗ Văn Lan | 1958 - 1965 | Xã Đồng Liên |
| 2 | Nguyễn Văn Thúc | 1966 - 1977 | Xã Đồng Liên |
| 3 | Nguyễn Văn Đình | 1978 - 1982 | Xóm Xuân Đám |
| 4 | Trần Xuân Bình | 1982 - 1984 | Xóm Toàn Thắng 2 |
| 5 | Phạm Tiến Đồng | 1984 - 1989 | Xóm Trà Viên |
| 6 | Đặng Văn Thái | 1989 - 1994 | Xóm Toàn Thắng 2 |
| 7 | Phan Đình Thuận | 1994 - 2004 | Xóm Đồng Tân |
| 8 | Đào Duy Phiên | 2004 - 2012 | Xóm Toàn Thắng 1 |
| 9 | Vũ Thị Thắm | 2012 - 2015 | Xóm Toàn Thắng 2 |
| 10 | Nguyễn Phi Khánh | 2015 - 3/2019 | Xóm Đồng Ao |
| 11 | Nguyễn Trọng Luyện | 3/2019 - nay | Xóm Đồng Vạn |

CHỦ TỊCH HỘI NÔNG DÂN XÃ ĐỒNG LIÊN CÁC THỜI KỲ

| <i>Stt</i> | <i>Họ và tên</i> | <i>Thời gian công tác</i> | <i>Địa chỉ</i> |
|------------|------------------|---------------------------|------------------|
| 1 | Nguyễn Phi Bé | 1984 - 1990 | Xóm Đồng Ao |
| 2 | Nguyễn Hữu Sự | 1990 - 1994 | Xóm Đồng Tân |
| 3 | Vũ Thị Thắm | 1994 - 1995 | Xóm Toàn Thắng 2 |
| 4 | Nguyễn Văn Thắng | 1995 - 1996 | Xóm Đồng Vạn |
| 5 | Đào Duy Phiên | 1996 - 2003 | Xóm Toàn Thắng 1 |
| 6 | Nguyễn Văn Hữu | 2003 - nay | Xóm Toàn Thắng 2 |

CHỦ TỊCH HỘI CỰU CHIẾN BINH XÃ ĐỒNG LIÊN CÁC THỜI KỲ

| <i>Stt</i> | <i>Họ và tên</i> | <i>Thời gian công tác</i> | <i>Địa chỉ</i> |
|------------|------------------|---------------------------|------------------|
| 1 | Nguyễn Phi Hiền | 5/1991 - 4/1996 | Xóm Đồng Ao |
| 2 | Trần Văn Bản | 5/1996 - 3/2012 | Xóm Đồng Tân |
| 3 | Đào Đức Thái | 4/2012 - 9/2020 | Xóm Toàn Thắng 1 |
| 4 | Nguyễn Văn Tùng | 9/2020 - nay | Xóm Đồng Ao |

CHỦ TỊCH HỘI PHỤ NỮ XÃ ĐỒNG LIÊN CÁC THỜI KỲ

| <i>Stt</i> | <i>Họ và tên</i> | <i>Thời gian công tác</i> | <i>Địa chỉ</i> |
|------------|----------------------|-------------------------------|------------------|
| 1 | Nguyễn Thị Kinh | 1958 - 1973 | Xóm Đồng Ao |
| 2 | Nguyễn Thị Nga | 1973 - 1974 | Xóm Đồng Tân |
| 3 | Đông Thị Lạng | 1974 - 1975 | Xóm Trà Viên |
| 4 | Nguyễn Thị Ngái | 1975 - 1984 | Xóm Đồng Ao |
| 5 | Dương Thị Thư | 1984 - 1989 | Xóm Đồng Tâm |
| 6 | Nguyễn Thị Ngái | 1990 - 1993 | Xóm Đồng Ao |
| 7 | Dương Thị Thư | 1994 - 2001 | Xóm Đồng Tâm |
| 8 | Vũ Thị Thắm | 2001 - 2003 | Xóm Toàn Thắng 2 |
| 9 | Phạm Thị Loan | 2004 - 2019 | Xóm Trà Viên |
| 10 | Nguyễn Thị Hồng Hiên | 2020 - nay | Xóm Đồng Ao |

BÍ THƯ ĐOÀN THANH NIÊN XÃ ĐỒNG LIÊN CÁC THỜI KỲ

| <i>Stt</i> | <i>Họ và tên</i> | <i>Thời gian công tác</i> | <i>Địa chỉ</i> |
|------------|--------------------|---------------------------|---|
| 1 | Nguyễn Tiến Vy | 1945 - 1947 | Xóm Đồng Ao |
| 2 | Nguyễn Văn Thụ | 1948 - 1954 | Phường Cam Giá Thành phố Thái Nguyên |
| 3 | Tạ Văn Thảo | 1955 - 1959 | Xóm Đồng Ao |
| 4 | Nguyễn Tuấn Truyền | 1960 - 1962 | Xóm Đồng Ao |
| 5 | Dương Văn Phú | 1962 - 3/1965 | Xóm Toàn Thắng 1 |
| 6 | Nguyễn Phong Vinh | 1965 - 1969 | Xóm Đồng Vạn |
| 7 | Dương Xuân Nhiều | 1970 - 1972 | Xóm Toàn Thắng 1 |
| 8 | Nguyễn Phi Thắng | 1973 - 1975 | Xóm Đồng Ao |
| 9 | Nguyễn Văn Phúc | 1976 - 1978 | Xóm Đồng Tân |
| 10 | Cao Xuân Dung | 1979 - 1982 | Xóm Đồng Vạn |
| 11 | Nguyễn Hữu Sự | 1983 - 1987 | Xóm Đồng Tân |
| 12 | Nguyễn Đức Sáu | 1988 - 1989 | Xóm Đồng Ao |
| 13 | Dương Văn Mười | 1989 - 12/1991 | Xóm Đồng Vạn |
| 14 | Phạm Hùng Hưng | 1/1992 - 1995 | Xóm Đồng Tâm |
| 15 | Nguyễn Phong Biên | 1996 - 2003 | Xóm Đồng Vạn |
| 16 | Phạm Tiến Quyết | 2003 - 6/2011 | Xóm Trà Viên |
| 17 | Nguyễn Văn Tùng | 7/2011 - 9/2020 | Xóm Đồng Ao |
| 18 | Nguyễn Mạnh Tường | 9/2020 - nay | Xóm Đồng Tâm |

TRƯỞNG CÔNG AN XÃ ĐỒNG LIÊN CÁC THỜI KỲ

| <i>Stt</i> | <i>Họ và tên</i> | <i>Thời gian công tác</i> | <i>Địa chỉ</i> |
|------------|-----------------------|---------------------------|---|
| 1 | Dương Văn Phú | 1969 - 1971 | Xóm Toàn Thắng 1 |
| 2 | Dương Văn Chín | 1972 - 1983 | Xóm Đồng Vạn |
| 3 | Đặng Văn Thái | 1984 - 1986 | Xóm Toàn Thắng 2 |
| 4 | Trần Minh Khuê | 1987 - 1993 | Xóm Trà Viên |
| 5 | Trịnh Hồng Cẩm | 1994 - 1996 | Xóm Xuân Đám |
| 6 | Đặng Văn Thái | 1997 - 1999 | Xóm Toàn Thắng 2 |
| 7 | Đỗ Văn Nghị | 1999 - 2004 | Xóm Trà Viên |
| 8 | Nguyễn Phong Biên | 2004 - 2005 | Xóm Đồng Vạn |
| 9 | Nguyễn Văn Quân | 2006 - 2/2020 | Xóm Xuân Đám |
| 10 | Nguyễn Hoàng Mạnh Trí | 3/2020 - nay | Xã Châu Hóa, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình |

**XÃ ĐỘI TRƯỞNG, CHỈ HUY TRƯỞNG
BAN CHỈ HUY QUÂN SỰ
XÃ ĐỒNG LIÊN CÁC THỜI KỲ**

| <i>Stt</i> | <i>Họ và tên</i> | <i>Thời gian công tác</i> | <i>Địa chỉ</i> |
|------------|------------------|---------------------------|------------------|
| 1 | Nguyễn Tuấn Sở | 1958 - 1964 | Xóm Đồng Ao |
| 2 | Nguyễn Tuấn Kiệt | 1965 - 1976 | Xóm Đồng Vạn |
| 3 | Tạ Văn Nhâm | 1976 - 1978 | Xóm Đồng Tân |
| 4 | Đặng Văn Thái | 1978 - 1979 | Xóm Toàn Thắng 2 |
| 5 | Nguyễn Văn Thành | 1979 - 1982 | Xóm Đồng Ao |
| 6 | Đào Trọng Diệu | 1982 - 1984 | Xóm Toàn Thắng 1 |
| 7 | Nguyễn Bá Long | 1985 - 1987 | Xóm Xuân Đám |
| 8 | Nguyễn Phi Sơn | 1987 - 1989 | Xóm Đồng Ao |
| 9 | Nguyễn Văn Thành | 1989 - 1994 | Xóm Đồng Ao |
| 10 | Nguyễn Văn Quyền | 1994 - 1999 | Xóm Xuân Đám |
| 11 | Nguyễn Văn Tư | 2000 - 2004 | Xóm Xuân Đám |
| 12 | Tạ Văn Phin | 2004 - 2015 | Xóm Đồng Ao |
| 13 | Nguyễn Văn Tám | 2015 - nay | Xóm Đồng Vạn |

BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG

| <i>Stt</i> | <i>Họ và tên</i> | <i>Địa chỉ</i> | <i>Ghi chú</i> |
|------------|------------------|------------------|---------------------|
| 1 | Hoàng Thị Sang | Xóm Toàn Thắng 1 | Có 2 con là liệt sĩ |

CÁN BỘ TIỀN KHỞI NGHĨA

| <i>Stt</i> | <i>Họ và tên</i> | <i>Địa chỉ</i> |
|------------|------------------|----------------|
| 1 | Tạ Văn Điềm | Xóm Đồng Ao |
| 2 | Nguyễn Phi Phú | Xóm Đồng Ao |
| 3 | Nguyễn Tiến Vị | Xóm Đồng Ao |
| 4 | Phạm Tiến Quy | Xóm Trà Viên |

LIỆT SĨ TRÊN ĐỊA BÀN XÃ

| <i>Stt</i> | <i>Họ và tên</i> | <i>Năm hy sinh</i> | <i>Địa chỉ</i> |
|---|-------------------|------------------------|------------------|
| <i>Thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp</i> | | | |
| 1 | Nguyễn Văn Tạo | - | Xóm Đồng Ao |
| 2 | Trần Văn Ngu | 1951 | Xóm Đồng Ao |
| 3 | Nguyễn Văn Điều | 1952 | Xóm Đồng Vạn |
| 4 | Nguyễn Đăng Ngô | 1953 | Xóm Đồng Tâm |
| 5 | Nguyễn Văn Cúc | 1953 | Xóm Đồng Ao |
| 6 | Đặng Văn Châm | 1953 | Xóm Toàn Thắng 1 |
| 7 | Phạm Văn Khuynh | 1954 | Xóm Xuân Đám |
| <i>Thời kỳ kháng chiến chống Mỹ, cứu nước</i> | | | |
| 1 | Dương Văn Lan | - | Xóm Toàn Thắng 2 |
| 2 | Nguyễn Đăng Thiệp | 1966 | Xóm Đồng Tân |
| 3 | Phan Đình Phi | 1967 | Xóm Đồng Tân |
| 4 | Nguyễn Việt Ngu | 1967 | Xóm Đồng Ao |
| 5 | Lê Duyên Đào | 1968 | Xóm Đồng Ao |
| 6 | Nguyễn Văn Chiến | 1968 | Xóm Đồng Tân |
| 7 | Nguyễn Văn Khang | 1968 | Xóm Xuân Đám |
| 8 | Tạ Văn Tuyên | 1968 | Xóm Đồng Ao |
| 9 | Nguyễn Đại Thành | 1968 | Xóm Đồng Tâm |
| 10 | Dương Văn Việt | 1968 | Xóm Toàn Thắng 1 |
| 11 | Nguyễn Văn Hiệu | 1968 | Xóm Xuân Đám |
| 12 | Vũ Duy Luận | 1968 | Xóm Toàn Thắng 1 |
| 13 | Nguyễn Văn Dôn | 1969 | Xóm Đồng Ao |
| 14 | Hoàng Văn Bệu | 1969 | Xóm Xuân Đám |
| 15 | Nguyễn Văn Điền | 1969 | Xóm Trà Viên |
| 16 | Lưu Văn Việt | 1970 | Xóm Đồng Ao |

| <i>Stt</i> | <i>Họ và tên</i> | <i>Năm hy sinh</i> | <i>Địa chỉ</i> |
|--|-------------------------------|------------------------|------------------|
| 17 | Lê Tuấn Nghĩa | 1970 | Xóm Đồng Ao |
| 18 | Trương Văn Hiền | 1970 | Xóm Đồng Tâm |
| 19 | Nguyễn Ngọc Thanh | 1970 | Xóm Đồng Tâm |
| 20 | Trần Văn Nguyên | 1970 | Xóm Toàn Thắng 1 |
| 21 | Tạ Văn Lập | 1971 | Xóm Đồng Tâm |
| 22 | Trần Văn Thắng | 1971 | Xóm Đồng Tâm |
| 23 | Lưu Văn Lan | 1971 | Xóm Đồng Vạn |
| 24 | Tạ Như Đồng | 1971 | Xóm Đồng Tâm |
| 25 | Nguyễn Đức Bấy | 1972 | Xóm Trà Viên |
| 26 | Nguyễn Đăng Thắng | 1972 | Xóm Đồng Tâm |
| 27 | Nguyễn Tuấn Lợi | 1972 | Xóm Đồng Tâm |
| 28 | Đình Văn Tam | 1972 | Xóm Đồng Tâm |
| 29 | Nguyễn Minh Chính | 1972 | Xóm Trà Viên |
| 30 | Nguyễn Văn Kiên | 1972 | Xóm Xuân Đám |
| 31 | Vũ Văn Yên | 1973 | Xóm Toàn Thắng 1 |
| 32 | Trần Văn Lễ | 1973 | Xóm Đồng Tâm |
| 33 | Phạm Hùng Vinh | 1973 | Xóm Đồng Tâm |
| 34 | Thảm Quang Dũng | 1975 | Xóm Đồng Tâm |
| 35 | Vũ Duy Khánh | 1975 | Xóm Toàn Thắng 1 |
| <i>Thời kỳ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa</i> | | | |
| 1 | Nguyễn Văn Cân ⁽¹⁾ | 2008 | Xóm Toàn Thắng 2 |

⁽¹⁾ Đồng chí Nguyễn Văn Cân là thương binh trong kháng chiến chống Mỹ, mất năm 2008 và được Nhà nước truy tặng là liệt sĩ thời kỳ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

ĐẢNG VIÊN ĐƯỢC TẶNG HUY HIỆU ĐẢNG

| <i>Stt</i> | <i>Họ và tên</i> | <i>Năm sinh</i> | <i>Năm vào Đảng</i> | <i>Loại Huy hiệu</i> | <i>Trực thuộc chi bộ</i> | <i>Ghi chú</i> |
|------------|-------------------|-----------------|---------------------|----------------------|--------------------------|----------------|
| 1 | Phan Đình Niên | 1919 | 1947 | 75 năm | Đông Tân | |
| 2 | Nguyễn Tiến Vị | 1928 | 1947 | 75 năm | Đông Ao | |
| 3 | Nguyễn Thị Mừng | 1932 | 1954 | 65 năm | Đông Ao | Đã mất |
| 4 | Tạ Văn Thảo | 1933 | 1954 | 65 năm | Đông Ao | |
| 5 | Nguyễn Thị Nhuận | 1925 | 1954 | 65 năm | Trà Viên | Đã mất |
| 6 | Nguyễn Phi Bé | 1932 | 1959 | 60 năm | Đông Ao | |
| 7 | Dương Văn Phú | 1939 | 1961 | 60 năm | Toàn Thắng 1 | |
| 8 | Đặng Văn Thuận | 1935 | 1960 | 60 năm | Toàn Thắng 2 | |
| 9 | Nguyễn Phi Hiền | 1933 | 1957 | 55 năm | Đông Ao | Đã mất |
| 10 | Nguyễn Tuấn Sờ | 1933 | 1961 | 55 năm | Đông Ao | Đã mất |
| 11 | Nguyễn Thị Ngái | 1942 | 1965 | 55 năm | Đông Ao | |
| 12 | Nguyễn Đức Trọng | 1938 | 1964 | 55 năm | Toàn Thắng 2 | |
| 13 | Nguyễn Phong Vinh | 1942 | 1964 | 55 năm | Đông Vạn | |

| <i>Stt</i> | <i>Họ và tên</i> | <i>Năm sinh</i> | <i>Năm vào Đảng</i> | <i>Loại Huy hiệu</i> | <i>Thực thuộc chi bộ</i> | <i>Ghi chú</i> |
|------------|------------------|-----------------|---------------------|----------------------|--------------------------|----------------|
| 14 | Nguyễn Thị Nhung | 1941 | 1964 | 55 năm | Toàn Thắng 2 | |
| 15 | Đặng Ngọc Quang | 1945 | 1965 | 55 năm | Toàn Thắng 1 | |
| 16 | Cao Nhật Phi | 1942 | 1965 | 55 năm | Đông Vạn | |
| 17 | Tạ Quang Đại | 1945 | 1966 | 55 năm | Đông Ao | |
| 18 | Lê Tuấn Bé | 1946 | 1966 | 55 năm | Đông Ao | |
| 19 | Nguyễn Văn Được | 1933 | 1960 | 50 năm | Toàn Thắng 1 | Đã mất |
| 20 | Hoàng Văn Điều | 1925 | 1947 | 50 năm | Xuân Đám | Đã mất |
| 21 | Nguyễn Thị Kính | 1919 | 1947 | 50 năm | Đông Tân | Đã mất |
| 22 | Nguyễn Phi Sờ | 1925 | 1947 | 50 năm | Đông Ao | Đã mất |
| 23 | Tạ Văn Lâm | 1917 | 1947 | 50 năm | Đông Ao | Đã mất |
| 24 | Tạ Văn Đám | 1923 | 1949 | 50 năm | Đông Tân | Đã mất |
| 25 | Nguyễn Văn Tâm | 1914 | 1948 | 50 năm | Đông Vạn | Đã mất |
| 26 | Đặng Văn Tào | 1919 | 1949 | 50 năm | Toàn Thắng 2 | Đã mất |
| 27 | Lý Văn Báo | 1928 | 1955 | 50 năm | Đông Tâm | Đã mất |

| <i>Stt</i> | <i>Họ và tên</i> | <i>Năm sinh</i> | <i>Năm vào Đảng</i> | <i>Loại Huy hiệu</i> | <i>Thực thuộc chi bộ</i> | <i>Ghi chú</i> |
|------------|-------------------|-----------------|---------------------|----------------------|--------------------------|----------------|
| 28 | Nguyễn Văn Đình | 1926 | 1959 | 50 năm | Xuân Đám | Đã mất |
| 29 | Nguyễn Thị Nguyệt | 1950 | 1968 | 50 năm | Xuân Đám | |
| 30 | Nguyễn Văn Giảng | 1942 | 1968 | 50 năm | Xuân Đám | |
| 31 | Đặng Văn Kế | 1934 | 1968 | 50 năm | Toàn Thắng 2 | |
| 32 | Ngô Thị Hương | 1948 | 1969 | 50 năm | Toàn Thắng 1 | |
| 33 | Vũ Thị Thu | 1949 | 1968 | 50 năm | Đòng Ao | |
| 34 | Nguyễn Đức Vỹ | 1945 | 1969 | 50 năm | Đòng Tâm | |
| 35 | Nguyễn Thị Vinh | 1950 | 1968 | 50 năm | Toàn Thắng 2 | |
| 36 | Dương Thị Thư | 1949 | 1969 | 50 năm | Đòng Tâm | Đã mất |
| 37 | Trần Văn Đệ | 1936 | 1965 | 50 năm | Đòng Tân | Đã mất |
| 38 | Nguyễn Tuấn Tại | 1936 | 1965 | 50 năm | Đòng Ao | Đã mất |
| 39 | Đặng Văn Bất | 1933 | 1966 | 50 năm | Toàn Thắng 1 | Đã mất |
| 40 | Nguyễn Viết Hải | 1941 | 1965 | 50 năm | Đòng Tân | Đã mất |
| 41 | Đào Trọng Diệu | 1947 | 1966 | 50 năm | Toàn Thắng 1 | |

| <i>Stt</i> | <i>Họ và tên</i> | <i>Năm sinh</i> | <i>Năm vào Đảng</i> | <i>Loại Huy hiệu</i> | <i>Thực thuộc chi bộ</i> | <i>Ghi chú</i> |
|------------|---------------------|-----------------|---------------------|----------------------|--------------------------|----------------|
| 42 | Phạm Thị Thanh Huân | 1945 | 1966 | 50 năm | Đông Tân | |
| 43 | Nguyễn Văn Nhiều | 1932 | 1966 | 50 năm | Đông Vạn | Đã mất |
| 44 | Nguyễn Văn Thịnh | 1937 | 1966 | 50 năm | Trà Viên | Đã mất |
| 45 | Tạ Thị Chi | 1949 | 1967 | 50 năm | Đông Tân | |
| 46 | Phan Đình Thuận | 1940 | 1969 | 50 năm | Đông Tân | Đã mất |
| 47 | Nguyễn Thị Nga | 1947 | 1967 | 50 năm | Đông Tân | |
| 48 | Trần Văn Bản | 1947 | 1967 | 50 năm | Đông Tân | |
| 49 | Lê Duyên Tình | 1948 | 1967 | 50 năm | Đông Tân | |
| 50 | Tạ Văn Nhâm | 1945 | 1967 | 50 năm | Đông Tân | |
| 51 | Trần Thị Thành | 1949 | 1967 | 50 năm | Trà Viên | |
| 52 | Nguyễn Thị Nghiên | 1933 | 1967 | 50 năm | Xuân Đám | |
| 53 | Nguyễn Anh Sáng | 1947 | 1967 | 50 năm | Xuân Đám | Đã mất |
| 54 | Dương Thị Chấn | 1932 | 1967 | 50 năm | Đông Vạn | |
| 55 | Đặng Thị Kính | 1945 | 1967 | 50 năm | Toàn Thắng 2 | |

| <i>Stt</i> | <i>Họ và tên</i> | <i>Năm sinh</i> | <i>Năm vào Đảng</i> | <i>Loại Huy hiệu</i> | <i>Trực thuộc chi bộ</i> | <i>Ghi chú</i> |
|------------|--------------------|-----------------|---------------------|----------------------|--------------------------|----------------|
| 56 | Vũ Đức Mưu | 1940 | 1968 | 50 năm | Toàn Tháng 1 | |
| 57 | Nguyễn Văn Chức | 1944 | 1968 | 50 năm | Đông Tâm | |
| 58 | Trần Thị Minh Thái | 1948 | 1968 | 50 năm | Toàn Tháng 1 | |
| 59 | Đông Thị Lạng | 1947 | 1968 | 50 năm | Trà Viên | |
| 60 | Nguyễn Văn Mão | 1940 | 1967 | 50 năm | Trà Viên | |
| 61 | Nguyễn Ngọc Thiện | 1948 | 1969 | 50 năm | Đông Tâm | |
| 62 | Lưu Văn Thư | 1950 | 1969 | 50 năm | Đông Ao | |
| 63 | Dương Xuân Nhiều | 1945 | 1968 | 45 năm | Toàn Tháng 1 | Đã mất |
| 64 | Nguyễn Văn Đông | 1951 | 1972 | 45 năm | Đông Tân | |
| 65 | Phạm Tiến Đồng | 1944 | 1972 | 45 năm | Trà Viên | |
| 66 | Nguyễn Văn Đường | 1950 | 1972 | 45 năm | Đông Tâm | |
| 67 | Đặng Văn Nguyên | 1949 | 1972 | 45 năm | Toàn Tháng 2 | |
| 68 | Đặng Văn Thành | 1950 | 1971 | 45 năm | Toàn Tháng 2 | Đã mất |
| 69 | Đào Duy Phiến | 1950 | 1972 | 45 năm | Toàn Tháng 1 | |

| <i>Stt</i> | <i>Họ và tên</i> | <i>Năm sinh</i> | <i>Năm vào Đảng</i> | <i>Loại Huy hiệu</i> | <i>Thực thuộc chi bộ</i> | <i>Ghi chú</i> |
|------------|------------------|-----------------|---------------------|----------------------|--------------------------|----------------|
| 70 | Nguyễn Văn Hợp | 1948 | 1972 | 45 năm | Xuân Đám | |
| 71 | Trịnh Hồng Cẩm | 1948 | 1972 | 45 năm | Xuân Đám | |
| 72 | Nguyễn Văn Ngừ | 1951 | 1972 | 45 năm | Xuân Đám | |
| 73 | Nguyễn Văn Lùng | 1945 | 1972 | 45 năm | Đông Ao | |
| 74 | Trần Xuân Bình | 1941 | 1965 | 45 năm | Toàn Thắng 2 | Đã mất |
| 75 | Nguyễn Văn Hợi | 1934 | 1967 | 45 năm | Đông Tân | Đã mất |
| 76 | Nguyễn Bá Long | 1940 | 1967 | 45 năm | Xuân Đám | Đã mất |
| 77 | Đặng Văn Thái | 1945 | 1973 | 45 năm | Toàn Thắng 2 | |
| 78 | Nguyễn Văn Thành | 1951 | 1973 | 45 năm | Đông Ao | |
| 79 | Phan Văn Thật | 1946 | 1973 | 45 năm | Toàn Thắng 1 | |
| 80 | Nguyễn Phi Sơn | 1952 | 1973 | 45 năm | Đông Ao | |
| 81 | Lưu Xuân Thế | 1950 | 1974 | 45 năm | Toàn Thắng 2 | |
| 82 | Nguyễn Văn Tráng | 1937 | 1964 | 40 năm | Xuân Đám | Đã mất |
| 83 | Ngô Văn Phú | 1928 | 1966 | 40 năm | Trà Viên | Đã mất |

| <i>Stt</i> | <i>Họ và tên</i> | <i>Năm sinh</i> | <i>Năm vào Đảng</i> | <i>Loại Huy hiệu</i> | <i>Thực thuộc chi bộ</i> | <i>Ghi chú</i> |
|------------|------------------|-----------------|---------------------|----------------------|--------------------------|----------------|
| 84 | Bùi Thế Trạch | 1945 | 1967 | 40 năm | Toàn Thắng 1 | Đã mất |
| 85 | Tạ Văn Kiểm | 1919 | 1948 | 40 năm | Đông Ao | Đã mất |
| 86 | Tạ Văn Điểm | 1921 | 1950 | 40 năm | Đông Ao | Đã mất |
| 87 | Dương Văn Thịnh | 1934 | 1960 | 40 năm | Đông Vạn | Đã mất |
| 88 | Đặng Văn Tác | 1935 | 1961 | 40 năm | Toàn Thắng 2 | Đã mất |
| 89 | Nguyễn Tuấn Kiệt | 1943 | 1965 | 40 năm | Đông Vạn | Đã mất |
| 90 | Tạ Văn Nhận | 1934 | 1967 | 40 năm | Đông Ao | Đã mất |
| 91 | Nguyễn Thị Túc | 1905 | 1950 | 40 năm | Xuân Đám | Đã mất |
| 92 | Đào Đức Thái | 1954 | 1976 | 40 năm | Toàn Thắng 1 | |
| 93 | Cao Xuân Dung | 1954 | 1978 | 40 năm | Đông Vạn | |
| 94 | Nguyễn Xuân Sách | 1951 | 1980 | 40 năm | Đông Ao | |
| 95 | Nguyễn Thị Yên | 1959 | 1980 | 40 năm | Toàn Thắng 2 | |
| 96 | Nguyễn Xuân Nụ | 1947 | 1978 | 40 năm | Trà Viên | |
| 97 | Đỗ Thị Hoa | 1960 | 1980 | 40 năm | Toàn Thắng 1 | |

| <i>Stt</i> | <i>Họ và tên</i> | <i>Năm sinh</i> | <i>Năm vào Đảng</i> | <i>Loại Huy hiệu</i> | <i>Trực thuộc chi bộ</i> | <i>Ghi chú</i> |
|------------|------------------|-----------------|---------------------|----------------------|--------------------------|----------------|
| 98 | Vũ Quang Khải | 1958 | 1979 | 40 năm | Xuân Đám | |
| 99 | Nguyễn Hữu Sự | 1954 | 1980 | 40 năm | Đông Tân | |
| 100 | Trần Dương Cẩm | 1947 | 1980 | 40 năm | Toàn Thắng 1 | Đã mất |
| 101 | Lê Văn Vàng | 1950 | 1980 | 40 năm | Đông Tâm | |
| 102 | Đỗ Văn Nghị | 1957 | 1981 | 40 năm | Trà Viên | |
| 103 | Nguyễn Văn Chiến | 1957 | 1981 | 40 năm | Trà Viên | |
| 104 | Nguyễn Văn Tùy | 1946 | 1981 | 40 năm | Đông Ao | |
| 105 | Nguyễn Thị Khánh | 1958 | 1981 | 40 năm | Đông Vạn | |
| 106 | Dương Thị Chinh | 1960 | 1981 | 40 năm | Đông Vạn | |
| 107 | Vũ Thị Phảng | 1955 | 1981 | 40 năm | Toàn Thắng 2 | |
| 108 | Nguyễn Thị Sinh | 1960 | 1981 | 30 năm | Đông Vạn | |
| 109 | Đặng Thị Dung | 1961 | 1982 | 30 năm | Toàn Thắng 1 | |
| 110 | Tạ Đức Thuận | 1947 | 1982 | 30 năm | Đông Ao | |
| 111 | Nguyễn Văn Minh | 1953 | 1981 | 30 năm | Đông Vạn | Đã mất |

| <i>Stt</i> | <i>Họ và tên</i> | <i>Năm sinh</i> | <i>Năm vào Đảng</i> | <i>Loại Huy hiệu</i> | <i>Trực thuộc chi bộ</i> | <i>Ghi chú</i> |
|------------|-------------------|-----------------|---------------------|----------------------|--------------------------|----------------|
| 112 | Nguyễn Văn Quyền | 1960 | 1983 | 30 năm | Xuân Đám | |
| 113 | Nguyễn Minh Khang | 1960 | 1983 | 30 năm | Đông Tâm | |
| 114 | Trần Xuân Quyết | 1962 | 1982 | 30 năm | Toàn Thắng 2 | Đã mất |
| 115 | Nguyễn Văn Kỳ | 1963 | 1983 | 30 năm | Trà Viên | |
| 116 | Nguyễn Xuân Tạo | 1962 | 1983 | 30 năm | Trà Viên | |
| 117 | Trần Minh Khuê | 1947 | 1983 | 30 năm | Trà Viên | |
| 118 | Lê Khắc Ngọc | 1960 | 1983 | 30 năm | Toàn Thắng 2 | |
| 119 | Nguyễn Văn Nguyễn | 1963 | 1983 | 30 năm | Xuân Đám | |
| 120 | Nguyễn Viết Dương | 1959 | 1984 | 30 năm | Đông Tân | Đã mất |
| 121 | Vũ Thị Thắm | 1960 | 1983 | 30 năm | Toàn Thắng 2 | |
| 122 | Trần Văn Nhất | 1961 | 1984 | 30 năm | Toàn Thắng 1 | |
| 123 | Nguyễn Văn Tư | 1966 | 1988 | 30 năm | Xuân Đám | |
| 124 | Dương Văn Mười | 1955 | 1984 | 30 năm | Đông Vạn | |
| 125 | Tạ Thị Đường | 1960 | 1984 | 30 năm | Đông Vạn | |

| <i>Stt</i> | <i>Họ và tên</i> | <i>Năm sinh</i> | <i>Năm vào Đảng</i> | <i>Loại Huy hiệu</i> | <i>Trực thuộc chi bộ</i> | <i>Ghi chú</i> |
|------------|-------------------|-----------------|---------------------|----------------------|--------------------------|----------------|
| 126 | Lê Tuấn Ban | 1962 | 1985 | 30 năm | Đông Ao | |
| 127 | Dương Văn Xuân | 1964 | 1985 | 30 năm | Đông Vạn | |
| 128 | Nguyễn Văn Tập | 1959 | 1985 | 30 năm | Toàn Thắng 2 | |
| 129 | Nguyễn Văn Hữu | 1962 | 1985 | 30 năm | Toàn Thắng 2 | |
| 130 | Nguyễn Phi Cát | 1963 | 1985 | 30 năm | Đông Ao | |
| 131 | Nguyễn Thị Cương | 1957 | 1987 | 30 năm | Xuân Đám | |
| 132 | Hà Phương Đông | 1963 | 1989 | 30 năm | Xuân Đám | |
| 133 | Dương Văn Minh | 1967 | 1989 | 30 năm | Đông Tâm | |
| 134 | Phạm Hùng Hưng | 1957 | 1989 | 30 năm | Đông Tâm | |
| 135 | Nguyễn Phi Thám | 1960 | 1990 | 30 năm | Đông Ao | |
| 136 | Nguyễn Thị Thu | 1956 | 1990 | 30 năm | Toàn Thắng 1 | |
| 137 | Tạ Thị Thái | 1950 | 1991 | 30 năm | Đông Tân | |
| 138 | Tạ Văn Thế | 1958 | 1990 | 30 năm | Đông Ao | |
| 139 | Lưu Văn Sáng | 1964 | 1991 | 30 năm | Đông Vạn | |
| 140 | Nguyễn Văn Phương | 1960 | 1984 | 30 năm | Trà Viên | Đã mất |

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Nghiên cứu Lịch sử Trung ương Đảng, *Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (sơ thảo)*, tập 1, Hà Nội, 2000.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 2 (1930), Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2002.
3. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 3 (1931), Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2002.
4. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 4 (1932 - 1934), Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2002.
5. *Hồ Chí Minh toàn tập*, tập 4 (1945 - 1946), Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2000.
6. *Hồ Chí Minh toàn tập*, tập 11, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2000.
7. *Hồ Chí Minh toàn tập*, tập 12, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1996.
8. *Những lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch*, tập I, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1958.
9. V.I.Lênin, *Bàn về hợp tác xã nông nghiệp*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1971.
10. Lê Mậu Hãn (chủ biên), *Đại cương lịch sử Việt Nam*, tập III, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 2005.

11. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên*, tập I (1936 - 1965), Thái Nguyên, 2003.

12. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên*, tập II (1965 - 2000), Thái Nguyên, 2005.

13. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Bình, *Lịch sử Đảng bộ huyện Phú Bình (1930 - 2005)*, Thái Nguyên, 2005.

14. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Bình, *Lịch sử Đảng bộ huyện Phú Bình (1943 - 2018)*, Nxb. Lao động, Hà Nội, 2019.

15. Các tài liệu thành văn, báo cáo lưu trữ tại Văn phòng Huyện ủy Phú Bình, Thành ủy Thái Nguyên, Văn phòng Đảng ủy, Văn phòng Ủy ban nhân dân xã Đồng Liên.

MỤC LỤC

| | <i>Trang</i> |
|---|--------------|
| Lời giới thiệu | 7 |
| Mở đầu: Quê hương, con người và truyền thống | 11 |
| I. Quê hương | 11 |
| II. Con người và truyền thống | 22 |
| Chương I: Chi bộ xã Đồng Liên (Vạn Thắng) trong kháng chiến chống thực dân Pháp (giai đoạn 1947 - 1954) | 55 |
| I. Chi bộ xã Đồng Liên thành lập, lãnh đạo quân dân trong xã chiến đấu bảo vệ quê hương (1947 - 1950) | 55 |
| II. Lãnh đạo xây dựng hậu phương, tích cực chi viện tiền tuyến (1950 - 1954) | 69 |
| Chương II: Chi bộ - Đảng bộ xã Đồng Liên trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 - 1975) | 81 |
| I. Lãnh đạo khôi phục kinh tế, cải tạo xã hội chủ nghĩa và thực hiện Kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1954 - 1965) | 81 |
| II. Lãnh đạo sản xuất, chiến đấu và phục vụ chiến đấu chống chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ (1965 - 1975) | 103 |

| | |
|---|------------|
| Chương III: Đảng bộ xã Đồng Liên trong thời kỳ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc (giai đoạn 1975 - 1986) | 127 |
| I. Lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội, chi viện các tỉnh biên giới chiến đấu bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc (1975 - 1980) | 127 |
| II. Lãnh đạo xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội (1981 - 1985) | 141 |
| Chương IV: Đảng bộ xã Đồng Liên trong thời kỳ đổi mới đất nước (giai đoạn 1986 - 1996) | 153 |
| I. Lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội trong những năm đầu đổi mới (1986 - 1990) | 153 |
| II. Lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội, từng bước nâng cao đời sống nhân dân (1991 - 1996) | 168 |
| Chương V: Đảng bộ xã Đồng Liên trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước (giai đoạn 1996 - 2020) | 181 |
| I. Lãnh đạo bước đầu đẩy mạnh thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa (1996 - 2000) | 181 |
| II. Lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội theo hướng công nghiệp hóa - hiện đại hóa (2000 - 2005) | 195 |
| III. Lãnh đạo tiếp tục thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa, đẩy mạnh phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội (2005 - 2010) | 214 |

| | <i>Trang</i> |
|---|--------------|
| IV. Lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội, tăng cường xây dựng Đảng và đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới (2010 - 2015) | 230 |
| V. Lãnh đạo tập trung nguồn lực phát triển kinh tế - xã hội gắn với xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu (2015 - 2020) | 249 |
| Kết luận | 269 |
| Phụ lục | 281 |
| Tài liệu tham khảo | 323 |

Lịch sử Đảng bộ xã Đồng Liên (1947 - 2020)

-----*-----

Chịu trách nhiệm xuất bản, nội dung

Giám đốc - Tổng Biên tập: Trần Chí Đạt

Biên tập : Nguyễn Thị Lê - Bùi Thị Nga - Nguyễn Thị Hào
Trình bày sách : Trương Thạch Thảo
Sửa bản in : Trịnh Thị Thúy Hiền
Thiết kế bìa : Phạm Thị Lương

NHÀ XUẤT BẢN THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

Website: nxbthongtintruyenthong.vn; book365.vn; ebook365.vn

Địa chỉ: Tầng 6, Tòa nhà 115, Trần Duy Hưng, Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại Biên tập: 024.35772141/024.35772143

Điện thoại Phát hành: 024.772138/024.35772140

Fax: 024.35579858

Email: nxb.tttt@mic.gov.vn

Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh: 211 đường Nguyễn Gia Trí, P. 25, Q. Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028.35127750/028.35127751

Fax: 028.35127751

Email: cnsng.nxbtttt@mic.gov.vn

Chi nhánh Miền Trung - Tây Nguyên:

Số 42 Trần Quốc Toản, Quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng

Số 46 Y Jút, P. Thống Nhất, TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

Điện thoại: 0236.3897467/0262.3808088

Fax: 0236.3843359

Email: cndn.nxbtttt@mic.gov.vn

LIÊN KẾT XUẤT BẢN

CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA VÀ TRUYỀN THÔNG ĐÔNG SƠN

Địa chỉ: Số 1/1/139, Bằng Liệt, Hoàng Liệt, Hoàng Mai, Hà Nội

Điện thoại: 024 66586799 - 0904 614 006

Email: nghiencuulichsudongson@gmail.com

Website: www.truyenthongdongson.vn

In 250 cuốn, khổ 14,5 × 20,5cm tại Công ty TNHH In Khuyến học.

Địa chỉ: Số 9/64, ngõ 35, Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội.

Số xác nhận ĐKXB: 3721-2021/CXBIPH/4-153/TTTT.

Số Quyết định xuất bản: 380/QĐ-NXBTTTT, ngày 11 tháng 11 năm 2021.

In xong nộp lưu chiểu Quý IV năm 2021.

ISBN: 978-604-80-5882-1.